

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO LÝ CÔNG GIÁO
GIÁO PHẬN QUI NHƠN**

GIÁO LÝ CĂN BẢN



SÁCH GIÁO LÝ VIÊN

2008

CHUẨN ẮN VÀ CHÚC LÀNH

CỦA ĐỨC GIÁM MỤC

Tôi phê chuẩn bộ sách Giáo Lý Căn Bản này để dùng cho việc dạy giáo lý trong toàn Giáo phận Qui Nhơn.

Tôi cũng ưu ái chúc lành cho toàn thể học sinh giáo lý, các giáo lý viên, các hội cha mẹ học sinh giáo lý, các ban giáo lý giáo xứ và ban giáo lý Giáo phận.

Qui Nhơn, ngày 08-4-2008

✠ Phêrô Nguyễn Soạn

Giám mục Giáo phận Qui Nhơn

Lời Giới Thiệu

*Ban Giáo lý Giáo phận xin giới thiệu đến quý cha, các giáo lý viên, các gia đình Công Giáo **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO LÝ CÔNG GIÁO GIÁO PHẬN QUI NHƠN**.*

Theo kế hoạch chung, chương trình này gồm các khối: Đồng Cỏ Non, Sơ Cấp, Căn Bản, Kinh Thánh và Vào Đời.

Trong những niên khoá tới chúng ta sẽ thực hiện chương trình cho các khối Kinh Thánh và Vào Đời. Riêng từ niên khóa 2008-2009 này, chúng ta sẽ áp dụng trong toàn Giáo phận ba khối Đồng Cỏ Non, Sơ Cấp và Căn Bản:

- *Khối Đồng cỏ non (1,2,3) : dành cho các em 4, 5 và 6 tuổi;*
- *Khối Sơ Cấp (1,2) : dành cho các em chuẩn bị Xưng Tội và Rước Lễ lần đầu;*
- *Khối Căn Bản (1,2,3) : dành cho các em chuẩn bị lãnh nhận Bí Tích Thêm Sức.*

*Chúng tôi xin chân thành cảm ơn **Ban Biên Soạn Chương trình Giáo Lý Phổ Thông** tại Giáo phận Nha Trang đã vui lòng cho phép chúng tôi sử dụng và cập nhật các bản văn, các tập tin vi tính, để thực hiện bộ **Sách Giáo Lý Công Giáo Giáo Phận Qui Nhơn**.*

Ước mong chương trình mới này đem lại cho con em trong Giáo phận Qui Nhơn chúng ta nhiều kết quả tốt đẹp, trong việc hiểu biết, yêu mến và thực thi Lời Chúa.

Xin Chúa chúc lành cho tất cả những ai cộng tác trong công việc dạy dỗ cũng như học hỏi Giáo Lý của Chúa.

Qui Nhơn ngày 25.05.2008

Ban Giáo Lý Giáo phận Qui Nhơn

Lời nói đầu

Bạn Giáo lý viên thân mến,

Xin gửi đến các bạn quyển Giáo lý Căn bản 2, phần dành cho Giáo lý viên.

Các bạn có thể coi đây là một chút chia sẻ, một chút đóng góp trong nỗ lực hoàn thành sứ mạng Dạy giáo lý để thông truyền và giáo dục đức tin cho các thế hệ kế tiếp, sứ mạng mà Thiên Chúa đã mời gọi đích danh và trao phó cho từng người chúng ta: “Cả anh nữa, hãy đi vào làm vườn nho cho Ta” (Mt 20,7).

I. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Chu kỳ Giáo lý căn bản gồm 3 năm:

Năm 1: Mặc khải, Cột Uớc, Cầu nguyện, Mười điều răn.

Năm 2: Chúa Giêsu, Chúa Thánh Thần, Mầu nhiệm Ba Ngôi, Sống như con cái Thiên Chúa (Luân lý tổng quát).

Năm 3: Hội Thánh, Cầu nguyện (tiếp theo), Phụng vụ và các Bí tích, Những điều tận cùng.

Chương trình Giáo lý Căn bản 2 gồm 32 bài như sau:

- Tín lý (Chúa Giêsu, Chúa Thánh Thần và mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi): 18 bài: 1-3, 5-19.*
- Luân lý: 12 bài: 20-22; 24-32*
- Luyện tính tốt: 3 bài: 4, 23, bài đọc thêm sau bài 30*

Riêng 3 bài Luyện tính tốt là bài học về nhân bản. Hướng luyện tính tốt của năm Căn bản 2 là tập cho các em thói quen:

- Góp phần đem hạnh phúc cho gia đình mình.*
- Làm tròn bốn phận.*
- Quan tâm tới người khác để yêu thương và phục vụ như Chúa Giêsu đã nêu gương.*

Chương trình được chia thành 3 phần:

**- Phần I : TÔI TIN KÍNH CHÚA GIÊSU KITÔ,
CON MỘT THIÊN CHÚA**

- Bài 1 : Thiên Chúa ban Con của Ngài cho trần gian
- Bài 2 : Con Thiên Chúa xuống thế làm người
- Bài 3 : Chúa Giêsu trong gia đình Nazareth
- Bài 4 : *Luyện tính tốt 1:*
Góp phần đem hạnh phúc cho gia đình mình
- Bài 5 : Chúa Giêsu bắt đầu cuộc sống công khai
- Bài 6 : Chúa Giêsu loan báo Nước Thiên Chúa
- Bài 7 : Những dấu chỉ về Nước Thiên Chúa
- Bài 8 : Chúa Giêsu tuyển chọn các Tông Đồ
- Bài 9 : Chúa Giêsu chết trên thập giá
- Bài 10 : Chúa Giêsu chết để cứu chuộc loài người
- Bài 11 : Chúa Giêsu sống lại
- Bài 12 : Chúa Giêsu sống lại ban cho ta sự sống mới
- Bài 13 : Chúa Giêsu lên trời và sẽ lại đến trong vinh quang

**- Phần II : TÔI TIN KÍNH ĐỨC CHÚA THÁNH THẦN
TÔI TIN MỘT THIÊN CHÚA BA NGÔI**

- Bài 14 : Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa
- Bài 15 : Chúa Thánh Thần trong Cựu Ước
- Bài 16 : Chúa Thánh Thần trong cuộc đời Chúa Giêsu
- Bài 17 : Chúa Thánh Thần trong đời sống Hội Thánh Kinh
- Bài 18 : Chỉ có một Thiên Chúa duy nhất là Cha và Con và Thánh Thần
- Bài 19 : Ba màu nhiệm chính trong Đạo

- Phần III : SỐNG NHƯ CON CÁI THIÊN CHÚA

- Bài 20 : Con người là hình ảnh Thiên Chúa
- Bài 21 : Con người có tự do
- Bài 22 : Trách nhiệm luân lý
- Bài 23 : Luyện tính tốt 2: Làm tròn bổn phận
- Bài 24 : Lương tâm

Bài 25 : Luật luân lý

Bài 26 : Ôn Chúa

Bài 27 : Tội lỗi

Bài 28 : Nhân đức

Bài 29 : Các nhân đức nhân bản (phần 1)

Bài 30 : Các nhân đức nhân bản (phần 2)

Bài đọc thêm: Quan tâm tới người khác ¹

Bài 31 : Hướng tới hoàn thiện

Bài 32 : Các nhân đức hướng thần

II. CẤU TRÚC MỖI BÀI HỌC

Trong sách học sinh, mỗi bài gồm 5 phần:

1. Tựa bài: tóm tắt nội dung chính yếu của mỗi bài.

2. Hình vẽ diễn tả nội dung của bài.

3. Lời Chúa nói với em: Mỗi bài học đều dựa trên một đoạn Kinh Thánh. Tuy nhiên, trong sách học sinh chỉ trích ngắn gọn câu Kinh Thánh tiêu biểu của đoạn ấy để các em dễ nhớ và học thuộc lòng. Trong giờ giáo lý, khi công bố Lời Chúa, xin đọc cả đoạn như được đề nghị trong sách GLV.

Nếu trong đoạn Kinh Thánh của bài học có từ ngữ hoặc cụm từ nào khó hiểu so với trẻ em, xin GLV giải thích ngắn gọn từ ngữ đó sau phần công bố Lời Chúa.

4. Bài học: gồm từ 3 cho đến 5 câu hỏi đáp. Phần này sẽ được GLV triển khai trong giờ giáo lý để các em hiểu và học thuộc lòng.

- Tâm niệm

- Thực hành (xin GLV gợi lên một việc thực hành cụ thể cho các em làm ở nhà)

5. Ghi bài:

¹ Bài này trong sách học sinh đã ghi số sai thành bài 31. Xin sửa lại là Bài đọc thêm. Bài 32 và 33 sửa lại thành 31 và 32.

- Ý chính
- Cầu nguyện

Phần ghi bài được để trống để các em ghi tại lớp hoặc ghi thêm ở nhà (lời cầu nguyện).

III. SỬ DỤNG SÁCH GIÁO LÝ VIÊN

Hoàn cảnh, môi trường, điều kiện dạy và trình độ của các em học sinh mỗi nơi mỗi khác. Bởi vậy, tập sách bạn đang cầm trên tay không phải là những giáo án mẫu mực được soạn sẵn để bạn sử dụng theo kiểu “mì ăn liền”, mà chỉ là tài liệu gợi ý nhằm giúp bạn soạn bài.

Khi soạn bài, các bạn nên tự dọn bài trước rồi sau đó mới đối chiếu với bài soạn trong sách. Cụ thể, nếu các bạn dạy vào Chúa nhật:

- Thứ hai đầu tuần, các bạn đọc đi đọc lại vài lần bài học sinh và đoạn Kinh Thánh của bài.
- Cầu nguyện, ghi chép vào sổ dọn bài các ý tưởng, các cách dẫn giải, các hình ảnh minh họa, truyện kể, trò chơi v.v. mà các bạn suy nghĩ hoặc sưu tầm được.
- Thứ năm (hoặc tối thứ tư), các bạn đọc bài soạn trong sách: Đối chiếu và chọn một số chi tiết trong bài soạn ấy để làm đầy và làm phong phú cho bài soạn của các bạn.
- Chép lại thành bài soạn của riêng các bạn.

Nếu có thể được, các bạn nên làm việc chung hoặc trao đổi với một vài Giáo lý viên khác của giáo xứ hoặc liên xứ.

Trong tập sách này, ngay sau tựa bài có ghi số quy chiếu Sách Giáo lý của Hội Thánh Công giáo (SGLCG) được ban hành năm 1992. Những số này được để trong ngoặc [].

Trong khi soạn bài, nếu có điều kiện, các bạn nên tham khảo những số trích trong Sách Giáo lý của Hội Thánh Công giáo. Một mặt, nó sẽ giúp các bạn hiểu đúng và sâu hơn những vấn đề mà các bạn sẽ truyền đạt cho các em. Mặt khác, nhờ nắm vững nội dung, các bạn sẽ tự tin hơn trong việc tìm kiếm hình ảnh, ngôn từ và cách dẫn giải thích hợp với trình độ của các em.

Riêng về ký hiệu Kinh Thánh, chúng tôi lấy theo bản dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ, vì bảng ký hiệu này cho đến nay đã quen thuộc với nhiều người.

Mến chúc các bạn niềm vui khám phá ra khuôn mặt của Đức Kitô nơi tâm hồn của từng em mà các bạn đang phụ trách. Niềm vui ấy sẽ mỗi ngày một lớn hơn, khi các bạn nhận ra rằng mình đang góp phần làm cho khuôn mặt của Đức Kitô mỗi ngày một rõ nét hơn nơi đời sống của các em.

Ban biên soạn

Phần I

TÔI TIN KÍNH CHÚA GIÊSU KITÔ, CON MỘT THIÊN CHÚA

BÀI 1

THIÊN CHÚA BAN CON CỦA NGÀI CHO TRẦN GIAN

[SGLCG 422-451]

Mục tiêu bài 1:

- | | |
|---------------------|---|
| ✧ Kiến thức: | Giúp các em hiểu rằng Thiên Chúa đã thực hiện lời hứa cứu rỗi bằng cách ban Con Một của Ngài xuống thế làm người. |
| ✧ Tâm tình: | Giúp các em cảm nhận tình yêu của Thiên Chúa dành cho mình. |
| ✧ Thực hành: | Giúp các em biết thường xuyên cầu nguyện cho có nhiều người tin nhận Chúa Giêsu. |

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp

2. Cầu nguyện đầu giờ

3. Điểm danh

4. Giới thiệu chương trình học

- Các em có nhớ năm ngoái các em đã học về ai không? (*Về Chúa Cha*)

- Đúng rồi! Trong năm Căn bản 1, các em đã học về Chúa Cha. Năm nay các em sẽ học về Chúa Giêsu. Ngài là ai? Ngài từ đâu đến? Ngài đã sống như thế nào? Ngài đã giảng dạy những gì? Hiện giờ Ngài đang ở đâu? Chúng ta phải có thái độ nào đối với Ngài? Và nơi gương Ngài chúng ta phải sống ra sao? Đồng thời, các em sẽ được học về Chúa Thánh Thần. Ngài là ai? Ngài đã hoạt động trong cuộc đời của Chúa Giêsu và trong Hội Thánh như thế nào? Ngài hiệp nhất với Chúa Cha và Chúa Giêsu như thế nào? Đó là những nội dung chính của chương trình học năm nay.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

Mời các em nhìn vào hình vẽ trong sách.



- Em bé đang nằm là ai vậy? (*Chúa Giêsu*)
- Còn các bạn trong hình vẽ đang vui hay buồn? (*vui*)
- Đúng rồi! Không những các bạn ấy mà cả chúng ta nữa, tất cả chúng ta phải vui mừng phấn khởi. Đoạn Lời Chúa hôm nay sẽ giúp các em hiểu được tại sao chúng ta phải vui mừng phấn khởi.
- Mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Ga 3,16-17

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan

¹⁶ Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời. ¹⁷ Quả vậy, Thiên Chúa sai Con Ngài đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian nhờ Con Ngài mà được cứu rỗi.

Đó là Lời Chúa – Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa.

. Thinh lặng giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Vì sao Thiên Chúa đã ban Con Một của Ngài cho thế gian? (*Vì Thiên Chúa yêu thế gian*)

- Tin vào Con của Thiên Chúa thì được điều gì? (*Khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời*)

- Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã cho Con Một xuống thế làm người. Đã sinh ra làm người ai cũng có một cái tên. Vậy Con Một của Thiên Chúa xuống thế làm người có tên là gì? Tên đó có ý nghĩa gì đặc biệt không? Ngài có phải là Thiên Chúa như Cha Ngài không? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về những điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✚ **Câu 1:** Khi tới thời gian thực hiện lời hứa cứu rỗi, Thiên Chúa đã sai ai đến làm Đấng Cứu Thế?

T. Thiên Chúa đã sai Con Một yêu dấu của Ngài xuống thế làm người, có tên là Giêsu.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Sau khi tổ tông loài người phạm tội, Thiên Chúa đã phán với con rắn, là hình ảnh của ma quỷ: *“Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó”* (St 3,15). Như vậy Thiên Chúa hứa sẽ tiêu diệt hay cứu rỗi loài người? (*Cứu rỗi*)

- Thiên Chúa đã lập nên một dân riêng, để từ dân riêng này Ngài sẽ cho xuất hiện Đấng Cứu Thế. Các em có biết đó là dân nào không? (*Dân Israel*)

- Khi đến truyền tin, sứ thần đã nói với Đức Maria: *“Này đây bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giêsu. Ngài sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho*

Ngài ngài vàng vua David, tổ tiên Ngài” (Lc 1,31-32). Như vậy Đấng Cứu Thế là con của ai? (*Con Đấng Tối Cao, Con Thiên Chúa*)

- Sứ thần bảo Đức Maria đặt tên gì cho Đấng Cứu Thế? (*Đặt tên là Giêsu*)
- Khi tới thời gian thực hiện lời hứa cứu rỗi, Thiên Chúa đã sai Con Một yêu dấu của Ngài xuống thế làm người, đặt tên là Giêsu.

c. Các em đọc chung lại câu 1

d. Minh họa

Một thi sĩ mô tả sự chết của Đức Chúa Giêsu theo cách Đức Maria hỏi chuyện Ngài, đại ý như sau:

- Con sẽ chết lúc đêm khuya, ở nơi kín đáo chẳng?
- Không, giữa ban ngày và ở nơi muôn mắt ngó xem.
- Chung quanh con sẽ có bạn hữu yêu dấu chẳng?
- Không, bạn hữu đều tránh xa, chỉ có kẻ thù nghịch.
- Con sẽ nằm trên giường êm ấm mà chết chẳng?
- Không, con sẽ bị treo trên cây thập tự. .
- Con sẽ chết lúc già nua, yếu đuối chẳng?
- Không, chính lúc còn thanh niên, mạnh khỏe.
- Xác của con sẽ được chôn cất lạnh lẽo cả chẳng?
- Không, sẽ bị giáo đâm, đinh đóng.
- Con sẽ chết với những bậc hiền triết, quân tử chẳng?
- Không, con sẽ chết giữa hai tên trộm cướp.
- Tội nghiệp! Vì đâu con phải chịu nông nỗi ấy?
- Để làm trọn thánh ý của Chúa Cha và để cứu vớt loài người khỏi tội.

✠ **Câu 2:** Tên gọi Giêsu có nghĩa là gì?

T. Theo tiếng Do Thái, Giêsu có nghĩa là **“Thiên Chúa cứu rỗi”**.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Đối với người Do Thái, tên không chỉ là một từ để gọi người này

người khác, mà còn nói lên nguồn gốc và sứ mạng của người đó.

- Sứ thần đã nói về người con mà Đức Maria sẽ sinh ra: “*Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa*” (Lc 1,35). Như vậy Đấng Cứu Thế có nguồn gốc từ đâu? (*Từ Thiên Chúa*)

- Khi báo mộng cho ông Giuse, sứ thần cũng nói với ông: “Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giêsu, vì chính Ngài sẽ cứu dân Ngài khỏi tội lỗi của họ” (Mt 1,21). Như vậy sứ mạng quan trọng mà Đức Giêsu phải thực hiện là gì? (*Cứu rỗi nhân loại*)

- Tên gọi Giêsu là một tên gọi rất có ý nghĩa. Nó vừa cho biết nguồn gốc của Đấng Cứu Thế vừa nói lên sứ mạng của Ngài. Ngài được Thiên Chúa sai đến để cứu rỗi nhân loại.

c. Các em đọc chung lại câu 2

✞ **Câu 3:** Vì sao Đức Giêsu còn được gọi là Đấng Kitô?

T. Vì Ngài là Đấng được Chúa Thánh Thần xúc dầu để thi hành sứ vụ làm vua, tư tế và ngôn sứ.

a. Các em đọc chung câu 3

□□□□ **n giải**

- Trong tiếng Hy Lạp, Kitô có nghĩa là “**được xúc dầu**”. Trong Cựu Ước, xúc dầu là nghi thức được dùng để tấn phong một người nào đó làm vua, tư tế hoặc ngôn sứ.

- Ngôn sứ Samuel đã xúc dầu cho David để phong ông làm gì? (*Làm vua*)

- Ông Môisen đã xúc dầu cho ông Aaron để làm gì? (*Để phong ông làm tư tế*)

- Khi Chúa Giêsu chịu phép rửa xong, thì các tầng trời mở ra. Ngài thấy ai đáp xuống như chim bồ câu và ngự xuống trên Ngài? (*Chúa Thánh Thần*)

- Đó là hình ảnh diễn tả việc Chúa Giêsu đã được chính Chúa Thánh Thần xúc dầu để Ngài thi hành sứ vụ làm vua, tư tế và ngôn sứ. Do đó Ngài còn được gọi là Đấng Kitô.

c. Các em đọc chung lại câu 3

d. Minh họa

Có một người kia, trên mặt đồng hồ của ông ta thay vì viết số, ông cho viết mấy chữ: “Đức Kitô là Chúa”. Khi người ta hỏi lý do tại sao ông làm như vậy, ông trả lời:

Như thế bất cứ lúc nào tôi cũng có thể được nhắc nhở rằng Đức Kitô là Chúa.

✠ **Câu 4:** Vì sao ta tuyên xưng Đức Giêsu Kitô là Con Thiên Chúa?

T. Vì Đức Giêsu Kitô là Ngôi Con được Chúa Cha sinh ra từ đời đời. Ngài là Con Một của Chúa Cha và cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha và Chúa Thánh Thần.

a. Các em đọc chung lại câu 4

b. Dẫn giải

- Khi Chúa Giêsu chịu phép rửa tại sông Giođan và khi Ngài biến hình trên núi Thabor, Chúa Cha đã gọi Ngài là gì? (*Con yêu dấu*)

- Chính Chúa Giêsu cũng đã tiết lộ quan hệ đặc biệt của Ngài đối với Chúa Cha. Ngài nói: “*Không ai biết rõ Chúa Cha trừ người Con*” (Mt 11,27).

- Như vậy Ngài là Ngôi Con, được Chúa Cha sinh ra từ đời đời. Ngài là Thiên Chúa như Chúa Cha và Chúa Thánh Thần.

c. Các em đọc chung lại câu 4

d. Minh họa

Một văn hào nổi tiếng người Anh, tên là C.S. Lewis (1898-1963) đã đặt vấn đề bằng câu hỏi:

- Chúa Giêsu là ai? Ngài là ai mà dám nói rằng: Ta là đường đi chân lý và sự sống. Ta với Thiên Chúa là một?

Sau khi nghiên cứu Thánh Kinh tường tận để tìm biết Chúa Cứu Thế, văn hào C.S Lewis vốn là một nhà vô thần, đã phải tuyên bố rằng:

- Chúa Giêsu chính là Thiên Chúa.

Ông đã tôn thờ Chúa Giêsu và đã viết nhiều sách giới thiệu Chúa cho hàng triệu người.

3. Củng cố

+ Mời một số em trả lời:

- Thiên Chúa đã sai ai đến trần gian để cứu rỗi nhân loại?

- Tên gọi Giêsu có nghĩa là gì?

- Chúa Thánh Thần đã xúc dầu cho Đức Giêsu để tấn phong Ngài làm gì?

- Vì sao Đức Giêsu cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha?

+ GLV nhận xét, uốn nắn, bổ sung, giải thích ngắn gọn; sau đó tóm tắt ý chính của bài và gợi mở tâm tình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một vài em cầu nguyện tự phát.

- **GLV:** Lạy Chúa, Chúa đã sai Con Một Chúa là nguồn ánh sáng thật đến soi chiếu trần gian. Xin cho chúng con biết dùng đời sống mình mà làm chứng rằng Đấng Cứu Thế đã đến, hầu sau này được cùng Ngài hưởng hạnh phúc vinh quang. Ngài hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Băng reo: **THIÊN CHÚA CỨU RỖI**

GLV

HS

- Thiên Chúa

- Yêu thương

(Hai tay để trước ngực)

- Thiên Chúa

- Cứu rỗi *(Hai tay dang ra hướng về phía trước)*

- Thiên Chúa yêu thương
và cứu rỗi ai?

- Tất cả chúng ta
(Hai tay giơ lên cao)

- Alleluia!

- Alleluia! *(Vỗ tay một hồi dài)*

2. Ghi bài (GLV viết lên bảng)

(Các em viết vào trong sách học sinh của các em, phần Ghi bài)

Thứ ngày tháng năm

- **Ý chính:** Thiên Chúa đã thực hiện lời hứa cứu rỗi bằng cách ban Con Một xuống thế làm người. Đó là Chúa Giêsu Kitô.
- **Tâm niệm:** *Thế gian tội lỗi đầy tràn,
Thương đời cứu thế, Chúa ban Con mình.*
- **Thực hành:** Trong tuần này, mỗi tối trước khi đi ngủ, em cầu nguyện cho có nhiều người tin nhận Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế đích thực.

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Ga 3,16**V. KẾT THÚC****1. Dặn dò****2. Cầu nguyện cuối giờ**

BÀI 2

CON THIÊN CHÚA XUỐNG THẾ LÀM NGƯỜI

[SGLCG 456-470.484-507]

Mục tiêu bài 2:

- | | |
|--------------|---|
| ✧ Kiến thức: | Giúp các em hiểu rằng bởi quyền năng Chúa Thánh Thần, Con Thiên Chúa đã xuống thế làm người để cứu chuộc ta và nêu gương cho ta sống xứng đáng là con Thiên Chúa. |
| ✧ Tâm tình: | Giúp các em cảm ơn Chúa vì Chúa đã xuống thế làm người ở cùng chúng ta. |
| ✧ Thực hành: | Giúp các em biết chuẩn bị máng cỏ cho Chúa bằng những hy sinh nho nhỏ hằng ngày. |

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp

2. Cầu nguyện đầu giờ

3. Điểm danh

4. Kiểm tra bài cũ

+ Các em hãy cho biết các câu sau đây đúng hay sai:

- Thiên Chúa chỉ hứa cứu rỗi nhân loại sau khi cụ Abraham vâng lời Ngài sẵn sàng hiến tế Isaac. (Sai)

- Tên gọi Giêsu cho biết sứ mạng của Ngài là cứu rỗi trần gian. (Đúng)

- Đức Giêsu còn được gọi là Đấng Kitô vì Ngài đã được thánh Gioan Tẩy Giả làm phép rửa. (Sai)

- Chúa Giêsu cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha và Chúa Thánh Thần. (Đúng)

+ GLV đánh giá, uốn nắn, bổ sung và giải thích ngắn gọn.

+ Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

Qua bài học tuần trước, các em đã biết là Thiên Chúa đã thực hiện lời hứa cứu rỗi bằng cách ban Con Một của Ngài xuống thế làm người. Nhưng ai là người phụ nữ được vinh dự mang thai Đấng Cứu Thế? Việc thụ thai xảy ra trong bối cảnh như thế nào? Câu chuyện sứ thần truyền tin cho Đức Maria do thánh Luca thuật lại sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về những điều đó.

Mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Lc 1,28-38

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Luca

²⁸Sứ thần vào nhà trinh nữ và nói: “Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà.” ²⁹Nghe lời ấy, bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì.

³⁰Sứ thần liền nói: “Thưa bà Maria, xin đừng sợ, vì bà đẹp lòng Thiên Chúa. ³¹Và này đây bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giêsu. ³²Ngài sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Ngài ngai vàng vua David, tổ tiên Ngài. ³³Ngài sẽ trị vì nhà Giacob đến muôn đời, và triều đại của Ngài sẽ vô cùng vô tận.”

³⁴Bà Maria thưa với sứ thần: “Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng!”

³⁵Sứ thần đáp: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa.

³⁶Kìa bà Êlisabeth, người họ hàng với bà, tuy già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai: bà ấy vẫn bị mang

tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng. ³⁷Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được.”

³⁸Bấy giờ bà Maria nói: “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói.” Rồi sứ thần từ biệt ra đi.

Đó là Lời Chúa - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa.

. Thịnh lặng giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Sứ thần đã gọi Đức Maria bằng danh hiệu nào? (*Đấng đầy ân sủng*)
 - Đấng đầy ân sủng nghĩa là gì? (Là người được Thiên Chúa yêu thương cách đặc biệt, ban cho tràn đầy mọi ân sủng)

- Sứ thần loan báo cho Mẹ Maria tin gì? (*Sứ thần báo: Mẹ sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giêsu*)

- Sau lời thưa xin vâng của Mẹ Maria, Con Thiên Chúa đã xuống thế làm người. Nhưng Con Thiên Chúa xuống thế làm người như thế nào? Vì sao Con Thiên Chúa xuống thế làm người ở với chúng ta? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về những điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✞ **Câu 1:** Thiên Chúa đã cho Con Ngài xuống thế làm người như thế nào?

T. Thiên Chúa đã dùng quyền năng Chúa Thánh Thần, cho Đức Maria mang thai, và sinh ra Chúa Giêsu mà vẫn đồng trinh.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Khi được sứ thần báo tin là mình sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, Đức Maria có ngạc nhiên không? (*Có*)

- Đúng rồi, Đức Maria không hoài nghi, nhưng Mẹ ngạc nhiên và thắc mắc vì Mẹ không có quan hệ vợ chồng với ai, làm sao Mẹ có thể

mang thai được.

- Khi thấy Đức Maria thắc mắc, sứ thần đã giải thích thế nào? (*Sứ thần đáp: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa.”*)

- Khi cho Con Ngài xuống thế làm người, Thiên Chúa đã dùng quyền năng Chúa Thánh Thần cho Đức Maria mang thai và sinh ra Chúa Giêsu mà vẫn đồng trinh.

c. Các em đọc chung lại câu 1

✞ **Câu 2:** Việc Đức Maria mang thai Chúa Giêsu mà vẫn đồng trinh nói lên điều gì?

T. Việc ấy nói lên rằng Chúa Giêsu vừa là người thật vì đã sinh bởi một người nữ, vừa là Thiên Chúa thật vì Ngài chỉ có một mình Thiên Chúa là Cha.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Chúa Giêsu có phải là con của Đức Maria không? Vì sao? (*Phải, vì Mẹ Maria đã mang thai và sinh ra Chúa Giêsu*)

- Còn thánh Giuse, ngài là thế nào đối với Chúa Giêsu? (*Cha nuôi*)

- Đúng rồi, thánh Giuse không phải là cha ruột của Chúa Giêsu. Ngài chỉ là cha nuôi.

- Chúa Giêsu là người thật như chúng ta vì được một người nữ sinh ra, nhưng Chúa Giêsu cũng là Thiên Chúa thật như Chúa Cha vì Ngài chỉ có một mình Thiên Chúa là Cha.

c. Các em đọc chung lại câu 2

d. Minh họa

Trong đêm giáng sinh, trẻ thơ Giêsu hiện ra với một vị ẩn sĩ là thánh Giêrônimô và hỏi ông:

- Giêrô, hôm nay con sẽ lấy gì mừng lễ Ta?

- Thưa, con xin dâng lòng con.

- Được, nhưng còn gì nữa?

- Con xin dâng mọi kinh nguyện và tất cả tâm tình con.
 - Còn gì nữa?
 - Con xin dâng tất cả những gì con có và tất cả bản thân con.
 - Ta muốn nữa!
 - Thưa Chúa Hải Nhi, con chẳng còn chi cả. Chúa muốn con dâng gì nữa đây?
 - Hãy cho ta các tội của con!
 - Để làm gì vậy Chúa?
 - Hãy cho ta các tội của con để ta có thể tha thứ cho con tất cả.
- Và Thánh Giêrônimô bật khóc.

✚ **Câu 3:** Vậy Chúa Giêsu Kitô là người hay là Thiên Chúa?

T. Chúa Giêsu Kitô vừa là Thiên Chúa thật như Chúa Cha vừa là người thật như ta. Ngài có hai bản tính, vừa là bản tính Thiên Chúa vừa là bản tính loài người, trong cùng một ngôi vị duy nhất là Ngôi Hai Thiên Chúa.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

* Chúa Giêsu là con người thật:

- Chúa Giêsu cũng được sinh ra như bao trẻ thơ khác. Ngài sinh tại Bêlem, miền Giuđêa, thời Vua Hêrôđê cai trị Nước Do Thái. Sau thời gian lánh nạn tại Ai Cập, gia đình Ngài về cư ngụ tại Nazareth (x. Mt 12, 1-18)

- Chúa Giêsu cũng có quê hương, có nhà, có cha, có mẹ, có họ hàng, bà con lối xóm. Nhiều người biết rõ tông tích của Chúa. Khi chứng kiến những phép lạ Chúa Giêsu làm, người ta tự hỏi: “Bởi đâu ông ta được khôn ngoan và làm được những phép lạ như thế? Ông không phải là con bác thợ sao? Mẹ của Ông không phải là bà Maria, anh em của Ông không phải là các ông Giacôbê, Giuse, Simon và Giuđa sao? Và chị em của ông không phải đều là bà con lối xóm với chúng ta sao?” (Mt 13, 54-56)

- Là người, Chúa Giêsu cũng sống và hoạt động như bao người khác. Ngài cũng làm việc, cũng ăn, uống, ngủ nghỉ (x. Ga 5, 17; Mt 9, 10; x. Mt 8, 24). Ngài yêu mến con người bằng trái tim nhân loại, biết xót

thương người nghèo hèn, bất hạnh, khổ đau và chữa lành họ (Mt 8,14-15. 16-17. 28-34; Mt 14,13-21; Mt 10, 36; Mc 6, 34; Lc 4,18).

- Vậy Chúa Giêsu đã xuống thế làm người, được sinh bởi một người nữ, đã làm việc với bàn tay con người, đã suy nghĩ bằng trí óc con người, đã yêu thương bằng quả tim con người. Ngài thực sự trở nên một người giữa chúng ta, giống chúng ta mọi sự, ngoại trừ tội lỗi (x. GLCG 470)

*** Chúa Giêsu là Thiên Chúa thật:**

- Đối với người Do Thái: Chỉ một mình Thiên Chúa mới có quyền tha tội. Nhưng khi chữa người bại liệt, Chúa Giêsu khẳng định với người Do Thái rằng Ngài có quyền tha tội. Tức là Ngài có quyền năng như Chúa Cha và cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha (x. Mt 9,1-8).

- Chúa Giêsu còn nói rõ: “Tôi và Chúa Cha là một” (Ga 10,30).

*** Chúa Giêsu vừa là người thật vừa là Thiên Chúa thật:**

Trong cùng một câu chuyện, ta vừa thấy Chúa Giêsu là người thật vừa thấy Ngài là Thiên Chúa thật. Đó là trước ngôi mộ ông Lazarô: Ngài rơi lệ vì kẻ Ngài thương đã chết (x. Ga 11,35) nhưng rồi Ngài chỉ nói một lời thì người ấy từ cõi chết sống lại. (x. Ga 11,43).

Như vậy, Chúa Giêsu vừa là Thiên Chúa thật như Chúa Cha, vừa là người thật như chúng ta. Ngài có hai bản tính: bản tính Thiên Chúa và bản tính loài người. Ngài là Thiên Chúa Ngôi Hai, đã ra đời làm người như ta.

c. Các em đọc chung lại câu 3

✎ **Câu 4:** Vì sao Con Thiên Chúa xuống thế làm người ở với chúng ta?

T. Vì bốn lẽ này:

- Một là để cứu chuộc ta khỏi tội lỗi;
- Hai là để tỏ cho ta biết tình yêu của Thiên Chúa;
- Ba là để làm mẫu mực cho ta sống thánh thiện;
- Bốn là để ta được kết hợp với Ngài mà trở nên con Thiên Chúa.

a. Các em đọc chung lại câu 3

b. Dẫn giải

- Khi nghe theo ma quỷ, phạm tội không vâng lời Thiên Chúa, tỏ

tông ta đã chuốc lấy cho mình và cho con cháu cả đau khổ và sự chết, nhất là phải chết đời đời. Thế nhưng Thiên Chúa đã hứa sẽ cho Đấng Cứu Thế chiến thắng cả ma quỷ, tội lỗi, khổ đau và sự chết. *(Em nào có thể nhắc lại Thiên Chúa đã kết án con rắn là ma quỷ như thế nào?)*. Dòng dõi người nữ mà Thiên Chúa nói chính là Đức Kitô, là Con Thiên Chúa xuống thế làm người, chịu chết cứu chuộc chúng ta.

- Khi Chúa Giêsu rao giảng, dân chúng hân hoan chạy theo Ngài vì Ngài đến đem lại niềm vui và hạnh phúc cho những kẻ bất hạnh, nghèo hèn, khổ đau. Qua đó, Chúa Giêsu đã mặc khải cho dân chúng biết Chúa Cha rất yêu thương con người. Nơi Chúa Giêsu, không những Thiên Chúa cứu con người khỏi đau khổ thể chất mà còn giải phóng con người khỏi nô lệ tội lỗi. Tình yêu ấy được biểu lộ rõ nét nhất qua cái chết của Chúa Giêsu trên thập giá: “Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta và sai Con Ngài đến làm của lễ đền tội cho chúng ta” (1 Ga 4,9-10)

- Suốt ba mươi ba năm sống nơi trần thế, Chúa Giêsu không những giảng dạy mà còn để lại cho chúng ta những mẫu gương thánh thiện: hiền lành, khiêm nhường, yêu thương, tha thứ và nhất là luôn vâng phục thánh ý Chúa Cha.

- Khi xuống thế làm người, Đức Kitô Con Thiên Chúa trở thành Anh Cả của loài người. Mọi người đều có thể kết hợp nên một với Người Anh Cả ấy mà trở nên con Thiên Chúa, “được thông phần bản tính Thiên Chúa” (2 Pr 1,4).

c. Các em đọc chung lại câu 4

3. Cửng cố

+ Mời một vài em trả lời:

- Ai đã được Thiên Chúa chọn làm Mẹ Đấng Cứu Thế?
- Đức Maria đã mang thai Đấng Cứu Thế nhờ quyền năng của ai?
- Chúa Giêsu Kitô là người hay là Thiên Chúa?
- Con Thiên Chúa xuống thế làm người nhằm mục đích gì?

+ GLV nhận xét, uốn nắn, bổ sung, giải thích ngắn gọn; sau đó tóm tắt ý chính của bài và gợi mở tâm tình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một vài em cầu nguyện tự phát.
- GLV: Lạy Chúa Giêsu, chúng con tuyên xưng Chúa là Thiên Chúa thật và là người thật. Chúa đã xuống thế làm người để cứu chuộc chúng con khỏi tội lỗi. Giờ đây Chúa không ngừng mời gọi chúng con cộng tác với Chúa trong chương trình cứu rỗi. Xin cho chúng con biết noi gương Mẹ Maria sẵn sàng thưa xin vâng trước lời mời gọi của Chúa. Chúa hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Trò chơi: **ĐÚNG - SAI**

- GLV phát cho cả lớp mỗi em 2 tấm thẻ, 1 tấm thẻ ghi Đ, 1 tấm thẻ ghi S
- GLV hướng dẫn cách chơi:
 - . GLV lần lượt đưa ra các câu phát biểu
 - . Nếu các em cho là đúng, các em giơ thẻ Đ lên; nếu các em cho là sai, các em giơ thẻ S lên.
 - . GLV tuân tự đọc các câu phát biểu

CÁC CÂU PHÁT BIỂU

1. Thiên Chúa đã dùng quyền năng sứ thần Gabriel làm cho Đức Maria mang thai Đấng Cứu Thế. (SAI)
2. Đức Maria sinh Chúa Giêsu mà vẫn trọn đời đồng trinh. (ĐÚNG)
3. Chúa Giêsu không phải là người thật như chúng ta. (SAI)
4. Chúa Giêsu không phải là Thiên Chúa thật. (SAI)
5. Con Thiên Chúa xuống thế làm người để nói cho con người biết Thiên Chúa luôn yêu thương họ. (ĐÚNG)
6. Con Thiên Chúa xuống thế làm người để chỉ cho con người cách tự cứu lấy mình. (SAI)
7. Con Thiên Chúa xuống thế làm người để trở nên mẫu gương cho ta về đời sống thánh thiện. (ĐÚNG)

- GLV đề nghị các em giải thích vì sao các câu 1, 3, 4, 6 là sai.
- GLV uốn nắn và bổ sung phần giải thích của các em.

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- **Ý chính:** Thiên Chúa đã dùng quyền năng Chúa Thánh Thần cho Con Một của Ngài xuống thế làm người để cứu chuộc ta.
- **Tâm niệm:** *Nghe sứ thần loan báo,
Mẹ chẳng chút hoài nghi,
Vì chẳng có điều gì
Mà Chúa không làm được.*
- **Thực hành:** Trong tuần này, mỗi ngày em cố gắng làm một việc tốt để dâng cho Chúa Giêsu.

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Lc 1,35

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 3

CHÚA GIÊSU TRONG GIA ĐÌNH NAZARETH

[SGLCG 531-534]

Mục tiêu bài 3:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em hiểu rằng suốt thời gian sống trong gia đình ở Nazareth, Chúa Giêsu đã nêu gương hiếu thảo, vâng lời cha mẹ, tuân giữ luật Chúa, chăm chỉ làm việc và yêu thương mọi người.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em xác tín rằng chu toàn các việc bổn phận của mình trong cuộc sống thường ngày chính là con đường nên thánh.
- ✧ **Thực hành:** Giúp các em biết vui vẻ chu toàn các việc bổn phận hàng ngày.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp
2. Câu nguyện đầu giờ
3. Điểm danh
4. Kiểm tra bài cũ

- Thiên Chúa đã dùng quyền năng của ai làm cho Đức Maria mang thai và sinh ra Chúa Giêsu mà vẫn đồng trinh?

- Việc Đức Maria mang thai Chúa Giêsu mà vẫn đồng trinh nói lên điều gì?

- Chúa Giêsu Kitô là người hay là Thiên Chúa?

- Con Thiên Chúa xuống thế làm người để làm gì?

+ Mời một vài em trả lời và một vài em khác nhận xét câu trả lời của bạn.

+ GLV đánh giá, uốn nắn, bổ sung và giải thích ngắn gọn.

+ Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành

tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

Qua bài học tuần trước, các em đã biết là Con Thiên Chúa xuống thế làm người để tỏ cho ta biết tình yêu của Thiên Chúa. Tuy nhiên, trước khi công khai hoạt động và rao giảng về tình yêu của Thiên Chúa, Chúa Giêsu đã sống trong gia đình với cha mẹ Ngài tại Nazareth trong khoảng 30 năm. Trong thời gian ấy, Chúa Giêsu đã sống như thế nào? Đoạn Lời Chúa hôm nay sẽ cho ta biết điều đó.

Mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Lc 2,41-46.51a.52

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Luca

⁴¹ Hằng năm, cha mẹ Đức Giêsu trở về hội đền Giêrusalem mừng lễ Vượt Qua. ⁴² Khi Ngài được mười hai tuổi, cả gia đình cùng lên đền, như người ta thường làm trong ngày lễ. ⁴³ Xong kỳ lễ, hai ông bà trở về, còn cậu bé Giêsu thì ở lại Giêrusalem, mà cha mẹ chẳng hay biết. ⁴⁴ Ông bà cứ tưởng là cậu về chung với đoàn lũ hành, nên sau một ngày đường, mới đi tìm kiếm giữa đám bà con và người quen thuộc. ⁴⁵ Không thấy con đâu, hai ông bà trở lại Giêrusalem mà tìm.

⁴⁶ Sau ba ngày, hai ông bà mới tìm thấy con trong Đền Thờ, đang ngồi giữa các thầy dạy, vừa nghe họ, vừa đặt câu hỏi...

⁵¹ Sau đó, Ngài đi xuống cùng với cha mẹ, trở về Nazareth và hằng vâng phục các ngài... ⁵² Còn Đức Giêsu ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta.

Đó là Lời Chúa - Lạy Chúa Giêsu, ngợi khen Chúa

. Thịnh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Việc Chúa Giêsu ở lại trong Đền Thờ mà cha mẹ Ngài chẳng hay biết, xảy ra lúc Ngài bao nhiêu tuổi? (*Mười hai tuổi*)

- Sau ba ngày, hai ông bà tìm thấy Ngài đang làm gì trong Đền Thờ? (*Đang ngồi giữa các thầy luật sĩ, vừa nghe họ, vừa đặt câu hỏi*)

- Sau đó Chúa Giêsu tiếp tục ở lại trong Đền Thờ hay trở về nhà sống với cha mẹ? (*Ngài trở về nhà sống với cha mẹ*)

- Tại Nazareth, Chúa Giêsu đã sống thế nào? Cuộc sống của Chúa Giêsu tại Nazareth dạy ta điều gì? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về những điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

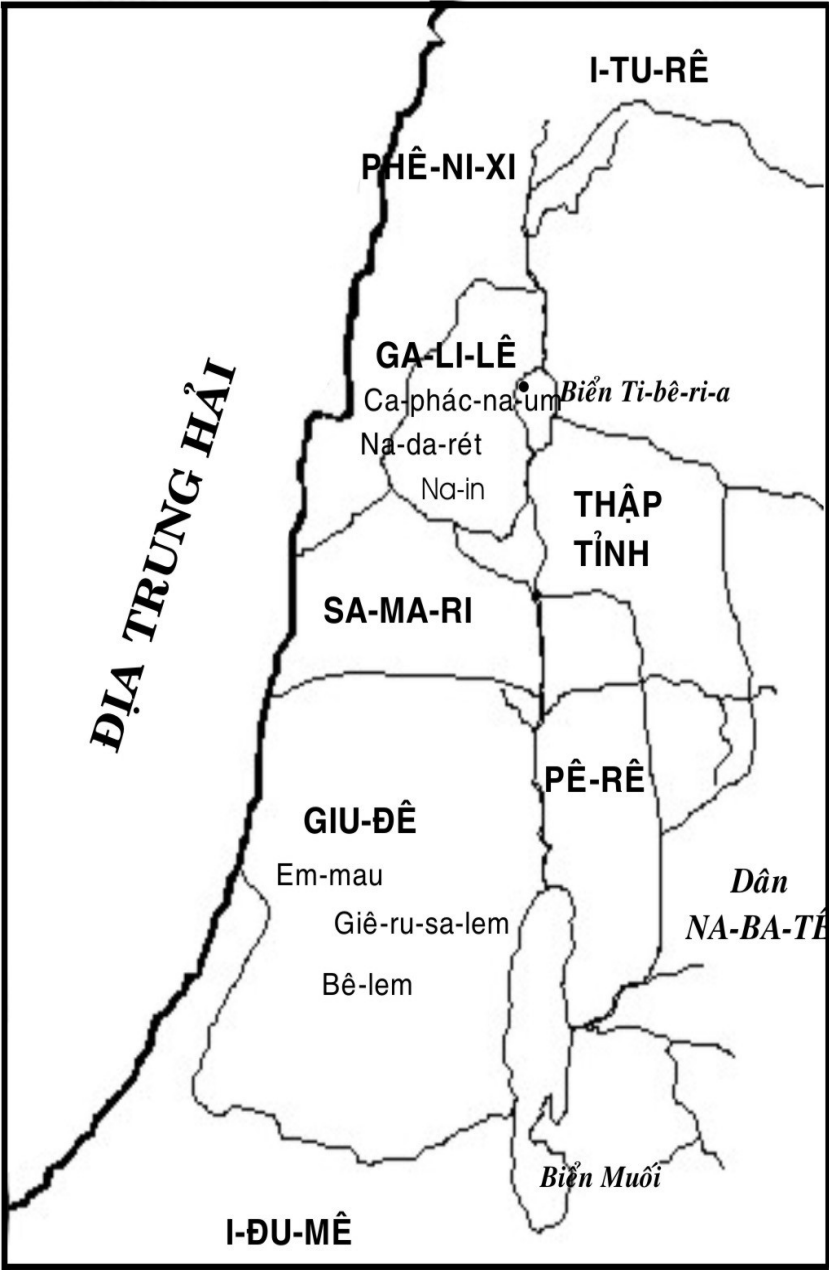
✠ **Câu 1:** Chúa Giêsu sinh ra và lớn lên ở đâu?

T. Chúa Giêsu sinh ra ở Bêlem và lớn lên ở Nazareth.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- GLV treo lên bảng bản đồ nước Do Thái thời Chúa Giêsu, sau đó xác định vị trí hai địa danh Nazareth và Bêlem (*Nếu không có bản đồ thì GLV vẽ khái quát lên bảng*).



- Khi sứ thần đến truyền tin, Đức Maria đang ở Bêlem hay ở Nazareth? (*Nazareth*)

- Vì sao thánh Giuse phải đưa Đức Maria về Bêlem? (*Vì theo lệnh Hoàng đế Rôma, mọi người phải trở về nguyên quán của mình để kê khai tên tuổi*)

- Vì sao sau khi sinh Chúa Giêsu, Mẹ Maria và thánh Giuse phải đưa Ngài trốn sang Ai Cập? (*Để thoát khỏi cuộc truy lùng của vua Hêrôđê*)

- Sau khi vua Hêrôđê qua đời, Mẹ Maria và thánh Giuse đã đưa Chúa Giêsu về sống ở đâu? (*Ở Nazareth*)

- Như vậy Chúa Giêsu sinh ra ở Bêlem thuộc miền nam nước Do Thái, nhưng sống một thời gian dài ở Nazareth thuộc miền bắc nước Do Thái.

c. Các em đọc chung lại câu 1

✠ **Câu 2:** Tại Nazareth Chúa Giêsu đã sống thế nào?

T. Ngài luôn vâng lời cha mẹ, tuân giữ luật Chúa, chăm chỉ làm việc và yêu thương mọi người.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Mời các em đọc chung câu Lời Chúa ghi trong sách: Lc 2, 51a. 52

- Như vậy, tại Nazareth Chúa Giêsu đã sống thế nào? (*Ngài luôn vâng lời cha mẹ*)

- Tin Mừng theo thánh Luca đoạn 2 câu 52 cho biết trong thời gian sống ở Nazareth, Chúa Giêsu ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta. Thêm khôn ngoan nghĩa là lớn lên về trí tuệ. Thêm cao lớn là lớn lên về thể xác. Thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta nghĩa là thêm đạo đức, ngoan ngoãn, khiến cả Thiên Chúa và mọi người yêu mến, quý trọng.

- Vì sao Chúa Giêsu được mọi người thương mến? (*Vì Ngài biết yêu thương mọi người*)

- Bây giờ cô mời các em nhìn vào hình vẽ trong sách.



- Hình vẽ mô tả cuộc sống lao động của gia đình nào? (*Gia đình thánh Giuse, Mẹ Maria và Chúa Giêsu*)

- Thánh Giuse làm nghề gì? (*Nghề thợ mộc*)

- Còn Chúa Giêsu thì đang làm gì? (*Đang phụ giúp thánh Giuse*)

- Về sau, khi đi rao giảng, có lần Chúa Giêsu nói: “Cho đến nay, Cha tôi vẫn làm việc, thì tôi cũng làm việc” (Ga 5,17). Ở đây Chúa Giêsu nói về Chúa Cha chứ không phải về Thánh Giuse, tuy nhiên qua đó, ta biết trong cuộc sống thường ngày, Chúa Giêsu đã làm việc rất chăm chỉ. Khi còn nhỏ, Ngài siêng năng và ngoan ngoãn phụ giúp cha mẹ. Lúc lớn lên, Ngài chuyên cần lao động để nuôi sống bản thân và gia đình.

c. Các em đọc chung lại câu 2

✚ **Câu 3:** Cuộc sống của Chúa Giêsu tại Nazareth dạy ta điều gì?

T. Cuộc sống của Chúa Giêsu tại Nazareth dạy ta hai điều này:

- Một là sống hiếu thảo, vâng lời cha mẹ;

- Hai là nên thánh bằng chính cuộc sống thường ngày trong gia đình, qua việc chu toàn các việc bổn phận của mình.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Đối với Mẹ Maria và thánh Giuse, Chúa Giêsu đã sống thế nào?

(Mời một vài em trả lời)

- Ngài đã luôn vâng lời, ngoan ngoãn, kính trọng, yêu mến, giúp đỡ thánh Giuse và Đức Mẹ. Nói tóm lại, Ngài luôn sống hiếu thảo và vâng lời cha mẹ.

- Tại Nazareth, Chúa Giêsu đã sống một cuộc đời bình thường hay đã sống một cuộc đời khác thường? *(Ngài đã sống một cuộc đời bình thường)*

- Đúng vậy, Ngài đã sống một cuộc sống đơn sơ, bình thường, siêng năng cầu nguyện, chăm chỉ làm việc và vui vẻ chu toàn các việc bổn phận của mình. Ngài muốn nêu gương để ta cũng biết nên thánh bằng chính cuộc sống thường ngày của mình trong gia đình.

- Làm tròn bổn phận là điều rất quan trọng. Cho dù có nhiều người quanh ta không chịu làm việc bổn phận của họ, cho dù có những người cố ý hoặc vô tình phá hỏng việc ta đang làm, ta hãy cứ khiêm nhường làm tròn bổn phận, chính Thiên Chúa sẽ chúc phúc và cho công việc ta làm đạt kết quả tốt.

c. Các em đọc chung lại câu 3

d. Minh họa

Titanic là tên chiếc tàu chở hành khách khổng lồ nhất tính đến tháng 4-1912. Tàu dài 269 thước, trọng tải 46 ngàn tấn và chở được 2.200 hành khách. Vì là một con tàu khổng lồ như vậy, cho nên người ta nghĩ rằng chiếc tàu sẽ không bao giờ bị chìm. Có người đã gán cho con tàu cái tên “con tàu không thể đắm”. Tuy nhiên trong chuyến đi đầu tiên giữa Anh quốc và Nữ Ước tàu đã đụng phải băng sơn và chìm sâu dưới đáy biển trong vòng hai tiếng rưỡi đồng hồ.

Lý do tại sao con tàu khổng lồ như vậy lại có thể bị đắm ngay trong chuyến đi đầu tiên? Các nhân chứng cho biết, người ta trông thấy băng sơn, nhưng vì quá gần không tránh được nó. Có người cho biết rằng, trước đó có một chiếc tàu khác đã đánh điện tín cho tàu Titanic biết là phải coi chừng những băng sơn trong vùng chiếc tàu đang đi. Nhưng người phụ trách vô tuyến đã nhận được điện tín đó, ghi xuống nhưng đã

không trao cho người có trách nhiệm. Chính vì vậy mà khi trông thấy băng sơn thì đã quá trễ, chiếc tàu đắm, làm cho hơn 1.500 người bị thiệt mạng.

Tàu Titanic bị chìm vì người nghe tin hiệu truyền tin nhưng không thực hành. Chúng ta phải thực hành những gì mình nghe chứ không phải chỉ nghe thôi. Đạo Chúa không chỉ để nghe suông, nhưng để thực hành.

✚ **Câu 4:** Giây phút hiện tại ta đang sống quan trọng như thế nào?

T. Hết sức quan trọng, vì đó là giây phút duy nhất thuộc quyền quyết định của ta, là dịp duy nhất để chứng tỏ lòng ta yêu Chúa, và chính giây phút này đang dệt đời ta.

a. Các em đọc chung câu 4

b. Dẫn giải

- Các em nhìn vào chiếc đồng hồ nhé! Các em thấy nó không ngừng di chuyển, nó có đợi chúng ta không? (Không)

- Mỗi giây phút trôi qua là qua mãi, không bao giờ trở lại. Vì “Thời gian thấm thoát thoi đưa”. Chỉ riêng giây phút hiện tại chúng ta đang sống thuộc quyền quyết định của ta. Vì thế, em cố gắng sống tốt để tỏ lòng biết ơn Chúa đã ban cho em có giây phút này.

- Ví dụ: mỗi buổi sáng khi thức dậy, em tạ ơn Chúa ban cho em một ngày sống mới, rồi em hứa với Chúa sẽ sử dụng tốt từng giây phút Chúa ban, giờ nào việc ấy. Em quyết làm thật tốt mọi việc phải làm như học bài, làm bài, đọc kinh, tham dự Thánh Lễ, tham gia ca đoàn, vui chơi, lao động... Việc cần làm hôm nay, em đừng để sang ngày mai. Việc cần làm lúc này, em đừng hoãn lại lát nữa. Và em hãy làm tất cả vì lòng yêu mến Chúa.

- Cứ thế, như từng sợi chỉ dệt nên tấm vải thế nào thì từng phút giây hiện tại trong cuộc sống sẽ dệt nên đời em như vậy. Do đó, em cần biết quý trọng thời giờ, và hãy sống tốt từng phút giây.

c. Các em đọc chung lại câu 4

Có một cậu bé ra đường bắt gặp một cuộn chỉ hồng. Cậu thích chí và

sung sướng tháo cuộn chỉ ra. Càng tháo cuộn càng sung sướng vì thấy mình lớn nhanh, đẹp trai, tốt nghiệp đại học, có địa vị, cưới vợ đẹp, các con xinh. Cậu tiếp tục tháo thấy mình tóc bạc, răng rụng, lưng còng, da nhăn.

Cậu ta cố gắng quán lại nhưng không sao cuốn lại được là vì đó là “cuộn chỉ thời gian”.

Câu chuyện muốn dạy ta hãy phục vụ Chúa ngày hôm nay, lúc còn có thể, kéo ngày kia hối tiếc cũng vô ích.

3. Củng cố

- + Mời một vài em trả lời:
 - Vì sao trong thời gian sống ở Nazareth, Chúa Giêsu luôn được Thiên Chúa và mọi người thương mến?
 - Ta có thể học được điều gì từ cuộc sống của Chúa Giêsu ở Nazareth?
 - Vì sao giây phút hiện tại ta đang sống là quan trọng?
- + GLV nhận xét, uốn nắn, bổ sung, giải thích ngắn gọn; sau đó tóm tắt ý chính của bài và gợi mở tâm tình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một vài em cầu nguyện tự phát.

Hát: **CẦU CHO CHA MẸ (7)**

1. Con ra đời có mẹ cha, là trời cao biển lớn bao la. Từng ngày qua giữa tuổi ngọc ngà, con là nụ hoa bé nhỏ trong nhà. Nhờ công cha, nhờ nghĩa mẹ, con khôn lớn trong muôn lời ca.

ĐK: *Xin ơn trên đổ xuống muôn nhà, giúp mẹ cha ngày tháng an hòa, bao nhọc nhằn sinh trái đơm hoa. Xin cho con ở giữa gia đình: sống làm sao đền đáp ân tình, ơn biển trời ghi khắc trong tim.*

2. Nuôi con bằng sữa tình yêu, và dạy con bằng tiếng thương yêu. Là nụ hoa bé nhỏ đại khờ, con nhờ mẹ cha mới trở nên người. Bàn tay cha giòng sữa mẹ, xin ghi nhớ không bao giờ quên.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Trò chơi: **Ô CHỮ**

- Cách chơi:

+ Ô chữ gồm 8 từ hàng ngang và một từ hàng dọc. Các từ không có dấu thanh.

+ Cả lớp chia thành 4 đội chơi.

+ Các đội chơi lần lượt chọn từ hàng ngang. GLV sẽ đọc gợi ý về từ hàng ngang, đội chơi nhanh chóng hội ý và đưa ra câu trả lời. Nếu sai hoặc sau 30 giây không có câu trả lời, thì đội khác được quyền đoán.

+ Sau khi các đội đã đoán xong 8 từ hàng ngang, mỗi đội sẽ viết từ hàng dọc trên một tờ giấy và đồng loạt giơ lên khi có khẩu lệnh của GLV.

+ Mỗi từ hàng ngang đoán đúng được 10 điểm. Từ hàng dọc đoán đúng được 30 điểm. Đội nào có điểm cao hơn là đội thắng cuộc.

- Nội dung ô chữ và gợi ý cho từng ô:

1			D	E	N	T	H	O		
2		M	U	O	I	H	A	I		
3					G	A	L	I	L	E
4				V	A	N	G	L	O	I
5					T	H	O	M	O	C
6						G	I	U	Đ	E
7	C	H	A	M	C	H	I			
8	H	I	E	U	T	H	A	O		

1. Sau ba ngày tìm kiếm, Đức Maria và thánh Giuse đã tìm thấy cậu bé Giêsu ở đâu? (ĐỀN THỜ)

2. Cả gia đình cùng lên đền thờ Giêrusalem để mừng lễ Vượt Qua,

khi Đức Giêsu được bao nhiêu tuổi? (MƯỜI HAI)

3. Làng Nazareth thuộc miền nào của nước Do Thái? (GALILÊ)

4. Đối với những dạy bảo của cha mẹ, Đức Giêsu luôn có thái độ nào? (VÂNG LỜI)

5. Thánh Giuse làm nghề gì? (THỢ MỘC)

6. Làng Bêlem thuộc miền nào của nước Do Thái? (GIUDÊ)

7. Tại Nazareth, Đức Giêsu đã làm việc một cách như thế nào? (CHĂM CHỈ)

8. Cuộc sống của Đức Giêsu tại Nazareth dạy ta phải sống thế nào với cha mẹ? (HIẾU THẢO)

- Từ hàng đọc: **THÁNH GIA**

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- | | |
|--------------|--|
| • Ý chính: | Trong gia đình Nazareth, Chúa Giêsu luôn vâng lời cha mẹ, tuân giữ luật Chúa, chăm chỉ làm việc và yêu thương mọi người. |
| • Tâm niệm: | <i>Càng thêm tuổi càng thêm ngoan,
Trước người trần thế, trước nhan Chúa Trời.</i> |
| • Thực hành: | Trong tuần này, mỗi ngày em cố gắng giúp đỡ cha mẹ. |

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Lc 2,51a.52

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 4

LUYỆN TÍNH TỐT 1

GÓP PHẦN ĐEM HẠNH PHÚC

CHO GIA ĐÌNH MÌNH

Mục tiêu bài 4:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em hiểu rằng các em có bốn phận phải góp phần đem hạnh phúc cho gia đình mình.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em luôn biết quan tâm mang lại hạnh phúc cho gia đình mình.
- ✧ **Thực hành:** Giúp các em biết cách sống và cư xử tốt với mọi người trong gia đình để gia đình ngày càng được hạnh phúc.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp

2. Cầu nguyện đầu giờ

3. Điểm danh

4. Kiểm tra bài cũ

- Tại Nazareth Chúa Giêsu đã sống thế nào?
- Cuộc sống của Chúa Giêsu tại Nazareth dạy ta điều gì?
- Tại sao giây phút hiện tại rất quan trọng?
- + Mời một vài em trả lời và một vài em khác nhận xét câu trả lời của bạn.
- + GLV đánh giá, uốn nắn, bổ sung và giải thích ngắn gọn.
- + Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. TRIỂN KHAI BÀI MỚI

1. Dẫn vào bài mới

Qua bài học tuần trước, chúng ta biết Chúa Giêsu đã sinh ra và lớn lên trong một gia đình. Trong gia đình ấy, Chúa Giêsu càng thêm tuổi càng thêm khôn ngoan, nhân đức, đẹp lòng Thiên Chúa và mọi người. Với cách sống hiếu thảo của một người con ngoan, Ngài đã góp phần làm cho gia đình Thánh Gia được hạnh phúc và dạy mỗi người chúng ta phải biết đem hạnh phúc cho gia đình mình.

Nơi gương Chúa Giêsu tại Nazareth, các em cần làm những gì để góp phần làm cho gia đình mình được hạnh phúc? Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết rõ điều đó.

2. Giảng giải bài mới

a. Hoạt động 1

Thảo luận nhóm: – Đây là những công việc bổn phận mà hằng ngày em phải chu toàn, ở nhà cũng như ở trường? Nếu em không chu toàn những công việc bổn phận hằng ngày, thì bầu khí gia đình sẽ như thế nào?

- GLV tổ chức cho các em làm việc theo nhóm, lớp chia thành 4 nhóm.

- GLV mời đại diện nhóm 1 trình bày kết quả làm việc.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GLV đánh giá, đúc kết.

b. Hoạt động 2

Thảo luận nhóm: – Hằng ngày em có thể làm gì để chia sẻ những công việc chung của gia đình?

- GLV tổ chức cho các em làm việc theo nhóm, lớp chia thành 4 nhóm.

- GLV mời đại diện nhóm 2 trình bày kết quả làm việc.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GLV đánh giá, đúc kết.

c. Hoạt động 3

Thảo luận nhóm: – Em cần làm gì để mọi người trong nhà luôn hòa thuận, vui vẻ?

- GLV tổ chức cho các em làm việc theo nhóm, lớp chia thành 4 nhóm.

- GLV mời đại diện nhóm 3 trình bày kết quả làm việc.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GLV đánh giá, đúc kết.

d. Hoạt động 4

Thảo luận nhóm: – Cách riêng, đối với cha mẹ, em cần có thái độ thế nào?

- GLV tổ chức cho các em làm việc theo nhóm, lớp chia thành 4 nhóm.

- GLV mời đại diện nhóm 4 trình bày kết quả làm việc.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GLV đánh giá, đúc kết.

3. Củng cố

- Noi gương Chúa Giêsu tại Nazareth, em cần làm những gì để góp phần làm cho gia đình mình được hạnh phúc? (*Mời một vài em trả lời*)

+ GLV nhận xét, uốn nắn, bổ sung, giải thích ngắn gọn; sau đó tóm tắt ý chính của bài, gợi mở tâm tình và chuẩn bị các em lắng nghe Lời Chúa.

III. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

Công Cha như núi Thái Sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Cha mẹ đã hy sinh cả một đời để nuôi nấng, dạy dỗ và mang lại hạnh phúc cho ta. Ta phải cố gắng đáp đền cho cân xứng. Đoạn Lời Chúa hôm nay sẽ giúp các em ý thức sâu sắc hơn về công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ và giúp các em quyết tâm hơn trong việc góp phần đem lại hạnh phúc cho gia đình mình.

Mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Hc 7,27-28

Bài trích sách Huấn Ca

²⁷ Cha con, con hãy hết lòng tôn kính, và đừng quên ơn mẹ đã mang nặng đẻ đau. ²⁸ Hãy luôn nhớ công ơn dưỡng dục sinh thành, công ơn ấy, con sẽ lấy chi đáp đền cho cân xứng?

Đó là Lời Chúa – Tạ ơn Chúa

. Thỉnh lặng giây lát

3. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một vài em cầu nguyện tự phát.

(Sau mỗi lời cầu nguyện tự phát, cả lớp sẽ thưa: “Xin Chúa nhậm lời chúng con”)

- GLV: Lạy Chúa, nhờ ân huệ Chúa ban, cha mẹ chúng con đã truyền lại sự sống cho chúng con, xin Chúa gìn giữ các ngài luôn được khỏe mạnh.

Nhờ ơn soi sáng và nâng đỡ của Chúa, các ngài đã nuôi nấng và dạy dỗ chúng con nên người, xin cho các ngài luôn được tràn đầy ơn thánh Chúa.

Xin cho gia đình chúng con một ngày kia được sum họp với nhau trong Nhà Chúa muôn đời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. Amen

Hát: CẦU CHO CHA MẸ

1. Cảm tạ Chúa đã ban cho con ngàn ngày vui một mái gia đình. Cho con an bình nhờ tay cha mẹ. Dạt dào giòng sữa thơm từ vành môi. Ngọt ngào từng bữa cơm lành tràn vui. Nước mắt mồ hôi những ngày tháng trôi. Thương con nắng mưa giải sầu, đẹp màu ơn nghĩa biển sâu.

ĐK: *Nguyện cầu Chúa xuống ơn cho mẹ cha. Dù cuộc sống khó khăn hơn ngày qua, Chúa theo đường xa, giúp cho mẹ cha trung kiên niềm tin thiết tha.*

2. Nguyện cầu Chúa dẫn đưa con thơ, dạy lòng con đền đáp ân tình, luôn yêu gia đình và thương cha mẹ, vì đời này có bao ngày dần qua. Một ngày nào đó không còn mẹ cha, có nhớ tình sâu biết đền đáp đâu.

Xin cho những ai còn cha mẹ vẹn tròn nghĩa hiếu tình sâu.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Hát: EM LÀ BÔNG HỒNG NHỎ

Em sẽ là mùa xuân của mẹ. Em sẽ là màu nắng của cha. Em đến trường học bao điều lạ. Mối hé cười là những nụ hoa. Trang sách hồng nằm mơ mà ngủ. Em gối đầu trên những vần thơ. Em thấy mình là bông hồng nhỏ. Bay giữa đời làm mát ngày qua. Trời mệnh mông, đất hiền hòa. Bàn chân em đi nhẹ nhẹ, đưa em vào tình người bao la. Cây có rừng bầy chim làm tổ. Sông có nguồn từ suối chảy ra. Tim mỗi người là quê nhà nhỏ. Tình nồng thắm như mặt trời xa.

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- | | |
|---------------------|---|
| • Ý chính: | Mỗi người chúng ta có bổn phận góp phần đem hạnh phúc cho gia đình mình. |
| • Tâm niệm: | Con ơi nên thánh tại nhà,
Gia đình hạnh phúc mới là chân tu. |
| • Thực hành: | Trong tuần này, mỗi ngày em sẽ làm một việc gì đó để đem lại niềm vui cho những người trong gia đình. |

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Hc 7,27-28

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 5

CHÚA GIÊSU BẮT ĐẦU CUỘC SỐNG CÔNG KHAI

[SGLCG 535-540]

Mục tiêu bài 5:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em hiểu rằng: Chúa Giêsu bắt đầu cuộc sống công khai bằng việc chịu phép rửa của ông Gioan Tẩy Giả và vào hoang địa để cầu nguyện và chịu ma quỷ cám dỗ.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em biết quyết tâm chống lại các mưu chước cám dỗ của ma quỷ.
- ✧ **Thực hành:** Giúp các em luôn biết tỉnh táo tránh xa các dịp tội và từ bỏ các thói hư tật xấu.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp
2. Cầu nguyện đầu giờ
3. Điểm danh
4. Kiểm tra bài cũ

- Đề nghị một vài em kể lại trong tuần vừa qua đã làm được những việc cụ thể nào để đem lại niềm vui cho gia đình.
- Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh và câu tâm niệm.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

Qua các bài trước, các em đã biết: Chúa Giêsu sinh ra tại Bêlem và lớn lên ở Nazareth.

Tại Nazareth, Chúa Giêsu đã nêu cho chúng ta tấm gương một người

con ngoan ngoãn, hiếu thảo, vâng lời cha mẹ, chăm chỉ làm việc và yêu thương mọi người.

Chúa Giêsu đã sống tại Nazareth cho đến khoảng năm 30 tuổi. Sau đó Ngài bắt đầu một giai đoạn mới, giai đoạn sống công khai.

Để bắt đầu cuộc sống công khai, Chúa Giêsu đã đi đâu và đã làm gì? Đoạn Tin Mừng theo thánh Marcô hôm nay sẽ cho các em biết điều đó.

Mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Mc 1,9-13

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Marcô

⁹Hồi ấy, Đức Giêsu từ Nazareth miền Galilêa đến, và được ông Gioan làm phép rửa dưới sông Giođan. ¹⁰Vừa lên khỏi nước, Ngài liền thấy các tầng trời xé ra, và thấy Thần Khí như chim bồ câu ngự xuống trên mình. ¹¹Lại có tiếng từ trời phán rằng: “Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con.”

¹²Thần Khí liền đẩy Ngài vào hoang địa. ¹³Ngài ở trong hoang địa bốn mươi ngày, chịu Xatan cám dỗ, sống giữa loài dã thú, và có các thiên sứ hầu hạ Ngài.

Đó là Lời Chúa - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa

. Thành lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Sau khi Chúa Giêsu được ông Gioan Tẩy Giả làm phép rửa, Ngài thấy các tầng trời mở ra và thấy Ai ngự xuống trên Ngài? (*Chúa Thánh Thần dưới hình chim bồ câu*)

- Có tiếng từ trời phán với Chúa Giêsu thế nào? (“*Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con*”)

- Tiếng từ trời là tiếng của Ai? (*Tiếng của Chúa Cha*)

- Chịu phép rửa xong, Chúa Giêsu đi đâu? (*Đi vào hoang địa*)

- Ai dẫn Chúa Giêsu vào hoang địa để chịu Xatan cám dỗ? (*Chúa Thánh Thần*)

- Sau một thời gian dài sống ẩn dật ở Nazareth, Chúa Giêsu đã bắt đầu cuộc sống công khai bằng việc chịu phép rửa của ông Gioan Tẩy Giả và vào hoang địa chịu ma quỷ cám dỗ. Hai sự kiện đó nói lên điều gì? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✚ **Câu 1:** Khi bắt đầu cuộc sống công khai, Chúa Giêsu đã làm gì?
T. Ngài đã đến sông Giođan chịu phép rửa của ông Gioan Tẩy Giả.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Giải thích từ khó: Tẩy: rửa, làm cho sạch; Giả: người. Tẩy Giả: người rửa, người làm phép rửa

- Các em có biết ông Gioan Tẩy Giả là con của ai không? (*Con của ông Zacaria và bà Êlisabeth*)

- Ông Gioan Tẩy Giả sống trong hoang địa, rao giảng kêu gọi người ta chịu phép rửa tỏ lòng thống hối để được ơn tha tội và đón chờ Đấng Cứu Thế. Để bắt đầu cuộc sống công khai, Chúa Giêsu mặc dầu là Đấng vô tội, nhưng đã hoà vào dòng người tội lỗi đến xin ông Gioan Tẩy Giả làm phép rửa cho mình.

c. Các em đọc chung lại câu 1

✚ **Câu 2:** Việc Chúa Giêsu chịu phép rửa nói lên điều gì?

T. Nói lên ba điều này:

- Một là: Ngài muốn liên đới với loài người tội lỗi để cứu chuộc họ;
- Hai là: Ngài muốn đón nhận trước cái chết của Ngài;
- Ba là: Ngài mời gọi chúng ta cùng chết và sống lại với Ngài qua bí tích Rửa tội.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Ông Gioan Tẩy Giả kêu gọi người ta chịu phép rửa để làm gì? (*Để tỏ lòng thống hối về tội lỗi của mình*)

- Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa, là Đấng vô cùng thánh thiện. Ngài hoàn toàn không có tội, nhưng Ngài đã muốn chịu phép rửa của ông Gioan Tẩy Giả vì ba lý do sau đây:

. *Một là vì Ngài muốn liên đới với loài người tội lỗi.* Ngài đến trần gian là để cứu chuộc loài người tội lỗi. Ngài muốn liên kết với chúng ta chặt chẽ để trở thành người đại diện cho tất cả chúng ta. Sau này chúng ta sẽ thấy Ngài chấp nhận chịu chết trên thập giá giữa hai tên trộm cướp.

. *Hai là vì Ngài muốn đón nhận trước cái chết của Ngài.* Chịu phép rửa là chìm mình xuống nước, có ý nói là chết đi cho tội lỗi của mình. Chúa Giêsu tự nguyện chịu phép rửa, vì Ngài muốn tỏ ra sẵn sàng đón nhận cái chết đau khổ sau này.

. *Ba là vì Ngài muốn mời gọi chúng ta cùng chết và sống lại với Ngài qua bí tích Rửa tội.* Phép rửa của ông Gioan gọi lên bí tích Rửa tội do chính Chúa Giêsu thiết lập. Khi ông Nicôđêmô đến thăm Chúa ban đêm, Chúa nói với ông rằng: Ai không sinh lại bởi Nước và Thánh Thần, tức là ai không lãnh nhận bí tích rửa tội, thì không được vào Nước Thiên Chúa. Khi chìm mình xuống sông Giođan, Chúa Giêsu mời gọi chúng ta cũng hãy chìm mình trong bí tích Rửa tội. Qua bí tích Rửa tội, chúng ta được mời gọi chết đi cho con người tội lỗi, để trở nên con cái Thiên Chúa và sống một đời sống mới trong Đức Kitô.

c. Các em đọc chung lại câu 2

✞ **Câu 3:** Khi Chúa Giêsu chịu phép rửa, điều gì đã xảy ra?

T. Khi Chúa Giêsu chịu phép rửa, Thánh Thần đã ngự xuống trên Ngài và Chúa Cha tuyên bố Ngài là Con yêu dấu của Chúa Cha.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Khi Chúa Giêsu chịu phép rửa xong, ai ngự xuống trên Ngài? (*Chúa Thánh Thần*)

Việc Chúa Thánh Thần ngự xuống trên Chúa Giêsu là dấu hiệu cho

thấy Chúa Giêsu được xúc dầu Thánh Thần, được tấn phong làm Đấng Kitô, tức là Đấng Cứu Thế.

- Còn Chúa Cha thì đã tuyên bố điều gì? (*Chúa Cha tuyên bố: “Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con”*)

c. Các em đọc chung lại câu 3

d. Minh họa

- Đạo quân chiến thắng của Cêsar đóng trại ở một tỉnh rất lạnh ở phía Bắc. Một nhà truyền giáo đã đến trại này. Ông đã thành công thuyết phục nhiều người trở lại đạo, trong đó có 40 người lính giỏi nhất và can đảm nhất.

Không lâu sau, say men thành công, Xêda đã quyết định biến mình thành một vị thần và đòi buộc thần dân của ông, kể cả sĩ quan, binh lính, phải dâng hương thờ lạy ông. Điều này, 40 người lính mới tin Chúa Kitô không chấp nhận. Bất chấp những đe dọa và dụ dỗ, họ vẫn kiên quyết. Sau cùng, họ bị kết án để chết công trên một hồ nước đóng băng. Họ vui vẻ chấp nhận cái chết tử đạo này, mạnh dạn tiến bước đến cái hồ lạnh băng ấy. Suốt đêm, vị tướng của họ theo dõi, hy vọng họ sẽ bỏ cuộc để dâng hương cho Cêsar. Ông ta không muốn mất đi những người lính tuyệt vời này. Nhưng tất cả đều trung thành đến cùng, trừ một người đã bỏ cuộc, băng qua hồ để đến sưởi ấm bên một đống lửa cháy sáng. Vào lúc đó, chính vị tướng lại cỡi nón sắt, ném thanh gươm và hùng dũng băng qua cái hồ đóng băng để nhập đoàn với 39 người lính kia trong cái chết vì đức tin.

✠ **Câu 4:** Việc Chúa Giêsu chịu ma quỷ cám dỗ nói lên điều gì?

T. Nói lên hai điều này:

- Một là: Ngài chịu cám dỗ để cảm thông với thân phận yếu đuối của loài người;

- Hai là: Ngài là Adam mới đã chiến thắng ma quỷ nhờ luôn vâng phục thánh ý Chúa Cha.

a. Các em đọc chung lại câu 4

b. Dẫn giải

- Sau khi chịu phép rửa, Chúa Giêsu được Chúa Thánh Thần dẫn vào hoang địa để làm gì? (*Để chịu ma quỷ cám dỗ*)

- Sau khi tổ tông phạm tội, bản tính con người trở nên yếu đuối, dễ sa ngã phạm tội. Chúa Giêsu đã tự nguyện chịu ma quỷ cám dỗ. Ngài muốn tỏ ra cảm thông với thân phận yếu đuối của ai? (*Của loài người*)

- Ma quỷ đã dụ dỗ Adam phạm tội gì? (*Tội không vâng phục Thiên Chúa*)

- Chúa Giêsu là Adam mới, là thủ lãnh mới của loài người. Ngài đã chiến thắng ma quỷ nhờ điều gì? (*Nhờ luôn vâng phục thánh ý Chúa Cha*)

c. Các em đọc chung lại câu 4

d. Minh họa

- Tu sĩ Tôma Kempí là tác giả quyển sách nổi tiếng tựa đề “Gương Chúa Giêsu”. Một hôm quỷ hiện hình ngay trong phòng thầy để cám dỗ. Thầy vội đọc kinh Kính Mừng nhưng xem chừng như quỷ không đếm xỉa tới. Thầy kêu tên cực trọng Chúa Giêsu, tức thì quỷ đâm hoảng, sợ hãi và trốn thoát.

3. Củng cố

+ Mời một vài em trả lời:

- Vì sao Chúa Giêsu đã tự nguyện nhận phép rửa của ông Gioan, đang khi Ngài là người hoàn toàn vô tội?

- Qua việc chịu phép rửa, Chúa Giêsu muốn mời gọi chúng ta điều gì?

- Ta có thể học được điều gì từ mẫu gương của Chúa Giêsu trong hoang địa?

+ GLV nhận xét, uốn nắn, bổ sung, giải thích ngắn gọn; sau đó tóm tắt ý chính của bài và gợi mở tâm tình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một vài em cầu nguyện tự phát

- GLV: Lạy Thiên Chúa là Cha chúng con, khi Đức Kitô chịu phép rửa tại sông Giođan, Cha đã long trọng tuyên bố Ngài là Con rất yêu dấu. Xin cho chúng con luôn biết noi gương Chúa Giêsu, sống hiếu thảo với cha mẹ, vâng lời thầy cô để trở nên những người con ngoan trong

gia đình và luôn được mọi người thương mến. Amen.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Băng reo: **CHÚA GIÊSU CHIẾN THẮNG**

GLV

HS

- | | |
|--------------|---|
| - Chúa Giêsu | - Sáng suốt (<i>Tay phải nắm lại đũa thắng và mạnh lên khỏi đầu</i>) |
| - Chúa Giêsu | - Khôn ngoan (<i>Tay trái nắm lại đũa thắng và mạnh lên khỏi đầu</i>) |
| - Chúa Giêsu | - Chiến thắng (<i>Hai tay đưa xuống rồi cùng đưa thắng và mạnh lên khỏi đầu, sau đó vỗ tay</i>) |

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- **Ý chính:** Chúa Giêsu bắt đầu cuộc sống công khai bằng việc chịu phép rửa và chịu cám dỗ.
- **Tâm niệm:** *Người ta sống không nguyên bởi bánh, Nhưng bởi mọi lời do miệng Thiên Chúa phán ra.*
- **Thực hành:** Trong tuần này, mỗi tối em xét mình về những điều đã nghĩ, đã nói, đã làm trong ngày. Em cảm ơn Chúa về những điều tốt đã đạt được và xin Chúa tha thứ những điều xấu đã mắc phải.

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Mc 1,11

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 6

CHÚA GIÊSU LOAN BÁO NƯỚC THIÊN CHÚA

[SGLCG 541-546]

Mục tiêu bài 6:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em biết khi Chúa Giêsu đi rao giảng Ngài đã loan báo về Nước Thiên Chúa và mời gọi mọi người gia nhập Nước ấy.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em biết thật sự ước ao được gia nhập Nước Thiên Chúa.
- ✧ **Thực hành:** Giúp các em biết ưu tiên chọn lựa những điều phù hợp với Nước Thiên Chúa.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp

2. Cầu nguyện đầu giờ

3. Điểm danh

4. Kiểm tra bài cũ

- Việc Chúa Giêsu chịu phép rửa nói lên điều gì?
- Việc Chúa Giêsu chịu ma quỷ cám dỗ nói lên điều gì?
- + Mời một vài em trả lời và một vài em khác nhận xét câu trả lời của bạn.
- + GLV đánh giá, uốn nắn, bổ sung và giải thích ngắn gọn.
- + Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

Ở bài trước, các em đã biết khi bắt đầu cuộc sống công khai, Chúa Giêsu đã đến sông Giođan chịu phép rửa của ông Gioan Tẩy Giả. Tiếp theo, Ngài

đã vào hoang địa 40 ngày để cầu nguyện và chịu ma quỷ cám dỗ.

Sau đó Chúa Giêsu bắt đầu đi rao giảng. Khi rao giảng, Ngài đã loan báo điều gì? Đoạn Lời Chúa hôm nay sẽ cho các em biết được điều đó.

Mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Lc 4,42-44

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Luca

⁴² Sáng ngày, Ngài đi ra một nơi hoang vắng. Đám đông tìm Ngài, đến tận nơi Ngài đã đến, và muốn giữ Ngài lại, kéo Ngài bỏ họ mà đi. ⁴³ Nhưng Ngài nói với họ: “Tôi còn phải loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa cho các thành khác nữa, vì tôi được sai đi cốt để làm việc đó.” ⁴⁴ Và Ngài rao giảng trong các hội đường miền Giuđêa.

Đó là Lời Chúa – Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa.

.Thinh lặng giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Vì sao đám đông muốn giữ Chúa Giêsu lại? *(Vì họ sợ Ngài bỏ họ mà đi nơi khác)*

Trong đoạn Tin Mừng 4,33-41, thánh Luca kể cho chúng ta biết ngày hôm trước Chúa Giêsu đã làm rất nhiều phép lạ. Chẳng hạn như: chữa một người bị quỷ ám, chữa bệnh cho mẹ vợ của ông Phêrô và nhiều người đau ốm khác. Chính vì thế dân chúng đi tìm Chúa Giêsu và xin Ngài ở lại với họ.

- Chúa Giêsu đã trả lời đám đông dân chúng thế nào? *(Ngài nói: “Tôi còn phải loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa cho các thành khác nữa, vì Tôi được sai đi cốt để làm việc đó.”)*

- Chúa Giêsu khẳng định Ngài được sai đi cốt để loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa cho mọi người. Chúa Giêsu đã dùng hình ảnh nào để nói về Nước Thiên Chúa? Để được vào Nước Thiên Chúa, ta phải làm gì?

Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về những điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✚ **Câu 1:** Khi rao giảng, Chúa Giêsu loan báo điều gì?

T. Ngài loan báo về Nước Thiên Chúa và mời gọi mọi người gia nhập Nước Thiên Chúa.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Ai cho ta biết Chúa Giêsu đến trần gian là để rao giảng về Nước Thiên Chúa? (*Chính Chúa Giêsu khẳng định điều đó*)

- Ngài mời gọi những ai gia nhập Nước Thiên Chúa? (*Ngài mời gọi tất cả mọi người*)

- Những người tội lỗi mà biết thống hối thì có được gia nhập Nước Thiên Chúa không? (*Được*)

- Thánh Phaolô viết: “Đức Kitô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi” (Rm 5,8); “Đức Kitô Giêsu đã đến thế gian, để cứu những người tội lỗi, mà kẻ đầu tiên là tôi” (1Tm 1,15).

- Đúng vậy, kể cả những người tội lỗi nhất cũng được mời gọi thống hối để được gia nhập Nước Thiên Chúa.

c. Các em đọc chung lại câu 1

✚ **Câu 2:** Chúa Giêsu dùng hình ảnh nào để nói về Nước Thiên Chúa?

T. Chúa Giêsu nói Nước Thiên Chúa quý giá như viên ngọc, sẽ lớn mạnh như hạt cải, và mọi người đều được mời tham dự như đi dự tiệc cưới.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Khi nói đến một nước, người ta thường nghĩ đến điều gì? (*Mời các em trả lời*). Khi nói đến một nước hay một quốc gia, người ta có thể nghĩ đến vị trí địa lý (nằm ở đâu, thuộc châu nào? Có những cảnh đẹp nào nổi tiếng? ...); dân chúng như thế nào (người da trắng, da đen hay da vàng? nói tiếng gì?); phong tục tập quán ra sao? Ai là người lãnh đạo đất nước đó? v.v...

Nước Thiên Chúa mà Chúa Giêsu loan báo không phải là một đất

nước trần thế nhưng vượt xa hơn nhiều. Người đương thời với Ngài không hiểu ngay được. Do đó Ngài đã dùng nhiều hình ảnh để nói về Nước Thiên Chúa.

- Có lần Ngài đã nói Nước Thiên Chúa giống như một thương gia đi tìm ngọc quý. Các em có biết khi đã tìm được một viên ngọc quý, thì người thương gia đã làm gì không? (*Ông ta ra đi, bán tất cả những gì mình có mà mua viên ngọc ấy*). Đúng rồi! Nước Thiên Chúa cao quý hơn tất cả những gì ta có thể có, nên ta phải sẵn sàng hy sinh tất cả để chiếm được Nước Thiên Chúa.

- Chúa Giêsu còn nói Nước Thiên Chúa giống như chuyện hạt cải người nọ lấy gieo trong ruộng mình. Hạt cải là loại hạt nhỏ nhất trong các loại hạt giống, thế mà khi mọc thành cây, nó trở thành cây lớn, đến nỗi chim trời có thể tới làm tổ trên cành được. Theo các em, hình ảnh hạt cải muốn diễn tả điều gì về Nước Thiên Chúa? (*Nước Thiên Chúa ban đầu rất khiêm tốn, nhưng sẽ phát triển*)

- Chúa Giêsu còn nói Nước Thiên Chúa giống như chuyện một vua kia mở tiệc cưới cho con. Nhà vua sai đầy tớ đi ra các nẻo đường, gặp bất cứ ai cũng mời vào dự tiệc cưới. Dụ ngôn này có nói rằng Thiên Chúa muốn mời gọi mọi người tham dự Nước Ngài. Tuy nhiên không phải ai cũng sẵn sàng đáp lại lời mời gọi của Ngài.

c. Các em đọc chung lại câu 2

d. Minh họa

Holman Hunt là một họa sĩ người Anh (1827-1910) đã để lại một bức tranh khá nổi tiếng. Đó là bức tranh mô tả Chúa Giêsu đang đứng gõ cửa trước một túp lều tranh. Trước khi đưa bức tranh ra triển lãm, ông đã mời bạn bè và nhiều nhà danh họa khác xem để xin phê bình góp ý.

Họ nhìn kỹ và đến gần xem xét bức tranh, nhưng không một ai thấy có khuyết điểm nào mà chỉ tỏ lòng thán phục đối với bức tranh.

Hunt không vui. Ông yêu cầu một vài người với đôi mắt nhà nghề nhìn kỹ hơn.

Sau cùng, một họa sĩ rất trẻ đến và nói: "Này ông Hunt, tôi tưởng tôi

thấy được một lỗi nặng trong bức tranh của ông. Ông đã quên vẽ một tay nắm để cho Chúa mở."

- "Này bạn," Hunt xét, "Khi Đức Kitô gõ cửa nhà bạn, cửa chỉ có thể được mở từ bên trong."

➤ **Câu 3:** Để được vào Nước Thiên Chúa ta phải làm gì?

T. Ta phải đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa, dứt khoát từ bỏ tội lỗi, tin vào Chúa Giêsu và làm theo lời Ngài dạy.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Trong dự ngôn tiệc cưới cô vừa nói lúc nãy, nhà vua sai đầy tớ ra các nẻo đường, gặp bất cứ ai cũng mời vào dự tiệc cưới. Nhưng có phải ai cũng được ở lại dự tiệc cưới không? (*Không*)

- Để được vào Nước Thiên Chúa, ta phải có một số điều kiện:

. Trước hết, ta phải đón nhận điều gì của Thiên Chúa? (*Đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa*)

. Tiếp theo ta phải dứt khoát từ bỏ điều gì? (*Từ bỏ tội lỗi*)

. Cuối cùng, ta phải tin vào ai và làm theo lời dạy của ai? (*Tin vào Chúa Giêsu và làm theo lời Ngài dạy*)

c. Các em đọc chung lại câu 3

d. Minh họa

Một võ sĩ tin theo Chúa. Ngày kia, một người bạn gặp hỏi anh:

- Tôi nghe anh mới tông giáo, thật buồn cười quá!

- Sao lại cười, đó là điều tốt nhất mà anh!

- Nếu vậy, liệu anh có xóa nổi chân tướng du côn trước chăng? Những vết sẹo trên mặt anh tố cáo tung tích anh...

- Tôi không ngại điều ấy. Những vết ấy nay trở thành những cửa sổ cho ơn Chúa chảy vào hồn tôi.

Đúng vậy, những tội ta đã được tha, tuy còn dấu vết, nhưng là dấu vết tình thương Chúa.

3. Củng cố

+ Mời một số em trả lời:

- Chúa Giêsu đã dùng những hình ảnh nào để diễn tả về Nước Thiên Chúa?

- Qua dụ ngôn người thương gia bán hết của cải để mua viên ngọc quý, Chúa Giêsu muốn nói điều gì?

- Qua dụ ngôn hạt cải gieo trong ruộng, Chúa Giêsu muốn cho ta biết điều gì về Nước Thiên Chúa?

- Qua dụ ngôn nhà vua mở tiệc cưới cho con, Chúa Giêsu muốn cho ta biết Nước Thiên Chúa được dành cho những ai?

+ GLV nhận xét, uốn nắn, bổ sung, giải thích ngắn gọn; sau đó tóm tắt ý chính của bài và gọi mở tâm tình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một vài em cầu nguyện tự phát

- GLV: Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã đến trần gian để rao giảng về Nước Thiên Chúa, Nước của tình yêu, bình an và hạnh phúc. Xin cho chúng con biết dứt khoát từ bỏ tội lỗi và sống theo lời Chúa dạy để được gia nhập Nước của Chúa. Chúa là Đấng hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Trò chơi: NHẮM MẮT NHẶT THẺ

- GLV: Để vào một cái hộp 10 thẻ. Trên mỗi thẻ GLV ghi một chi tiết ngắn gọn giúp đoán ra tên một dụ ngôn mà Chúa Giêsu đã dùng để rao giảng về Nước Thiên Chúa.

- Từng em lên vừa nhắm mắt vừa nhặt thẻ. Các em đọc to chi tiết ghi trên thẻ và cho biết chi tiết đó liên quan đến dụ ngôn nào.

Chi tiết ghi trên thẻ	Đáp án
Có hạt rơi xuống vệ đường	Dụ ngôn người gieo giống (Mc 4,1-9; Lc 8,5-8)
Cứ để cả hai cùng lớn lên cho tới mùa gặt	Dụ ngôn cỏ lùng (Mt 13,24-30)

Đến nỗi chim trời tới làm tổ trên cành được	Dụ ngôn hạt cải (Mt 13,31-32)
Gặp được thì liền chôn giấu lại	Dụ ngôn kho báu (Mt 13,44)
Cá tốt cho vào giỏ	Dụ ngôn chiếc lưới (Mt 13,47-50)
Trả nợ cho tao	Dụ ngôn tên mắc nợ không biết thương xót (Mt 18,23-35)
Này bạn, tôi đâu có xử bất công với bạn	Dụ ngôn thợ làm vườn nho (Mt 20,1-16)
Đứa thừa tự đây rồi! Nào ta giết quách nó đi	Dụ ngôn những tá điền sát nhân (Mt 21,33-44; Mc 12,1-12)
Gặp ai cũng mời hết vào	Dụ ngôn tiệc cưới (Mt 22,1-14)
Tôi bảo thật các cô, tôi không biết các cô là ai cả!	Dụ ngôn mười trinh nữ (Mt 25,1-13)
Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ anh!	Dụ ngôn những yến bạc (Mt 25,14-30)

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">• Ý chính:• Tâm niệm:• Thực hành: | <p>Khi rao giảng, Chúa Giêsu loan báo về Nước Thiên Chúa và mời gọi mọi người gia nhập Nước Thiên Chúa.</p> <p><i>Này đây Nước Chúa đã gần,
Hãy mau thống hối, canh tân cuộc đời.</i></p> <p>Trong tuần này, em xét xem thử mình có tật xấu nào đáng sợ để quyết tâm tập tính tốt ngược lại.</p> |
|--|--|

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Lc 4,43

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 7

NHỮNG DẤU CHỈ VỀ NƯỚC THIÊN CHÚA

[SGLCG 547-550]

Mục tiêu bài 7:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em hiểu rằng kèm theo những lời rao giảng, Chúa Giêsu còn làm nhiều dấu lạ để chứng tỏ Nước Thiên Chúa đã đến.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em biết cảm tạ Thiên Chúa vì đã được ơn tin vào Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế.
- ✧ **Thực hành:** Giúp các em luôn biết thể hiện lòng nhân ái, nhất là đối với những người đau yếu, tàn tật.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp
2. Cầu nguyện đầu giờ
3. Điểm danh
4. Kiểm tra bài cũ

- Chúa Giêsu dùng những hình ảnh nào để nói về Nước Thiên Chúa?
- Ta phải làm gì để được vào Nước Thiên Chúa?
- + GLV đánh giá, uốn nắn, bổ sung và giải thích ngắn gọn.
- + Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

Qua bài trước, các em đã biết sau 30 năm sống ẩn dật ở Nazareth, Chúa Giêsu đã công khai đi rao giảng về Nước Thiên Chúa. Thế nhưng Chúa Giêsu không giảng suông. Kèm theo lời giảng, Ngài đã làm nhiều dấu lạ để chứng tỏ rằng Nước Thiên Chúa đã đến. Đoạn Lời Chúa hôm nay sẽ cho các em biết được điều đó.

2. Công bố Lời Chúa: Mt 12,22-28

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Matthêô

²²Bấy giờ họ đem đến cho Đức Giêsu một người bị quỷ ám vừa mù lại vừa câm. Ngài chữa anh ta, khiến anh nói và thấy được. ²³Tất cả dân chúng đều sửng sốt và nói: “Ông này chẳng phải là Con vua David sao?” ²⁴Nghe vậy, những người Phariseu nói rằng: “Ông này trừ được quỷ chỉ là nhờ dựa thế quỷ vương Bêelzêbul.”

²⁵Biết ý nghĩ của họ, Đức Giêsu nói: “Bất cứ nước nào tự chia rẽ, thì sẽ điêu tàn. Bất cứ thành nào hay nhà nào tự chia rẽ, thì sẽ không tồn tại. ²⁶Nếu Xatan trừ Xatan, thì Xatan tự chia rẽ: nước nó tồn tại sao được? ²⁷Nếu tôi dựa thế Bêelzêbul mà trừ quỷ, thì đệ tử các ông dựa thế ai mà trừ? Bởi vậy, chính họ sẽ xét xử các ông. ²⁸Còn nếu tôi dựa vào Thần Khí của Thiên Chúa mà trừ quỷ, thì quả là triều đại Thiên Chúa đã đến giữa các ông.

Đó là Lời Chúa - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa

. Thịnh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Đoạn Tin Mừng kể cho chúng ta phép lạ nào của Chúa Giêsu? (*Phép lạ chữa một người bị quỷ ám vừa mù lại vừa câm*)

- Khi chúng kiến phép lạ, dân chúng đã phản ứng thế nào? (*Tất cả dân chúng đều sửng sốt và nói: “Ông này chẳng phải là Con vua David sao?”*)

Khi công nhận Chúa Giêsu là Con vua David, dân chúng có ý muốn nói Chúa Giêsu chính là Đấng Messia toàn dân mong đợi, nghĩa là *Đấng Cứu Thế*.

- Kèm theo lời rao giảng, Chúa Giêsu đã làm nhiều dấu lạ. Các dấu lạ chúng tỏ điều gì? Qua các dấu lạ, Chúa Giêsu mời gọi ta điều gì? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về những điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✠ **Câu 1:** Kèm theo những lời rao giảng, Chúa Giêsu đã làm gì?

T. Chúa Giêsu đã làm nhiều dấu lạ như: biến nước thành rượu, hóa bánh ra nhiều, dẹp yên sóng gió, chữa lành các bệnh tật, xua trừ ma quỷ và làm cho người chết sống lại.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Từ trước đến nay, các em đã từng nghe kể về những dấu lạ (*hay còn gọi là phép lạ*) Chúa Giêsu đã làm. Sở dĩ ta gọi là phép lạ vì đó là những việc lạ lùng, người thường không thể nào làm được. Nó cũng không phải là các trò ảo thuật hay ma thuật mà người ta thường biểu diễn.

- Các em thử nhớ lại xem Chúa Giêsu đã làm những dấu lạ nào? (*Chúa Giêsu đã làm nhiều dấu lạ như biến nước thành rượu, hóa bánh ra nhiều, dẹp yên sóng gió, chữa lành các bệnh tật, xua trừ ma quỷ và làm cho người chết sống lại*)

c. Các em đọc chung lại câu 1

✠ **Câu 2:** Qua các dấu lạ ấy, Chúa Giêsu muốn nói gì với ta?

T. Chúa Giêsu muốn nói với ta 3 điều này:

- Một là: Ngài được Chúa Cha sai đến cứu chuộc chúng ta
- Hai là: Ngài có quyền năng cao cả, vì Ngài là Con Thiên Chúa;
- Ba là: Ngài cứu chữa phần xác ta thế nào, thì cũng cứu chữa linh hồn ta như vậy. (*Xem Sách Giáo Lý Chung, số 548-550*)

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Khi ông Gioan Tẩy Giả sai hai môn đệ đến hỏi Đức Giêsu xem Ngài có phải là Đấng Messia không, Ngài đã trả lời: “Các anh cứ về thuật lại những điều mắt thấy tai nghe: người mù xem thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại, kẻ nghèo được nghe Tin Mừng” (x. Mt 11,2-5). Chúa Giêsu làm dấu lạ không phải để thỏa mãn tính tò mò của dân chúng nhưng là để bày tỏ lòng thương xót của Thiên Chúa, đồng thời để chứng tỏ Ngài là Đấng Messia, Đấng được Chúa Cha sai đến để cứu chuộc chúng ta.

- Từ trước đến nay có ai làm được những dấu lạ như Chúa Giêsu không? Vì sao? (*Không, vì chỉ một mình Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa*)

- Qua những phép lạ đã làm (x. Mt 14, 22-33); (Ga 9,1-41), Chúa Giêsu chứng tỏ mình là Con Thiên Chúa. Ngài có quyền năng như Thiên Chúa. Ngài làm dấu lạ để dân chúng tin rằng Ngài đến từ Thiên Chúa và những lời Ngài giảng dạy là đáng tin.

- Theo quan niệm của người Do Thái thời Chúa Giêsu: bệnh tật là do tội lỗi gây ra (x. Ga 9, 1-41). Cách riêng bệnh phong bị xem là ô uế. Họ bị xã hội bỏ rơi, không cho tham gia các sinh hoạt trong Hội đường. Chính vì thế, nỗi đau thể xác liên hệ đến nỗi đau tinh thần. Qua việc chữa người mù từ thuở mới sinh Chúa Giêsu cho thấy Ngài cứu chữa phần xác con người thế nào, thì cũng cứu chữa linh hồn con người như vậy.

c. Các em đọc chung lại câu 2

✚ **Câu 3:** Qua các dấu lạ, Chúa Giêsu mời gọi ta điều gì?

T. Chúa Giêsu mời gọi ta tin vào Ngài là Đấng Cứu Thế được Chúa Cha sai đến để thiết lập Nước Thiên Chúa.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

Mời các em nhìn vào hình vẽ trong sách.



- Hình vẽ mô tả Chúa Giêsu đang làm gì? (*Chữa một người bị quỷ ám*)

- Sau khi thấy Chúa Giêsu trừ quỷ, những người Phariseêu đã nói thế nào? (*Họ nói: “Ông này trừ được quỷ chỉ là nhờ dựa thế quỷ vương Bêêlzêbul.”*)

- Chúa Giêsu đã trả lời họ thế nào? (Chúa Giêsu nói: “Bất cứ nước nào tự chia rẽ, thì sẽ điêu tàn. Bất cứ thành nào hay nhà nào tự chia rẽ,

thì sẽ không tồn tại. Nếu Xatan trừ Xatan, thì Xatan tự chia rẽ: nước nó tồn tại sao được? Nếu tôi dựa thế Bêelzêbul mà trừ quỷ, thì đệ tử các ông dựa thế ai mà trừ? Bởi vậy, chính họ sẽ xét xử các ông. Còn nếu tôi dựa vào Thần Khí của Thiên Chúa mà trừ quỷ, thì quả là triều đại Thiên Chúa đã đến giữa các ông”). (x. Mt 12, 25-28)

Như vậy, Chúa Giêsu cho biết các phép lạ Ngài làm, đặc biệt là các phép lạ trừ quỷ là dấu chỉ cho thấy Nước Thiên Chúa đã đến.

- Chúa Giêsu đã làm dấu lạ không phải chỉ vì Ngài thương xót những kẻ đau yếu, tật nguyền; nhưng qua các dấu lạ, Ngài còn muốn mời gọi ta tin vào Ngài là Đấng Cứu Thế được Chúa Cha sai đến để thiết lập Nước Thiên Chúa.

c. Các em đọc chung lại câu 3

d. Minh họa

Trong một buổi mít tinh kia, một giáo sư vô tín chứng minh Chúa Giêsu chỉ là một anh phù thủy. Ông có một cốc nước trước mặt. Ông bỏ vào đó một thứ bột, và nước liền đổi ra màu đỏ. Ông nói:

- Đó là một phép lạ! Chúa Giêsu đã giấu trong tay áo Ngài một thứ bột giống như bột này, và người ta cho là một phép lạ khi Ngài biến nước thành rượu nho. Hãy xem đây tôi còn làm những sự lạ hơn Chúa Giêsu nữa: Tôi khiến rượu thành nước lã !

Rồi ông đổ một thìa bột khác vào nước và nước đổi ra màu trắng, rồi lại đỏ như trước với một thứ bột khác v.v... Khi đó một tín hữu đứng dậy nói:

- Thưa giáo sư, điều giáo sư vừa làm đó hay lắm. Nhưng tôi chỉ xin giáo sư một chi tiết nhỏ mọn này: Xin giáo sư hãy uống thử rượu đó đi xem!

Giáo sư trả lời:

- Không thể được, chất bột này là một thứ thuốc độc.

Người tín hữu nhận xét:

- Đó là sự khác biệt giữa Chúa Giêsu và giáo sư! Rượu nho của Chúa đã rót cho chúng tôi 2.000 năm hoan lạc, còn rượu của giáo sư chỉ đầu độc chúng tôi.

3. Củng cố

- + Mời một vài em trả lời:
 - Kèm theo những lời rao giảng, Chúa Giêsu đã làm gì?
 - Các dấu lạ của Chúa Giêsu chứng tỏ điều gì?
- + GLV nhận xét, uốn nắn, bổ sung, giải thích ngắn gọn; sau đó tóm tắt ý chính của bài và gợi mở tâm tình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một vài em cầu nguyện tự phát
- GLV: Lạy Chúa Giêsu, khi đi rao giảng Tin Mừng, Chúa đã làm nhiều dấu lạ để chữa lành bệnh tật, xua trừ ma quỷ, đem lại niềm vui và hạnh phúc cho nhiều người. Xin cho chúng con cũng biết thể hiện lòng nhân ái đối với những người đau yếu và tàn tật đang sống chung quanh chúng con. Chúa là Đấng hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Trò chơi: NHẮM MẮT NHẬT THỂ

- GLV: Để vào một cái hộp 10 thẻ. Trên mỗi thẻ GLV ghi một chi tiết ngắn gọn giúp dễ dàng liên tưởng đến một dấu lạ mà Chúa Giêsu đã làm. GLV ghi sẵn cột đáp án trên bảng.
- Từng em lên vừa nhắm mắt vừa nhật thể. Các em đọc to chi tiết ghi trên thẻ và cho biết chi tiết đó liên quan đến dấu lạ nào được ghi trên bảng.

Chi tiết ghi trên thẻ	Đáp án
Hãy đi trình diện tư tế	Chữa người bị phong hủi (Mt 8,1-4; Mc 1,40-45; Lc 5,12-14)
Thưa Ngài, tôi chẳng đáng Ngài vào nhà tôi	Chữa đầy tớ của một đại đội trưởng (Mt 8,5-13)
Ngài thức dậy, ngắm đe sóng gió, sóng gió liền ngừng và biển lặng ngay.	Đẹp yên biển động (Lc 8,22-25)

Hãy đứng dậy, vác lấy giường của anh mà đi về nhà!	Chữa người bại liệt (Lc 5,17-26)
Tôi chỉ cần sờ được vào áo của Ngài thôi là sẽ được cứu!	Chữa người đàn bà bị băng huyết (Mt 9,20-22)
Năm ngàn đàn ông	Hóa bánh ra nhiều (Mt 14,13-21; Lc 9,10-17)
Ngài bảo gì, các anh cứ việc làm theo	Tiệc cưới Ca-na (Ga 2,1-12)
Đức Giêsu liền khóc	Cho Lazarô sống lại (Ga 11,1-44)
Hãy xuất khỏi người này	Chữa một người bị quỷ ám (Mc 1,23-28; Lc 4,31-37)
Ngài lại gần, sờ vào quan tài	Cho con trai một bà góa thành Nain sống lại (Lc 7,11-17)
Ngài đụng vào tay bà, cơn sốt dứt ngay	Chữa bà mẹ vợ ông Phêrô (Mt 8,14-15)

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

• Ý chính:	Kèm theo lời rao giảng, Chúa Giêsu đã làm nhiều dấu lạ để chứng tỏ Nước Thiên Chúa đã đến.
• Tâm niệm:	<i>Học theo gương Chúa cứu đời, Gặp người hoạn nạn ta thời đỡ nâng.</i>
• Thực hành:	Trong tuần này, khi gặp một người già cả, tật nguyền hoặc nghèo khổ, em sẽ làm một điều gì đó để giúp đỡ họ.

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Mt 12,28

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 8

CHÚA GIÊSU TUYỂN CHỌN CÁC TÔNG ĐỒ

[SGLCG 551-553]

Mục tiêu bài 8:

- | | |
|--------------|--|
| ✧ Kiến thức: | Giúp các em biết rằng khi đi rao giảng Tin Mừng, Chúa Giêsu đã chọn 12 Tông Đồ và đặt thánh Phêrô làm đầu. |
| ✧ Tâm tình: | Giúp các em biết yêu mến, tôn kính và vâng phục các chủ chăn trong Hội Thánh. |
| ✧ Thực hành: | Giúp các em biết năng cầu nguyện cho các chủ chăn trong Hội Thánh. |

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp

2. Cầu nguyện đầu giờ

3. Điểm danh

4. Kiểm tra bài cũ

- Các em hãy kể tên một số dấu lạ Chúa Giêsu đã làm.
- Các dấu lạ chứng tỏ điều gì?
- Qua các dấu lạ, Chúa Giêsu mời gọi ta điều gì?
- GLV đánh giá, uốn nắn, bổ sung và giải thích ngắn gọn.
- Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

- Trong việc rao giảng Tin Mừng, Chúa Giêsu mời gọi một số người cộng tác với Chúa. Đó là mười hai Tông Đồ. Đoạn Lời Chúa sau đây sẽ

giúp ta biết rõ họ là những ai và được tuyển chọn như thế nào.

- Mời các em đứng lên, nghiêm trang lắng nghe.

2. Công bố Lời Chúa: Lc 6,12-16

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Luca

¹² Trong những ngày ấy, Đức Giêsu đi ra núi cầu nguyện, và Ngài đã thức suốt đêm cầu nguyện cùng Thiên Chúa.

¹³ Đến sáng, Ngài kêu các môn đệ lại, chọn lấy mười hai ông và gọi là Tông Đồ. ¹⁴ Đó là ông Simon mà Ngài gọi là Phêrô, rồi đến ông Anrê, anh của ông; sau đó là các ông Giacôbê, Gioan, Philipphê, Barthôlômêô, ¹⁵ Matthêô, Tôma, Giacôbê con ông Alphê, Simon biệt danh là Quá Khích, ¹⁶ Giuđa con ông Giacôbê, và Giuđa Iscariot, người đã trở thành kẻ phản bội.

*Đó là Lời Chúa - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa
Thinh lặng giây lát.*

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Trước khi chọn mười hai Tông Đồ, Chúa Giêsu đã thức suốt đêm để làm gì? (*Cầu nguyện cùng Thiên Chúa*)

- Việc Ngài thức suốt đêm để cầu nguyện cùng Thiên Chúa cho thấy việc chọn mười hai Tông Đồ là một việc thế nào? (*Hết sức quan trọng*)

- Chúa Giêsu chọn mười hai Tông Đồ từ đám đông dân chúng hay từ một nhóm người nào? (*Từ các môn đệ của Ngài*)

- Chúa Giêsu đã tuyển chọn các Tông Đồ để làm gì? Ngài đặt ai làm đầu? Các Tông Đồ đã được Chúa Giêsu trao cho những quyền nào? Ngày nay trong Hội Thánh ai thi hành những quyền ấy? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về những điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✚ **Câu 1:** Khi đi rao giảng Tin Mừng, Chúa Giêsu có kêu gọi ai cộng tác với Ngài không?

T. Chúa Giêsu đã kêu gọi nhiều môn đệ, rồi chọn ra một nhóm mười hai người, gọi là Tông Đồ, và đặt thánh Phêrô làm đầu.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Trên bước đường rao giảng, Chúa Giêsu đã kêu gọi nhiều môn đệ đi theo Ngài. Trong số đó, Ngài đã chọn ra mười hai vị và gọi là các Tông Đồ.

- Các em hiểu thế nào là “Môn đệ” và thế nào là “Tông Đồ”

Môn là cửa (*ở đây là cửa trường*), đệ là em. Môn đệ là người học trò được coi như em, nói chung là những học trò của một vị thầy.

* Theo nghĩa tiếng Việt, tông là vị tổ đời thứ hai, đồ là học trò. Tông đồ là người học trò trực tiếp của thầy, được coi như bậc tổ đời thứ hai, kế tục sự nghiệp của thầy, được thầy sai đi tiếp nối sứ mạng của thầy.

* Theo tiếng Hy Lạp, Tông Đồ có nghĩa là người được sai đi.

- Trong nhóm Mười Hai, Chúa Giêsu đặt ai làm đầu? (*Thánh Phêrô*)

- Đúng vậy, Chúa Giêsu đã giao cho thánh Phêrô một nhiệm vụ đặc biệt, nhiệm vụ đứng đầu nhóm Mười Hai, đứng đầu Hội Thánh, để ngài gìn giữ đức tin được toàn vẹn và củng cố các anh em của mình.

c. Các em đọc chung lại câu 1

✚ **Câu 2:** Mười hai Tông Đồ là những vị nào?

T. Đó là: Phêrô, Anrê, Giacôbê, Gioan, Philipphê, Barthôlômêô, Matthêô, Tôma, Giacôbê con ông Alphê, Simon nhiệt thành, Giuđa con ông Giacôbê và Giuđa Iscariot.


a. Các em đọc chung câu 2

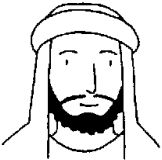




b. Dẫn giải

- Trong mười hai vị này, vị thứ nhất tới vị thứ sáu là những người đầu tiên được Chúa gọi làm môn đệ (Xem Mt 4,18-22 và Ga 1,35-510). Barthôlômêô được coi là chính ông Nathanael trong Tin Mừng Gioan. Còn sáu vị kia được kêu gọi trong những dịp khác về sau.

- Cô sẽ hỏi thử xem các em có biết được điều gì về một số Tông Đồ

hay không.

 <p><i>Si-môn Phê-rô</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Người được Chúa Giêsu nói câu này: “Con là Đá, trên Đá này Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy.” (<i>Phê-rô</i>) - Câu nói trên của Chúa Giêsu chứng tỏ Ngài muốn đặt thánh Phê-rô đứng đầu nhóm Mười Hai và đứng đầu Hội Thánh sau này.
 <p><i>An-rê</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Anh của Phê-rô, đã dẫn Phê-rô đến giới thiệu với Chúa Giêsu. (<i>An-rê</i>)
 <p><i>Gio-an</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Người môn đệ được Chúa Giêsu yêu quý nhất. Em của Giacô-bê (<i>Gio-an</i>)
 <p><i>Gia-cô-bê</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Anh của Gio-an. Hai anh em này còn có biệt danh là “Con của thiên lôi” (<i>Giacô-bê</i>)
 <p><i>Phi-líp-phê</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bạn của Nathanael, cùng quê ở Bethsaida với An-rê và Phê-rô. (<i>Phi-líp-phê</i>)

 <p><i>Ba-tô-lô-mê-ô</i></p>	<p>- Còn có tên là Nathanael, được Chúa Giêsu khen: “Đây đích thật là một người Israel, lòng dạ không có gì gian dối”. (<i>Barthôlômêô</i>)</p>
 <p><i>Mát-thêu</i></p>	<p>- Còn có tên là Lêvi, làm nghề thu thuế trước khi được Chúa Giêsu gọi đi theo Ngài. (<i>Matthêu</i>)</p>
 <p><i>Tô-ma</i></p>	<p>- Người đòi xỏ ngón tay vào lỗ đinh và đặt bàn tay vào cạnh sườn Chúa Giêsu mới chịu tin là Ngài đã sống lại. (<i>Tôma</i>)</p>
 <p><i>Gia-cô-bê</i></p>	<p>- Còn gọi là Giacôbê thứ, con của ông Alphê. (<i>Giacôbê</i>)</p>
 <p><i>Ta-đê-ô</i></p>	<p>- Còn có tên là Tadeô. Con ông Giacôbê. (<i>Giuda</i>)</p>

 <p><i>Si-môn</i></p>	<p>- Người thuộc nhóm Quá Khích hay còn gọi là Nhiệt Thành. (<i>Simon</i>)</p>
 <p><i>Giu-đa</i> 卅</p>	<p>- Người đã nộp Chúa Giêsu cho các thượng tế. (<i>Giuda Iscariot</i>)</p>

c. Các em đọc chung lại câu 2

d. Giải thích thêm

- Chúa Giêsu chọn riêng một nhóm mười hai người để đào tạo thành nhóm nòng cốt của Hội Thánh.

- Ngài giải thích rõ cho họ những điều mà đối với dân chúng Ngài chỉ nói chung chung. Ví dụ, Ngài kể các dụ ngôn cho dân chúng, rồi sau đó Ngài giải thích riêng cho nhóm Mười Hai.

- Chỉ có người đứng đầu nhóm Mười Hai được ơn nhận biết Ngài là Đức Kitô Con Thiên Chúa (Mt 16,16), Đấng Thánh của Thiên Chúa (Ga 6,68-69).

- Chỉ có nhóm Mười Hai được Ngài báo trước về cuộc Thương Khó. Mt 20,17 nói rõ là nhóm Mười Hai; còn Mt 16,21-23 và 17,22-23 nói là các môn đệ nhưng những việc xảy ra trước và sau đó cho thấy các môn đệ ấy là nhóm Mười Hai.

- Chỉ có ba người trong nhóm Mười Hai được chứng kiến Chúa tỏ mình vinh quang trên núi. (Mt 17,1-8)

- Tóm lại, có những điều kín ẩn Chúa chỉ nói riêng với nhóm Mười

Hai thôi.

✠ **Câu 3:** Chúa Giêsu đã trao cho thánh Phêrô và các Tông Đồ những quyền nào?

T. Ngài đã trao cho thánh Phêrô và các Tông Đồ quyền cai quản Hội Thánh, tha thứ tội lỗi và giảng dạy các chân lý cứu rỗi.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

• Quyền cai quản Hội Thánh:

- Sau khi sống lại, trong một lần hiện ra với các Tông Đồ, Chúa Giêsu có hỏi ông Phêrô 3 lần: “Con có yêu mến Thầy hơn các anh em này không?” Em nào biết Phêrô đã trả lời thế nào? (*Thưa Thầy có, Thầy biết con yêu mến Thầy*)

- Sau mỗi lần Phêrô trả lời là yêu mến Thầy, Chúa Giêsu đã bảo Phêrô điều gì? (*Hãy chặn dất chiến của Thầy*)

- Chiến ở đây chỉ những ai? (*Các tín hữu trong Hội Thánh*)

- Như vậy Chúa Giêsu đã trao cho thánh Phêrô và các Tông Đồ quyền gì? (*quyền cai quản Hội Thánh*)

• Quyền tha thứ tội lỗi:

- Có một lần kia, Chúa Giêsu cũng đã hỏi các Tông Đồ: “Anh em bảo Thầy là ai?”. Khi ấy ông Phêrô đã trả lời thế nào? (*Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống*)

- Sau câu tuyên xưng đức tin của Phêrô, Chúa Giêsu đã bảo Phêrô: “Thầy sẽ trao cho con chìa khóa Nước Trời. Dưới đất con cầm buộc điều gì, trên trời cũng sẽ cầm buộc; dưới đất con tháo cởi điều gì, trên trời cũng sẽ tháo cởi.” Như vậy Chúa Giêsu đã trao cho Phêrô và các Tông Đồ quyền gì? (*Quyền tha thứ tội lỗi*)

• Quyền giảng dạy các chân lý cứu rỗi:

- Trước khi về trời, Chúa Giêsu đã hiện ra với các Tông Đồ và bảo các ông: “Các con hãy đi khắp thế gian rao giảng Tin Mừng cho mọi thụ tạo.” Như vậy Chúa Giêsu đã trao cho Phêrô và các Tông Đồ quyền gì? (*Quyền giảng dạy các chân lý cứu rỗi*)

c. Các em đọc chung lại câu 3

✠ **Câu 4:** Ngày nay những ai thi hành các quyền ấy trong Hội Thánh?

T. Chính Đức Giáo Hoàng là người kế vị thánh Phêrô, và các Đức Giám mục là những người kế vị các Tông Đồ.

a. Các em đọc chung câu 4

b. Dẫn giải

- Ai là người kế vị thánh Phêrô? (*Đức Giáo Hoàng*)

- GLV hỏi thêm các em: Tên của vị Giáo Hoàng đương nhiệm là gì?
(*Đức Bênêđictô thứ XVI*)

- Ai là người kế vị các Tông Đồ? (*các Đức Giám mục*)

- Tên của vị Giám Mục trong Giáo phận của chúng ta?

- Ngày nay, trong Hội Thánh, chính Đức Giáo Hoàng và các Đức Giám mục thi hành các quyền mà ngày xưa Chúa Giêsu đã trao cho thánh Phêrô và các Tông Đồ.

c. Các em đọc chung lại câu 4

d. Minh họa

Có một thanh niên đến gặp một giáo sĩ xin dâng mình phục vụ Chúa. Vị giáo sĩ hỏi:

- Điều gì khiến anh có quyết định đó?

Anh trả lời:

- Sau khi nghe một bài giảng của vị tuyên úy trong trường.

Mục sư hỏi:

- Anh có nhớ tên vị tuyên úy đó không?

Anh trả lời:

Tôi không nhớ tên vị tuyên úy đó, nhưng tôi biết chắc một điều là hôm ấy Thiên Chúa nói với tôi.

3. Cửng cố

+ Mời một vài em trả lời:

- Trong số các môn đệ, Chúa Giêsu đã chọn ra bao nhiêu Tông Đồ?

Hãy kể tên những vị này.

- Chúa Giêsu đã trao cho thánh Phêrô và các Tông Đồ những quyền nào?

- Ngày nay trong Hội Thánh ai thi hành các quyền ấy?

+ GLV nhận xét, uốn nắn, bổ sung, giải thích ngắn gọn; sau đó tóm tắt ý chính của bài và gợi mở tâm tình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một vài em cầu nguyện tự phát

Hát: NÀY CON LÀ ĐÁ

Này con là Đá, trên viên đá này Ta xây Giáo Hội muôn đời kiên trung. Này con là Đá, Satan sức hùng mưu ma vấy vùng không làm chuyển rung.

- CẦU CHO ĐỨC GIÁO HOÀNG

Ta hãy nguyện xin cho Đức Giáo Hoàng Bê-nê-đíc-tô. Chúa gìn giữ người tăng gấp sinh lực và ban cho người đời này hạnh phúc. Đừng trao người cho ác tâm quân thù, đừng trao người cho ác tâm quân thù.

- GLV: Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã tuyển chọn các vị Chủ Chăn trong Hội Thánh để tiếp nối sứ mạng của các thánh Tông Đồ. Xin Chúa ban cho các ngài ơn khôn ngoan và thánh thiện, để các ngài luôn dẫn dắt đoàn chiên Chúa. Chúa là Đáng hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Trò chơi: Ô CHỮ

- Cách chơi:

. Ô chữ gồm 8 từ hàng ngang và một từ hàng dọc. Các từ không có dấu thanh.

. Cả lớp chia thành 4 đội chơi.

. Các đội chơi lần lượt chọn từ hàng ngang. GLV sẽ đọc gợi ý về từ hàng ngang, đội chơi nhanh chóng hội ý và đưa ra câu trả lời. Nếu sai hoặc sau 30 giây không có câu trả lời, thì đội khác được quyền đoán.

. Sau khi các đội đã đoán xong 8 từ hàng ngang, mỗi đội sẽ viết từ hàng dọc trên một tờ giấy và đồng loạt giơ lên khi có khẩu lệnh của GLV.

. Mỗi từ hàng ngang đoán đúng được 10 điểm. Từ hàng dọc đoán đúng được 30 điểm. Đội nào có điểm cao hơn là đội thắng cuộc.

- Nội dung ô chữ và gợi ý cho từng ô:

1			P	H	E	R	O			
2	M	A	T	T	H	E	U			
3				G	I	O	A	N		
4					A	N	R	E		
5			T	O	N	G	D	O		
6			G	I	A	C	O	B	E	
7				S	U	O	T	D	E	M
8			T	H	A	T	H	U		

1. Người có bà mẹ vợ được Chúa Giêsu chữa cho khỏi bệnh sốt.
(PHÊRÔ)

2. Sau khi được Chúa Giêsu kêu gọi đi theo Ngài, người này đã làm một bữa tiệc lớn đãi Chúa Giêsu và các môn đệ. (MÁTTHÊU)

3. Đây là vị Tông Đồ đã đứng dưới chân thập giá cùng với Mẹ Maria.
(GIOAN)

4. Sau khi gặp Chúa Giêsu, người này đã nói với em mình: “Chúng tôi đã gặp Đấng Messia” rồi ông dẫn em mình đến gặp Chúa Giêsu. (ANRÊ)

5. Đây là từ được dùng để chỉ những môn đệ được Chúa Giêsu tuyển chọn để ở với Ngài và chia sẻ sứ mạng của Ngài. (TÔNG ĐỒ)

6. Người có mặt cùng với Phêrô và Gioan lúc Chúa Giêsu biến hình trên núi. (GIACÔBÊ)

7. Trước khi tuyển chọn mười hai Tông Đồ, Chúa Giêsu đã cầu nguyện bao lâu? (SUỐT ĐÊM)

8. Ngoài quyền cai quản và giảng dạy, Chúa Giêsu còn ban quyền

này cho thánh Phêrô và các Tông Đồ. (THA THỨ)

- Từ hàng dọc: **RỪNG CỘT**

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- | | |
|---------------------|---|
| • Ý chính: | Chúa Giêsu đã tuyển chọn mười hai Tông Đồ và đặt thánh Phêrô làm đầu. |
| • Tâm niệm: | <i>Nước Trời mời gọi chúng nhân,
Nào ta mau đến góp phần chung vai.</i> |
| • Thực hành: | Trong tuần này, mỗi tối trước khi đi ngủ, em cầu nguyện xin Chúa ban nhiều ơn lành hồn xác cho Đức Giáo hoàng, Đức Giám mục giáo phận và cha sở, cha phó. |

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Lc 6,13

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 9

CHÚA GIÊSU CHẾT TRÊN THẬP GIÁ

[SGLCG 595-601, 624-637]

Mục tiêu bài 9:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em biết rằng Chúa Giêsu chịu đóng đinh chết trên thập giá dưới thời quan tổng trấn Philatô.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em yêu mến Chúa Giêsu Kitô chịu đóng đinh.
- ✧ **Thực hành:** Tập cho các em biết tôn kính Thánh giá và sốt sắng tham dự các cuộc đi Đàng Thánh giá.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp
2. Cầu nguyện đầu giờ
3. Điểm danh
4. Kiểm tra bài cũ

- Người được Chúa Giêsu đặt đứng đầu nhóm Mười Hai Tông Đồ là ai? (*Thánh Phêrô*)

- Hiện nay, trong Hội Thánh, ai là người kế vị thánh Phêrô? (*Đức Giáo Hoàng*)

- Tên của Đức Giáo Hoàng hiện nay?

- Những ai kế vị các Tông Đồ? (*Các Đức Giám mục*)

- Tên của Đức Giám mục giáo phận của chúng ta?

- Chúa Giêsu đã trao cho thánh Phêrô và các Tông Đồ quyền gì? (*Quyền cai quản Hội Thánh, tha thứ tội lỗi, và giảng dạy các chân lý cứu rỗi*)

- Những quyền này, hiện nay ai tiếp tục thi hành? (*Đức Giáo Hoàng và các Đức Giám mục*)

+ GLV đánh giá, uốn nắn, bổ sung và giải thích ngắn gọn.

+ Kiểm tra 1,2 em về câu Kinh Thánh, tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

- Chỉ có nhóm Mười Hai được Chúa Giêsu báo trước về cuộc Thương Khó. Ngài báo trước ít là ba lần (x. Mt 16,21-23; 17,22-23 và Mt 20,17). Nội dung chính: Ngài sẽ lên Giêrusalem, sẽ bị bắt, bị đánh đòn, bị giết chết trên thập giá nhưng ngày thứ ba sau đó Ngài sẽ từ cõi chết sống lại. Khi nghe báo trước như thế, các môn đệ không hiểu nổi sự việc sẽ xảy ra thế nào, nhưng họ rất buồn. Để các môn đệ khỏi vấp ngã khi sự việc xảy ra, Chúa Giêsu đã cho ba người trong nhóm Mười Hai chứng kiến Ngài tỏ mình vinh quang trên núi.

- Cuối cùng, điều Chúa báo trước đã xảy ra.

- Chúa Giêsu đã chết ở đâu? Chết như thế nào? Đoạn Lời Chúa và bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn những điều đó.

- Mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố lời Chúa: Lc 23,33-34.44-46

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Luca

³³ Khi đến nơi gọi là “Đồi Sọ”, họ đóng đinh Ngài vào thập giá, cùng lúc với hai tên gian phi, một tên bên phải, một tên bên trái. ³⁴ Bấy giờ Đức Giêsu cầu nguyện rằng: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm.” Rồi họ lấy áo của Ngài chia ra mà bắt thăm.

⁴⁴ Bấy giờ đã gần tới giờ thứ sáu, thế mà bóng tối bao phủ khắp mặt đất, mãi đến giờ thứ chín. ⁴⁵ Mặt trời ngưng chiếu sáng. Bức màn trường trong Đền Thờ bị xé ngay

chính giữa.⁴⁶ Đức Giêsu kêu lớn tiếng: Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha. Nói xong, Ngài tắt thở.

Đó là Lời Chúa - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa

. Thinh lặng giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Giải nghĩa từ khó:

. Gian phi: Gian là dối trá; phi là điều sai trái. Gian phi là người làm những điều gian ác, chẳng hạn như cướp của, giết người v.v...

. Giờ thứ sáu: 12 giờ trưa. Theo cách tính của người Do Thái ngày xưa 6 giờ sáng là giờ thứ nhất, 9 giờ sáng là giờ thứ ba, 12 giờ trưa là giờ thứ sáu, 3 giờ chiều là giờ thứ chín.

- Đoạn Tin Mừng mà các em vừa nghe kể lại chuyện gì? (*Chúa Giêsu chịu chết*)

- Chúa Giêsu chịu chết như thế nào? (*Bị đóng đinh vào thập giá*)

- Có ai cùng chịu đóng đinh với Chúa Giêsu nữa? (*Hai người gian phi*)

- Giờ đây cô mời các em bước vào bài học để cùng tìm hiểu về cái chết của Chúa Giêsu.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✠ **Câu 1:** Chúa Giêsu báo trước về cái chết của Ngài như thế nào?

T. Chúa Giêsu báo trước Ngài sẽ bị bắt, bị kết án tử hình và bị giết chết, nhưng ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Ai trong các em có thể biết được khi nào mình sẽ chết và chết cách nào không? (*Không*). Và cũng không có ai trên đời này biết được điều này hết. Chỉ có Chúa Giêsu mới biết được Ngài chết khi nào và chết như thế nào mà thôi. Chính vì vậy mà Ngài đã 3 lần báo trước về cái chết của mình cho các môn đệ biết.

- Ngài báo trước rằng Ngài sẽ bị các thủ lãnh Do Thái bắt, bị kết án

tử hình, bị giết chết, nhưng rồi khi nào Ngài sẽ sống lại? (Ngày thứ ba sau đó)

c. Các em đọc chung lại câu 1

d. Minh họa

Một giáo sư chế giễu một nữ sinh là một người tin Chúa.

- Tôn giáo của cô phản khoa học.

Cô trả lời:

- Giáo sư có thông thái hơn nhà bác học Einstein hay Newton không? Họ là những người tin Chúa đó!

Rồi cô nữ sinh tiếp:

- Thưa giáo sư, tôi chắc rằng giáo sư không thông thái hơn Simpson, người đã sáng chế ra thuốc mê (chloroforme) và nhiều thuốc khác. Một ngày kia có người hỏi nhà bác học này:

- Bác học cho khám phá nào là lớn nhất của bác học?"

Simpson trả lời: "Không phải là chất thuốc mê! Khám phá quan trọng nhất của tôi là nhận thấy rằng tôi là một tội nhân mà đã được Chúa cứu chuộc".

✚ **Câu 2:** Chúa Giêsu chịu chết như thế nào?

T. Chúa Giêsu chịu đóng đinh và chết trên thập giá tại núi Sọ, dưới thời tổng trấn Philatô. Xác Ngài được mai táng trong mồ, còn linh hồn Ngài về với tổ tiên, quen gọi là xuống ngục tổ tông.

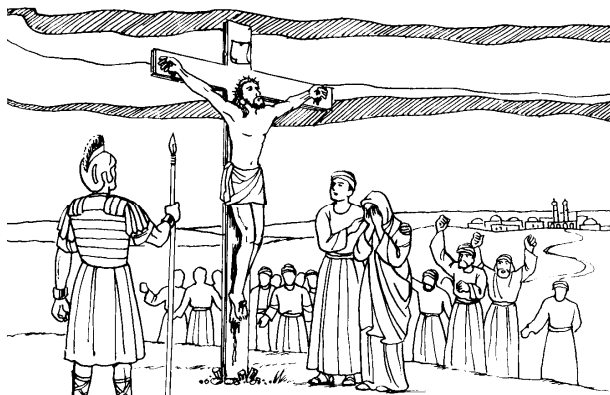
a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Sau khi bắt được Chúa Giêsu, các thượng tế và các trưởng lão Do Thái cho điệu Chúa Giêsu đến dinh tổng trấn Philatô. Philatô muốn tha Chúa Giêsu. Ông cho đánh đòn Chúa, lấy vòng gai đội lên đầu rồi dẫn Chúa ra cho dân xem. Nhưng vừa thấy Chúa Giêsu, giới lãnh đạo xúi dân la hét đòi phải giết Chúa Giêsu. Cuối cùng, tổng trấn Philatô chấp thuận điều họ yêu cầu và trao Chúa Giêsu cho họ đem đi giết.

Họ bắt Ngài vác thập giá đến Núi Sọ. Đến nơi, họ đóng đinh Ngài vào thập giá, giữa hai tên gian phi.

Lúc bấy giờ các Tông Đồ sợ quá bỏ Chúa chạy trốn hết, chỉ còn Đức Mẹ, thánh Gioan và một số bà ở dưới chân thập giá với Chúa Giêsu. Xem hình trong sách giáo lý, các em sẽ thấy người phụ nữ đang cúi đầu ôm mặt là ai vậy? (*Đức Mẹ*) Còn người thanh niên đứng gần bên Đức Mẹ là ai? (*Thánh Gioan*).



Từ 12 giờ trưa, mây đen bồng ùn ùn kéo đến làm cho bầu trời đột nhiên tối sầm lại. Đến 3 giờ chiều, Chúa Giêsu kêu lớn tiếng: “Lạy Cha con xin phó hồn con trong tay Cha”. Nói xong, linh hồn Ngài liền lìa khỏi xác về với tổ tiên quen gọi là xuống ngục tổ tông. Còn xác của Ngài thì được một người tên là Giuse hạ xuống khỏi thập giá, lấy tấm vải gai liệm lại, rồi mai táng trong mồ đá.

- Chúa Giêsu bị giết chết như thế nào? (*Bị đóng đinh vào thập giá*). Ngài chết tại núi Sọ, dưới thời tổng trấn Philatô. Xác của Ngài được mai táng trong mồ, còn linh hồn Ngài đi đâu? (*Linh hồn Ngài về với tổ tiên, quen gọi là xuống ngục tổ tông*)

c. Các em đọc chung lại câu 2

d. Minh họa

Cách đây khá lâu, tại Cairô, thủ đô Ai Cập, có một cuộc hội nghị y học thế giới về bệnh phong. Ai nấy đều để ý có một y sĩ rất trẻ, ăn một bàn riêng, ở một phòng riêng, trong các buổi thảo luận, cũng ngồi cách biệt với những người khác. Mãi đến buổi họp cuối cùng mới thấy y sĩ trẻ

này đứng lên phát biểu:

- Thưa quý vị, tôi còn quá trẻ, tôi biết rằng tôi không có kinh nghiệm gì để đóng góp trong việc săn sóc và cứu chữa các bệnh nhân. Tuy nhiên, tôi rất ao ước góp phần vào việc cứu giúp các bệnh nhân phong. Vì thế, từ mấy năm nay tôi đã lấy vi trùng phong cấy vào thân thể tôi để theo dõi tiến trình phát triển của nó. Và đây là kết quả.

Viên y sĩ kéo tay áo lên. Ai nấy kinh ngạc: Trên cánh tay ông đầy những khoảng thịt sần sượng, nám hoặc đỏ rưng rức.

Là một y sĩ, ông biết rõ một khi vi trùng bệnh phong đã vào trong thân thể, nó sẽ dần dần tàn phá, làm co quắp, làm rơi rớt từng phần tay chân, mũi, miệng. Ông biết rõ cứ 100 người mắc bệnh phong là 93 người chết vì bệnh phong. Thế nhưng, để cứu các bệnh nhân phong, ông đã chấp nhận trở nên một người phong.

Người y sĩ trẻ đã hy sinh đời mình cho các bệnh nhân phong. Tình trạng chúng ta xa lạ Thiên Chúa còn là một cái gì kinh khủng gấp ngàn lần bệnh phong. Nếu hôm nay chúng ta có thể được miễn cái bệnh phong ấy thì chính là vì đã có một người chấp nhận bị phong hủi thay cho chúng ta. Hôm nay chúng ta còn sống, chính là vì đã có một người chấp nhận chết thay chúng ta. Chúa Giêsu đã chết và đã chiến thắng sự chết để đem lại cho ta một sự sống trong tương giao thân mật với Thiên Chúa, Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa đã làm người, đã sống, đã chết và chiến thắng sự chết để cho chúng ta được làm con cái Thiên Chúa.

✠ **Câu 3:** Lời tuyên xưng Chúa Giêsu xuống ngục tổ tông muốn nói gì?

T. Muốn nói rằng:

- Một là Chúa Giêsu đã chết thật sự;
- Hai là Chúa Giêsu đem ơn cứu rỗi cho những người công chính đã chết trước Ngài.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Khi chết, linh hồn của mỗi người như thế nào? (*Linh hồn liền lìa khỏi xác để chịu phán xét*).

- Sau khi phán xét, linh hồn của người công chính sẽ được vào đâu? (*Thiên đàng*);

- Linh hồn của người tội lỗi thì sẽ vào đâu? (*Hỏa ngục*)

- Còn linh hồn của những người chết trong ân nghĩa Chúa, nhưng chưa được thanh luyện hoàn toàn thì sao? (*Phải vào Luyện ngục*).

- Nhưng trước kia, khi Chúa Giêsu chưa chịu chết chuộc tội nhân loại, thì những người công chính còn phải đợi chờ chứ chưa được hưởng hạnh phúc thiên đàng. Ta gọi tình trạng chờ đợi ấy là ngục tổ tông, vì ở đó những người công chính hằng khao khát sớm được hưởng nhan Thiên Chúa chẳng khác nào khao khát được giải thoát khỏi cảnh bị giam cầm.

- Trong kinh Tin Kính, lời tuyên xưng Chúa Giêsu xuống ngục tổ tông muốn nói rằng: Ngài đã chết thật sự như mọi người và Ngài đã đến đem ơn cứu rỗi cho những người công chính đã chết trước Ngài đang khao khát ơn cứu rỗi ấy.

c. Các em đọc chung lại câu 3

3. Củng cố

- Chúa Giêsu báo trước về cái chết của Ngài như thế nào? (Ngài sẽ bị bắt, bị kết án tử hình và bị giết chết, nhưng ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại).

- Chúa Giêsu chịu chết ở đâu? (*Tại núi Sọ, trên Thập giá*)

- Chúa Giêsu chịu chết vào thời quan tổng trấn nào? (*Philatô*)

- Sau khi chết, xác Chúa Giêsu được đưa đi đâu? (*Được mai táng trong mồ đá*).

- Còn linh hồn Chúa Giêsu thì đi đâu? (*Xuống ngục tổ tông*)

- Linh hồn Ngài xuống ngục tổ tông để làm gì? (Để đem ơn cứu rỗi cho những người công chính đã chết trước Ngài)

4. Cầu nguyện giữa giờ

Cho một em đứng trước lớp, hai tay nâng cao Thánh giá, có hai em cầm nến đứng hai bên.

GLV: Các em thân mến! Chiêm ngắm Chúa Giêsu trên Thánh giá,

chúng ta thấy cái chết của Ngài thật đau đớn biết bao. Ngài đã bằng lòng chịu chết như vậy là để cứu chuộc chúng ta, để chúng ta được sống mãi với Ngài.

Cô mời các em cùng đứng nghiêm trang, hướng lên Thánh giá và hát bài “*Vinh quang của ta*”. (*Chỉ hát câu điệp khúc*).

Giờ đây, cô mời một vài em dâng lời nguyện tự phát. Sau mỗi lời nguyện tất cả chúng ta hát lại câu điệp khúc.

Lời nguyện gợi ý:

- *Lạy Chúa Giêsu Kitô chịu đóng đinh, con thờ lạy Chúa, con yêu mến Chúa vì Chúa đã dùng Thánh giá mà cứu chuộc chúng con.*

- *Lạy Chúa Giêsu, khi chiêm ngắm Chúa chịu chết trên Thánh giá, con biết Chúa yêu con biết là chừng nào. Con muốn kể từ nay sẽ yêu Chúa nhiều hơn nữa để đáp lại tình Chúa yêu con.*

- *Lạy Chúa Giêsu, con biết rằng mỗi khi con phạm tội là mỗi khi con đóng đinh Chúa vào thập giá. Xin Chúa giúp con biết cố gắng chữa bỏ tội lỗi.*

HÁT: VINH QUANG CỦA TA

Vinh quang của ta là Thánh giá Đức Kitô, nơi Người ơn cứu rỗi của ta, sức sống của ta, phục sinh của ta. Nhờ Chúa ta được cứu rỗi, nhờ Chúa ta được giải thoát.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

HÁT: SỐNG DỒI DÀO

Chúa đến ban sức sống Ngài, nguồn sống luôn dồi dào mãi. Chúa đến ban sức sống Ngài, cho chúng con đi theo Ngài.

Mọi gánh nặng trên đôi tay, chia sẻ chung cùng Ngài đấy. Mọi gánh nặng trên đôi vai, Ngài đến cùng mang lấy.

Giêsu Vua muôn loài, xin được cảm ơn Ngài. Giêsu Vua muôn loài, xin được hát khen Ngài.

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- **Ý chính:** Chúa Giêsu chịu đóng đinh chết trên thập giá tại núi Sọ, dưới thời tổng trấn Philatô.
- **Tâm niệm:** *Nguốc mắt nhìn thập tự
Là vinh dự của ta.
Bao khó khăn vẫn cứ
Tiến bước trong hoan ca.*
- **Thực hành:** Trong tuần này em năng ngắm nhìn Thánh giá: ở Nhà thờ, trong gia đình ... và nói với Chúa: *“Lạy Chúa Giêsu Kitô chịu đóng đinh, con thờ lạy Chúa, con yêu mến Chúa”.*

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Lc 23,46

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 10

CHÚA GIÊSU CHẾT ĐỂ CỨU CHUỘC LOÀI NGƯỜI

[GLCG 599-623]

Mục tiêu bài 10:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em hiểu rằng vì yêu mến và vâng phục Chúa Cha, Chúa Giêsu đã tự nguyện hy sinh mạng sống để cứu chuộc loài người.
- ✧ **Tâm tình:** Tạ ơn tình thương vô biên của Chúa Giêsu.
- ✧ **Thực hành:** Khuyến khích các em trong tuần này mỗi ngày làm một việc hy sinh dâng lên Chúa Giêsu.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp

2. Cầu nguyện đầu giờ

3. Điểm danh

4. Kiểm tra bài cũ

- Chúa Giêsu đã báo trước về cái chết của Ngài như thế nào?
- Chúa Giêsu chết như thế nào?
- Chúa Giêsu đã xin Chúa Cha tha thứ cho những người đóng đinh Ngài như thế nào? (*Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm*).

+ Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

- Sau ba năm đi rao giảng, Chúa Giêsu đã bị người Do Thái đóng

đình, chết trên thập giá.

- Chúa Giêsu là người thật. Ngài giống con người mọi sự chỉ khác có một điều thôi. Đó là điều gì? *(Ngài không bao giờ phạm tội)*.

Tất cả chúng ta đều là những người tội lỗi, mà hậu quả của tội là đau khổ và phải chết. Còn Chúa Giêsu không hề có tội, tại sao lại chết? Ngài chết để làm gì? Đoạn Lời Chúa chúng ta sắp nghe sẽ trả lời cho chúng ta biết lý do tại sao.

- Cô mời các em cùng đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố lời Chúa: 1 Ga 2,2

Bài trích thư thứ nhất của thánh Gioan Tông Đồ.

Chính Đức Giêsu Kitô là của lễ đền bù tội lỗi chúng ta, không những tội lỗi chúng ta mà thôi, nhưng còn tội lỗi cả thế gian nữa.

Hoặc: Rm 3,22-26

Bài trích thư thánh Phaolô Tông Đồ gửi tín hữu Rôma.

²²Quả thế, người ta được Thiên Chúa làm cho nên công chính nhờ lòng tin vào Đức Giêsu Kitô. Tất cả những ai tin đều được như thế, bất luận là ai. ²³Thật vậy, mọi người đã phạm tội và bị tước mất vinh quang Thiên Chúa, ²⁴nhưng họ được trở nên công chính do ân huệ Thiên Chúa ban không, nhờ công trình cứu chuộc thực hiện trong Đức Kitô Giêsu. ²⁵Thiên Chúa đã đặt Ngài làm nơi xá tội nhờ máu của Ngài cho những ai có lòng tin. Như vậy, Thiên Chúa cho thấy Ngài là Đấng Công Chính. Trước kia, trong thời Thiên Chúa nhẫn nại, Ngài đã bỏ qua các tội lỗi người ta phạm. ²⁶Nhưng bây giờ, Ngài muốn cho thấy rằng Ngài vừa là Đấng Công Chính, vừa làm cho kẻ tin vào Đức Giêsu được nên công chính.

Đó là Lời Chúa - Tạ ơn Chúa

. Thinh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Đoạn Lời Chúa mà các em vừa nghe, được trích trong thư của ai?
(*Thánh Gioan*)

- Trong đoạn Lời Chúa này, thánh Gioan nói Ai là của lễ đền bù tội lỗi chúng ta? (Đức Giêsu Kitô)

- Không những chỉ đền bù tội lỗi chúng ta, mà còn đền bù tội lỗi cho cả ai nữa? (*Cho cả thế gian*)

Đoạn thư Rm 3,22-26 khẳng định những điều sau đây:

- Chúng ta được trở nên công chính, tức là được cứu rỗi, nhờ lòng tin vào Đức Giêsu Kitô.

- Tất cả những ai tin đều được như thế, bất luận là ai.

- Mọi người đã phạm tội và bị tước mất vinh quang Thiên Chúa nhưng có thể được trở nên công chính do ơn Thiên Chúa ban không,

- Ơn công chính hóa ấy là nhờ công trình cứu chuộc thực hiện trong Đức Kitô Giêsu.

- Thiên Chúa muốn rằng những ai tin vào Đức Kitô đều được tha tội nhờ máu Ngài.

- Chúa Giêsu dù là Đấng vô tội, nhưng Ngài đã bằng lòng chịu chết trên thập giá để làm của lễ đền bù tội lỗi loài người chúng ta. Để hiểu tại sao cái chết của Chúa Giêsu trên thập giá lại có thể cứu chuộc loài người, và Ngài có ý gì khi chọn một cái chết đau đớn, nhục nhã như thế, cô mời các em cùng bước vào bài học.

2. Giúp hiểu câu hỏi đáp

✎ **Câu 1:** Chúa Giêsu chịu chết để làm gì?

T. Chúa Giêsu chịu chết để tỏ lòng yêu mến, vâng phục Chúa Cha và để cứu chuộc loài người chúng ta.

a. Các em đọc chung câu 1**b. Dẫn giải**

- Khi phạm tội không vâng phục Thiên Chúa, nguyên tổ loài người đã tỏ ra vô ơn với Thiên Chúa, không yêu mến Thiên Chúa.

- Để chuộc lại tội bất tuân của nguyên tổ, Chúa Giêsu đã hành động ngược lại: Ngài yêu mến Chúa Cha, vâng phục Chúa Cha đến tận cùng, dù phải chết trên thập giá.

- Chính tình yêu vâng phục đến tận cùng ấy đã đem lại ơn cứu chuộc cho loài người.

- Như vậy, vì yêu mến và vâng phục Chúa Cha, Chúa Giêsu đã tự nguyện chịu chết để cứu chuộc loài người chúng ta.

c. Các em đọc chung lại câu 1

✠ **Câu 2:** Vì sao cái chết của Chúa Giêsu có sức cứu chuộc loài người?

T. Vì Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa làm người, nên khi hạ mình vâng phục đến chết, Ngài đã tẩy xóa mọi tội lỗi của loài người và giao hoà loài người với Thiên Chúa.

a. Các em đọc chung câu 2**b. Dẫn giải**

- Vì sao chỉ có Chúa Giêsu mới có thể tẩy xóa được tội lỗi loài người? Vì chỉ có Chúa Giêsu vừa là người vừa là Thiên Chúa. Là người, Ngài đại diện cho toàn nhân loại. Là Thiên Chúa, Ngài chuộc được tội lỗi đã xúc phạm đến Thiên Chúa.

- Chúa Giêsu là người thật và Thiên Chúa thật. Ngài chính là Con Thiên Chúa xuống thế làm người, nên khi hạ mình vâng lời cho đến chết, Ngài đã tẩy xóa tội lỗi loài người và giao hoà loài người với Thiên Chúa.

c. Các em đọc chung lại câu 2**d. Giải thích thêm**

- Có một câu hỏi đặt ra: Nếu Thiên Chúa là Tình Yêu thì tại sao Ngài không thể tha bổng tội lỗi cho con người, lại sai con của Ngài xuống thế

để đón nhận cái chết nhục nhã đau thương như vậy?

Vấn biết rằng cha mẹ nào lại chẳng tha thứ cho con cái, cho dù con cái có lầm lỗi, có xúc phạm đến mình bao nhiêu. Nhưng điều quan trọng là cha mẹ phải làm cách nào để cho con cái thấy được tình yêu của cha mẹ mà quyết tâm trở về.

- Đối với Thiên Chúa cũng thế, tình yêu của Thiên Chúa có thể phủ lấp mọi tội lỗi của con người. Nhưng để con người nhận ra và đáp trả tình yêu ấy, Ngài đã đi bước trước để đến với con người và mặc khải cho con người biết Ngài là Tình Yêu. Cái chết tự nguyện của Chúa Giêsu trên thánh giá là tội đỉnh của một Thiên Chúa Tình yêu, vừa khôi phục con người bị tổn thương do tội lỗi gây nên và giao hòa con người với Thiên Chúa. Đồng thời, giúp con người nhận ra tình yêu bao la của Thiên Chúa và sẵn sàng đáp trả tình yêu của Ngài.

➤ **Câu 3:** Khi nộp mình chịu chết vào dịp lễ Vượt Qua, Chúa Giêsu có ý nói điều gì?

T. Chúa Giêsu có ý nói rằng: Ngài chính là Chiên Vượt Qua đích thật/ đã đổ máu mình để cứu chuộc loài người/ và lập nên Giao ước mới giữa Thiên Chúa với loài người.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải



- Con chiên là một con vật hiền lành được nuôi để xén lông làm áo len và thịt của nó rất thơm ngon. Con chiên khi lớn lên thì được gọi là con trầu hay con cừu.

- Các em còn nhớ lễ Vượt Qua của dân Israel là lễ gì không? (Là lễ kỷ niệm việc Thiên Chúa cứu dân Israel khỏi ách nô lệ Ai Cập).

- Trong đêm Thiên Chúa cứu dân Israel thoát khỏi Ai Cập, Ngài bảo dân hãy giết con gì để lấy máu bôi lên khung cửa. (*Con chiên*)

- Nhà nào có máu chiên bôi lên khung cửa thì được an toàn (*Thiên*

sứ sẽ vượt qua không giết các con trai đầu lòng của nhà ấy).

- Còn nhà nào không có máu chiên bôi trên khung cửa thì bị thiên sứ vào giết chết con trai đầu lòng. Chính vì tai hoạ này mà vua Pharaô mới chịu cho dân Israel ra khỏi nước Ai Cập về đất Chúa hứa.

- Để kỷ niệm biến cố này, hàng năm, vào dịp lễ Vượt Qua, dân Israel bắt một con chiên đực dưới một tuổi, không tỳ vết nào, giết đi làm hy lễ dâng lên Thiên Chúa.

- Như thế, khi nộp mình chịu chết vào dịp lễ Vượt qua, Chúa Giêsu có ý nói rằng: Ngài chính là Chiên Vượt Qua đích thực bị sát tế trên thánh giá, đổ máu mình để cứu chuộc loài người khỏi ách nô lệ tội lỗi và lập nên Giao ước mới giữa Thiên Chúa với loài người.

- Ngày nay, phụng vụ Giáo Hội cử hành tam nhật Vượt Qua hằng năm để tưởng niệm cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu.

c. Các em đọc chung lại câu 3

✠ **Câu 4:** Khi chịu đau khổ đến chết vì ta, Chúa Giêsu mời gọi ta điều gì?

T. Chúa Giêsu mời gọi ta đón nhận mọi đau khổ với lòng yêu mến, để được kết hiệp với Ngài mật thiết hơn.

a. Các em đọc chung câu 4

b. Dẫn giải

- Một trong những hậu quả của tội nguyên tổ là khiến loài người rơi vào đau khổ. Các em có thể nhìn thấy biết bao đau khổ quanh ta: đau đớn thể lý do bệnh tật, đói khát, làm việc vất vả, thiên tai, chiến tranh; đau khổ tinh thần do bị bỏ rơi, thất bại, vv...

- Khi chịu chết trên thánh giá, Chúa Giêsu không xóa bỏ đau khổ nhưng Ngài biến nó thành phương tiện đem lại ơn cứu chuộc...

- Nhờ đó, mọi đau khổ của ta, dù lớn hay nhỏ, khi đem kết hiệp với sự hy sinh của Chúa trên thánh giá đều trở nên có giá trị...

- Em nào có thể cho cả lớp biết “đón nhận mọi đau khổ với lòng yêu mến” là sao không?

- Cô ví dụ như khi ta bị đau răng, nhức đầu, đau bụng... dù đau lắm,

nhưng ta không la, không khóc to mà cố gắng chịu đau, chịu khó uống thuốc, với ý nghĩ rằng: Chúa Giêsu đã chịu nhiều đau khổ vì mình rồi, thì giờ mình cũng chấp nhận đau đớn này vì yêu Chúa. Hoặc khi trong gia đình có chuyện buồn, ta vui lòng đón nhận không oán trách, giận dữ, không tìm cách trả thù... *(GLV có thể gợi ý thêm để cho các em nói)*

- Khi chúng ta làm được như vậy là chúng ta đang đáp lại lời mời gọi của Chúa để sống kết hiệp mật thiết với Ngài rồi đó.

c. Các em đọc chung lại câu 4

d. Giải thích thêm

- Ai muốn lớn lên được thành công hạnh phúc thì khi nhỏ cần chăm chú học hành. Ai muốn đời sau được thêm vinh quang trong Chúa thì ở đời này cần biết hy sinh vì Chúa.

3. Cửng cố

Điền vào chỗ trống cho hợp nghĩa:

1. Chúa Giêsu chịu chết để tỏ lòng và Chúa Cha, và để loài người.

2. Chúa Giêsu đã nộp mình chịu chết vào dịp lễ

3. Chúa Giêsu chính là đã đổ máu mình để cứu chuộc loài người và lập nên giữa Thiên Chúa với loài người.

4. Vì Chúa Giêsu là làm người, nên khi hạ mình đến chết, Ngài đã tẩy xóa mọi của loài người và loài người với Thiên Chúa.

5. Khi chịu đau khổ đến chết vì ta, Chúa Giêsu mời gọi ta đón nhận mọi đau khổ với lòng, để được kết hiệp với Ngài hơn.

3. Cầu nguyện giữa giờ

- Có lần nào các em bị đứt tay hoặc bị búa đóng nhầm tay chưa? Có đau không? Cô biết là đau lắm. Các em hãy nhìn lên thánh giá, các em thấy hai tay và chân Chúa bị gì vậy? *(Bị đóng đinh)*. Trên đầu thì có gì? *(Một vòng gai)*. Khắp thân thể Chúa thì đầy những vết thương.

Giờ đây, cô mời các em nhắm mắt lại, hình dung cảnh quân lính

đang đóng đinh Chúa. Chúng lấy một cây đinh thật to đặt vào bàn tay Chúa, lấy búa dùng hết sức đóng thật mạnh. Cây đinh xuyên qua bàn tay Chúa ghim chặt xuống gỗ cây thập giá. Máu chảy ra đầm đìa. Chúa đau lắm! Rồi chúng bắt hai chân Chúa lại và đóng đinh vào thập giá.

- Vì sao Chúa lại phải chịu đau đớn kinh khủng như vậy?... Chúa ơi, con biết rồi, vì Chúa yêu thương chúng con, yêu thương từng người trong chúng con, không loại trừ ai.

Các em hãy hứa với Chúa là các em sẽ cố gắng sống thật ngoan để không làm buồn lòng Chúa nữa.

Hát: VINH QUANG CỦA TA

ĐK: Vinh quang của ta là Thánh giá Đức Kitô, nơi Ngài ơn cứu rỗi của ta, sức sống của ta, phục sinh của ta. Nhờ Chúa, ta được cứu rỗi. Nhờ Chúa, ta được giải thoát (ư).

1. Lạy Chúa, chúng con vui lòng vác thánh giá, chúng con nguyện sẽ cùng đi theo Chúa trên đường Chúa. Vinh quang...

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Kể chuyện

Ngày 30/7/1941 tại nhà tù Auschwitz khét tiếng của Đức Quốc Xã, khi điểm danh, cai tù phát giác có một tù nhân đã trốn thoát. Ai nấy đều bàng hoàng vì biết rằng hễ có người vượt thoát thì 10 người tù khác phải chết thay. Đêm ấy cả trại tù không ai ngủ được vì lo sợ, duy chỉ có một người vẫn bình thản an ủi và ban phép giải tội cho các bạn tù. Đó là cha Maximilianô Maria Kolbê, một linh mục Ba Lan dòng Phanxicô.

Sáng hôm sau, toàn trại tù xếp hàng giữa sân chờ tuyên phạt. Viên chỉ huy đi qua đi lại trước hàng tù nhân và đưa tay chỉ:

- Một, hai, ba ... mười, 10 người này phải chết!

Một người trong số đó khóc gào lên:

- Trời ơi! Vợ tôi, các con tôi ...

Bất ngờ, cha Kolbê bước ra khỏi hàng đến trước viên chỉ huy:

- Ông có cho phép tôi chết thay cho người này không?- Vừa hỏi cha vừa giơ tay chỉ người tù mới gào khóc.

Viên chỉ huy kinh ngạc hỏi;

- Nhưng anh là ai?

- Tôi là một linh mục Công giáo

- Tại sao anh muốn chết?

- Vì tôi chỉ có một thân một mình, còn anh bạn tôi đây thì còn vợ còn con...

Viên chỉ huy lưỡng lự một lát rồi cuối cùng cũng đồng ý. Lập tức cha Kolbê tiến ra đứng vào toán tử tội xấu số kia.

Các tử tội bị lột hết quần áo và bị tống vào một hầm tối. Ở đó họ bị bỏ đói cho đến chết. Người ta cứ tưởng nghe những tiếng kêu khóc thảm thiết hoặc những lời chửi rủa hung dữ như đã từng xảy ra trước đây, nhưng những đám lính Đức rất ngạc nhiên khi nghe trong hầm tối lại vang lên tiếng ca hát và cầu nguyện. Thỉnh thoảng cũng có những tiếng rên la đau đớn, nhưng không hề có một tiếng kêu la tuyệt vọng.

Hai tuần sau đó, ngày 14/8/1941, khi toán lao công vào thu dọn xác chết, họ thấy cha Kolbê vẫn còn thoi thóp. Bọn lính Đức đã kết liễu đời cha bằng một mũi thuốc độc và mang vào lò hỏa thiêu.

Bốn mươi một năm sau, ngày 10/10/1982, Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã tôn phong cha lên bậc hiển thánh. Buổi lễ hôm ấy có mặt cả người tử tội cùng với gia đình con cháu, người đã được cha Kolbê chết thay.

Cha Kolbê đã sống Lời Chúa Giêsu dạy: “Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình” (Ga 15,12-13).

Tấm lòng của cha Kolbê là tấm lòng của người mục tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên. Tấm lòng ấy, cha Kolbê đã kín múc từ tấm lòng của Chúa Giêsu, Đấng đã yêu thương chúng ta đến nỗi đã hiến thân chết thay không phải chỉ cho một người hay một dân tộc,

mà cho hết cả loài người chúng ta.

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- **Ý chính:** Vì vâng phục và yêu mến Chúa Cha, Chúa Giêsu đã tự nguyện chịu chết để cứu chuộc loài người chúng ta.
- **Tâm niệm:** *Chúa Giêsu cứu chuộc ta,
Ta nên con cái của Cha trên Trời.
Nay ta cương quyết học đòi,
Theo gương Ngài sống theo lời Ngài khuyên.*
- **Thực hành:** Trong tuần này, các em hy sinh một vài vật dụng nào đó để tuần tới mang đến lớp chia sẻ cho những bạn nghèo.

3. Đọc lại câu Kinh Thánh: 1 Ga 2,2

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 11

CHÚA GIÊSU SỐNG LẠI

[GLCG 638-658]

Mục tiêu bài 11:

- | | |
|--------------|--|
| ✧ Kiến thức: | Giúp các em xác tín rằng: sau khi chết chưa được ba ngày, Chúa Giêsu đã sống lại và đã hiện ra nhiều lần với các môn đệ. |
| ✧ Tâm tình: | Giúp các em luôn sống niềm vui Phục sinh. |
| ✧ Thực hành: | Tập cho các em biết thể hiện niềm tin vào Chúa Giêsu sống lại một cách cụ thể. |

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp

2. Cầu nguyện đầu giờ

3. Điểm danh

4. Kiểm tra bài cũ

- Chúa Giêsu đã tự nguyện chịu chết trên thập giá để làm gì? (*Để tỏ lòng yêu mến, dâng phục Chúa Cha và để cứu chuộc loài người*).

- Chúa Giêsu đã nộp mình chịu chết vào dịp lễ nào của người Do Thái? (*Lễ Vượt Qua*)

- Chúa Giêsu có ý muốn nói gì khi làm như vậy? (*Ngài muốn nói rằng Ngài chính là Chiên Vượt Qua đích thực*).

- Khi chịu đau khổ đến chết vì ta, Chúa Giêsu mời gọi ta điều gì?

- Kiểm tra phần thực hành: GLV đặt một thùng giấy lớn trước lớp rồi mời các em lần lượt đặt quà của mình vào đó. Sau khi đã đóng thùng xong, GLV có thể nói với các em vài lời: *Thật là vui và đáng khen khi các em đã dám hy sinh những món đồ yêu thích của mình để chia sẻ với những bạn nghèo. Những món quà này quý giá vì gói ghém tấm*

lòng của các em. Chúng sẽ được gửi đến tay các bạn đang sống trong những hoàn cảnh thiếu thốn hơn chúng ta. Cô tin chắc rằng các bạn ấy khi nhận được quà này sẽ rất vui. Thiên Chúa rất hài lòng khi thấy các em thực hiện việc hy sinh này.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

- Các em có còn nhớ, qua những lần báo trước Chúa Giêsu cho biết Ngài chết như thế nào? *(Ngài sẽ bị bắt, bị kết án tử hình, bị giết chết nhưng ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại)*

- Qua hai bài học trước, các em đã biết Chúa Giêsu bị bắt, bị giết chết và được mai táng trong mồ như thế nào. Rồi sau đó, điều gì xảy ra? Thánh Matthêu trong đoạn Lời Chúa mà chúng ta sắp nghe sẽ trả lời cho chúng ta biết về điều này.

- Giờ đây, cô mời các em cùng đứng lên lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Mt 28,1-8

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Matthêu

¹ Sau ngày sabat, khi ngày thứ nhất trong tuần vừa ló rạng, bà Maria Magdalêna và một bà khác cũng tên là Maria, đi viếng mộ. ² Thành linh, đất rung chuyển dữ dội: thiên thần Chúa từ trời xuống, đến lăn tảng đá ra, rồi ngồi lên trên; ³ diện mạo người như ánh chớp, và y phục trắng như tuyết. ⁴ Thấy người, lính canh khiếp sợ, run rẩy chết ngất đi. ⁵ Thiên thần lên tiếng bảo các phụ nữ: “Này các bà, các bà đừng sợ! Tôi biết các bà tìm Đức Giêsu, Đấng bị đóng đinh. ⁶ Ngài không có ở đây, vì Ngài đã sống lại như Ngài đã nói. Các bà đến mà xem chỗ Ngài đã nằm, ⁷ rồi mau về nói với môn đệ Ngài như thế này: Ngài đã sống lại từ cõi chết, và Ngài đi Galilêa trước các ông. Ở đó, các ông sẽ được thấy Ngài. Đây, tôi xin nói cho các bà hay.” ⁸ Các

bà vội vã rời khỏi mộ, tuy sợ hãi nhưng cũng rất đổi vui mừng, chạy về báo tin cho môn đệ Đức Giêsu hay.

Đó là Lời Chúa – Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa

. Thánh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Hồi đó, người Do Thái không đặt xác người chết trong quan tài và đem chôn dưới đất như chúng ta. Họ lấy vải quấn xác lại và đem đặt trong một mồ đá đục sẵn, sau đó lấy tảng đá to lấp mồ lại. Chúa Giêsu cũng được an táng như vậy.

- Chúa Giêsu chết vào khoảng 3 giờ chiều ngày Thứ Sáu. Hôm sau là ngày Thứ Bảy, người Do Thái gọi là ngày sabat. Luật Do Thái không cho phép làm việc vào ngày sabat, mà ngày sabat bắt đầu khi mặt trời lặn chiều Thứ Sáu, nên người ta phải nhanh chóng hạ xác Chúa Giêsu xuống khỏi thập giá, lấy vải liệm và an táng trong mồ đá.

- Sau khi nghỉ ngày sabat, ngày thứ nhất trong tuần, tức là ngày Chúa Nhật hiện nay, ngay từ sáng sớm, đã có những ai đi viếng mộ Chúa? (*Có hai người phụ nữ*). Bạn nào có thể nói tên của hai người phụ nữ này? (*Một người tên là Maria Magdalêna, người kia cũng có tên là Maria*).

- Khi đến nơi họ vô cùng ngạc nhiên vì thấy điều gì? (*Tảng đá to đã được đẩy ra một bên*). Và có ai đang ngồi trên đó? (*Thiên thần*)

- Thiên thần báo cho các phụ nữ biết điều gì? (*"Này các bà, các bà đừng sợ! Tôi biết các bà tìm Đức Giêsu, Đấng bị đóng đinh. Ngài không có ở đây, vì Ngài đã sống lại như Ngài đã nói"*)

- Thiên thần còn nói với các phụ nữ điều gì nữa? (*"Các bà đến mà xem chỗ Ngài đã nằm, rồi mau về nói với môn đệ Ngài như thế này: Ngài đã sống lại từ cõi chết, và Ngài đi Galilêa trước các ông. Ở đó, các ông sẽ được thấy Ngài"*)

- Nghe tin báo như thế, các phụ nữ dù sợ hãi nhưng cũng rất vui mừng.

Họ liền làm gì? (*Liền vội vã rời khỏi mồ về báo tin cho các môn đệ*).

- Các môn đệ có tin Chúa đã sống lại không? Việc Chúa sống lại ảnh hưởng thế nào trên cuộc sống của các môn đệ và trên cuộc sống của chúng ta? Bài học hôm nay sẽ cho chúng ta biết những điều này.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✠ **Câu 1:** Sau khi Chúa Giêsu chết và được an táng trong mồ, điều gì đã xảy ra?

T. Sau khi chết chưa đủ ba ngày, Chúa Giêsu đã sống lại như lời Ngài đã báo trước.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Trong những lần báo trước về cái chết của mình, lần nào Chúa Giêsu cũng cho biết Ngài sẽ sống lại. Lời báo trước đó nay đã thành sự thật chưa? (*Đã thành sự thật rồi*).

- Những người đầu tiên được biết tin mừng Chúa sống lại là ai vậy? (*Là những người phụ nữ đưa dầu thơm ướp xác Chúa*)

- Đúng vậy, khi các phụ nữ ra mộ viếng xác Chúa thì họ không còn thấy xác Ngài đâu, mà chỉ thấy thiên thần báo tin cho họ biết rằng Chúa đã sống lại rồi, Ngài không còn ở đây nữa.

c. Các em đọc chung lại câu 1

✠ **Câu 2:** Dựa vào đâu mà biết Chúa Giêsu đã sống lại thật?

T. Dựa vào hai điều này:

- Một là: Ngôi mộ không còn xác Chúa, mà chỉ còn lại những vải liệm xếp ngay ngắn gọn gàng;

- Hai là: Chúa Giêsu đã nhiều lần hiện ra với các môn đệ, cùng ăn uống và trò chuyện thân mật với họ.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Diễn giải

- Sau khi được các phụ nữ báo tin Chúa đã sống lại, ông Phêrô và ông Gioan liền chạy ra mồ. Tới nơi, các ông vào trong mồ nhưng không thấy

xác Chúa đâu mà chỉ thấy những tấm vải liệm xác Chúa và khăn che đầu. Khăn này không để lẫn với các băng vải, nhưng cuốn lại và xếp riêng ra một nơi. (x. Ga 20,1-10)

- Nếu kẻ trộm nào muốn lấy trộm xác Chúa, thì khi đột nhập được vào mồ đá rồi, người ấy sẽ phải vội vàng ôm xác Chúa cùng với các tấm vải liệm bỏ vào bị rồi chạy thật nhanh ra khỏi mộ kéo lính gác nhìn thấy, chứ chẳng có thì giờ mà ngồi tháo các tấm vải liệm ra rồi còn xếp ngay ngắn, gọn gàng nữa. Nhưng đằng này, tấm vải liệm bọc xác Chúa đã được tháo ra, xếp lại gọn gàng và không để chung với khăn che đầu. Như vậy chúng ta tin rằng không có ai lấy trộm xác Chúa mà chính Ngài đã sống lại và ra khỏi mồ.

- Đó là điều thứ nhất mà dựa vào đó ta tin Chúa đã sống lại. Còn điều thứ hai là gì, các em? (*Việc Chúa đã nhiều lần hiện ra, ăn uống và trò chuyện với các môn đệ*). Đúng rồi, sau khi sống lại và ra khỏi mồ, Chúa Giêsu đã nhiều lần hiện ra với các môn đệ.

- Trước hết, Chúa đã hiện ra với bà Maria Magdalêna. Vì đang mãi khóc nên bà không nhận ra đó là Chúa Giêsu mà cứ tưởng là ai? (*Người giữ vườn*). À! Vì tưởng là người giữ vườn, nên bà nói với Chúa: *Ông ơi, nếu ông đã lấy xác Chúa của tôi đưa đi đâu rồi, thì xin ông làm ơn chỉ cho tôi biết để tôi đến lấy xác Ngài về. Chúa liền gọi tên bà, lúc đó bà mới nhận ra đó chính là Ngài.*

- Các em còn nhớ câu chuyện xảy ra trên đường Emmau không? Lúc ấy Chúa đã hiện ra với ai? (*Với hai môn đệ*). Chúa và hai môn đệ đã làm gì? (*Chúa hỏi chuyện và cắt nghĩa Kinh Thánh cho họ hiểu. Sau cùng Ngài ở lại dùng bữa với họ*). (x. Lc 24,13-35)

- Khi hai môn đệ từ Emmau chạy về, các Tông Đồ đang ở trong phòng đóng kín cửa thì Chúa hiện ra đứng ở giữa họ. Họ sợ quá, tưởng là ma. Nhưng Chúa bảo họ đừng sợ, hãy đến sờ vào người Ngài, vì ma đâu có xương có thịt giống như Ngài đâu. Rồi Ngài bảo các ông có gì cho Ngài ăn không? Các ông liền đưa cho Ngài một khúc cá nướng. Ngài cầm lấy và ăn trước mặt các ông. (x. Lc 24,36-43)

- Như vậy, các môn đệ đã gặp Chúa Giêsu hiện ra bằng xương bằng thịt thật sự chứ không phải là bóng ma. Ngài đã trò chuyện, cùng ăn uống với các ông.

c. Các em đọc chung lại câu 2

d. Giải thích thêm

Tuy nhiên, cũng có tin đồn rằng không phải Chúa đã sống lại mà là xác Chúa đã bị người ta lấy trộm:

¹¹Các bà đang đi, thì có mấy người trong đội lính canh mỗ vào thành báo cho các thượng tế biết mọi việc đã xảy ra. ¹²Các thượng tế liền họp với các kỳ mục; sau khi bàn bạc, họ cho lính một số tiền lớn, ¹³và bảo: “Các anh hãy nói như thế này: Ban đêm đang lúc chúng tôi ngủ, các môn đệ của hấn đã đến lấy trộm xác. ¹⁴Nếu sự việc này đến tai quan tổng trấn, chính chúng tôi sẽ dàn xếp với quan và lo cho các anh được vô sự.” ¹⁵Lính đã nhận tiền và làm theo lời họ dạy. Câu chuyện này được phổ biến giữa người Do Thái cho đến ngày nay. (x. Mt 28,11-15).

Câu chuyện đã thành đề tài cho một ví dụ điển hình về cách lập luận “hai con dao” (lưỡng dao luận) như sau:

Hoặc các anh ngủ hoặc các anh thức.

- Nếu các anh ngủ, làm sao biết họ lấy trộm?

- Nếu các anh thức, tại sao lại để họ lấy mất xác ông ta?

✎ **Câu 3:** Được gặp gỡ Chúa Phục Sinh, các môn đệ tỏ ra thế nào?

T. Lúc đầu họ sợ không dám tin, nhưng sau nhiều lần gặp gỡ, họ vững tin Ngài đã sống lại thật, nên đã mạnh dạn rao giảng và sẵn sàng chết để làm chứng cho Ngài.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Tin Mừng thánh Marcô kể lại:

Sau khi sống lại, Đức Giêsu hiện ra trước tiên với bà Maria

Magdalêna. Bà đi báo tin cho các môn đệ. Nghe bà nói Ngài đang sống và bà đã thấy Ngài, các ông vẫn không tin. Sau đó, Ngài tỏ mình ra dưới một hình dạng khác cho hai người trong nhóm các ông, khi họ đang trên đường đi về quê. Họ trở về báo tin cho các ông khác, nhưng các ông ấy cũng không tin hai người này. Sau cùng, Ngài tỏ mình ra cho chính Nhóm Mười Một đang khi các ông dùng bữa. Ngài khiển trách các ông không tin và cứng lòng, bởi lẽ các ông không chịu tin những kẻ đã được thấy Ngài sau khi Ngài sống lại. (x. Mc 16, 9-14).

- Tin Mừng Gioan cũng thuật lại việc Chúa Giêsu phục sinh hiện ra với các môn đệ:

Khi các môn đệ đang tụ tập trong phòng kín, vì sợ người Do Thái, Chúa Giêsu hiện ra đứng ở giữa các ông và ban bình an cho các ông. Sau đó, Ngài cho các ông xem dấu tích nơi tay và cạnh sườn Ngài. Các môn đệ hết sức vui mừng. Khi Tôma trở về, nghe các môn đệ thuật lại việc này, ông không tin. Tám ngày sau, Chúa lại hiện ra với các ông lần nữa. Lần này, Chúa đưa tay và cạnh sườn cho Tôma xem. Lúc đó, Tôma vững tin và tuyên xưng: « Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con ! » (Ga 20.19-29)

Lần khác, Chúa Giêsu hiện ra với các tông đồ ở Biển Hồ Tibêria, ban cho các ông một mẻ cá lạ và sau đó cùng ăn uống với các ông. (Ga 21, 1-14)

- Các em thấy đó, các môn đệ không phải là những người dễ dàng tin Chúa Giêsu đã sống lại. Nhưng sau nhiều lần gặp gỡ, chuyện trò, ăn uống với Chúa Giêsu các ông đã tin chắc chắn Ngài đã sống lại thật nên mạnh dạn rao giảng và sau này sẵn sàng chết để làm chứng cho Ngài.

c. Các em đọc chung lại câu 3

d. Minh họa

Một Kitô hữu sùng đạo đã bị một người vô tín hỏi:

- Tại sao ông tin rằng Chúa Giêsu đã sống lại từ kẻ chết ?

Người tín đồ già trả lời:

- Ấy, một trong những lý do, là tôi vừa mới hầu chuyện với Ngài nửa

giờ sáng hôm nay.

✠ **Câu 4:** Tin vào Chúa Giêsu Phục Sinh, ta phải sống thế nào?

T. Ta luôn sống vui tươi, tin tưởng, trung thành giữ luật Chúa, để được dự phần vinh quang với Ngài.

a. Các em đọc chung câu 4

b. Dẫn giải

- Câu chuyện xảy ra tại một nhà giam bên Liên Xô. Một cựu tù nhân thuật lại một kinh nghiệm mắt thấy tai nghe diễn ra tại đó như sau: Một buổi chiều kia, một cô gái trẻ cùng bị giam với chúng tôi kê miệng vào tai tôi khẽ nói: “Chị biết mai là ngày gì không?” Rồi không đợi tôi trả lời, cô nói tiếp: “Mai là ngày lễ Phục Sinh”.

Nghe thế, tôi tự hỏi: “Lễ Phục Sinh đã đến rồi sao, lễ của niềm vui và hy vọng? Nhưng trong tù, niềm vui của chúng tôi đã héo úa và khô cạn. Còn niềm hy vọng? 〇” Tôi đi lại trong phòng và không dám nghĩ tiếp.

Bỗng một tiếng reo vang phá tan bầu không khí nặng nề: “Đức Kitô đã sống lại!”. Tôi quay lại nhìn đôi mắt cô gái vừa tuyên xưng niềm tin và bắt gặp đôi mắt cô chiếu lên một ánh sáng long lanh huyền diệu. Cùng lúc ấy, từ mọi phía của những phòng giam khác vang lên câu trả lời: “Ngài đã sống lại thật”.

Quá sửng sốt, các nhân viên trại giam trở nên bất động như những tượng gỗ. Sau một lúc yên lặng, tôi nghe tiếng giày nặng nề tiếng gần đến phòng giam của chúng tôi. Rồi cửa phòng mở tung. Hai nhân viên giận dữ hùng hổ túm lấy cô gái lôi sèn sệt ra khỏi phòng.

Một tuần lễ sau, cô được trả về phòng giam, mặt cô xanh xao, người gầy đi thấy rõ. Trong tuần lễ Phục Sinh, người ta đã biệt giam cô vào một phòng không có lò sưởi, để cái lạnh thấu xương và cơn đói hành hạ thân thể cô, một người mà họ cho là cuồng tín. Sau khi nằm yên tại một góc phòng hồi lâu, cô vẫy tay gọi tôi lại thều thào: “Dù sao tôi cũng đã tuyên xưng niềm tin vào Đức Kitô phục sinh trong trại giam. Những cái khác không quan trọng gì cho lắm”. Nói xong cô gái

mỉm cười và tôi thấy ánh mắt cô vẫn lóe sáng lên như dạo nào.

Các em thân mến, điều gì đã làm cho cô gái luôn mỉm cười và ánh mắt sáng lên niềm tin tưởng, hy vọng dù cô đang bị giam cầm trong một nơi khủng khiếp như vậy? *(Đó là niềm tin vào Chúa Giêsu phục sinh)*.

Chúng ta không có được những dịp tuyên xưng niềm tin vào Chúa Giêsu phục sinh cách đặc biệt như cô gái trên, nhưng niềm tin và sự can đảm của cô đã nhắc nhở mỗi người chúng ta phải cố gắng thể hiện niềm tin vào Chúa phục sinh trong mọi hoàn cảnh hôm nay. Dù trong cuộc sống có gặp nhiều khó khăn, đau khổ, mất mát ○ chúng ta vẫn luôn sống vui tươi tin tưởng, trung thành giữ luật Chúa, để được dự phần vinh quang với Ngài.

c. Các em đọc chung lại câu 4

3. Cùng cố

- Sau khi Chúa Giêsu chết và được mai táng trong mồ, điều gì đã xảy ra?
- Dựa vào đâu mà biết Chúa Giêsu đã sống lại?
- Những ai đón nhận tin mừng Chúa Giêsu sống lại đầu tiên? *(Hai phụ nữ sáng sớm đi xúc thuốc thơm cho xác Chúa)*
- Khi gặp Chúa Giêsu phục sinh, các môn đệ có tin ngay không? Khi nào các ông mới tin? *(Khi gặp gỡ Chúa nhiều lần các ông mới tin)*
- Khi tin chắc Ngài đã sống lại thật, các môn đệ đã làm gì? *(Các ông mạnh dạn rao giảng và sẵn sàng chết để làm chứng cho Ngài)*
- Tin vào Chúa Giêsu phục sinh ta phải sống thế nào?

4. Cầu nguyện giữa giờ

(GLV trang trí một cây nến to, giống như nến Phục sinh. Nếu được một cây nến Phục sinh thật càng tốt. Chuẩn bị một số nến nhỏ đủ cho các tổ trưởng đại diện cho các tổ. Mời một em lên đứng trước lớp cầm nến Phục sinh nâng cao).

Các em thân mến, chắc các em còn nhớ trong đêm Vọng Phục sinh, có nghi thức rước nến Phục sinh. Vị linh mục cầm nến nâng cao và hát

ba lần “Ánh sáng Chúa Kitô”.

Chúa Giêsu phục sinh chính là ánh sáng bừng chiếu xua tan bóng tối sự chết đang bao trùm khắp thế giới này. Đây là tin mừng mà Chúa muốn chúng ta hãy đón nhận và trao ban cho nhau. Giờ đây, cô mời những em đại diện cho mỗi tổ, nghiêm trang lên thắp sáng ngọn nến của mình từ cây nến Phục sinh. Sau đó các em đưa về tổ và lần lượt truyền tay nhau cho đến người cuối cùng như một cử chỉ chia sẻ niềm vui Phục sinh cho nhau.

Trong lúc đó cả lớp hát bài: ***Chúa nay thực đã phục sinh. Alleluia!***

Chúa nay thực đã phục sinh. Alleluia! Alleluia. Người từ trong kẻ chết sống lại. Alleluia! Alleluia. Và niềm vui tràn lan muôn nơi. Chúa nay thực đã phục sinh. Alleluia! Alleluia.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

	Hồ Lơ	
GLV		HS
- Chúa Giêsu cứu chuộc ta	- A li hồ lơ	
- Ta nên con cái	- A li hồ lơ	
- Của Cha trên trời	- (Vỗ tay) Hồ lơ hó lơ lắng tai nghe	
	tiếng ai hồ lơ hồ lơ, hó lơ	
- Nay ta cương quyết học đòi	- A li hồ lơ	
- Theo gương Ngài sống	- A li hồ lơ	
- Theo lời Ngài khuyên	- (Vỗ tay) Hồ lơ hó lơ lắng tai nghe	
	tiếng ai đang hồ lơ hồ lơ, hó lơ	

GLV cũng có thể cho các em hồ thêm:

- Đức Kitô đã phục sinh (A li hồ lơ)
- Đập tan sự chết, (A li hồ lơ) thì mình sợ chi! (Hồ lơ hó lơ)
- Mai sau ta có khác gì, (A li hồ lơ)
- Chết rồi sống lại (A li hồ lơ) cũng y như Ngài (Hồ lơ hó lơ ...)

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- **Ý chính:** Chúa Giêsu đã sống lại như lời Ngài đã báo trước.
- **Tâm niệm:** *Gian khổ dọn thắng lợi,
Thập giá đợi phục sinh.*
- **Thực hành:** Khi ở nhà cũng như khi ở trường, em để ý làm một việc gì đó để đem lại niềm vui cho những người xung quanh.

3. Đọc lại câu Kinh Thánh: Mt 28,5-6

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 12

CHÚA GIÊSU SỐNG LẠI BAN CHO TA SỰ SỐNG MỚI

[SGLCG 651-655]

Mục tiêu bài 12:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em hiểu rằng Chúa Giêsu đã chết và sống lại để giải thoát ta khỏi tội lỗi và ban cho ta sự sống mới.
- ✧ **Tâm tình:** Sống tâm tình tạ ơn vì được làm con cái Thiên Chúa.
- ✧ **Thực hành:** Giúp các em biết tập bỏ tật xấu để sống xứng đáng là con cái Thiên Chúa.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp

2. Cầu nguyện đầu giờ

3. Điểm danh

4. Kiểm tra bài cũ

- Sau khi Chúa Giêsu chết và được an táng trong mồ, điều gì đã xảy ra?
- Có người cho rằng ngôi mộ trống là do xác Chúa đã bị lấy trộm, chứ không phải là Chúa đã sống lại. Em giải thích việc này như thế nào?
- Chúa Giêsu hiện ra với các môn đệ là người thật hay là chỉ là bóng ma? Dựa vào đâu mà em biết được điều này?
- Mời một vài em kể lại những lần Chúa hiện ra với các môn đệ mà em đã biết.
- GLV đánh giá, bổ sung thêm.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

- Trong những bài học trước các em đã biết Chúa Giêsu đã chịu nạn, chịu chết và sau ba ngày Ngài đã sống lại thật và hiện ra nhiều lần với các môn đệ để củng cố niềm tin của các ông.

- Điều gì giúp chúng ta biết Chúa Giêsu đã sống lại thực sự? *(Dựa vào hai điều: Một là: ngôi mộ trống không còn xác Chúa; Hai là: Chúa Giêsu nhiều lần hiện ra với các môn đệ)*

- Vậy sự sống lại của Chúa Giêsu có những ý nghĩa nào? Lời Chúa trong thư gửi tín hữu Rôma sẽ nói cho ta biết.

Mời các em đứng lên nghiêm trang, lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Rm 6,3-5

Bài trích thư thánh Phaolô Tông Đồ gửi tín hữu Rôma

³ Anh em không biết rằng: khi chúng ta được chìm vào nước thanh tẩy, để thuộc về Đức Kitô Giêsu, là chúng ta được chìm vào trong cái chết của Ngài sao? ⁴ Vì được chìm vào trong cái chết của Ngài, chúng ta đã cùng được mai táng với Ngài. Bởi thế, cũng như Ngài đã được sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng được sống một đời sống mới. ⁵ Thật vậy, vì chúng ta đã nên một với Đức Kitô nhờ được chết như Ngài đã chết, thì chúng ta cũng sẽ nên một với Ngài, nhờ được sống lại như Ngài đã sống lại.

Đó là Lời Chúa – Tạ ơn Chúa

. Thinh lặng giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Các em vừa nghe một đoạn thư của ai? *(Thánh Phaolô)*

- Ở câu 3, Thánh Phaolô nói chúng ta được chìm vào nước thanh tẩy

tức là được chìm vào trong cái chết của Chúa. Em nào biết tại sao lại nói là chìm vào nước thanh tẩy ?

- Các em còn nhớ ông Gioan Tẩy Giả làm phép rửa ở đâu ? (*Ở sông Giođan*). Ông chìm đầu người ta xuống sông. Trong Hội Thánh buổi đầu, lễ rửa tội được cử hành tại sông hoặc tại một bể nước. Ở đó người lãnh bí tích được nhận chìm xuống nước. Chìm tức là nhận chìm. Nhiều vùng truyền giáo ở Tây Nguyên, thay vì gọi là bí tích Rửa Tội, người ta gọi là phép Dim.

- Nhận chìm xuống nước tượng trưng cho sự chết và được chôn táng. Khi học về Chúa chịu phép rửa ở sông Giođan, các em hiểu một trong những ý nghĩa của việc ấy là Chúa Giêsu muốn nói rằng Ngài vui nhận con đường Chúa Cha vạch ra cho Ngài là chịu nạn chịu chết. Ngài chấp nhận bị chìm xuống nước tức là chấp nhận chịu chết. Đó là lý do tại sao Thánh Phaolô nói: Khi được chìm vào nước thanh tẩy để thuộc về Đức Kitô là ta được chìm vào cái chết của Ngài.

- Các em đã được chìm vào trong nước thanh tẩy chưa?(...). Tất cả các em đã được chìm vào trong nước thánh tẩy rồi. Các em có biết đó là khi nào không? (*Khi chịu phép Rửa tội*).

- Như vậy, khi chịu phép Rửa tội là chúng ta được chìm vào trong cái chết của Chúa Giêsu.

- Vì tất cả chúng ta đã cùng chết với Chúa Giêsu, nên khi Ngài sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng sẽ như thế nào? (*Cũng sẽ được sống một đời sống mới*).

- Như vậy, thánh Phaolô cho ta biết sự phục sinh của Chúa Giêsu mang lại cho ta điều gì? (*Cho ta sự sống mới*)

- Trong bài học trước, chúng ta đã biết Chúa Giêsu đã sống lại thật. Bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa sự sống lại của Chúa Giêsu. Vì sao sự sống lại của Ngài là một điều hết sức quan trọng đối với chúng ta? Cô mời các em cùng bước vào bài học.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✞ **Câu 1:** Việc Chúa Giêsu sống lại chứng thực điều gì?

T. Việc Chúa Giêsu sống lại chứng thực ba điều này:

- Một là: Chúa Giêsu chính là Con Thiên Chúa và là Thiên Chúa thật;
- Hai là: Những lời Thiên Chúa hứa trong Cựu Ước nay đã được thực hiện;
- Ba là: Mọi điều Chúa Giêsu đã nói và đã làm đều chân thật.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

1. Chúa Giêsu chính là Con Thiên Chúa và là Thiên Chúa thật

- Kinh Thánh kể lại có một số người sau khi chết được Chúa làm phép lạ cho sống lại. Những người mà Kinh Thánh nói đến đó là: Ông Lazarô, người con trai của bà goá thành Naim, con gái của viên sĩ quan... Trong Cựu Ước, ngôn sứ Êlia làm cho con trai quả phụ Sarepta sống lại. Những người ấy được sống lại là do «người của Thiên Chúa» làm cho sống lại. Cũng không ai biết trước rằng mình chết rồi sẽ từ cõi chết sống lại. Chỉ riêng một mình Chúa Giêsu báo trước rằng mình chết rồi sẽ từ cõi chết sống lại. Nghe Chúa Giêsu nói thế, các môn đệ bỡ ngỡ không hiểu. Họ không dám tin. Hẳn ai trong họ cũng phải tự nhủ: Thầy mình có là ông Trời thật thì chết rồi mới sống lại được. Nói cách khác: Nếu Thầy chết ba ngày mà rồi lại sống dậy thì Thầy đúng là ông Trời !

- Chính vì thế, khi nghe anh em bảo rằng Chúa sống lại, Thánh Tôma đã bảo rằng nếu như ông chưa xỏ ngón tay vào lỗ đinh nơi bàn tay Chúa và chưa thọc bàn tay vào cạnh sườn Ngài, thì ông không tin. Thế rồi Chúa Giêsu đã hiện ra và nói với ông: *«Hãy đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin »* (Ga



21, 27). Lúc đó Tôma liền phủ phục và tuyên xưng: *«Lạy Chúa của con và là Thiên Chúa của con »* (Ga 20, 28).

- Các em thấy đó, việc Chúa Giêsu sống lại chứng thực rằng Ngài chính là *Con Thiên Chúa và là Thiên Chúa thật*.

2. Những lời Thiên Chúa hứa trong Cựu Ước nay đã được thực hiện

- Trong thư gửi cho tín hữu Côrinthô, thánh Phaolô viết: *“Đức Kitô đã chết vì tội lỗi chúng ta, đúng như lời Kinh Thánh, rồi Ngài đã được mai táng, và ngày thứ ba đã sống lại, đúng như lời Kinh Thánh”* (1Cr 15,3-4).



- Khi hiện ra với hai môn đệ trên đường Emmau, chính Chúa Giêsu đã giải thích cho các ông những gì liên quan đến Ngài trong tất cả Sách Thánh. Bắt đầu từ ông Môisen, tức là Lễ Luật và sách các ngôn sứ, nghĩa là toàn thể Cựu Ước (x. Lc 24,27).

- Tiếp đó, khi tỏ mình chung cho các Tông Đồ và các môn đệ khác đang tụ họp, Chúa Giêsu đã mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh và Ngài nói: *“Có lời Kinh Thánh chép rằng: Đấng Kitô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại”* (x. Lc 24,44-46).

- Ai có thể kể một vài lời Cựu Ước báo trước về cái chết của Chúa Kitô?

<p>“Tôi khát nước, chúng cho uống dấm chua” (Tv 68/69, 22)</p>	<p>“²⁸Sau đó, Đức Giêsu biết là mọi sự đã hoàn tất. Và để ứng nghiệm lời Kinh Thánh, Ngài nói: “Tôi khát!” ²⁹Ở đó, có một bình đầy giấm. Người ta lấy miếng bọt biển có thấm đầy giấm, buộc vào một nhành hương thảo, rồi đưa lên miệng Người.” (Ga 19, 28-29)</p>
<p>“Ngài đã bị đặt đồng hàng với những kẻ gian phi” (Is 53, 12)</p>	<p>“Có hai tên cướp cùng bị đóng đinh với Ngài, một tên bên phải và một tên bên trái.” (Mt 27, 38)</p>
<p>“Người đứng ra biện hộ cho những kẻ ác” (Is 53, 12)</p>	<p>“Bấy giờ Đức Giêsu nói: Lạy Cha, xin tha thứ cho cách vì chúng không biết việc chúng làm” (Lc 23, 34)</p>
<p>“Tôi nên trò đùa cho chúng thoá mạ, thấy tôi thì chúng lắc đầu” (Tv 108, 25)</p>	<p>“Những người qua lại mắng nhiếc Ngài và lắc đầu” (Mt 27, 39).</p>
<p>“Áo mặc ngoài của tôi chúng đem chia chác, còn áo trong cũng bắt thăm luôn.” (Tv 21, 19)</p>	<p>“Đóng đinh Ngài rồi, họ rút thăm và chia áo xống Ngài” (Mt 27, 35)</p>
<p>“Xương cốt Ngài được Chúa gìn giữ, đầu một khúc cũng không giáp nát” (Tv 33, 21)</p>	<p>“Lính đến đập bể ống chân hai người cùng bị đóng đinh với Ngài, nhưng khi đến bên Đức Giêsu, họ thấy Ngài đã chết, thì không đập bể ống chân Ngài. Nhưng một người lính lấy đồng đâm cạnh sườn Ngài” (Ga 19, 32-34)</p>

3. Mọi điều Chúa Giêsu đã nói và đã làm đều chân thật

- Đó là những lời Kinh Thánh Cựu Ước nói về Chúa Giêsu. Còn chính Chúa Giêsu, Ngài đã ba lần báo trước rằng Ngài sẽ bị nộp vào tay người đời, bị kết án, bị giết chết nhưng ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại (Mt 16, 21; 18, 23; 20,19)

- Ngoài ba lần ấy, Chúa Giêsu còn nhiều lần nhắc đến sự chết và sống lại của Ngài. Có lần, Chúa đã bảo người Do Thái: *“Hãy phá hủy đền thờ này đi nội trong ba ngày, tôi sẽ xây dựng lại”*. Người Do Thái không thể tin được, vì đền thờ Giêrusalem phải mất bốn mươi sáu năm mới xây xong mà Ngài lại bảo chỉ xây nội trong ba ngày. Thế nhưng Chúa Giêsu muốn nói về đền thờ đích thật là chính thân thể Ngài (x. Ga 2,13-22). Chúa còn so sánh mình với chuyện ông Giônã bị cá nuốt vào bụng ba đêm ngày: *“Ông Giônã ở trong bụng kinh ngư ba ngày ba đêm thế nào, thì Con Người cũng sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba đêm như vậy”*.

- Chúa Giêsu đã báo trước rằng ngày thứ ba sau khi chết, Ngài sẽ sống lại. Nếu sự sống lại ấy không xảy ra thì Chúa chỉ là một kẻ nói xạo (nói dóc) và những lời khác của Chúa cũng thành không còn đáng tin. Thế nhưng, Chúa đã sống lại thật, đúng như Ngài đã báo trước, thế nên tất cả những điều khác Chúa Giêsu đã nói và làm đều *đều chân thật, đáng tin*.

c. Các em đọc chung lại câu 1

d. Minh họa

Trong một cơ hội tình cờ, ba người tín đồ của ba tôn giáo, lớn là Phật giáo, Hồi giáo và Kitô giáo ngồi chung với nhau và nói chuyện về những bằng chứng thật của giáo chủ mình.

Người Phật tử nói:

- Khi Phật Thích Ca chết, người ta thiêu ngài và đem xương để trong chùa, nên gọi là Chùa Xá Lợi (có để xương Phật). Điều đó chứng minh Phật Thích Ca từng hiện hữu.

Người môn đồ Hồi giáo bảo:

- Khi giáo chủ Mahomet của chúng tôi chết, còn để lại một nắm tóc

và được bảo vệ kỹ lưỡng tại đền thờ. Điều đó chứng minh giáo chủ của chúng tôi cũng đã từng hiện hữu.

Rồi hai ông hỏi người tín đồ Kitô giáo:

- Còn Chúa Giêsu của ông khi chết có gì để lại chứng minh không?

Người Kitô hữu trả lời:

- Chúa chúng tôi khi chết không để lại gì cả. Vì Ngài không chết luôn như các giáo chủ khác, nhưng Ngài đã sống lại. Do đó, chúng tôi không thể có mảnh xương nào như của Đức Phật Thích Ca hay sợi tóc nào như của giáo chủ Mahomet. Chúa Giêsu không để lại một phần thánh tích ở một nơi nào đó, nhưng chính Ngài đang ở với chúng ta mọi lúc và mọi nơi.

✚ **Câu 2:** Nhờ sự chết và sống lại của Ngài, Chúa Giêsu làm gì cho ta?

T. húa Giêsu giải thoát ta khỏi tội lỗi, ban cho ta sự sống mới làm con Thiên Chúa, và đem lại cho ta niềm hy vọng chắc chắn thân xác ta ngày sau cũng sẽ được sống lại như Ngài.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Nguyên tổ phạm tội không vâng phục, làm mất hết mọi ân sủng Thiên Chúa đã ban, khiến bản tính con người thành yếu đuối dễ sa ngã phạm tội. Loài người không biết dựa vào sức mạnh nào để vượt thắng tội lỗi. Thiên Chúa đã hứa cho dòng dõi của nguyên tổ đập đập đầu ma quỷ để cứu ta khỏi tội lỗi. Chính khi Chúa Giêsu vâng lời cho đến chết, Ngài đã chiến thắng ma quỷ và cứu ta khỏi tội lỗi.

- Vì phạm tội, nguyên tổ đã phải đuổi khỏi địa đàng, không còn được gần gũi Thiên Chúa. Khi Chúa Giêsu chết, Ngài đã đổ máu ra để giao hòa ta lại với Thiên Chúa. Như thế, nhờ sự chết và sống lại của Chúa Giêsu, chúng ta nhận được sự sống làm con Thiên Chúa.

- Tội nguyên tổ khiến loài người phải chết, thân xác trở về với bụi đất. Nếu Chúa Giêsu chết luôn, thân xác Ngài cũng trở về bụi đất vĩnh viễn. Thế nhưng chỉ ba ngày sau, Ngài đã sống lại với một thân xác mới mẻ. Chúa Giêsu đã có nói: « Ta là sự Sống Lại và là Sự Sống. Ai tin vào Ta, dù có chết cũng sẽ sống » (Ga 11,25). Hoặc chỗ khác: «Ai ăn thịt và

uống máu Ta, thì được sống muôn đời, và Ta sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết » (Ga 6,54). Với những lời hứa ấy và với sự sống lại của Chúa, ta biết chắc thân xác ta ngày sau cũng được sống lại như Chúa.

- Nhờ sự chết và sống lại của Ngài, Chúa Giêsu giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi, ban cho ta sự sống mới, và đem lại cho ta niềm hy vọng mai ngày thân xác ta cũng sẽ được sống lại như Ngài.

c. Các em đọc chung lại câu 2

d. Minh họa

Có một người hỏi một học giả Á Đông tin nhận Chúa rằng: Tại sao ông là người học cao hiểu rộng, đã biết đến nơi đến chốn các tôn giáo, các triết lý cao siêu của Á Đông mà ông lại tiếp nhận Tin Mừng như vậy? Học giả này trả lời:

- Trước đây, tôi chẳng khác nào một người chìm tàu giữa đại dương, sóng cả dập dờn, sức người có hạn. Tôi cầu cứu các vị giáo chủ, vị thì bảo tôi phải bơi lội theo phương pháp này, thì bảo tôi phải tập dưỡng sức theo phương pháp nọ. Thế nhưng các lý thuyết ấy không vớt tôi ra khỏi biển sâu. Chỉ có Chúa Cứu Thế Giêsu đã nhảy xuống biển và liều chết để cứu vớt tôi, vì vậy tôi tin nhận Chúa.

✠ **Câu 3:** Mầu nhiệm Chúa Giêsu chết và sống lại mời gọi ta điều gì?

T. ầu nhiệm ấy mời gọi ta dứt bỏ tội lỗi, để sống đời sống mới trong Chúa Giêsu.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Tội lỗi đã khiến nhân loại bị hư mất đời đời. Sự sống mới đã được chuộc lại cho ta với giá rất đắt là máu châu báu của Con Thiên Chúa làm người.

- Vì thế, khi ta đã được giải thoát khỏi tội lỗi và được sống sự sống mới rồi thì chúng ta phải sống như thế nào?

- Chúng ta cần phải dứt khoát từ bỏ tội lỗi, và phải theo gương Đấng đã chết và sống lại vì chúng ta để luôn vâng phục Thiên Chúa.

- Theo em, em cần làm gì để chữa bỏ tội lỗi? (*Cần tránh xa các dịp*

tội và những người bạn xấu; nên kể ra những dịp tội nơi giới trẻ hiện nay)

- Em cần làm gì để sống cho Chúa? *(GLV gợi ý, mời vài em trả lời)*
(Năng gặp gỡ Chúa Giêsu qua việc cầu nguyện, tham dự thánh lễ, lãnh nhận các Bí tích, gặp gỡ sinh hoạt với các bạn tốt, chăm học giáo lý, đọc Kinh Thánh và hằng ngày thực hành những điều Chúa dạy)

c. Các em đọc chung lại câu 3

d. Minh họa

- Thánh trẻ Saviô thường nói: Tôi có hai người bạn là Chúa Giêsu và Mẹ Maria.

- Cả Thánh trẻ Saviô và Thánh nữ Maria Goretti khi rước lễ lần đầu đã cam kết: Thà chết chứ không phạm tội.

3. củng cố

- Việc Chúa Giêsu sống lại chứng thực rằng Ngài là ai? *(Là Con Thiên Chúa và là Thiên Chúa thật)*

- Những lời Thiên Chúa hứa trong Cựu Ước đã được thực hiện qua việc nào? *(Qua việc Chúa Giêsu sống lại).*

- Vì sao ta biết mọi điều Chúa Giêsu đã nói và làm đều chân thật? *(Vì Chúa Giêsu đã sống lại)*

- Ai đã giải thoát ta khỏi tội lỗi? *(Chúa Giêsu)*

- Ai đã ban cho ta sự sống mới? *(Chúa Giêsu)*

- Nhờ vào đâu mà Chúa Giêsu đã giải thoát ta khỏi tội lỗi và ban cho ta sự sống mới? *(Nhờ Ngài đã vâng lời Chúa Cha cho đến chết và được Chúa Cha cho sống lại)*

- Mầu nhiệm chết và sống lại của Chúa Giêsu mời gọi ta điều gì?

4. Cầu nguyện giữa giờ

Các em thân mến! Chúa Giêsu đã chịu chết và đã sống lại để giải thoát ta khỏi tội lỗi và ban cho ta sự sống mới. Giờ đây, các em hãy sốt sắng thưa với Chúa là các em yêu mến Chúa lắm và biết ơn Chúa rất nhiều. Đồng thời cũng hứa với Chúa là sẽ cố gắng thực hành lời mời gọi

của Chúa: dứt bỏ tội lỗi để sống kết hiệp mật thiết với Chúa hơn.

(Sau giây lát, GLV mời các em dâng lời nguyện tự phát)

HÁT: CHÚA NAY THỰC ĐÃ PHỤC SINH

Chúa nay thực đã phục sinh. Alleluia! Alleluia. Người từ trong kẻ chết sống lại. Alleluia! Alleluia. Và niềm vui tràn lan muôn nơi. Chúa nay thực đã phục sinh. Alleluia! Alleluia.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

2.

Băng reo: ĐI THEO CHÚA GIÊSU

GLV

HS

- | | |
|-----------------------|---|
| - Ta đi, ta đi! | - Đi đâu, đi đâu? |
| - Đi xem phim! | - Hổng thèm đi! <i>(Đưa một tay lên miệng ỏ người không nhéo)</i> |
| - Ta đi, ta đi! | - Đi đâu, đi đâu? |
| - Đi chơi game! | - Hổng thèm đi! |
| - Ta đi, ta đi! | - Đi đâu, đi đâu? |
| - Đi đánh nhau! | - Hổng thèm đi! |
| - Ta đi, ta đi! | - Đi đâu, đi đâu? |
| - Đi theo Chúa Giêsu! | - Hoan hô! Đi liền <i>(Nắm tay nhảy lên)</i> |

(GLV có thể thay đổi như: Đi đá banh ngoài đường, đi ăn trộm, đi đua xe ...)

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- | | |
|---------------------|---|
| • Ý chính: | Chúa Giêsu sống lại ban cho ta sự sống mới làm con Thiên Chúa. |
| • Tâm niệm: | <i>Đức Kitô đã vượt qua,
Đập tan sự chết, thì ta sợ gì!
Mai sau ta có khác chi:
Chết rồi sống lại cũng y như Ngài.</i> |
| • Thực hành: | Tuần này em quyết tâm chừa bỏ một tật xấu mà em hay lỗi phạm. Để chiến thắng, em hãy nhớ Chúa Giêsu Phục Sinh đang ở với em và xin Ngài cứu giúp. |

3. Đọc lại câu Kinh Thánh: Rm 6,4b

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 13

CHÚA GIÊSU LÊN TRỜI VÀ SẼ LẠI ĐẾN TRONG VINH QUANG

[SGLCG 663-667.679-682]

Mục tiêu bài 13:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em hiểu rằng Chúa Giêsu lên trời nghĩa là Ngài đi vào vương quốc vĩnh cửu của Chúa Cha và Ngài sẽ lại đến để đem chúng ta vào hưởng vinh quang với Ngài trên thiên đàng.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em sống tâm tình mong đợi, hy vọng sẽ cùng được hưởng hạnh phúc với Chúa Giêsu trên thiên đàng.
- ✧ **Thực hành:** Giúp các em tích lũy kho tàng trên trời qua những việc hy sinh âm thầm mỗi ngày.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp
2. Cầu nguyện đầu giờ
3. Điểm danh
4. Kiểm tra bài cũ

- Việc Chúa Giêsu sống lại chứng thực điều gì?
- Chúa Giêsu chết và sống lại để ban cho ta những ơn nào?
- Mầu nhiệm Chúa Giêsu chết và sống lại mời gọi ta điều gì?
- Tuần trước em đã chữa bỏ được tật xấu nào?
- Cô và các em đều tin rằng Chúa Giêsu sống lại để ban cho chúng ta sự sống mới. Ngài sẽ ban sự sống đó cho chúng ta khi nào và bằng cách nào, hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua nội dung bài 13:

Chúa Giêsu lên trời và sẽ lại đến trong vinh quang để hoàn tất lịch sử ơn cứu rỗi.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

Mời các em nhìn vào hình vẽ trong sách.



- Các em nhìn thấy trong tranh vẽ cảnh gì? (*Chúa Giêsu lên trời*)
- Khi Chúa Giêsu lên trời, những ai đang có mặt ở đó? (*Mẹ Maria, các Tông Đồ và hai thiên thần*)

- Đúng rồi! Khi mọi người đang dăm dăm nhìn theo Chúa Giêsu thì hai thiên thần đã hiện ra và các vị đã nói với họ những gì? Cô mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố lời Chúa: Cv 1,9-11

Bài trích sách Công vụ Tông Đồ

⁹ Nói xong, Ngài được cất lên ngay trước mắt các ông, và có đám mây quyền lấy Ngài, khiến các ông không còn thấy Ngài nữa. ¹⁰ Và đang lúc các ông còn đăm đăm nhìn lên trời phía Ngài đi, thì bỗng có hai người đàn ông mặc áo trắng đứng bên cạnh ¹¹ và nói: “Hỡi những người Galilêa, sao còn đứng nhìn trời? Đức Giêsu, Đấng vừa lia bỏ các ông và được rước lên trời, cũng sẽ ngự đến y như các ông đã thấy Ngài lên trời.”

Đó là Lời Chúa – Tạ ơn Chúa.

. Thinh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Đoạn Lời Chúa các em vừa nghe trích từ sách nào? Do ai thuật lại?
(Trích từ sách Công vụ Tông đồ. Do thánh sử Luca thuật lại)

- Theo lời tường thuật của thánh Luca thì khi Chúa Giêsu lên trời, các Tông Đồ đang chăm chú nhìn theo Chúa Giêsu, bỗng có hai người mặc áo trắng hiện ra đứng bên cạnh. Hai ngài nói với các Tông Đồ những gì? (Hai ngài nói: Đức Giêsu, Đấng vừa lia bỏ các ông và được rước lên trời, cũng sẽ ngự đến y như các ông đã thấy Ngài lên trời)

- Chúa Giêsu lên trời mở ra cho ta hy vọng nào? Ngài còn tiếp tục liên kết với chúng ta như thế nào? Ngài còn đến trần gian này nữa không? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về những điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✎ **Câu 1:** Sau khi sống lại, Chúa Giêsu làm gì?

T. Sau khi sống lại, Chúa Giêsu đã nhiều lần hiện ra dạy dỗ, an ủi các môn đệ trong 40 ngày, rồi Ngài lên trời ngự bên hữu Chúa Cha.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Sau khi sống lại, Chúa Giêsu còn ở với các môn đệ bao lâu?
(Khoảng 40 ngày)

- Chúa Giêsu hiện ra để làm gì? (*Để an ủi dạy dỗ các môn đệ*)

- Sau đó, Chúa Giêsu đi đâu? (*Chúa Giêsu lên trời ngự bên hữu Chúa Cha*)

- Trong bốn cuốn Tin Mừng, các thánh sử thuật lại cho chúng ta biết sau khi sống lại, Chúa Giêsu đã nhiều lần hiện ra với các môn đệ (x. Mt 28,16-18; Mc 16,14; Lc 24,36-49; Ga 21,1-14). Lúc bấy giờ các ngài đang rất sợ hãi, hoang mang, chao đảo trước cái chết của Thầy. Các ngài như bị mất phương hướng, mất niềm tin. Vì thế, Chúa Giêsu đã hiện ra để an ủi, dạy dỗ, ban bình an và nhất là ban Thánh Thần cho các ngài. Chúa Giêsu chỉ tỏ mình như thế trong khoảng bốn mươi ngày, sau đó Ngài lên trời.

- Trong Kinh Thánh, “trời” thường được dùng để chỉ nơi Thiên Chúa ngự (x. Tv 115,26). Đó là thiên đàng, là quê hương đích thực của chúng ta (GLCG 2794.2802). Chúa Giêsu lên trời ngự bên hữu Chúa Cha không có nghĩa là Ngài lên ở một nơi nào đó trên không trung, nhưng đây là cách nói để diễn tả việc Chúa Giêsu được Chúa Cha tôn vinh: Từ nay, Chúa Giêsu không còn hiện diện ở trần gian cho ta thấy Ngài nữa. Nhưng Chúa Giêsu được vinh hiển cùng với Chúa Cha trong Nước của Ngài.

c. Các em đọc chung lại câu 1

d. Giải thích thêm

Sách Công Vụ Tông Đồ mở đầu như sau:

“Thưa ngài Thêôphilô, trong quyển thứ nhất, tôi đã tường thuật tất cả những việc Đức Giêsu làm và những điều Ngài dạy, kể từ đầu cho tới ngày Ngài được rước lên trời. Trước ngày ấy, Ngài đã dạy bảo các Tông Đồ mà Ngài đã tuyển chọn nhờ Thánh Thần. Ngài lại còn dùng nhiều cách để chứng tỏ cho các ông thấy là Ngài vẫn sống sau khi đã chịu khổ hình: trong bốn mươi ngày, Ngài đã hiện ra nói chuyện với các ông về Nước Thiên Chúa.” (Cv 1,1-3)

Thân xác Đức Kitô đã được vinh hiển ngay khi Ngài sống lại; nhưng trong bốn mươi ngày, vinh quang của Ngài vẫn còn được che giấu dưới dạng một con người bình thường. Ngài ăn uống thân mật với các môn đệ của Ngài và dạy dỗ họ về Nước Trời. Lần hiện ra cuối cùng được kết thúc bằng việc nhân tính của Ngài đi vào vinh quang Thiên Chúa vĩnh viễn; vinh quang này được tượng trưng bằng đám mây và cỡi trời, nơi từ nay Ngài ngự bên hữu Thiên Chúa (x. Mc 16,19; Cv 2,33; 7,36; Tv 110,1) [SGLC 659].

✚ **Câu 2:** Chúa Giêsu lên trời mở ra cho ta hy vọng nào?

T. Chúa Giêsu mở ra cho ta hy vọng sẽ được lên trời hưởng hạnh phúc vinh quang với Ngài.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Sau khi Adam và Eva phạm tội không ai lên trời được, nghĩa là không ai được vào vui sống với Thiên Chúa. Bởi vậy, Chúa Giêsu đã chịu chết, sống lại và lên trời, để mở đường cho chúng ta và Ngài sẽ lại đến để đưa chúng ta vào hưởng vinh phúc với Ngài.

- "Không ai đã lên trời, ngoại trừ Con Người, Đấng từ trời xuống" (Ga 3,13). Với sức tự nhiên, nhân loại không thể vào được "Nhà Cha" (Ga 14,2), không thể vào được sự sống và hạnh phúc của Thiên Chúa. Chỉ Đức Kitô mới có thể mở lối cho con người: "Ngài lên trời không phải để lìa xa chúng ta là những kẻ yếu đuối, nhưng vì là Đầu và là thủ lãnh của chúng ta, nên Ngài đã lên trước, để chúng ta là những chi thể của Ngài vững niềm tin tưởng cũng sẽ được lên theo" (*Kinh Tiền tụng lễ Thăng thiên*) [SGLC 661].

c. Các em đọc chung lại câu 2

d. Câu chuyện minh họa

- Một linh mục kể lại rằng: Sáng hôm ấy, cả thành phố London đều chìm ngập trong sương mù dày đặc. Cha bước ra khỏi cổng một tu viện để trở về nhà xứ. Giáo xứ của ngài chỉ cách đó khoảng một cây số, nhưng sương mù dày đặc đến nỗi cha không sao thấy đường để lái xe.

Đang lúc cha còn phân vân, do dự định quay trở lại tu viện thì bỗng cha nghe như có tiếng chân của ai đó đang tiến gần tới chỗ mình. Cha lắng tai nghe ngóng. Từ trong làn sương mù, cha thấy bóng dáng của một người đàn ông đang bước đi một cách nhanh nhẹn, tự tin. Cha liền lên tiếng chào hỏi. Người ấy lịch sự đáp lại rồi vẫn thản nhiên tiếp tục bước đi. Lúc ấy cha chợt phát hiện ra đó là một người mù. Cha quyết định cùng đi với ông ta. Cha gọi chuyện: “Sương mù dày đặc như thế này, anh không sợ lạc đường sao?” Ông ta trả lời: “Tôi rất quen con đường này như thuộc lòng bàn tay, nên tôi không sợ gì cả. Nếu ngài muốn đến đó, xin cứ an tâm theo tôi”.

Trên đường về nhà Cha, chúng ta đã có Chúa Giêsu, Ngài đi trước mở đường cho chúng ta. Ngài là người dẫn đường và chính là con đường dẫn ta về nhà Cha. Vậy nếu chúng ta tin tưởng bước theo Chúa Giêsu, chúng ta không sợ đi lạc đường.

✚ **Câu 3:** Sau khi lên trời, Chúa Giêsu liên kết với ta như thế nào?

T. Ngài là thủ lãnh của ta, là trung gian hằng chuyển cầu với Chúa Cha cho ta, và hằng ban Thánh Thần hướng dẫn ta trong Hội Thánh.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Chúa Giêsu lên trời, có phải là Ngài lìa xa chúng ta không? (*Không*) Ngài làm gì cho chúng ta? (*Ngài hằng chuyển cầu cùng Chúa Cha cho chúng ta*) (x. Dt 9,24).

- Khi còn sống ở trần gian, Chúa Giêsu đã xin cùng Chúa Cha: *“Lạy Cha, con muốn rằng con ở đâu, thì những người Cha đã ban cho con cũng ở đó với con, để họ chiêm ngưỡng vinh quang của con, vinh quang mà Cha đã ban cho con, vì Cha đã yêu thương con trước khi thế gian được tạo thành”* (Ga 17,24).

- Sau khi về trời, Chúa Giêsu liên kết với ta thế nào? (*Chúa Giêsu là Đầu, là thủ lãnh của chúng ta, Ngài đã lên trước để mở đường cho chúng ta là chi thể của Ngài vững niềm tin tưởng cũng sẽ được lên theo*)

- Trước khi về trời, Chúa Giêsu còn hứa ban Đấng nào đến với chúng ta? (*Chúa Giêsu hứa ban Chúa Thánh Thần đến ở với chúng ta*)

- Đúng vậy, Chúa Giêsu còn hứa ban Chúa Thánh Thần xuống để hướng dẫn chúng ta sống xứng đáng là con cái Chúa trong Hội Thánh.

c. Các em đọc chung lại câu 3

d. Minh họa

Một trong những câu chuyện nổi tiếng thế giới là câu chuyện về Robinson Crusoe (Rô-bin-xân Cơ-ru-dâu), được dịch ra tiếng Việt là “Lỗ Bình Sơn phiêu lưu ký”. Robinson là một người rất thích phiêu lưu. Một ngày kia tàu ông bị đắm và tấp lên hoang đảo sống ở đó một mình trong mười mấy năm dài.

Một lần kia, Robinson cứu được một thổ dân khỏi bị bộ lạc khác giết ăn thịt, và đặt tên cho anh ta là Sáu. Vì cảm kích ơn cứu tử, nên anh Sáu bằng lòng làm nô lệ cho Robinson. Suốt quãng đời còn lại anh chỉ sống cho Rôbinson mà thôi.

Khi cứu anh Sáu, ông Robinson không phải bỏ mạng, không bị thương tích hay bị thiệt hại nào, thế mà anh Sáu còn bằng lòng làm nô lệ cho ông. Đang khi đó, Chúa Giêsu đã hy sinh mạng sống Ngài để cứu chúng ta khỏi chết, chúng ta phải có thái độ thế nào đối với Ngài? Thánh Phaolô nói: “Đức Kitô đã chết thay cho mọi người, để những ai đang sống không còn sống cho chính mình nữa, mà sống cho Đấng đã chết và sống lại vì mình” (2Cr 5,15).

đ. Giải thích thêm²

² Dành riêng cho Giáo Lý Viên:

Thư gửi tín hữu Do Thái quả quyết: Đức Giêsu Kitô, vị Thượng Tế duy nhất của Giao Ước mới và vĩnh cửu, đã chẳng "vào một cung thánh do tay người phàm làm ra, ... nhưng Ngài đã vào chính cõi trời, để giờ đây ra đứng trước mặt Thiên Chúa, mà chuyển cầu cho chúng ta" (Dt 9, 24). Trên trời, Đức Kitô liên tục thực thi chức tư tế của Ngài, "Ngài hằng sống để chuyển cầu cho những ai nhờ Ngài mà tiến lại gần Thiên Chúa" (Dt 7, 25). Với tư cách "Thượng Tế đem lại phúc lộc của thế giới tương lai" (Dt 9,11), Ngài là trung tâm và là chủ tể của Phụng Vụ tôn vinh Chúa Cha trên trời (x. Kh 4,6-

✠ **Câu 4:** Chúa Giêsu còn đến trần gian nữa không?

T. Ngày tận thế, Chúa Giêsu sẽ lại đến trong vinh quang để phán xét kẻ sống và kẻ chết, và làm cho Nước Thiên Chúa được hoàn thành.

a. Các em đọc chung câu 4

b. Dẫn giải

- Sau khi lên trời, Chúa Giêsu còn đến trần gian nữa không? (*Còn, Ngài sẽ đến vào ngày tận thế*)

- Ngài đến để làm gì? (*Để phán xét kẻ sống và kẻ chết*)

- Tin Mừng nào tường thuật về cuộc phán xét đó? (*Tin Mừng thánh Matthêu: Mt 25,31-46*)

- Thánh Matthêu thuật lại rằng: *“Khi Con Người đến trong vinh quang của Ngài, có tất cả các thiên sứ theo hầu. Bấy giờ, Ngài sẽ ngự lên ngai vinh hiển của Ngài. Các dân thiên hạ sẽ được tập hợp trước mặt Ngài, và Ngài sẽ tách biệt họ với nhau, như mục tử tách biệt chiên với dê”* (x. Mt 25,31-32)

- Ngày tận thế cũng là ngày Chúa Giêsu sẽ thực hiện cuộc chiến thắng cuối cùng và dứt khoát của sự thiện trên sự ác, và quy tụ vạn vật để dâng lên Chúa Cha (x. 1Cr 15,24). Chương trình cứu rỗi của Thiên Chúa được hoàn tất. Nước Thiên Chúa thể hiện nơi trời mới đất mới (x. SGLCG 1042-1047)

- Chúng ta có ai biết được khi nào tận thế không? (*Không*)

- Đúng rồi, không ai trong chúng ta biết được khi nào là ngày tận thế, khi nào Chúa Giêsu sẽ lại đến. Ngày Chúa đến thật bất ngờ. Vì thế, Chúa Giêsu mời gọi chúng ta luôn phải tỉnh thức và sẵn sàng chờ ngày

11). [SGLC 662]

Từ nay, Đức Kitô, ngự bên hữu Chúa Cha: "Ngự bên hữu Chúa Cha nghĩa là hưởng vinh quang và danh dự của Thiên Chúa; Con Thiên Chúa đã hiện hữu từ muôn thuở như Thiên Chúa và đồng bản thể với Chúa Cha, nay đang ngự trong vinh quang và danh dự này cùng với thân xác được tôn vinh". [SGLC 663]

Chúa đến như người tôi tớ trung tín chờ chủ về, luôn canh thức như người chủ nhà luôn canh phòng cẩn thận, không để kẻ trộm đào ngạch, khoét vách nhà mình (x. Mt 24,42-51; Mc 13,33-37).

c. Các em đọc chung lại câu 4

3. củng cố

- Bây giờ để giúp các em nhớ bài, cô cho các tổ làm bài trắc nghiệm nhanh. Cô phát cho mỗi tổ hai tấm thẻ: 1 thẻ “Đúng”, 1 thẻ “Sai”. Sau khi cô phát biểu một câu. Các tổ thảo luận với nhau và trả lời bằng cách đưa thẻ lên: Nếu các em cho câu đó là đúng thì các em đưa thẻ “Đúng” lên. Nếu các em cho câu đó là sai thì các em đưa thẻ “Sai” lên.

✓ Sau khi sống lại, Chúa Giêsu còn ở lại trần gian khoảng 40 ngày để an ủi, dạy dỗ các môn đệ. Sau đó, Ngài lên trời ngự bên hữu Chúa Cha. (ĐÚNG)

✓ Chúa Giêsu lên trời là Ngài ở một nơi rất xa chúng ta, nơi đó ta không thể tới được. (SAI)

✓ Chúa Giêsu lên trời nghĩa là Ngài chấm dứt sự hiện diện hữu hình ở trần gian. Ngài mở đường cho chúng ta mai sau cũng được hưởng hạnh phúc thiên đàng với Ngài. (ĐÚNG)

✓ Ngày tận thế Chúa Giêsu sẽ lại đến trong vinh quang để phán xét kẻ sống và kẻ chết. Ngài quy tụ vạn vật để dâng lên Chúa Cha và hoàn tất công cuộc cứu chuộc. (ĐÚNG)

- GLV nhận xét, đánh giá, giải thích ngắn gọn; sau đó tóm tắt ý chính của bài và gợi mở tâm tình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

(GLV hướng dẫn các em để các em có thể cầu nguyện tự phát)

Lạy Chúa Giêsu, Chúa rất thương yêu chúng con, Chúa muốn chúng con được sống hạnh phúc mãi mãi với Chúa, nên đã lên trời để mở đường cho chúng con. Chúa còn hứa sẽ lại đến vào ngày tận thế để đưa chúng con vào hưởng hạnh phúc với Chúa. Chúng con xin dâng lên Chúa lời tạ ơn. Xin giúp chúng con được can đảm bước theo con đường

Chúa đã đi để cùng được đến nơi Chúa đã đến.

(Thỉnh lịnh một lát cho các em tự nói chuyện với Chúa, hoặc cho các em lặp lại lời nguyện trên)

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Băng reo: **ĐI TÌM CHÚA**

GLV

HS

- | | |
|---------------|---|
| - Đi tìm Chúa | - Trên thiên đàng (2 tay giơ lên trời chéo 45°) |
| - Đi tìm Chúa | - Trong tâm hồn (2 bàn tay đặt trước ngực) |
| - Đi tìm Chúa | - Trong anh em (Nắm tay hai người bên cạnh) |
| - Đi tìm Chúa | - Khắp mọi nơi. A! A! A! (Giơ tay nhảy lên cao) |

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- | | |
|---------------------|---|
| • Ý chính: | Chúa Giêsu lên trời và sẽ lại đến trong vinh quang để hoàn thành ơn cứu rỗi. |
| • Tâm niệm: | <i>Hôm nay trên bước đường dài,
Có Ngài sánh bước, có Ngài dẫn đưa
Lòng ta kiên vững say sưa,
Gian lao chẳng quản, gió mưa chẳng sờn.</i> |
| • Thực hành: | Mỗi ngày em âm thầm làm một việc hy sinh như: quét nhà, dọn bàn ăn, lau bàn, bế em.... |

3. Đọc lại câu Kinh Thánh: Cv 1,11

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

Phần II

**TÔI TIN KÍNH
CHÚA THÁNH THẦN**

**TÔI TIN
MỘT THIÊN CHÚA BA NGÔI**

BÀI 14

CHÚA THÁNH THẦN LÀ THIÊN CHÚA

[SGLCG 683-701]

Mục tiêu bài 14:

- | | |
|---------------------|---|
| ✧ Kiến thức: | Giúp các em hiểu Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa Ngôi Ba, bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra, được phụng thờ và tôn vinh cùng với Chúa Cha và Chúa Con. |
| ✧ Tâm tình: | Giúp các em biết yêu mến Chúa Thánh Thần. |
| ✧ Thực hành: | Giúp các em biết cầu xin Chúa Thánh Thần soi sáng và giúp đỡ trước khi làm mọi việc. |

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp

2. Cầu nguyện đầu giờ

3. Điểm danh

4. Kiểm tra bài cũ

- Sau khi sống lại, Chúa Giêsu làm gì?
- Chúa Giêsu lên trời mở ra cho ta hy vọng nào?
- Sau khi lên trời, Chúa Giêsu liên kết với ta như thế nào?
- Tuần vừa qua em đã tích lũy kho tàng trên trời bằng những việc hy sinh nào?
- GLV đánh giá, bổ sung thêm.

II. NGHE LỜI CHÚA:

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

- Theo sách Công Vụ Tông Đồ, liền trước khi lên trời, Chúa Giêsu căn dặn các Tông Đồ ở lại Giêrusalem để lãnh nhận điều Chúa Cha đã

hứa là Thánh Thần: “Một hôm, đang khi dùng bữa với các Tông Đồ, Đức Giêsu truyền cho các ông không được rời khỏi Giêrusalem, nhưng phải ở lại mà chờ đợi điều Chúa Cha đã hứa, “điều mà anh em đã nghe Thầy nói tới, đó là: ông Gioan thì làm phép rửa bằng nước, còn anh em thì trong ít ngày nữa sẽ chịu phép rửa trong Thánh Thần.” (Cv 1,4-5)

- Thánh Thần được Chúa Cha hứa ban từ trong Cội Ước (sách ngôn sứ Jôel 3,1-5). Chính Chúa Giêsu cũng lặp lại lời hứa ấy nhiều lần trong bữa Tiệc Ly.

Đoạn Lời Chúa hôm nay sẽ cho các em biết điều đó.

2. Công bố Lời Chúa: Ga 14,16-17a.26

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan.

¹⁶ Thầy sẽ xin Chúa Cha và Ngài sẽ ban cho anh em một Đấng Bảo Trợ khác đến ở với anh em luôn mãi. ¹⁷ Đó là Thần Khí sự thật, Đấng mà thế gian không thể đón nhận, vì thế gian không thấy và cũng chẳng biết Ngài. ²⁶ Nhưng Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy, Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em.

Đó là Lời Chúa – Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa.

. Thình lạng giấy lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Chúa Giêsu nói sẽ xin Chúa Cha ban ai cho các môn đệ? (*Một Đấng Bảo Trợ khác*)

- Đấng Bảo Trợ khác là ai? (*Là Chúa Thánh Thần*)

- Đấng ấy đến ở với các môn đệ bao lâu? (*Luôn mãi*)

- Đấng ấy sẽ làm gì cho họ? (*Sẽ dạy họ mọi điều và sẽ làm cho họ nhớ lại mọi điều Chúa Giêsu đã nói với họ*)

- Trước khi về cùng Chúa Cha, Chúa Giêsu hứa sẽ xin Chúa Cha ban

xuống cho các môn đệ một Đấng Bảo Trợ khác là Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần là Đấng nào? Ngài được gọi bằng những danh hiệu nào? Kinh Thánh thường dùng những hình ảnh nào để nói về Ngài? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn những điều ấy.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✚ **Câu 1:** Trước khi về cùng Chúa Cha, Chúa Giêsu đã hứa điều gì?

T. Ngài hứa sẽ xin Chúa Cha ban Chúa Thánh Thần xuống ở với ta luôn mãi.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Mời các em đọc chung câu Lời Chúa in trong sách (*Gioan 14,16-17a*).

- Chúa Giêsu hứa sẽ xin Chúa Cha ban ai cho ta? (*Một Đấng Bảo Trợ khác*)

- Vì sao Chúa Giêsu gọi Đấng Bảo Trợ ấy là Thần Khí sự thật? (*Vì Đấng Bảo Trợ ấy dẫn đưa ta vào sự thật, giúp ta nhận biết Chúa Giêsu là Sự Thật*)

- Chúa Thánh Thần sẽ đến ở với ta bao lâu? (*Ở với ta luôn mãi*)

- Tóm lại, trước khi về cùng Chúa Cha, Chúa Giêsu đã hứa sẽ xin Chúa Cha ban Chúa Thánh Thần xuống ở với ta luôn mãi.

c. Các em đọc chung lại câu 1

✚ **Câu 2:** Chúa Thánh Thần là Đấng nào?

T. Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa Ngôi Ba, bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra. Ngài được phụng thờ và tôn vinh cùng với Chúa Cha và Chúa Con.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Chúng ta tuyên xưng chỉ có một Thiên Chúa mà thôi. Một Thiên Chúa, nhưng Ngài có mấy Ngôi? (*Ba Ngôi*)

- Chúa Thánh Thần là Ngôi thứ mấy? (*Ngôi thứ ba*)

- Chúa Thánh Thần bởi ai mà ra? (*Bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra*)

- Chúa Thánh Thần có phải là Thiên Chúa như Chúa Cha và Chúa Con không? (*Phải*)

- Tóm lại, Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa Ngôi Ba, bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra. Vì là Thiên Chúa như Chúa Cha và Chúa Con nên Chúa Thánh Thần được phụng thờ và tôn vinh cùng với Chúa Cha và Chúa Con.

c. Các em đọc chung lại câu 2

✠ **Câu 3:** Chúa Thánh Thần còn được gọi bằng những danh hiệu nào?

T. Ngài thường được gọi là: Thần Khí của Thiên Chúa, Thần Khí sự thật, Đấng Bảo Trợ, Đấng an ủi và Đấng ban sự sống.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Mời các em lắng nghe Tin Mừng theo thánh Matthêu, đoạn 3 câu 16: *“Khi Đức Giêsu chịu phép rửa xong, vừa ở dưới nước lên, thì kìa các tầng trời mở ra. Ngài thấy Thần Khí của Thiên Chúa đáp xuống như chim bồ câu và ngự trên Ngài”*.

- Ở đây Kinh Thánh dùng danh hiệu “Thần Khí của Thiên Chúa” để chỉ về ai? (*Chỉ về Chúa Thánh Thần*)

- Từ “Thần Khí” kết hợp bởi hai từ “thần” và “khí”. Ta bắt đầu với từ cụ thể là “Khí”. Khí là hơi, nơi con người, khí là hơi thở và hơi thở đồng nghĩa với sự sống. Còn thở là còn sống. Hết thở là chết. Từ thứ hai: “thần” là nói tắt của “tinh thần”, là sức mạnh vô hình nhưng có thể toát ra nơi sắc mặt, nơi ánh mắt của ta. Chúa Thánh Thần được gọi là Thần Khí vì Ngài là sức mạnh và hơi thở của Thiên Chúa, mang lại sự sống cho mọi loài.

- Mời các em cùng đọc lại câu Lời Chúa in trong sách: *“Thầy sẽ xin Chúa Cha và Ngài sẽ ban cho anh em một Đấng Bảo Trợ khác đến ở với anh em luôn mãi. Đó là Thần Khí sự thật.”*

- Ở đây Chúa Giêsu đã dùng những danh hiệu nào để nói về Chúa Thánh Thần? (*Đấng Bảo Trợ và Thần Khí sự thật*)

- Bảo là bảo vệ, che chở; trợ là giúp đỡ. Chúa Thánh Thần được gọi là Đấng Bảo Trợ vì Ngài được sai đến để bảo vệ, che chở và giúp đỡ các tín hữu. Trong Tin Mừng theo thánh Matthêô, Chúa Giêsu nói đến vai trò trợ giúp của Chúa Thánh Thần như sau: *“Khi người ta nộp anh em, thì anh em đừng lo phải nói làm sao hay phải nói gì, vì trong giờ đó, Thiên Chúa sẽ cho anh em biết phải nói gì: thật vậy, không phải chính anh em nói, mà là Thần Khí của Cha anh em nói trong anh em”* (Mt 10,19-20).

- Chúa Thánh Thần được gọi là Thần Khí sự thật, vì Ngài dẫn các tín hữu đến sự thật, tức là giúp ta ngày càng thêm hiểu biết về Chúa Giêsu, Đấng là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống.

- Chúa Thánh Thần còn được gọi là Đấng an ủi và Đấng ban sự sống, vì Ngài mang niềm vui đến cho những người sầu khổ và ban lại sự sống cho những tâm hồn khô héo, cần cỗi.

c. Các em đọc chung lại câu 3

✠ **Câu 4:** Kinh Thánh dùng những hình ảnh nào để chỉ Chúa Thánh Thần?

T. Kinh Thánh dùng các hình ảnh này là: Nước, lửa, việc xúc dầu, áng mây, ánh sáng, dấu ấn, bàn tay, ngón tay và chim bồ câu.

a. Các em đọc chung câu 4

b. Dẫn giải

- Hình ảnh thứ nhất Kinh Thánh dùng để chỉ Chúa Thánh Thần là hình ảnh nào? (*Nước*)

- Nước có cần cho đời sống con người không? (*Rất cần*)

- Nước mang lại sự sống cho vạn vật và cho con người. Chúa Thánh Thần cũng mang lại sự sống mới cho những ai tin vào Chúa Giêsu Kitô. Chúa Giêsu đã từng nói: *“Ai khát, hãy đến với tôi. Ai tin vào tôi, hãy đến mà uống”* (x. Ga 7,38-40) Khi nói câu đó, Chúa Giêsu có ý nói về Chúa Thánh Thần mà những kẻ tin vào Ngài sẽ lãnh nhận.

- Hình ảnh thứ hai Kinh Thánh dùng để chỉ Chúa Thánh Thần là hình ảnh nào? (*Lửa*)

- Sách Tông Đồ Công vụ ghi lại: “Khi đến ngày lễ Ngũ Tuần, mọi người đang tề tựu ở một nơi, bỗng từ trời phát ra một tiếng động, như tiếng gió mạnh ủa vào đây cả căn nhà, nơi họ đang tụ họp. Rồi họ thấy xuất hiện những ngọn lửa giống hình cái lưỡi tản ra đậu xuống từng người một. Ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh Thần, họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác nhau, tùy theo khả năng Thánh Thần ban cho”. (Cv 2,1-4)

• Hình ảnh thứ ba Kinh Thánh dùng để chỉ Chúa Thánh Thần là hình ảnh nào? (*Việc xúc dầu*)

- Để phong Aaron làm tư tế, ông Môisen đã làm gì? (*Xức dầu tấn phong Aaron*)

- Để phong David lên làm vua, ngôn sứ Samuel đã làm gì ? (*Xức dầu tấn phong David*)

- Còn Chúa Giêsu thì được ai xúc dầu để làm vua, tư tế và ngôn sứ? (*Được Chúa Thánh Thần xúc dầu*)

• Hình ảnh thứ tư và thứ năm Kinh Thánh dùng để chỉ Chúa Thánh Thần là hình ảnh nào? (*Áng mây và ánh sáng*)

- Hai hình ảnh này luôn đi đôi với nhau trong các lần Chúa Thánh Thần xuất hiện. Trong suốt cuộc hành trình tiến về Đất Hứa, Thiên Chúa đã dùng áng mây để dẫn đường cho dân Israel: Khi áng mây dừng lại thì dân Israel cắm trại; khi áng mây bay lên khỏi nhà Tạm thì dân Israel nhổ trại và lên đường (x. Xh 40,34-38).

- Khi Đức Giêsu biến hình trên núi Tabor, chính Chúa Thánh Thần đến trong áng mây [SGLC 697] và từ áng mây có tiếng phán rằng: “*Đây là Con Ta yêu dấu, hãy vâng nghe lời Ngài*” (x. Lc 9,28-35).

✠✠ Hình ảnh thứ sáu Kinh Thánh dùng để chỉ Chúa Thánh Thần là hình ảnh nào? (*Dấu ấn*)

- Chúa Giêsu đã nói Ngài chính là Đấng Chúa Cha ghi dấu ấn xác nhận (x. Ga 6,27). Còn thánh Phaolô thì nói Thiên Chúa đã ghi dấu ấn Thánh Thần trên tất cả chúng ta (x. 2 Cr 1,22).

✠✠ Hình ảnh thứ bảy Kinh Thánh dùng để chỉ Chúa Thánh Thần là hình ảnh nào? (*Bàn tay*)

- Chúa Giêsu đã đặt tay để chữa lành bệnh nhân và chúc lành cho trẻ nhỏ (x. Mc 6,5; 8,23; 10,16). Các Tông Đồ cũng nhân danh Chúa Giêsu đặt tay chữa lành bệnh nhân (x. Cv 5,12; 14,3) và ban Chúa Thánh Thần cho các tín hữu (x. Cv 8,17).

✠✠ Hình ảnh thứ tám Kinh Thánh dùng để chỉ Chúa Thánh Thần là hình ảnh nào? (*Ngón tay*)

- Khi Chúa Giêsu làm phép lạ chữa một kẻ bị quỷ ám, có một vài người cho rằng Ngài dựa thế quỷ vương mà trừ quỷ. Chúa Giêsu đã khẳng định: Ngài dùng ngón tay Thiên Chúa mà trừ quỷ (x. Lc 11,14-20). Ngón tay Thiên Chúa ám chỉ sức mạnh của Chúa Thánh Thần.

✠✠ Hình ảnh thứ chín Kinh Thánh dùng để chỉ Chúa Thánh Thần là hình ảnh nào? (*Chim bồ câu*)

- Vào cuối trận lụt hồng thủy, con chim gì đã được ông Nôê thả ra, khi trở về nó ngậm một nhánh ô liu xanh tươi báo hiệu mặt đất lại có thể ở được? (*Chim bồ câu*)

- Chúa Thánh Thần đã đáp xuống như chim bồ câu rồi ngự trên Chúa Giêsu trong dịp nào? (*Sau khi Chúa Giêsu nhận phép rửa của ông Gioan Tẩy Giả và bước lên khỏi nước*)

- Trong biến cố Chúa Giêsu chịu phép rửa, Chúa Thánh Thần xuất hiện dưới hình chim bồ câu là có ý nhắc đến công cuộc tạo dựng của Thiên Chúa. Chúa Thánh Thần xúc dầu cho Chúa Giêsu, tấn phong Ngài làm Đấng Cứu Thế, khởi đầu cho một cuộc tạo dựng mới.

c. Các em đọc chung lại câu 4

3. củng cố

- Chúa Thánh Thần là Đấng nào?
- Chúa Thánh Thần thường được gọi bằng những danh hiệu nào?
- Kinh Thánh dùng những hình ảnh nào để chỉ Chúa Thánh Thần?
- GLV tóm tắt ý chính của bài và gợi mở tâm tình: Chúa Giêsu lên trời nhưng đã gọi Chúa Thánh Thần đến với chúng ta. Lòng chúng ta hãy vững vàng trông cậy.

4. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một vài em cầu nguyện tự phát.

- **GLV:** Lạy Chúa Thánh Thần, xin hãy đến ngự trong tâm hồn chúng con. Xin làm cho chúng con mỗi ngày một biết Chúa Giêsu và yêu mến Ngài hơn. Xin hướng dẫn và giúp đỡ chúng con luôn sống xứng đáng là người con ngoan của Cha trên trời.

Hát: THÁNH THẦN HÃY ĐẾN

1. Thánh Thần! Khẩn xin ngự đến! Hồn con đang mong chờ Ngài. Suối nguồn thánh ân hiện xuống, này dương gian xin Ngài đổi mới. Ngài ơi, xin Ngài hãy đến! Chiếu sáng thế gian u mê tối tăm. Ngài ơi, xin Ngài hãy đến! Hiện linh Ngài ơi.

ĐK: Lạy Ngài xin đến dẫn dắt chúng con trên đời. Cầu Ngài liên kết chúng con nhất tâm trong Ngài. Cầu Ngài ban ơn thêm sức kiên vững không lay, sống sao nên người con Chúa chúng nhân tình yêu.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Trò chơi: Ô CHỮ

- Cách chơi:

+ Ô chữ gồm 8 từ hàng ngang và một từ hàng dọc. Các từ không có dấu thanh.

+ Cả lớp chia thành 4 đội chơi.

+ Các đội chơi lần lượt chọn từ hàng ngang. GLV sẽ đọc gợi ý về từ hàng ngang, đội chơi nhanh chóng hội ý và đưa ra câu trả lời. Nếu sai hoặc sau 30 giây không có câu trả lời, thì đội khác được quyền đoán.

+ Sau khi các đội đã đoán xong 8 từ hàng ngang, mỗi đội sẽ viết từ hàng dọc trên một tờ giấy và đồng loạt giơ lên khi có khẩu lệnh của GLV.

+ Mỗi từ hàng ngang đoán đúng được 10 điểm. Từ hàng dọc đoán đúng được 30 điểm. Đội nào có điểm cao hơn là đội chiến thắng.

Nội dung ô chữ và gợi ý cho từng ô:

1				B	A	O	T	R	O						
2							T	H	A	N	K	H	I		
3				A	N	G	M	A	Y						
4								N	U	O	C				
5							P	H	U	N	G	T	H	O	
6	T	O	N	V	I	N	H								
7						N	G	O	N	T	A	Y			
8			N	G	O	I	B	A							

1. Chúa Giêsu xin Chúa Cha ban cho các môn đệ một Đấng khác đến ở với họ luôn mãi. (BẢO TRỢ)
2. Danh hiệu diễn tả Chúa Thánh Thần là hơi thở của Thiên Chúa, mang lại sự sống cho mọi loài. (THẦN KHÍ)
3. Trong suốt cuộc hành trình tiến về Đất Hứa, ban ngày Thiên Chúa đã dùng dấu hiệu gì để dẫn đường cho dân Israel? (ÁNG MÂY)
4. Hình ảnh diễn tả Chúa Thánh Thần là Đấng mang lại sự sống mới cho những ai tin vào Chúa Giêsu Kitô. (NƯỚC)
5. Hành động thờ lạy, phủ phục và cung kính mà con người chỉ dành cho một mình Thiên Chúa. (PHỤNG THỜ)
6. Chúa Thánh Thần cần phải được phụng thờ và cùng với Chúa Cha và Chúa Con. (TÔN VINH)
7. Hình ảnh diễn tả sức mạnh của Chúa Thánh Thần. (NGÓN TAY)
8. Chúa Thánh Thần được gọi là Thiên Chúa ngôi thứ mấy? (NGÔI BA)
- Từ hàng dọc: **THÁNH HOÁ**

2. Ghi bài (GLV viết lên bảng)

(Các em viết vào trong sách học sinh của các em, phần Ghi bài)

Thứ ngày tháng năm

- **Ý chính:** Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa Ngôi Ba, bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra, được phụng thờ và tôn vinh cùng với Chúa Cha và Chúa Con.
- **Tâm niệm:** Tôi tin Đức Chúa Thánh Thần: Ngôi Ba thánh hoá, ủi an, gọi mời.
- **Thực hành:** Trong tuần này, trước khi ngồi vào bàn học bài, em nhớ cầu xin Chúa Thánh Thần soi sáng, hướng dẫn.

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Ga 14,16-17a**V. KẾT THÚC****1. Dặn dò****2. Cầu nguyện cuối giờ**

BÀI 15

CHÚA THÁNH THẦN TRONG CỰU ƯỚC

[SGLCG 702-716]

Mục tiêu bài 2:

- | | |
|--------------|--|
| ✧ Kiến thức: | Giúp các em biết Cựu Ước đã giới thiệu Chúa Thánh Thần là hơi thở, quyền năng và sự khôn ngoan của Thiên Chúa. |
| ✧ Tâm tình: | Giúp các em ao ước đón nhận các ơn của Chúa Thánh Thần. |
| ✧ Thực hành: | Giúp các em biết năng cầu xin Chúa Thánh Thần ban các ơn của Ngài. |

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp

2. Cầu nguyện đầu giờ

3. Điểm danh

4. Kiểm tra bài cũ

- Các em hãy cho biết các phát biểu sau đây Đúng hay Sai.

* Chúa Thánh Thần bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra, cho nên Ngài không thể được phụng thờ ngang hàng với Chúa Cha và Chúa Con. (Sai)

* Danh hiệu “Thần Khí của Thiên Chúa” muốn nói Chúa Thánh Thần là sức sống mãnh liệt phát xuất từ Thiên Chúa, ban sự sống cho mọi loài. (Đúng)

* Chúa Thánh Thần được gọi là Đấng Bảo Trợ vì Ngài được sai đến để bảo vệ, che chở và giúp đỡ các tín hữu. (Đúng)

* Danh hiệu “Thần Khí sự thật” muốn nói Chúa Thánh Thần là Đấng giúp chúng ta ngày càng hiểu hơn ý nghĩa những lời Chúa Giêsu đã dạy và những việc Chúa Giêsu đã làm. (Đúng)

* Ngày lễ Ngũ Tuần Chúa Thánh Thần đã ngự xuống trên các Tông Đồ dưới hình chim bồ câu. (*Sai*)

- Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

- Qua bài học tuần trước, các em đã biết Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa Ngôi Ba.

- Không phải dùng một cái Thiên Chúa tỏ cho ta biết có Chúa Thánh Thần và Chúa Thánh Thần là Ngôi Ba Thiên Chúa. Đọc suốt lịch sử Cựu Ước, Thánh Thần đã hoạt động liên lỉ cùng với Chúa Cha và Chúa Con. Nhìn lại những hoạt động của Chúa Thánh Thần trong Cựu Ước, ta sẽ hiểu thêm rằng giữa đời thường của ta hôm nay Chúa Thánh Thần cũng đang hoạt động như thế.

- Trong khi mô tả chân dung Đấng Cứu Thế sẽ đến, Cựu Ước cũng dần dần cho ta biết một vài nét về Chúa Thánh Thần. Đoạn Lời Chúa hôm nay nói về Chúa Thánh Thần như thế nào? Mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe.

2. Công bố Lời Chúa: Is 11,1-2

Bài trích sách tiên tri Isaia

¹ Từ gốc tổ Jêser, sẽ đâm ra một nhánh nhỏ, từ cội rễ ấy, sẽ mọc lên một mầm non. ² Thần Khí Thiên Chúa sẽ ngự trên vị này: thần khí khôn ngoan và minh mẫn, thần khí mưu lược và dũng mãnh, thần khí hiểu biết và kính sợ Thiên Chúa.

Đó là Lời Chúa – Tạ ơn Chúa.

. Thinh lặng giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Đoạn Lời Chúa các em vừa nghe trích từ sách nào? (*Sách tiên tri Isaia*)

- Tiên tri Isaia nói về gốc tổ nào? (*Gốc tổ Jêser*)

- Jêser mà tiên tri Isaia nói đến ở đây là cha của vua David. Như vậy, khi nói đến gốc tổ Jêser, tiên tri Isaia muốn nói rằng Đấng Cứu Thế sẽ phát xuất từ dòng dõi của ai? (*Của vua David*).

- Ai sẽ ngự trên Đấng Cứu Thế? (*Thần Khí Thiên Chúa*)

- Cùng một lúc, đoạn văn vừa nói về Chúa Cứu Thế và về Chúa Thánh Thần với danh hiệu là Thần Khí Thiên Chúa. Ngoài danh hiệu này ra, Cựu Ước còn cho ta biết gì nữa về Chúa Thánh Thần? Ngài hoạt động như thế nào? Ngài ban cho ta những ơn nào? Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết được những điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✚ **Câu 1:** Cựu Ước đã cho ta biết gì về Chúa Thánh Thần?

T. Cựu Ước chưa nói rõ Chúa Thánh Thần là một trong Ba Ngôi Thiên Chúa, nhưng đã giới thiệu Ngài là hơi thở, quyền năng và sự khôn ngoan của Thiên Chúa.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

✚✚ **Chúa Thánh Thần là Hơi thở của Thiên Chúa**

Sách Sáng thế mô tả khi dựng nên con người, Thiên Chúa lấy bùn đất nặn ra con người rồi thổi hơi vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật (x. St 2,7). Hơi thở chính là sự sống. Hình ảnh hơi thở diễn tả Chúa Thánh Thần là Đấng ban sự sống.

✚✚ **Chúa Thánh Thần là Quyền năng của Thiên Chúa**

- Ở lớp Căn Bản 1, các em đã biết khi cứu dân Israel khỏi Ai Cập, Thiên Chúa đã dùng quyền năng Ngài mà làm những việc lớn lao:

* Những tai ương cảnh cáo và trừng phạt

* Rễ nước biển đổ cho Dân đi qua

* Manna, chim cút, nước từ tảng đá

Quyền năng của Thiên Chúa chính là Thánh Thần Thiên Chúa

- Trong suốt cuộc hành trình tiến về Đất Hứa, Thiên Chúa đã dùng áng mây và cột lửa dẫn đường cho dân Israel. Áng mây và cột lửa là hình ảnh chỉ về ai? (*Chỉ về Chúa Thánh Thần*)

✱✱ Chúa Thánh Thần là Sự khôn ngoan của Thiên Chúa

- Vua Salômon được khen là người khôn ngoan bậc nhất thời ông là nhờ đâu? Đó là nhờ Thiên Chúa đã ban cho ông ơn khôn ngoan. Khi Thiên Chúa hứa sẽ cho ông bất cứ điều gì ông xin, ông đã xin ơn khôn ngoan để lãnh đạo Dân Chúa.

- Các vị ngôn sứ được ơn khôn ngoan để nói Lời Thiên Chúa.

- Ông Daniel luôn tuân giữ luật Chúa nên được Chúa ban ơn khôn ngoan, biết được cả giấc mơ của nhà vua và ý nghĩa của giấc mơ ấy.

- Các hiền triết trong Cựu Ước đã được ơn khôn ngoan và viết ra những sách dạy dỗ Dân Chúa.

- Nói tóm lại, Cựu Ước chưa nói rõ Chúa Thánh Thần là một trong Ba Ngôi Thiên Chúa, nhưng đã giới thiệu Ngài là hơi thở, quyền năng và sự khôn ngoan của Thiên Chúa.

c. Các em đọc chung lại câu 1

✞ **Câu 2:** Trong Cựu Ước, Chúa Thánh Thần hoạt động như thế nào?

T. Cùng với Ngôi Lời, Chúa Thánh Thần hoạt động với Chúa Cha khi tạo dựng và khi chuẩn bị ơn cứu chuộc. Cách riêng, Ngài đã dùng các ngôn sứ dạy dân sống theo luật giao ước, để đón chờ Đấng Cứu Thế.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Mời các em nghe lại những câu đầu tiên của sách Kinh Thánh: *“Lúc khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời đất. Đất còn trống rỗng, chưa có hình dạng, bóng tối bao trùm vực thẳm, và thần khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước. Thiên Chúa phán: “Phải có ánh sáng.” Liền có ánh sáng.”* (St 1,1-3)

- Qua những câu Kinh Thánh trên, ta thấy việc tạo dựng vũ trụ là công trình không chỉ của Chúa Cha mà còn là của Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

- Em nào cho cô biết tại sao ta nói Chúa Con hay Ngôi Lời cũng tham gia vào công trình sáng tạo của Chúa Cha? (*Chúa Cha sáng tạo vũ trụ bằng Lời của Ngài, Chúa Cha chỉ phán một lời thì liền có mọi sự*) (xem thêm Ga 1,3)

- Còn vai trò của Chúa Thánh Thần thì sao? Câu nào trong đoạn sách Sáng Thế cô đọc lúc nãy cho thấy Chúa Thánh Thần hiện diện ngay từ lúc khởi đầu công trình tạo dựng? (*Thần khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước*).

- Vai trò của Chúa Thánh Thần càng nổi bật hơn khi Kinh Thánh đề cập đến việc tạo dựng con người: *“Đức Chúa là Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật.”* (St 2,7). Hình ảnh Thiên Chúa thổi sinh khí vào lỗ mũi khiến con người trở nên một sinh vật chính là chỉ về vai trò của Chúa Thánh Thần.

- Trong quá trình Thiên Chúa chuẩn bị dân riêng của Ngài đón nhận ơn cứu chuộc, chúng ta hãy xem thử Chúa Thánh Thần đã hoạt động như thế nào nhé.

- Sau khi ông Giôsuê dẫn dân Do Thái vào Đất Hứa, Thiên Chúa đã ban cho họ các Thủ lãnh hay còn gọi là Quan án để giải thoát họ khỏi tay những kẻ quấy phá và làm người xét xử mọi việc trong dân. Các em có biết nhờ đâu mà các Thủ lãnh đã làm được những việc phi thường và trở thành anh hùng của dân tộc không? Để giúp các em có thể trả lời được câu hỏi này, cô đọc lại một câu Kinh Thánh giới thiệu về sự ra đời của Samson, một trong những Thủ lãnh nổi tiếng của dân Do Thái. Các em chú ý lắng nghe nhé.

“Bà sinh được một con trai và đặt tên là Samson. Đứa bé lớn lên, và Đức Chúa chúc lành cho nó. Thần khí Đức Chúa bắt đầu tác động trên Samson” (Tl 13, 24-25)

- Như vậy nhờ đâu mà các Thủ lãnh đã làm được những việc phi thường và trở thành anh hùng của dân tộc? *(Nhờ tác động của Thần khí Thiên Chúa)*

- Khi dân Do Thái phản bội giao ước, chạy đi thờ lạy các thần của dân ngoại, Thiên Chúa đã sai ai đến để vạch cho dân thấy lỗi lầm của họ, kêu gọi họ quay về trung thành với giao ước và động viên họ tin tưởng vào lời hứa cứu rỗi của Thiên Chúa? *(Thiên Chúa đã sai các ngôn sứ đến)*

“Chính thần trí của Ta, Ta sẽ đặt vào lòng các người, Ta sẽ làm cho các người đi theo thánh chỉ, tuân giữ các phán quyết của Ta và đem ra thi hành. Các người sẽ cư ngụ trong đất Ta đã ban cho tổ tiên các người. Các người sẽ là dân của Ta. Còn Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa các người”. (Ed 36, 27-28)

“Đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Israel sau những ngày đó - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. Ta sẽ ghi vào lòng dạ chúng, sẽ khắc vào tâm khảm chúng Lễ Luật của Ta. Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng, còn chúng sẽ là dân của Ta”. (Gr 31,33)

- Nhờ đâu mà các ngôn sứ đã hoàn thành được nhiệm vụ của mình? *(Nhờ tác động của Thần khí Thiên Chúa)*

- Nói tóm lại, trong Cựu Ước, cùng với Ngôi Lời, Chúa Thánh Thần đã hoạt động với Chúa Cha khi tạo dựng và khi chuẩn bị ơn cứu chuộc. Cách riêng, Ngài đã dùng các ngôn sứ dạy dân sống theo luật giao ước để đón chờ Đấng Cứu Thế.

c. Các em đọc chung lại câu 2

✠ **Câu 3:** Chúa Thánh Thần ban cho ta những ơn nào?

T. Chúa Thánh Thần ban cho ta bảy ơn này:

- Một là ơn khôn ngoan,
- Hai là ơn hiểu biết,
- Ba là ơn thông minh,
- Bốn là ơn biết lo liệu,
- Năm là ơn sức mạnh,

- Sáu là ơn đạo đức,
- Bảy là ơn biết kính sợ Thiên Chúa.

a. Các em đọc chung câu 3**b. Dẫn giải**

Trong Cựu Ước Chúa Thánh Thần đã ban các ơn ấy cho Dân Chúa. Ta có thể nêu ví dụ:

- Ôn khôn ngoan: Vua Salômon xử kiện

Bấy giờ có hai người gái điếm vào châu vua. Khi đứng trước mặt vua, một người nói: “Ôi, thưa chúa thượng tôi, tôi và người đàn bà này cùng ở một nhà; và tôi sinh một đứa con, trong lúc chị này cùng ở đó với tôi. Tôi sinh được ba ngày, thì người đàn bà này cũng sinh. Chúng tôi ở chung với nhau; ngoài hai chúng tôi ra, không có ai khác trong nhà. Đêm nọ, đứa con của chị này chết, vì chị đè lên nó; giữa đêm chị thức dậy, và trong khi nữ tỳ của ngài vẫn ngủ, thì chị bế đứa con của tôi đang nằm cạnh tôi, và đặt trong lòng mình, còn đứa con đã chết của chị, chị đặt vào lòng tôi. Đến sáng khi tôi thức dậy cho con bú, thì này đứa bé đã chết. Nhưng khi tôi nhìn kỹ nhờ ánh sáng ban ngày, thì ra nó không phải là đứa con tôi đã sinh ra.” Người đàn bà kia trả lời: “Không phải thế, vì con tôi còn sống, con chị mới là đứa chết.” Nhưng người này lại nói: “Không phải, con chị mới là đứa chết, đứa sống là con tôi.”... Vua ra lệnh: “Đưa cho ta chiếc gương.” Người ta đưa tới trước mặt vua một chiếc gương. Và vua quyết định: “Phân đứa trẻ còn sống ra làm hai, và cho mỗi người một nửa !” Bấy giờ người mẹ của đứa trẻ còn sống, động lòng thương con mình, liền thưa với vua: “Ôi ! thưa chúa thượng tôi, xin ngài cho chị ấy đứa trẻ còn sống; còn giết chết nó, thì xin đừng !” Người kia nói: “Chẳng phải con tôi, cũng chẳng phải con chị, cứ chia ra !” Bấy giờ vua lên tiếng nói: “Trao đứa trẻ còn sống cho người nói trước, và đừng giết nó, chính nàng mới là mẹ nó.” Toàn thể Israel nghe biết vụ án vua đã xử, đều kính sợ vua, vì thấy rằng Thiên Chúa đã phú bẩm cho vua một sự khôn ngoan lạ lùng để người xét xử. (1Vua 3,16-28)

- Ôn hiểu biết:

Hồi đó, vua Babylon là Nabucôđônôxo xâm chiếm xứ Giuđa. Cậu bé Daniel và ba người bạn bị đưa vào cung huấn luyện để hầu hạ vua. Người ta cho những thức ăn sang trọng nhưng các cậu kính sợ Thiên Chúa, không muốn dùng những thức ăn Luật cấm, nên thương lượng với người quản đốc để chỉ ăn rau. “Khi đến thời hạn phải đưa bọn trẻ ra như vua đã truyền, thì quan đứng đầu các thái giám đem chúng ra trước mặt vua Nabucôđônôxo. Nhà vua nói chuyện với chúng, và trong số các trẻ ấy không có đứa nào được như Daniel, Khanania, Misael và Azaria. Thế là bốn cậu này được đứng đầu vua, và khi vua hỏi các cậu về bất cứ điều gì cần đến sự khôn ngoan và tài trí, thì đều thấy các cậu trở vượt gấp mười lần hơn tất cả các thầy phù thủy và pháp sư trong toàn vương quốc” (Đn 1,18-20).

- Ôn thông minh:

Goliath là một dũng sĩ Philitinh cao lớn khác thường thách dân Israel cho người ra đấu tay đôi. Vua Saolê và quần thần khiếp sợ. Cậu bé David tình nguyện. Cậu không dùng gươm cũng không dùng sức mạnh thể lý nhưng dùng sự thông minh. Cậu cầm theo chiếc ná và năm viên sỏi. Trước khi tên Philitinh kịp rút gươm xông tới, cậu đã bắn thủng trán anh ta. (Xem 1V 17,1-54).

- Ôn biết lo liệu: Mẹ ông Môisen

Hồi đó, người Do Thái đang bị khốn đốn ở Ai Cập. Đang khi những bé trai khác vừa sinh ra đã bị giết chết thì Môisen được cứu sống và được nuôi dạy trong hoàng cung. Đó là nhờ mẹ của Môisen được ơn biết lo liệu, sắp đặt mọi sự:

“Có một người thuộc dòng họ Lêvi đi lấy một người con gái cũng thuộc họ Lêvi. Người đàn bà ấy thụ thai và sinh một con trai. Thấy đứa bé kháu khỉnh, nàng giấu nó ba tháng trời. Khi không thể giấu lâu hơn được nữa, nàng lấy một cái thúng cối, trét hắc ín và nhựa chai, bỏ đứa bé vào, rồi đặt thúng trong đám sậy ở bờ sông Nin. Chị đứa bé đứng đằng xa để xem cho biết cái gì sẽ xảy ra cho em nó. Có nàng công chúa

của Pharaô xuống tắm dưới sông, trong khi các thị nữ đi đi lại lại trên bờ. Nàng thấy chiếc thúng ở giữa đám sậy, thì sai con hầu đi lấy. Mở thúng ra, nàng thấy đứa trẻ: thì ra là một bé trai đang khóc. Nàng động lòng thương nó và nói: “Thằng này là một trong những đứa trẻ Híp-ri.” Chị đứa bé thưa với công chúa của Pharaô: “Bà có muốn con đi gọi cho bà một vú nuôi người Do Thái, để nuôi đứa bé cho bà không ?” Công chúa của Pharaô trả lời: “Cứ đi đi !” Người con gái liền đi gọi mẹ đứa bé. Công chúa của Pharaô bảo bà ấy: “Chị đem đứa bé này về nuôi cho tôi. Chính tôi sẽ trả công cho chị.” Người đàn bà mang ngay đứa bé về nuôi. Khi đứa bé lớn lên, bà đưa nó đến cho công chúa của Pharaô. Nàng coi nó như con và đặt tên là Môisen; nàng nói: “Đó là vì ta đã vớt nó lên khỏi nước.” (Xh 2,1-10).

Hoặc chuyện ông Giuse ở Ai Cập (St 39,1-6.21-23; 41,37-49).

- Ôn sức mạnh,

Hồi đó vua Hy Lạp là Antiôchô xâm chiếm Pa-lét-tin và cấm người Do Thái thờ phượng Thiên Chúa. “Có bảy anh em bị bắt cùng với bà mẹ. Vua Antiôchô cho lấy roi và gân bò mà đánh họ, để bắt họ ăn thịt heo là thức ăn luật Môisen cấm. Thay mặt cho anh em mình, một người lên tiếng nói: “Vua muốn tra hỏi chúng tôi cái gì ? Vua muốn biết điều gì ? Chúng tôi sẵn sàng thà chết chẳng thà vi phạm luật pháp của cha ông chúng tôi.” Vua tức giận, ra lệnh nung một cái chảo lớn. Nung xong, vua liền ra lệnh cắt lưỡi người vừa nói thay cho anh em, lột da đầu và chặt cụt chân tay của anh ngay trước mắt các anh em và bà mẹ. Chặt chân tay anh rồi, vua truyền lệnh đưa anh còn đang thở thoi thóp đến lò lửa mà nướng. Khi khói trong chảo bốc lên, lan tỏa ra xa, bà mẹ và các anh em khích lệ nhau chết cho anh đừng. Họ nói: “Chúa là Thiên Chúa, Ngài thấy rõ, và chắc chắn người đủ lòng thương chúng ta” (x. 2Mcđ 7,1-6; nên xem đến hết câu 41)

- Ôn đạo đức:

Ông Abraham vâng lời Thiên Chúa, rời bỏ quê cha đất tổ để đi tới nơi Thiên Chúa chỉ. Ông luôn tin lời Chúa hứa. Ông sẵn lòng dâng cho Chúa cả

đến người con duy nhất là Isaac. Ông luôn bước đi trước nhan thánh Chúa. Ông quả là người đạo đức và xứng đáng là tổ phụ các tín hữu.

- Ôn biết kính sợ Thiên Chúa:

Hồi đó, cậu Giuse, con ông Jacob, bị bán sang Ai Cập và phục vụ cho một quan đại thần. Giuse đẹp trai và có duyên nên vợ quan đại thần say mê và dụ dỗ cậu. Thế nhưng vì kính sợ Thiên Chúa và biết ơn quan đại thần, Giuse cự tuyệt. Bà nọ bị bẽ mặt, vu cáo Giuse khiến cậu bị ở tù. Thế nhưng trong tù, Chúa vẫn luôn ở với cậu. (St 39,1-20)

c. Các em đọc chung lại câu 3

3. củng cố

- CỤ ƯỚC đã giới thiệu về Chúa Thánh Thần như thế nào?
- Trong CỤ ƯỚC, Chúa Thánh Thần hoạt động như thế nào?
- Chúa Thánh Thần ban cho ta những ơn nào?

4. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một vài em cầu nguyện tự phát.
- GLV: Lạy Chúa Thánh Thần, ngày xưa Chúa đã dùng các ngôn sứ dạy dân sống theo luật giao ước để đón chờ Đấng Cứu Thế, xin Chúa ban cho chúng con dồi dào các ân huệ của Ngài, để chúng con sống xứng đáng là con cái Chúa Cha và môn đệ của Chúa Kitô.

Hát: LẠY CHÚA

ĐK: Lạy Chúa xin ban xuống trên chúng con Thần Trí tác tạo của Chúa. Người đổi mới tâm can, đổi mới muôn lòng.

1. Người sẽ ban cho chúng con nhớ lại lời hằng sống Chúa truyền ban.
2. Người sẽ ghi trong trái tim chính lề luật tình mến Chúa truyền ban.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Trò chơi: ĐOÁN TỪ

GLV đưa ra một số gợi ý và các em đoán xem những gợi ý đó liên quan đến ơn nào trong bảy ơn Chúa Thánh Thần.

- Ôn giúp ta sống dũng cảm, kiên cường (*Ôn sức mạnh*)
- Ôn giúp ta biết tính toán, sắp xếp, trù liệu (*Ôn biết lo liệu*)
- Ôn giúp ta biết suy xét để chọn lựa cách ứng xử theo đúng ý Chúa muốn. (*Ôn khôn ngoan*)
- Ôn giúp ta sống ngay lành, thánh thiện (*Ôn đạo đức*)
- Ôn giúp ta thấu rõ và nắm được vấn đề này hoặc vấn đề khác (*Ôn hiểu biết*)
- Ôn giúp ta có tâm tình và thái độ đúng mực trước sự cao cả và công minh của Thiên Chúa (*Ôn biết kính sợ Thiên Chúa*)
- Ôn giúp ta nắm bắt được vấn đề một cách chính xác và mau lẹ (*Ôn thông minh*)

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> • Ý chính: • Tâm niệm: • Thực hành: | <p>Cựu Ước đã giới thiệu Chúa Thánh Thần là hơi thở, quyền năng và sự khôn ngoan của Thiên Chúa. Ngài đã hoạt động cùng với Chúa Cha và Chúa Con khi tạo dựng và khi chuẩn bị ơn cứu chuộc.</p> <p>Thánh Thần dạy dỗ mọi điều,
Chở che bảo trợ, sớm chiều ủi an.
Cậy nhờ ơn sức Ngài ban,
Yêu người mến Chúa ngày càng tiến xa.</p> <p>Trong tuần này, em cầu xin Chúa Thánh Thần ban cho em và các bạn trong lớp được các ơn Chúa Thánh Thần.</p> |
|--|--|

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Is 11,2

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 16

CHÚA THÁNH THẦN TRONG CUỘC ĐỜI CHÚA GIÊSU

[SGLCG 717-741]

Mục tiêu bài 3:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em hiểu rằng Chúa Thánh Thần luôn hoạt động với Chúa Giêsu trong công trình cứu chuộc của Ngài.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em biết yêu mến và tin tưởng vào sự hoạt động của Chúa Thánh Thần.
- ✧ **Thực hành:** Giúp các em biết tích cực tham gia các sinh hoạt của giáo xứ.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp
2. Cầu nguyện đầu giờ
3. Điểm danh
4. Kiểm tra bài cũ

- Trong công trình sáng tạo, Chúa Thánh Thần đã hoạt động với Chúa Cha và Chúa Con như thế nào? (*Chúa Thánh Thần hiện diện với Chúa Cha và Chúa Con để tạo dựng vũ trụ và ban sự sống cho mọi loài: “Thần khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước” (St 1,1) “Đức Chúa là Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật” (St 2,7).*)

- Trong giai đoạn chuẩn bị ơn cứu chuộc, Chúa Thánh Thần đã hoạt động như thế nào? (*Ngài đã dùng các ngôn sứ dạy dân sống theo luật giao ước để đón chờ Đấng Cứu Thế*)

- GLV nhận xét, uốn nắn và bổ sung.

- Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

- Qua bài học tuần trước, các em đã biết trong Cựu Ước Chúa Thánh Thần luôn tích cực hoạt động vì ích lợi của Dân Chúa. Trong đời sống Hội Thánh và trong cuộc đời mỗi người chúng ta hiện nay, Chúa Thánh Thần cũng hoạt động như thế. Tuần này, chúng ta tập trung cái nhìn



vào hoạt động của Chúa Thánh Thần trên cuộc đời Chúa Giêsu. Chúa Giêsu luôn sống dưới tác động của Chúa Thánh Thần. Đó là mẫu mực tối cao cho ta. Mời các em nhìn hình vẽ ở cuối bài học.

- Hình vẽ này mô tả sự kiện nào? (*Sự kiện Chúa Giêsu chịu phép rửa của ông Gioan Tẩy Giả*)

- Biểu tượng ở phía trên đầu Chúa Giêsu chỉ về ai? (*Chỉ về Chúa Thánh Thần*)

- Chúa Thánh Thần ngự xuống trên Chúa Giêsu để làm gì? Để biết được điều này cô mời các em đứng lên và lắng nghe đoạn Lời Chúa hôm nay.

2. Công bố Lời Chúa: Lc 4,16-19

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Luca

¹⁶ Rồi Đức Giêsu đến Nazareth, là nơi Ngài sinh trưởng. Ngài vào hội đường như Ngài vẫn quen làm trong ngày sabat, và đứng lên đọc Sách Thánh. ¹⁷ Họ trao cho Ngài cuốn sách ngôn sứ Isaia. Ngài mở ra, gấp đoạn chép rằng:

¹⁸ *Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong*

tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Ngài đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, ¹⁹ công bố một năm hồng ân của Chúa.

Đó là Lời Chúa - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa

. Thinh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Đoạn sách ngôn sứ Isaia mà Chúa Giêsu đọc nói về việc gì? (*Việc Thần Khí Chúa ngự trên ngôn sứ Isaia*)

- Isaia được xức dầu tấn phong để làm gì? (*Để đi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn, giải thoát kẻ bị giam cầm, mở mắt cho người mù, trả tự do cho người bị áp bức, công bố năm hồng ân của Chúa*)

- Sau khi đọc đoạn Kinh Thánh trên, Chúa Giêsu đã cho biết: “*Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe.*” (Lc 4,21). Như vậy, đoạn Kinh Thánh trên không chỉ nói về sứ mạng của ngôn sứ Isaia mà còn được áp dụng cho Chúa Giêsu.

- Ở bài 5, các em đã biết khi Chúa Giêsu chịu phép rửa tại sông Giođan, Ngài đã nhận lãnh đầy tràn Chúa Thánh Thần, để có thể hoàn thành nhiệm vụ cứu thế của mình. Như vậy Chúa Thánh Thần làm gì trong cuộc đời Chúa Giêsu? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu về những điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✞ **Câu 1:** Chúa Thánh Thần làm gì trong đời sống và hoạt động của Chúa Giêsu?

T. Chúa Thánh Thần hằng hướng dẫn đời sống và hoạt động của Chúa Giêsu, từ khi nhập thể cho đến lúc phục sinh.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Các em có biết ngày lễ truyền tin là ngày nào không? (25/3)

- Trong buổi truyền tin, khi Đức Maria nghe sứ thần Gabriel loan báo việc thụ thai Chúa Giêsu, Đức Maria đã hỏi sứ thần thế nào? *(khuyến khích các em trả lời, nếu có điều kiện thì nên cung cấp bản văn Kinh Thánh để giúp các em tìm kiếm).*

Đức Maria đã thưa với sứ thần: “Việc ấy xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng” (Lc 1, 34).

- Sứ thần Gabriel đã cắt nghĩa cho Đức Maria ra sao? *(Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì thế con trẻ sinh ra sẽ là thánh, và được gọi là Con Thiên Chúa... Lc.1,35).*

Như vậy sứ thần Gabriel cho biết: Đức Maria sẽ thụ thai Chúa Giêsu do quyền năng của Chúa Thánh Thần: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà”.

Theo Tin Mừng Matthêô, chính Thánh Giuse cũng được sứ thần Chúa giải thích rõ về việc Đức Maria thụ thai Chúa Giêsu: “Người con bà cứu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần” (x. Mt. 1, 20b).

- Khi bước vào cuộc đời công khai, việc đầu tiên Chúa Giêsu làm là đến đâu? *(Chúa Giêsu đến sông Giordan chịu phép rửa).*

Tại đó, Chúa Thánh Thần hiện xuống dưới hình chim bồ câu và ngự trên Chúa Giêsu. Sau đó, dưới sự thúc đẩy và hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, Chúa Giêsu tiến vào sa mạc cầu nguyện, chuẩn bị cho công cuộc rao giảng Tin Mừng (x. Lc.4, 1-14).

Những việc Chúa làm, những lời Chúa nói đều do tác động của Chúa Thánh Thần: **“ Ngay giờ ấy, được Thánh Thần tác động, Đức Giêsu hớn hởi vui mừng và nói: ‘Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha...’**”(Lc 10,21)

Như vậy trong suốt cuộc đời Chúa Giêsu ở trần gian, Chúa Thánh Thần hằng có mặt với Chúa Giêsu để hướng dẫn Ngài thực hiện sứ mạng cứu thế.

Chúa Giêsu luôn đầy tràn Thánh Thần và Ngài đã chết và sống lại để

trao tặng Thánh Thần cho ta. Khi Ngài chết trên thập giá, Thánh Gioan ghi rằng:

“Ở đó, có một bình đầy giấm. Người ta lấy miếng bọt biển thấm đầy giấm, buộc vào một nhánh hương thảo, rồi đưa lên miệng Ngài. Nhấp xong, Đức Giêsu nói: “Thế là đã hoàn tất!” rồi Ngài gục đầu xuống và phó thác Thần Khí cho Chúa Cha (Ga 19, 29-30).

Trong ngày Phục Sinh, khi hiện ra với các Tông Đồ, Chúa Giêsu thổi hơi trên các ông và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em giữ ai thì người ấy bị cầm giữ” (Ga 20, 22-23)

c. Các em đọc chung lại câu 1

d. So sánh áp dụng

+ Chúa Thánh Thần cũng có mặt và hành động trong mọi giây phút đời ta như trong cuộc đời Chúa Giêsu: Từ khi ta được hình thành trong dạ mẹ, được sinh ra và lớn lên cho đến việc học hành và thi cử... Khi ta được lãnh các bí tích Rửa Tội, Thêm Sức và Giải Tội đều nhận được ơn Thánh Thần. Cả trong thánh lễ cũng Chúa Thánh Thần biến đổi bánh thành Mình Thánh Chúa cho ta rước lễ.

+ Chúa Thánh Thần cần thiết cho sự sống tâm linh của ta, dù ta không thấy Ngài :

Có lần tại một thành phố lớn ở Hoa kỳ, người ta xây một ngôi nhà mới cho viện sản sóc người mù. Nhưng để tiết kiệm, người ta tưởng có thể bớt cửa sổ cho ngôi nhà. Bù lại có hệ thống thông khí tốt. Người ta tưởng rằng những người mù không cần ánh sáng, vì họ đâu có nhìn thấy. Nhưng vừa khi sang ở nhà mới, nhóm người mù cảm thấy những rối loạn, những dấu hiệu suy nhược. Họ lo lắng buồn sầu mà không hiểu rõ mình thiếu gì. Cuối cùng, tất cả đều lâm bệnh, kẻ nặng người nhẹ, thậm chí hai người đã chết. Khi đó người ta trở cửa sổ, ánh mặt trời lùa vào mọi nơi trong nhà. Những người mù hết ủ rũ, hết bị bóng tối đè bẹp và họ khoẻ mạnh hẳn lên.

Chúa Thánh Thần cũng ví như ánh sáng mặt trời luôn soi sáng cho

Hội Thánh và soi sáng lương tâm mỗi người chúng ta. Chính Chúa Thánh Thần đã hướng dẫn Hội Thánh, ban sức sống cho Hội Thánh, hợp nhất các tín hữu nên một trong Chúa Kitô và thúc đẩy Hội Thánh chu toàn sứ mệnh Chúa Kitô giao phó.

➤ **Câu 2:** Chúa Thánh Thần đã chuẩn bị cho Con Thiên Chúa ra đời như thế nào?

T. Chúa Thánh Thần đã chuẩn bị cho Đấng Cứu Thế một người Mẹ vô nhiễm nguyên tội và trọn đời đồng trinh là Đức Maria, cùng một vị dọn đường là Thánh Gioan Tền hô.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

Việc Chúa Giêsu đến trần gian để cứu chuộc loài người chúng ta là một biến cố cực kỳ quan trọng. Quan trọng đến nỗi Thiên Chúa đã dành ra cả một thời gian rất dài để chuẩn bị: trước tiên Ngài chọn cụ Abraham để xây dựng nên một dân tộc. Tiếp đó, suốt 18 thế kỷ, Ngài đã hướng dẫn dân tộc này đón nhận Đấng Cứu Thế.



Nhưng đó mới là những chuẩn bị xa. Còn những chuẩn bị gần thì sao ?

Chúa Thánh Thần đã chuẩn bị cho Con Thiên Chúa một người mẹ tuyệt vời, đó là Đức Trinh Nữ Maria. Ngài gìn giữ Mẹ nguyên vẹn, không vương mắc một tỳ vết tội lỗi nào. Mẹ được ơn vô nhiễm nguyên tội (không mắc tội tổ tông truyền). Mẹ được ơn thụ thai và sinh Chúa Giêsu mà vẫn

trọn đời đồng trinh. Bởi thế, trong kinh cầu Đức Bà, Mẹ Maria được ca tụng là: « Đức Mẹ cực thanh cực tịnh, Đức Mẹ cực tinh cực sạch, Đức Mẹ tuyền vẹn mọi đàng, Đức Mẹ chẳng nhuộm bợn nhơ ».

Ngoài ra, Chúa Thánh Thần còn chuẩn bị một vị tiền hô là Thánh Gioan Tẩy Giả để đi trước, dọn đường cho Chúa Giêsu. Ông Gioan đã

giới thiệu cho mọi người biết Chúa Giêsu là Đấng Mêsia nghĩa là Đấng Cứu Thế: «Đây Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xóa tội trần gian. Chính Ngài là Đấng tôi đã nói tới khi bảo rằng: Có người đến sau tôi, nhưng trỗi vượt hơn tôi, vì có trước tôi... Chính Đấng sai tôi đi và làm phép rửa trong nước đã bảo tôi: «Người thấy Thần Khí xuống và ngự trên ai, thì người đó chính là Đấng làm phép rửa trong Thánh Thần». «Tôi đã thấy, nên xin chứng thực rằng Ngài là Đấng Thiên Chúa tuyển chọn ». (x. Ga 1, 29-34).

Như vậy, để Con Thiên Chúa ra đời, Chúa Thánh Thần đã chuẩn bị một người mẹ là Đức trinh Nữ Maria vô nhiễm nguyên tội và một vị dọn đường là thánh Gioan tiền hô.

c. Các em đọc chung lại câu 2

✠ **Câu 3:** Chúa Thánh Thần đã làm gì để chứng tỏ Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế?

T. Chúa Thánh Thần đã làm 3 việc này:

- Một là làm chứng về Chúa Giêsu trong những giờ phút quan trọng, như lúc Chúa chịu phép rửa hoặc lúc Chúa biến hình.
- Hai là biểu lộ quyền năng trong mọi việc làm và lời nói của Chúa Giêsu.



- Ba là làm cho Chúa Giêsu từ cõi chết sống lại.

a. Các em đọc chung câu 3

- Làm chứng về Chúa Giêsu trong biến cố chịu phép rửa và biến hình
- Mời các em xem tiếp hình sau:
- Hình này diễn tả sự kiện nào? (*Sự kiện Chúa Giêsu chịu phép Rửa tại sông Giordan*)
- Các em thấy những gì trong hình này? (*Chúa Giêsu, thánh Gioan Tẩy Giả, chim bồ câu*)
- Chim bồ câu tượng trưng cho ai? (*Tượng*

trưng cho Chúa Thánh Thần)

- Hình ảnh chim bồ câu đáp xuống trên Chúa Giêsu diễn tả việc Chúa Thánh Thần xúc dầu cho Đức Giêsu và tấn phong Ngài làm Đấng Cứu Thế.

- Còn trong lần Chúa Giêsu biến hình, khi ông Phêrô còn đang nói với Chúa Giêsu “Nếu Thầy muốn, con xin dựng ba lều, một cho Thầy, một cho ông Môisen và một cho ông Êlia” thì có *đám mây đến bao phủ các ông* và từ đám mây có tiếng phán rằng: *“Đây là Con Ta, người đã được Ta tuyển chọn, hãy vâng nghe lời Ngài”*. (Lc 9,35)

- Đám mây là hình ảnh chỉ về ai? (*Chúa Thánh Thần*)

- Đúng rồi, Chúa Thánh Thần đã có mặt trong biến cố biến hình để long trọng xác nhận Chúa Giêsu chính là Đấng Cứu Thế Cự Uớc loan báo, là Con Một rất yêu dấu của Chúa Cha. [SGLC 697]

• Biểu lộ quyền năng của Chúa Giêsu trong mọi lời nói và việc làm

- Khi Chúa Giêsu giảng dạy, đám đông thường sửng sốt, vì Ngài giảng dạy như một Đấng có thẩm quyền, chứ không như các kinh sư. (x. Mt 7,28-29; Mc 1,21-22; Lc 4,31-32).

- Khi Chúa Giêsu làm phép lạ, nhất là khi Ngài trừ quỷ, chính Chúa Thánh Thần đã biểu lộ quyền năng của Chúa Giêsu để các môn đệ và dân chúng tin Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế.

Một hôm, Chúa Giêsu chữa lành một người bị quỷ ám vừa mù lại vừa câm. Dân chúng phấn khởi, nhưng nhóm Phariseu lại cho rằng Ngài dựa thế quỷ vương Bêelzêbul mà trừ quỷ. Các em có biết Chúa Giêsu đã trả lời là Ngài dựa vào ai mà trừ quỷ không? (*Mời một vài em trả lời*)

- Chúa Giêsu khẳng định Ngài dựa vào ngón tay Thiên Chúa tức là dựa vào Thần Khí của Thiên Chúa mà trừ quỷ (x. Mt 12,22-28).

• làm cho Chúa Giêsu từ cõi chết sống lại.

- Đặc biệt, sau khi Chúa Giêsu chết, Chúa Thánh Thần đã dùng quyền năng làm cho Chúa Giêsu sống lại. [SGLC 648]

c. Các em đọc chung lại câu 3

3. củng cố

- Chúa Thánh Thần làm gì trong đời sống và hoạt động của Chúa Giêsu?

- Chúa Thánh Thần đã chuẩn bị cho Con Thiên Chúa ra đời thế nào?
- Chúa Thánh Thần làm gì để chứng tỏ Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế?
- GLV tóm tắt ý chính của bài và gợi mở tâm tình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một vài em cầu nguyện tự phát.
- GLV: Lạy Chúa Thánh Thần, xin ngự xuống tâm hồn chúng con và đốt lửa yêu mến Chúa trong tâm hồn chúng con để chúng con luôn suy nghĩ, nói năng và hành động theo ý Chúa Cha như Chúa Giêsu đã nêu gương.

Hát: XIN NGÔI BA THIÊN CHÚA

ĐK: Xin Ngôi Ba Thiên Chúa ngự xuống trên chúng con, ban hồng ân chan chứa thấm nhuần hồn xác chúng con, biến chúng con thành những chiến sĩ theo Chúa Kitô, thành nhân chứng Nước Trời cho muôn người trong khắp nơi.

1. Nguyện Chúa Thánh Thần xin ngự đến, lòng vạn lòng đợi trông Ngài soi sáng và luyện lọc hầu mong được xứng đáng với danh hiệu đền thánh Chúa cao quang.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

HÒ LƠ

GLV	HS
- Chúa Con sinh xuống gian trần	- A li hò lơ
- Là nhờ sức mạnh	- A li hò lơ
- Thánh Thần Ngôi Ba.	- <i>(Vỗ tay)</i> Hò lơ hó lơ lắng tai nghe tiếng ai đang hò lơ hò lơ hó lơ

- Năm xưa ngày lễ Ngũ Tuần
- Thánh Thần hiện xuống
- Hồng ân đầy tràn.
- Vâng nghe Thần Khí ai ơi
- Yêu người mến Chúa
- Sống đời chứng nhân.

- A li hò lơ
- A li hò lơ
- *(Vỗ tay)* Hò lơ hó lơ lắng tai
nghe tiếng ai đang hò lơ hò lơ hó
lơ
- A li hò lơ
- A li hò lơ
- *(Vỗ tay)* Hò lơ hó lơ lắng tai
nghe tiếng ai đang hò lơ hò lơ hó
lơ

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- | | |
|---------------------|--|
| • Ý chính: | Chúa Thánh Thần luôn hoạt động với Chúa Giêsu trong công trình cứu chuộc của Ngài. |
| • Tâm niệm: | <i>Với ơn Chúa Thánh Thần,
Ta ân cần phục vụ.</i> |
| • Thực hành: | Trong tuần này, em chọn làm một công việc phục vụ giáo xứ theo sự hướng dẫn của GLV. |

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Lc 4,18a

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 17

CHÚA THÁNH THẦN TRONG ĐỜI SỐNG HỘI THÁNH

[SGLCG 717-741]

Mục tiêu bài 3:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em hiểu rằng Chúa Thánh Thần hiện diện trong Hội Thánh để xây dựng và thánh hoá Hội Thánh.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em biết yêu mến và tin tưởng vào sự hoạt động của Chúa Thánh Thần trong Hội Thánh.
- ✧ **Thực hành:** Giúp các em biết tích cực tham gia các sinh hoạt của giáo xứ.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp
2. Cầu nguyện đầu giờ
3. Điểm danh
4. Kiểm tra bài cũ

- Tuần trước các em học bài Chúa Thánh Thần hoạt động trong cuộc đời của ai?

- Chúa Thánh Thần đã làm gì trong đời sống và hoạt động của Chúa Giêsu?

- Chúa Thánh Thần đã làm Chúa Giêsu từ cõi chết sống lại để chứng tỏ Chúa Giêsu là Đấng nào? (*Đấng Cứu Thế Con Thiên Chúa*)

- GLV nhận xét, uốn nắn và bổ sung.

- Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

- Qua bài học tuần trước cho các em biết Chúa Thánh Thần đóng vai trò quan trọng trong cuộc đời Chúa Giêsu. Trước khi Chúa Giêsu về trời, Ngài hứa ban Thánh Thần cho các Tông Đồ để các ông tiếp nối sứ mạng loan báo Tin Mừng cho muôn dân. Lời hứa ấy đã được thực hiện, và thực hiện như thế nào? Lời Chúa sau đây sẽ cho các em hiểu rõ về điều đó. Mời các em đứng lên, nghiêm trang lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Cv 2,1-4

Trích sách Tông Đồ Công Vụ

¹ Khi đến ngày lễ ngũ tuần, mọi người đang tề tựu ở một nơi, ² bỗng từ trời phát ra một tiếng động như tiếng gió mạnh ủa vào đầy cả căn nhà, nơi họ đang tụ họp. ³ Rồi họ thấy xuất hiện những hình lưỡi giống như lưỡi lửa tản ra đậu xuống từng người một. ⁴ Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Chúa Thánh Thần, họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác, tùy theo khả năng Thánh Thần ban cho.

Đó là Lời Chúa – Tạ ơn Chúa

. Thinh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Qua đoạn Lời Chúa các em vừa nghe, các Tông Đồ đang tụ tập vào dịp lễ gì của người Do Thái (*Lễ Ngũ Tuần*)

- Vậy Lễ Ngũ tuần là lễ gì? (*Là Lễ của người Do Thái được cử hành sau Lễ Vượt Qua 50 ngày. Nguồn gốc của lễ này là lễ kết thúc kỳ thu hoạch mùa màng (Xh 23, 14; 34, 22). Về sau là lễ tưởng niệm Thiên Chúa ban lề luật giao ước Sinai. Ngày nay trong Giáo Hội Công Giáo là lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống*).

- Khi các Tông Đồ đang tụ tập, điều gì đã xảy ra? (*Tiếng động như*

tiếng gió mạnh ủa vào nhà, xuất hiện những ngọn lửa hình lưỡi đẩu xuống từng người một)

- Lửa tượng trưng điều gì? (*Lửa tượng trưng sức mạnh biến đổi nhờ tác động của Chúa Thánh Thần*).

- Hình lưỡi nói lên điều gì? (*On ngôn ngữ, nói nhiều thứ tiếng, nói tiếng lạ*)

- Nhờ sự biến đổi của Chúa Thánh Thần, các Tông Đồ bắt đầu ra đi thực thi sứ mạng Chúa Kitô trao phó và Hội Thánh được khai sinh từ đây.

- Để biết Chúa Thánh Thần biến đổi các Tông Đồ và hoạt động trong Hội Thánh như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu về điều này qua bài học hôm nay.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✠ **Câu 1:** Chúa Thánh Thần đã được ban xuống cho các Tông Đồ lúc nào?

T. Chiều ngày Chúa Giêsu Phục sinh và nhất là trong ngày lễ Ngũ Tuần, Chúa Thánh Thần đã được ban tràn đầy trên các Tông Đồ để xây dựng và thánh hoá Hội Thánh.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Buổi chiều ngày sống lại Chúa Giêsu hiện ra với các Tông đồ. Sau lời chúc bình an, Ngài thổi hơi vào các ông và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ” (x. Ga 20, 19-23)

- Khi đón nhận Tin Mừng Phục Sinh, các Tông Đồ cần phải ra đi loan báo và làm chứng cho muôn dân. Đây là sứ mạng cao cả nhưng cũng nhiều cam go và thử thách. Nhờ ơn Chúa Thánh Thần các Tông Đồ đã mạnh dạn rao giảng và tuyên xưng niềm tin của mình, sẵn sàng hy sinh mạng sống để Tin Mừng Phục Sinh được đến với mọi người.

- Trong suốt dòng lịch sử của Hội Thánh, Chúa Thánh Thần vẫn hằng xây dựng Hội Thánh mỗi ngày thêm đông, thêm nhiều hoa trái thánh thiện.

c. Các em đọc chung lại câu 1

d. Giải thích thêm

- Các Tông Đồ được lãnh Chúa Thánh Thần hai lần: trong ngày Phục Sinh và trong ngày Hiện Xuống. Cũng tương tự, mỗi người chúng ta được lãnh nhận Chúa Thánh Thần hai lần: trong bí tích Rửa tội và trong bí tích Thêm sức.

✚ **Câu 2:** Chúa Thánh Thần xây dựng Hội Thánh thế nào?

T. Chúa Thánh Thần ban sức sống cho Hội Thánh, hợp nhất các tín hữu nên một trong Chúa Kitô, và thúc đẩy Hội Thánh chu toàn sứ mạng Chúa Kitô trao phó.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Trong ngày lễ Ngũ Tuần, Chúa Thánh Thần đã khiến cho những người có mặt, dù ngôn ngữ khác nhau vẫn hiểu được điều các Tông Đồ nói. Xưa kia tại Babel, tội lỗi đã khiến loài người không hiểu nhau và chia rẽ mỗi người một nẻo. Giờ đây Chúa Thánh Thần hiệp nhất muôn dân về một mối. Ngày nay điều ấy được tiếp tục nơi đời sống các tín hữu. Chúa Thánh Thần biến đổi các tín hữu qua các bí tích:

* Qua bí tích Rửa Tội, Chúa Thánh Thần cho ta được ơn làm con Thiên Chúa.

* Qua bí tích Thêm Sức, Chúa Thánh Thần biến đổi tín hữu trở nên trưởng thành.

* Qua bí tích Thánh Thể, Chúa Thánh Thần hợp nhất tín hữu với Chúa Kitô và hợp nhất các tín hữu nên một trong Chúa Kitô.

* Qua bí tích Giải Tội, Chúa Thánh Thần thanh tẩy người tín hữu và làm cho họ đứng vững trong ơn thánh.

- Qua các bí tích ấy, Chúa Thánh Thần ban sức sống cho Hội Thánh để xây dựng, củng cố và thánh hoá Hội Thánh.

- Sau khi lãnh nhận Chúa Thánh Thần, các Tông Đồ bắt đầu rao giảng Tin Mừng, cả trong và ngoài đế quốc Rôma.

- Chúa Thánh Thần còn xây dựng Hội Thánh bằng cách hiện diện,

hướng dẫn và thúc đẩy Hội Thánh chu toàn sứ mạng Chúa Kitô trao phó để đem Tin Mừng cho các dân tộc (x. Cv 1,8).

- Tóm lại, Chúa Thánh Thần ban sức sống cho Hội Thánh, hợp nhất các tín hữu nên trong Chúa Kitô và thúc đẩy Hội Thánh chu toàn sứ mệnh Chúa Kitô trao phó.

c. Các em đọc chung lại câu 2

d. Minh họa

Ôn Chúa Thánh Thần có thể đến với ta qua những điều rất nhỏ hằng ngày. Linh mục Ba-din đơ Giéc-manh người Pháp kể lại rằng:

“Một buổi sáng nọ, tôi có hẹn với một thiếu nữ trong một quán cà phê vào lúc 6 giờ sáng. Cô ta thất vọng về cuộc đời. Tôi gắng hết sức để thuyết phục và khuyên bảo cô, nhưng vô ích. Sau đó, đến bảy giờ rưỡi, cô phải đi đến sở làm. Lúc 9 giờ, cô điện thoại cho tôi với một giọng thật vui tươi.

Ngạc nhiên, tôi hỏi lý do thì cô giải thích rằng: “Chính người bán vé xe điện ngầm đã thay đổi cô. Và cô nói thêm: thực ra, sáng nay cô chỉ có mục đích than vãn với tôi và nhất định không muốn nghe lời tôi khuyên giải. Sau khi rời quán cà phê, cô đi đến chỗ xe điện ngầm. Bà bán vé điện thật tươi và nói: “Chà, cô mặc áo đẹp quá. Màu áo thật là hợp với màu tóc của cô”.

Ngạc nhiên cô hỏi lại: “Tại sao bà lại khen như thế?” Bà ta giải thích: “Cô coi, trong nghề của tôi, không có gì nhằm chán cho bằng cả ngày chỉ có một động tác đổi những vé xe để lấy tiền. Vì thế, để tạo cho cuộc đời và công việc này một ý nghĩa, tôi cố gắng nhìn xem trong số khách hàng của tôi có điều gì tốt đẹp không, để khuyến khích họ, nhất là khi tôi thấy họ có vẻ buồn hoặc sầu khổ. Thí dụ, đối với ông nọ tôi nói: “Chà, ông bạn có cà vạt đẹp quá!”, ông ta liền chỉnh lại cà vạt và mỉm cười”

Vừa rồi khi tôi thấy cô bước đến, đôi mắt đỏ hoe, tôi nghĩ: “Cô này chắc có điều gì đau khổ đây, mình phải nói một câu dễ thương với cô ta”. Cô thấy không, làm như thế là đem lại cho cuộc sống một ý nghĩa.

Nếu tôi không làm như thế thì trong nghề của tôi thật không có gì là thích thú .

Chỉ cần một câu nói đẹp đã đủ làm cho cô gái tìm lại được ý nghĩa và vẻ tươi sáng của cuộc đời. Và đến lượt nàng, nàng muốn truyền thông niềm vui cho người khác nữa.

✞ **Câu 3:** Chúa Thánh Thần thánh hoá Hội Thánh thế nào?

T. Chúa Thánh Thần làm cho các tín hữu trở nên con cái Thiên Chúa, được tham dự vào sự sống của Chúa Ba Ngôi, thúc đẩy họ mến Chúa yêu người, và làm chứng cho Chúa Kitô.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Bí tích nào làm cho ta được trở nên con cái Thiên Chúa? (*Bí tích Rửa tội*)

- Bí tích Rửa tội rất cần thiết vì Chúa Giêsu đã nói: *“Không ai có thể vào Nước Thiên Chúa, nếu không sinh lại bởi nước và Thánh Thần.”* (Ga 3,5)

- Chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải, nhưng chính Chúa Thánh Thần đã đến trong lòng chúng ta, dạy chúng ta thốt lên ‘Abba’ để sống tình con thảo với Chúa Cha theo gương Chúa Giêsu. Như thế là chính Chúa Thánh Thần đưa ta vào sự sống của Ba Ngôi Thiên Chúa.

- Chính Chúa Thánh Thần được ban xuống trong bí tích Rửa tội đã làm cho các tín hữu trở nên con cái Thiên Chúa và được tham dự vào sự sống của Chúa Ba Ngôi. (xem thêm Rm 8,14-17)

- Sách Công vụ Tông Đồ kể: *“Hồi ấy, trong khắp miền Giudêa, Galilêa và Samaria, Hội Thánh được bình an, được xây dựng vững chắc và sống trong niềm kính sợ Chúa, và ngày một thêm đông, nhờ Thánh Thần nâng đỡ”* (Cv 9,31). Đoạn Công vụ Tông Đồ nói đến hoạt động của Chúa Thánh Thần trong Hội Thánh: Ngài xây dựng Hội Thánh, thúc đẩy các tín hữu mến Chúa yêu người và làm chứng cho Chúa Kitô.

c. Các em đọc chung lại câu 3

d. Minh họa

Trong quyển “Phép lạ trong đời một bác sĩ”, bác sĩ Walter L. Wilson nhắc lại một câu trả lời rất thú vị của ông Samuel Levermore. Một hôm ông Levermore kể cho em gái mình biết ông được ơn gọi đi truyền giáo tại Pháp. Cô em nói: “Anh ạ, anh lãng phí thời giờ ở Pháp làm chi? Tìm kiếm một linh hồn tội lỗi ở Pháp cũng giống như tìm cái kim may giữa đồng cỏ khô”. Ông Levermore đáp: “Em nói đúng, và đó là sự thật. Thế nhưng em nên nhớ rằng Chúa Thánh Thần biết cái kim nằm ở chỗ nào, và Ngài hướng anh về ngay chỗ đó.

✠ **Câu 4:** Ta phải sống với Chúa Thánh Thần thế nào?

T. Ta phải tin kính, thờ phượng, cầu xin Chúa Thánh Thần và vâng theo ơn Ngài soi sáng, cùng tôn trọng hồn xác ta là đền thờ của Ngài.

a. Các em đọc chung câu 4

b. Dẫn giải

- Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa Ngôi Ba. Ngài phải được phụng thờ và tôn vinh cùng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

- Chúa Thánh Thần luôn đồng hành và hướng dẫn ta trong từng giây phút sống, ta hãy sẵn sàng mở lòng ra để đón nhận sự soi sáng của Ngài.

- Cô sẽ kể cho các em nghe câu chuyện sau: có một cậu bé Châu Phi và một số người lớn ở Phương Tây được sống sót trong một vụ rơi máy bay ở một khu rừng già. Đối với khu rừng này, cậu bé Châu Phi thạo đường lắm. Cậu bé chỉ đường cho mọi người ra khỏi khu rừng, nhưng nhiều người lớn khinh cậu, không thèm nghe. Họ cứ đi theo con đường của họ và cuối cùng họ đã chết. Trong khi đó, cậu bé và những người theo cậu được thoát chết, sống vui vẻ. Trong mọi vấn đề cuộc sống, Chúa Thánh Thần chỉ lối cho ta chắc chắn hơn cậu bé châu Phi chỉ đường trong rừng rậm.

- Muốn thành người con ngoan trong gia đình, xã hội, Giáo hội em phải năng cầu xin ơn Chúa Thánh Thần để chọn lựa điều tốt, xa lánh điều xấu.

- Chúng ta cầu nguyện với Chúa Thánh Thần mọi nơi mọi lúc: khi học hỏi, khi làm việc, cả lúc thức giấc giữa đêm khuya.

- Chúa Thánh Thần luôn ở trong em, do đó con người em là Đền Thờ của Chúa Thánh Thần. Chính vì thế, em phải biết tôn trọng hồn xác em cũng như của các bạn. Em cố gắng sống vui tươi, bác ái, giúp đỡ mọi người vì đó là hoa trái của Chúa Thánh Thần. Ai có Chúa Thánh Thần sẽ sống bình an vui tươi và bác ái.

- Em nhớ nhé: chúng ta phải tin kính, thờ phượng, cầu xin Chúa Thánh Thần và vâng theo ơn Ngài soi sáng cùng tôn trọng hồn xác ta là Đền Thờ của Ngài.

c. Các em đọc chung lại câu 4

d. Minh họa

Một vị mục sư đi ngang một tiệm bán đồ cổ Đại Hàn ở Los Angeles, ông chú ý đến cái tô bằng đồng rất đẹp. Ông bước vào tiệm hỏi:

- Ông chủ ơi, cái tô súp đó giá bao nhiêu tiền?

Người chủ tức giận:

- Tôi cấm ông gọi cái đó là cái tô súp.

Vị mục sư xin lỗi:

- Nếu tôi có xúc phạm ông điều gì thì xin tha lỗi, tôi tưởng nó cũng là cái tô súp như những cái khác.

Người chủ trả lời:

- Đó không phải là tô súp, nhưng là cái tô được chế tạo cách đặc biệt, chỉ chứa đựng một loại rượu đặc biệt, trong một buổi lễ đặc biệt, đó là lễ cưới của hoàng gia Đại Hàn, và chỉ một mình vua Đại Hàn mới có quyền uống rượu từ chén đó thôi.

Đời sống chúng ta cũng vậy, đã được Chúa Giêsu đổ máu ra mua chuộc, tách riêng ra, chỉ còn để làm chỗ Chúa Thánh Thần ngự mà thôi. Cuộc đời chúng ta không thể chứa điều gì khác ngoài Chúa Thánh Thần là Đấng đang ngự trị trong đền thờ thân thể chúng ta.

3. Củng cố

- Lễ Ngũ Tuần là lễ gì?

- Chúa Thánh Thần đã được ban xuống cho các Tông Đồ lúc nào?
- Chúa Thánh Thần xây dựng Hội Thánh thế nào?
- Chúa Thánh Thần thánh hoá Hội Thánh thế nào?
- Ta phải sống với Chúa Thánh Thần thế nào?
- GLV tóm tắt ý chính của bài và gợi mở tâm tình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một vài em cầu nguyện tự phát.
- GLV: Lạy Chúa Thánh Thần, xưa Chúa đã ngự xuống để soi sáng và hướng dẫn các Tông Đồ ra đi làm chứng cho Tin Mừng, ngày nay, xin Chúa hãy đến thánh hóa hồn xác chúng con và giúp chúng con trở thành những chứng nhân bé nhỏ của Chúa trong môi trường chúng con đang sống. Amen.

Hát: XIN NGÔI BA THIÊN CHÚA

ĐK: Xin Ngôi Ba Thiên Chúa ngự xuống trên chúng con, ban hồng ân chan chứa thấm nhuần hồn xác chúng con, biến chúng con thành những chiến sĩ theo Chúa Kitô, thành nhân chứng Nước Trời cho muôn người trong khắp nơi.

1. Nguyện Chúa Thánh Thần xin ngự đến, lòng vạn lòng đợi trông Ngài soi sáng và luyện lọc hầu mong được xứng đáng với danh hiệu đền thánh Chúa cao quang.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Băng reo: CHÚA THÁNH THẦN

GLV

HS

- | | |
|--------------|--|
| - Thánh Thần | - Nguồn bình an (bắt tay người bên phải) |
| - Thánh Thần | - Nguồn chân lý (xoa đầu người bên trái) |

- | | |
|--------------|---|
| - Thánh Thần | - Nguồn hy vọng (nhắm tay nhau đưa lên) |
| - Thánh Thần | - Nguồn tình yêu (chỉ vào tim) |
| - Thánh Thần | - Bình an, Chân lý, Hy vọng, Tình Yêu (dẫn tiếng) |

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- **Ý chính:** Chúa Thánh Thần luôn hiện diện trong Hội Thánh để xây dựng và thánh hoá Hội Thánh.
- **Tâm niệm:** *Thánh Thần Chân Lý sáng soi
Đường ngay nẻo chính cho đời em đi*
- **Thực hành:** Trong tuần này, trước khi làm việc gì, em nhớ cầu xin ơn Chúa Thánh Thần.

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Cv 2, 3-4

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 18

CHỈ CÓ MỘT THIÊN CHÚA DUY NHẤT LÀ CHA VÀ CON VÀ THÁNH THẦN

[SGLCG 232-267]

Mục tiêu bài 18:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em hiểu chỉ có một Thiên Chúa duy nhất nhưng Ngài có Ba Ngôi là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em biết yêu mến Thiên Chúa Ba Ngôi.
- ✧ **Thực hành:** Giúp các em biết cầu nguyện với Thiên Chúa Ba Ngôi mỗi khi bắt đầu một công việc.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp
2. Cầu nguyện đầu giờ
3. Điểm danh
4. Kiểm tra bài cũ

- Chúa Thánh Thần đã được ban xuống cho các Tông Đồ lúc nào?
- Chúa Thánh Thần xây dựng Hội Thánh thế nào?
- Chúa Thánh Thần thánh hoá Hội Thánh thế nào?
- Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

- Trong các bài học vừa qua, các em đã học biết về Chúa Thánh Thần

và các công việc của Ngài. Trước khi về cùng Chúa Cha, Chúa Giêsu đã hứa sẽ xin Chúa Cha ban Chúa Thánh Thần xuống ở với ta luôn mãi. Ngày lễ Ngũ Tuần, Chúa Thánh Thần đã được ban xuống tràn đầy trên các Tông Đồ. Chúa Thánh Thần ở với Hội Thánh, giúp Hội Thánh chu toàn sứ mạng mà Chúa Giêsu trao phó trước khi về trời.

- Sứ mạng đó là sứ mạng gì? Hội Thánh chu toàn sứ mạng ấy nhân danh ai? Đoạn Lời Chúa hôm nay sẽ cho các em biết được điều đó.

- Mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe.

2. Công bố Lời Chúa: Mt 28,16-20

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Matthêô

¹⁶ Mười một môn đệ đi tới miền Galilêa, đến ngọn núi Đức Giêsu đã truyền cho các ông đến. ¹⁷ Khi thấy Ngài, các ông bái lạy, nhưng có mấy ông lại hoài nghi. ¹⁸ Đức Giêsu đến gần, nói với các ông: “Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất. ¹⁹ Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, ²⁰ dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.”

Đó là Lời Chúa – Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa

. Thịnh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Chúa Giêsu hiện ra với bao nhiêu Tông Đồ? (*Mười một môn đệ*)

- Tại sao là mười một, chứ không phải là mười hai? (*Vì Giuđa không còn nữa và Matthia chưa được chọn*)

- Trước khi về trời Chúa Giêsu đã trao cho các Tông Đồ sứ mạng gì? (*“Hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ*

tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em”).

- Chúa Giêsu bảo các Tông Đồ hãy làm phép rửa nhân danh ai? (*Nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần*)

- Khi trao sứ mạng cho các Tông Đồ, Chúa Giêsu đã đề cập rõ ràng đến Ba Ngôi Thiên Chúa. Thời Cựu Ước dân Do Thái đã biết chỉ có một Thiên Chúa duy nhất. Khi Chúa Giêsu đến, Ngài cho ta biết thêm: Thiên Chúa là Đấng duy nhất, nhưng Ngài có Ba Ngôi. Mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi này có vị trí như thế nào trong đức tin Kitô giáo? Ba Ngôi hợp nhất với nhau như thế nào? Ba Ngôi hoạt động thế nào? Thiên Chúa tỏ cho ta biết mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi để làm gì? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ về những điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✠ **Câu 1:** Mầu nhiệm trung tâm của đức tin Kitô giáo là mầu nhiệm nào?

T. Là mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi: Ngôi thứ nhất là Cha, Ngôi thứ hai là Con, Ngôi thứ ba là Thánh Thần.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Mầu nhiệm: một sự thật vượt quá tầm hiểu biết của con người, Thiên Chúa bày tỏ cho ta để ta được dự phần và được sống dồi dào.

- Mầu nhiệm trung tâm: mầu nhiệm nền tảng phát sinh các mầu nhiệm khác.

- Thiên Chúa là Đấng vô cùng cao cả, còn con người chỉ là một thụ tạo vô cùng nhỏ bé. Thế nhưng Thiên Chúa đã đoái thương tỏ cho con người được biết về Ngài và về chương trình đầy yêu thương của Ngài.

- Về chính bản thân Thiên Chúa:

* Thiên Chúa là Đấng duy nhất, nhưng Ngài có Ba Ngôi. Mầu nhiệm này được gọi là mầu nhiệm gì? (*Mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi*)

- Về chương trình đầy tình thương của Thiên Chúa:

* Từ sáng tạo đến cứu chuộc và hoàn thành lịch sử.

- Đó là những mầu nhiệm của đức tin Kitô giáo được trình bày trong kinh Tin Kính. Trong các mầu nhiệm ấy, mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi

là mẫu nhiệm trung tâm. Nếu không được Chúa Giêsu tỏ lộ cho biết, thì mẫu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi mãi mãi là một điều mà trí khôn con người không thể nào khám phá ra được.

c. Các em đọc chung lại câu 1

✚ **Câu 2:** Ba Ngôi hợp nhất với nhau như thế nào?

T. Ba Ngôi cùng một lòng, một ý, một quyền năng và một hành động. Ba Ngôi yêu thương nhau khăng khít đến nỗi Ba Ngôi chỉ là một Thiên Chúa duy nhất mà thôi.

c. Các em đọc chung lại câu 2

b. Dẫn giải

Các em biết chương trình lịch sử ơn cứu rỗi có ba giai đoạn: Cựu Ước chuẩn bị cho Chúa Giêsu Kitô đến – Chúa Kitô ra đời và thi hành sứ mạng Ngài – Hội Thánh tiếp nối sứ mạng Chúa Kitô. Ở mỗi giai đoạn có một ngôi nổi bật:

- Chúa Cha sáng tạo và chuẩn bị ơn cứu rỗi
- Chúa Con ra đời chuộc tội nhân loại
- Chúa Thánh Thần thánh hóa và hướng dẫn Hội Thánh.

Thế nhưng không phải từng ngôi hành động riêng rẽ. Ở mỗi giai đoạn, cả Ba Ngôi đều cùng một lòng, một ý và đều cùng hành động.

- Chúa Cha có phải là Thiên Chúa không? (*Phải*)
- Chúa Con có phải là Thiên Chúa không? (*Phải*)
- Chúa Thánh Thần có phải là Thiên Chúa không? (*Phải*)

- Mỗi Ngôi đều là Thiên Chúa, nhưng Ba Ngôi luôn cùng một lòng, một ý, một quyền năng và một hành động. Ba Ngôi yêu thương và hợp nhất với nhau khăng khít đến nỗi Ba Ngôi chỉ là một Thiên Chúa duy nhất mà thôi.

c. Các em đọc chung lại câu 2

d. Minh họa

Chân phước Elisabeth Chúa Ba Ngôi sinh gần Bourges, nước Pháp, ngày 18-7-1880. Chị đạt giải nhất dương cầm thành phố năm 13 tuổi. Chị vào Dòng Cát Minh Dijon năm 1901. với tên dòng là Elisabeth Chúa

Ba Ngôi. Ở đó chị đã sống đắm chìm trong chiêm ngắm và thờ phượng Thiên Chúa Ba Ngôi Chí Thánh đang ngự trong tâm hồn chị. Chị theo đuổi mục tiêu trở thành “lời ca ngợi cho vinh quang Thiên Chúa”. “Tôi đã tìm được thiên đàng của mình trên thế gian, vì thiên đàng là chính Thiên Chúa, mà Thiên Chúa đang ở trong tâm hồn tôi”. Những thử thách bên trong và bệnh tật đã biến chị thành Tân nương của Đấng Chịu Đóng Đinh. Chị qua đời lúc rạng đông ngày 9.11.1906.

Chân phước Elisabeth Chúa Ba Ngôi là một nhạc sĩ dương cầm. Nổi gót chị, chúng ta có thể chiêm ngắm Thiên Chúa Ba Ngôi như bản hợp âm ba bè diu đặt. Mỗi bè mang một nét riêng, bè này không phải là bè kia, và cả ba bè hợp lại thành một bản nhạc duy nhất tuyệt vời.

✠ **Câu 3:** Ba Ngôi hoạt động thế nào?

T. Ba Ngôi cùng hoạt động trong mọi công trình, nhưng mỗi Ngôi biểu lộ một nét riêng biệt: Chúa Cha tạo dựng, Chúa Con cứu chuộc và Chúa Thánh Thần thánh hoá.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Thiên Chúa là Đấng vô cùng cao cả và hằng có từ đời đời. Vì yêu thương, Ngài đã muốn dựng nên con người và thông ban vinh quang, sự sống và hạnh phúc của Ngài cho con người.

- Để thực hiện tình thương dành cho loài người, Thiên Chúa đã dựng nên vũ trụ và loài người. Đó là công trình gì? (*Công trình sáng tạo*)

- Sau khi tổ tông loài người phạm tội, Thiên Chúa hứa ban Đấng Cứu Thế và dọn đường cho Đấng Cứu Thế ra đời. Đó là công trình gì? (*Công trình cứu chuộc*)

- Sau khi Chúa Giêsu về trời, Thiên Chúa tiếp tục làm gì cho Hội Thánh? (*Xây dựng, hướng dẫn và thánh hoá Hội Thánh*)

- Toàn bộ kế hoạch tình thương của Thiên Chúa là công trình chung của Ba Ngôi hay là của riêng một Ngôi nào? (*Là công trình chung của Ba Ngôi*)

- Ba Ngôi cùng hoạt động trong mọi công trình, nhưng mỗi Ngôi

biểu lộ một nét riêng biệt: Chúa Cha tạo dựng, Chúa Con cứu chuộc và Chúa Thánh Thần thánh hoá.

c. Các em đọc chung lại câu 3

✚ **Câu 4:** Thiên Chúa tỏ cho ta biết mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi để làm gì?

T. Để mời gọi ta thông phần vào sự sống của chính Ba Ngôi, và góp phần làm cho gia đình, dân tộc và Hội Thánh thành cộng đoàn yêu thương và hợp nhất, theo khuôn mẫu Thiên Chúa Ba Ngôi.

a. Các em đọc chung câu 4

b. Dẫn giải

- Ba Ngôi Thiên Chúa hằng có đời đời, luôn yêu thương hợp nhất với nhau trong một tình yêu thương hạnh phúc vô cùng vô tận. Đó là sự sống đáng ước mơ vô cùng và là mẫu mực cho mọi cộng đoàn nhân loại.

- Thiên Chúa tỏ cho ta biết mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi chính là để mời gọi ta thông phần vào sự sống ấy của Ba Ngôi.

- Chúng ta được thông phần vào sự sống của chính Ba Ngôi khi nào?
(Khi ta chịu phép Rửa tội)

- Khi chịu phép Rửa tội, chúng ta trở nên con cái Chúa Cha, nên chi thể của Chúa Kitô và đền thờ Chúa Thánh thần. Chúng ta đón nhận được sự sống mới là sự sống của chính Thiên Chúa và bắt đầu được dự phần vào sự sống ấy. Ở đời này, ta chỉ mới dự phần vào đó cách bất toàn. Khi được hưởng hạnh phúc đời đời với Thiên Chúa, ta sẽ dự phần vào đó cách trọn vẹn đầy đủ.

- Chúng ta đã được cảm nếm tình thương hợp nhất của Ba Ngôi Thiên Chúa, là mẫu mực cho mọi cộng đoàn. Vì thế, từ nay, sống trong cộng đoàn gia đình, dân tộc và Hội Thánh, ta có bốn phận gì? *(Ta có bốn phận góp phần làm cho gia đình, dân tộc và Hội Thánh thành cộng đoàn yêu thương và hợp nhất theo khuôn mẫu Thiên Chúa Ba Ngôi)*

c. Các em đọc chung lại câu 4

✚ **Câu 5:** Hằng ngày ta nên làm thế nào để luôn kết hợp với Thiên Chúa Ba Ngôi?

T. Khi vừa thức dậy và khi bắt đầu mọi công việc, ta làm dấu thánh giá để luôn sống và làm việc trong Thiên Chúa Ba Ngôi. Cuối ngày cũng như khi kết thúc công việc, ta dâng lời tạ ơn bằng kinh Sáng danh.

a. Các em đọc chung câu 5

b. Dẫn giải

- Mỗi khi làm dấu Thánh giá là ta tuyên xưng màu nhiệm gì? (*Màu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi*)

- Mỗi khi đọc kinh Sáng danh là ta chúc tụng ai? (*Chúc tụng Thiên Chúa Ba Ngôi*)

- Như vậy khi vừa thức dậy và khi bắt đầu mọi công việc, ta nên làm gì để luôn sống và làm việc trong Thiên Chúa Ba Ngôi? (*Ta nên làm dấu Thánh giá*)

- Và cuối ngày cũng như khi kết thúc công việc, ta nên đọc kinh gì để dâng lời tạ ơn Thiên Chúa Ba Ngôi? (*Đọc kinh Sáng danh*)

c. Các em đọc chung lại câu 5

3. củng cố

- Màu nhiệm trung tâm của đức tin Kitô giáo là màu nhiệm nào?

- Ba Ngôi hợp nhất với nhau như thế nào?

- Ba Ngôi hoạt động thế nào?

- Hằng ngày ta nên làm gì để luôn kết hợp với Thiên Chúa Ba Ngôi?

- GLV tóm tắt ý chính của bài và gợi mở tâm tình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một vài em cầu nguyện tự phát.

- GLV: Lạy Thiên Chúa là Cha chúng con, Chúa đã sai Ngôi Lời là Con Một của Cha và sai Thánh Thần của chân lý, đến trần gian tỏ lộ cho chúng con biết màu nhiệm cao vời của Cha. Xin cho tất cả mọi người đều nhận biết và tôn thờ một Thiên Chúa Ba Ngôi uy quyền vinh hiển. Amen.

Hát: HỒNG ÂN THIÊN CHÚA

ĐK: Hồng ân Thiên Chúa bao la, muôn đời con sẽ ngợi ca Danh Người.

Vinh danh Cha và Ngôi Con Chúa, với Thánh Linh muôn thuở trước

sau. Ba Ngôi nguyên lý cao sâu, thời gian không chút phai màu vinh hoa.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Băng reo: CON TIN

GLV	HS
- Con tin	- Chúa Cha (<i>để hai bàn tay lên trán</i>)
- Con tin	- Chúa Con (<i>để hai bàn tay lên ngực</i>)
- Con tin	- Thánh Thần (<i>để hai bàn tay lên hai vai</i>)
- Con tin	- Ba Ngôi Thiên Chúa (<i>ngửa hai bàn tay hướng lên trời</i>)

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

• Ý chính:	Chỉ có một Thiên Chúa duy nhất, nhưng Ngài có Ba Ngôi là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.
• Tâm niệm:	<i>Ai ơi lòng tự nhủ lòng, Ba Ngôi Thiên Chúa ngự trong tâm hồn. Một niềm thờ lạy kính tôn, Mến yêu son sắt, biết ơn đá vàng.</i>
• Thực hành:	Mỗi khi bắt đầu một công việc, em làm dấu Thánh giá để xin Thiên Chúa Ba Ngôi chúc lành cho em.

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Mt 28,19

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 19

BA MẦU NHIỆM CHÍNH TRONG ĐẠO

Mục tiêu bài 19:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em biết ba mầu nhiệm chính trong Đạo.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em đón nhận các mầu nhiệm đức tin trong tâm tình biết ơn và quyết tâm đáp đền tình thương Thiên Chúa.
- ✧ **Thực hành:** Giúp các em biết luôn sống trong cái nhìn đầy yêu thương của Thiên Chúa Ba Ngôi.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

- 1. Ổn định lớp**
- 2. Cầu nguyện đầu giờ**
- 3. Điểm danh**
- 4. Kiểm tra bài cũ**

- Các em có thể kể những Mầu nhiệm Kitô Giáo các em biết.
- Mầu nhiệm nào là Mầu nhiệm trung tâm?
- Ba Ngôi hợp nhất với nhau như thế nào?
- Hằng ngày ta nên làm thế nào để luôn kết hợp với Thiên Chúa Ba Ngôi.
- GLV đánh giá, bổ túc và giải thích ngắn gọn.
- Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

Từ đầu lớp Giáo Lý Căn Bản 1 đến nay, chúng ta đã lần lượt học về Chúa Cha sáng tạo và hứa ban ơn cứu chuộc, Chúa Con ra đời làm

người, chịu nạn chịu chết chuộc tội cho ta và Chúa Thánh Thần thánh hóa ta.

Chúng ta cũng đã học biết Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần là Ba Ngôi nhưng chỉ là một Thiên Chúa duy nhất.

Giờ đây chúng ta nhìn lại xem giữa các nội dung ấy, đâu là điểm chính.

Để khởi đầu, chúng ta cùng nghe Lời Chúa trong Tin Mừng theo Thánh Gioan.

2. Công bố Lời Chúa:

Bài trích Tin Mừng theo Thánh Gioan (3,16-21)

¹⁶ Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.

¹⁷ Quả vậy, Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu độ. ¹⁸ Ai tin vào Con của Người, thì không bị lên án; nhưng kẻ không tin, thì bị lên án rồi, vì đã không tin vào danh của Con Một Thiên Chúa. ¹⁹ Và đây là bản án: ánh sáng đã đến thế gian, nhưng người ta đã chuộng bóng tối hơn ánh sáng, vì các việc họ làm đều xấu xa. ²⁰ Quả thật, ai làm điều ác, thì ghét ánh sáng và không đến cùng ánh sáng, để các việc họ làm khỏi bị chê trách. ²¹ Nhưng kẻ sống theo sự thật, thì đến cùng ánh sáng, để thiên hạ thấy rõ: các việc của người ấy đã được thực hiện trong Thiên Chúa.”

Đó là Lời Chúa – Tạ ơn Chúa

. Thịnh lặng giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Đoạn Tin Mừng vừa nghe là phần kết trong câu chuyện giữa Chúa

Giêsu và ông Nicôđêmo. Ông này rất quý trọng Chúa Giêsu và khao khát nghe lời Ngài. Tuy nhiên ông sợ các bạn ông dòm ngó, nên ông đến gặp Chúa ban đêm.

- Mở đầu, Chúa nói muốn thấy được Nước Thiên Chúa, người ta phải sinh lại bởi ơn trên, cụ thể là qua bí tích Rửa tội trong Thánh Thần.

- Chúa cũng cho biết Chúa đến trần gian để mạc khải các màu nhiệm cứu rỗi: “Thật, tôi bảo thật ông: chúng tôi nói những điều chúng tôi biết, chúng tôi làm chứng về những điều chúng tôi đã thấy, nhưng các ông không nhận lời chúng của chúng tôi. Nếu tôi nói với các ông về những chuyện dưới đất mà các ông còn không tin, thì giả như tôi nói với các ông về những chuyện trên trời, làm sao các ông tin được? Không ai đã lên trời, ngoại trừ Con Người, Đấng từ trời xuống.” (câu 11-13)

- Qua toàn bộ câu chuyện, Chúa nói đến những điều quan trọng nhất của mạc khải:

* Thiên Chúa vừa là Đấng Duy Nhất vừa có Ba Ngôi: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần (*câu 16: Thiên Chúa ban Con Một – câu 8: người ta phải sinh lại bởi Thánh Thần*)

* Ngôi Con ra đời (*Thiên Chúa ban Con Một cho thế gian – câu 16*)

* Ngôi Con chịu chết chuộc tội nhân loại (*câu 14*)

* Ai tin vào Chúa Giêsu sẽ được cứu rỗi (*câu 15*).

Đó là những điều chúng ta học trong bài học hôm nay.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✎ **Câu 1:** H. Đạo Công Giáo có mấy màu nhiệm chính?

T. Thừa có ba màu nhiệm chính:

- Một là màu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi
- Hai là màu nhiệm Ngôi Thứ Hai xuống thế làm người
- Ba là màu nhiệm Ngôi Thứ Hai cứu chuộc nhân loại.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Thiên Chúa là Đấng vô cùng cao cả, còn con người chỉ là một thụ tạo vô cùng nhỏ bé. Thế nhưng Thiên Chúa đã đoái thương tỏ cho con

người được biết về Ngài và về chương trình đầy yêu thương của Ngài.

- Về chính bản thân Thiên Chúa:

+ Thiên Chúa là Đấng duy nhất, nhưng Ngài có Ba Ngôi. Màu nhiệm này được gọi là màu nhiệm gì? (*Màu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi*)

- Về chương trình đầy tình thương của Thiên Chúa:

+ Việc Con Thiên Chúa xuống thế làm người được gọi là màu nhiệm gì? (*Màu nhiệm Ngôi Hai nhập thế*)

+ Việc Chúa Giêsu chịu nạn chịu chết và sống lại để cứu chuộc loài người được gọi là màu nhiệm gì? (*Màu nhiệm Ngôi Hai cứu chuộc*)

- Đó là ba màu nhiệm chính của đức tin Kitô giáo.

c. Các em đọc chung lại câu 1

d. Giải thích thêm

Qua những điều đã học ở chương trình Giáo Lý Sơ Cấp cũng như Giáo Lý Căn Bản, ta biết rằng:

- Thiên Chúa Ba Ngôi đầy yêu thương đã dựng nên loài người để loài người được dự phần hạnh phúc đời đời với Thiên Chúa

- Tổ tông loài người không vâng phục Thiên Chúa, đánh mất hạnh phúc ấy

- Thế nhưng Thiên Chúa không bỏ mặc con người

- Thiên Chúa hứa sẽ cho Đấng Cứu Thế đến cứu chuộc

- Đấng Cứu Thế ấy là chính Con Thiên Chúa ra đời làm người ở cùng chúng ta mang tên là Giêsu cũng gọi là Kitô

- và đã hy sinh chịu chết để đền tội chúng ta.

- Sau khi chết và sống lại, Chúa Kitô đã ban Thánh Thần cho những kẻ tin Ngài

- Chúa Thánh Thần giúp Hội Thánh nhận biết Ba Ngôi: Cha, Con và Thánh Thần là một Thiên Chúa duy nhất.

Đó là ba màu nhiệm chính của Kitô giáo.

d. Minh họa

* Về màu nhiệm thứ nhất: Các Thánh Tử Đạo Việt Nam rất yêu kính màu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi. Nhiều vị đã yêu cầu lý hình thay vì

chém một nhát thì chém ba nhát để được tỏ lòng yêu kính Thiên Chúa Ba Ngôi. Chẳng hạn như: Thánh Anrê Tường, nông gia (1812-1862), Thánh Vinh Sơn Tương, chánh tổng (1814-1862), Thánh Đa Minh Nguyễn Đức Mạo, nông gia (1818-1862), Thánh Đa Minh Nguyễn, chánh trương (1800-1862).

* Về màu nhiệm thứ hai: Có một người nọ không tin màu nhiệm Con Thiên Chúa làm người, cho nên đang khi vợ con đi lễ đêm Giáng Sinh, ông ở nhà một mình. Bỗng dưng ông nghe tiếng va đập liên tục vào cửa sổ. Ngoài trời có giông tuyết, một đàn chim đang cố sức vào trong nhà ấm áp. Chúng bay lượn và va đập vào cửa sổ cách uổng công. Ông nghĩ tới kho lúa, ở đó đàn chim có thể được an toàn và ấm áp. Ông mặc áo lạnh, chạy ra mở cửa kho lúa. Dù ông hết sức kêu gọi lũ chim vào, chúng chỉ lượn quanh rồi lại đập đầu vào cửa sổ. Ông nghĩ bụng: “Nếu mình biến được thành một con chim như chúng, mình có thể làm cho chúng hiểu, và có thể chỉ cho chúng cách tránh cơn giông bão để thoát nguy.” Ngay lúc đó, tâm trí ông bừng sáng: Việc Con Thiên Chúa làm người không phải là chuyện huyền thoại nhưng rất hữu lý và cần thiết. Thiên Chúa biết rõ chỉ có một cách để hướng dẫn loài người là trở thành một người như họ... Tới lúc vợ con đi lễ về, ông đã xúc động giải thích cho vợ con màu nhiệm cứu rỗi rồi mà ông vừa được ơn nhận biết.

* Về màu nhiệm thứ ba: Vào tháng 8 năm 1986, khi ông Michael Pallamary đang đi thanh tra một công trường ở El Cajon, gần thành phố San Diego, tiểu bang Caliphonia, thì thấy khói mù mịt đang bay ra từ một khu gia cư bên kia đường. ông nhảy băng qua một hàng rào, chạy vào tòa nhà đang cháy, đập cửa nhiều căn phòng và đánh thức gần 30 người, giúp họ thoát nạn kịp thời.

Nhưng khi đang cố gắng cứu một thanh niên 19 tuổi, ông Pallamary bị té xỉu. Sau khi được toán cấp cứu khiêng ra khỏi tòa nhà cháy ông được đưa vào bệnh viện và được điều trị hai ngày. Lúc về nhà, ông nhận được một hóa đơn của toán cấp cứu, đòi ông phải trả gần 200 đô la. Khi có người thắc mắc nêu vấn đề này với ông Bob Acker, phụ trách hành

chánh, thì ông này trả lời rằng, luật lệ là luật lệ chỉ có hội đồng thành phố mới có quyền thay đổi luật lệ này. Mặc dù qua tháng 9-1986, hội đồng thành phố đã hủy bỏ hóa đơn gần 200 đô la. Thế nhưng, ông Pallamary vẫn còn phải lo thanh toán một hóa đơn khác trên 2.000 đô la, là hóa đơn của bệnh viện đã điều trị ông trong hai ngày.

Một người đã xông pha vào tòa nhà đang cháy để cứu người khác, rồi vì nghĩa cử đó mà bị thương, lại còn phải lãnh hai hóa đơn, tức là hai món nợ. Mặc dầu món nợ nhỏ đã được hủy bỏ, nhưng còn món nợ lớn chưa biết tính thế nào. Nhiều người khâm phục nghĩa cử của ông Pallamary, nhưng cũng có một số người hẹp hòi, ích kỷ, cho rằng ông ta dại, “ách giữa đang lại mang vào cổ”. Có một người cũng đã bị một số người khác chê là dại cũng vì đã mang “ách “ giữa đang vào cổ. Người đó là Chúa Cứu Thế Giêsu, vì tội nhân loài mà phải chịu chết trên thập tự giá. Ngài tình nguyện mang lấy “cái ách” của nhân loại để hàng ngàn triệu người thuộc mọi chủng tộc được Thiên Chúa tha thứ tội lỗi và được thoát khỏi cảnh lửa cháy đời đời trong hỏa ngục.

✞ **Câu 2:** Khi nào ta tuyên xưng ba màu nhiệm ấy?

T. Khi ta làm dấu thánh giá mà đọc rằng: « Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần ».

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- “Nhân danh” nghĩa là gì? “nhân danh ai đó” có nghĩa là “với danh nghĩa của ai đó”.

- Vì sao nói rằng khi làm dấu thánh giá ta tuyên xưng màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi? *(Vì lời ta đọc khi làm dấu thánh giá trước một công việc muốn nói rằng chúng ta làm việc ấy với danh nghĩa là chúng ta thuộc về Thiên Chúa Ba Ngôi)*

- Vì sao nói rằng khi làm dấu thánh giá ta tuyên xưng màu nhiệm Ngôi Hai xuống thế làm người? *(Vì việc ghi dấu thánh giá trên mình nhắc ta nhớ rằng Ngôi Hai Thiên Chúa đã ra đời mặc lấy xác phàm như ta)*

- Vì sao nói rằng khi làm dấu thánh giá ta tuyên xưng mầu nhiệm Ngôi Hai cứu chuộc nhân loại? *(Vì hình thánh giá ta ghi trên mình nhắc ta nhớ Chúa Giêsu đã chết trên thánh giá để cứu chuộc ta)*

c. Các em đọc chung lại câu 2

3. củng cố

- Kinh Tin Kính có nhắc ta nhớ ba mầu nhiệm chính trong Đạo không? *(Có)*

- Những câu nào trong kinh Tin Kính nhắc ta nhớ ba mầu nhiệm ấy?

* Mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi: *Tôi tin kính Đức Chúa Trời là Cha... Tôi tin kính Đức Chúa Giêsu Kitô là Con Một Đức Chúa Cha... Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần.*

* Mầu nhiệm Ngôi Hai xuống thế làm người: *Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà Người xuống thai sinh bởi bà Maria đồng trinh*

* Mầu nhiệm Ngôi Hai cứu chuộc thiên hạ: *Chịu nạn đời quan Phongxiô Philatô, chịu đóng đinh trên cây thánh giá chết và táng xác...*

➔ Sáng thức dậy, em ghi dấu thánh giá trên mình, ngược nhìn Cha trên trời, miệng mỉm cười khẽ nói: “Lạy Cha nhân lành, con cảm ơn Cha. Xin ban ơn Thánh Thần cho con để con luôn sống theo gương Chúa Giêsu. Con xin dâng mọi việc trong ngày hôm nay cho Cha. Con sẽ luôn nghĩ, nói và làm mọi sự vì yêu mến Cha và yêu mến mọi người.”

4. Cầu nguyện giữa giờ

Các em cúi đầu, thỉnh lặng, đặt tay trái lên ngực, lấy tay phải làm dấu thánh giá trong thỉnh lặng, đọc kinh Sáng Danh trong thỉnh lặng, rồi kết thúc bằng dấu thánh giá trong thỉnh lặng. Cô nhắc lại... Nào, các em bắt đầu.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt: Ru em

Chép bài ru em sau đây, giao cho hai bên A và B. Mỗi bên sẽ ru theo cung mình thích. Các em có 5 phút để tập ru. Sau đó hai bên A và B lần lượt ru các câu của mình.

- A. *Cái ngủ muốn ngủ làm sao,
Thì rửa chân vào, thì nhớ đánh răng.*
- B. *Cái ngủ nhớ giữ chiếu chăn,
Mùng màn không khéo muỗi ăn có ngày.*
- A. *Nào ngồi cho gần cho ngay,
Tay ghi thánh giá, miệng này đọc kinh:*
- B. *Cám ơn, xin lỗi, dâng mình,
Cúi đầu xin Chúa chúc lành cho con.*
- A. *Con nằm con ngủ cho ngon,
Sáng mai thức dậy con còn ngợi khen.*
- B. *Mẹ kêu con vội ngồi lên,
Tay làm dấu thánh, miệng liền tạ ơn.*
- A. *Xin cho mọi việc vương tròn,
Xin cho danh Chúa sáng hơn thật nhiều.*
- B. *Này ngoan, ngoan ngủ bao nhiêu,
Này ngoan, ngoan ngủ, Chúa yêu nhất nhà.*

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- | | |
|---------------------|--|
| • Ý chính: | Một là Thiên Chúa Ba Ngôi
Hai là mầu nhiệm Ngôi Hai làm người
Ba là mầu nhiệm tuyệt vời
Ngôi Hai cứu chuộc loài người chúng ta. |
| • Tâm niệm: | <i>Một lòng tin kính sâu xa
Mến yêu cảm tạ ngợi ca không ngừng.</i> |
| • Thực hành: | Mỗi khi làm dấu thánh giá, luôn làm với tất cả lòng thành kính và mến yêu. |

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Ga 3,16

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

Phần III

SỐNG NHƯ CON CÁI THIÊN CHÚA

BÀI 20

CON NGƯỜI LÀ HÌNH ẢNH THIÊN CHÚA

[SGLCG 1700-1729]

Mục tiêu bài 20:

- | | |
|---------------------|--|
| ✧ Kiến thức: | Giúp các em biết con người chính là hình ảnh Thiên Chúa, nhưng tội lỗi đã làm hư hỏng hình ảnh đó. Đức Giêsu đã đến để phục hồi hình ảnh Thiên Chúa nơi con người. |
| ✧ Tâm tình: | Giúp các em biết sống tâm tình cảm tạ Thiên Chúa, vì Chúa đã tạo dựng và cứu chuộc các em. |
| ✧ Thực hành: | Giúp các em biết tôn trọng mọi người xung quanh. |

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp

2. Cầu nguyện đầu giờ

3. Điểm danh

4. Kiểm tra bài cũ

- Các Mầu nhiệm chính của Kitô Giáo là những mầu nhiệm nào?
(*Mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi, Mầu nhiệm Ngôi Hai nhập thể, Mầu nhiệm Ngôi Hai cứu chuộc*)

- Khi nào ta tuyên xưng ba mầu nhiệm ấy?
- Khi làm dấu thánh giá, ta cần có tâm tình nào?
- GLV đánh giá, bổ túc và giải thích ngắn gọn.
- Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành

tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

- Thiên Chúa đầy tình thương đã dựng nên con người giống hình ảnh Thiên Chúa, và ban cho con người có khả năng nhận biết và yêu mến Ngài. Thế nhưng con người đã phạm tội không vâng lời Thiên Chúa, làm lu mờ hình ảnh Thiên Chúa nơi họ. Dầu vậy Thiên Chúa vẫn yêu thương và cứu chuộc con người để phục hồi lại cho họ hình ảnh mà tội lỗi đã làm hư hỏng.

- Là những người được Chúa Giêsu cứu chuộc, chúng ta phải làm gì để toả sáng hình ảnh Thiên Chúa nơi chúng ta? Đoạn Lời Chúa hôm nay sẽ cho các em biết được điều đó.

- Mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Ep 4,22-24

Bài trích thư thánh Phaolô Tông Đồ gửi tín hữu Êphêsô

²² Anh em phải cởi bỏ con người cũ với nếp sống xưa, là con người phải hư nát vì bị những ham muốn lừa dối, ²³ anh em phải để Thần Khí đổi mới tâm trí anh em, ²⁴ và phải mặc lấy con người mới, là con người đã được sáng tạo theo hình ảnh Thiên Chúa để thật sự sống công chính và thánh thiện.

Đó là Lời Chúa – Tạ ơn Chúa

. Thỉnh lặng giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Đoạn Lời Chúa các em vừa nghe trích từ thư của ai? (*Trích thư từ của Thánh Phaolô gửi cho tín hữu Êphêsô*)

- Thánh Phaolô mời gọi tín hữu Êphêsô điều gì? (*Mời gọi cởi bỏ con người cũ và mặc lấy con người mới*)

- Con người cũ là con người thế nào? (*Là con người phải hư nát vì bị*

những ham muốn lừa dối)

- Theo thánh Phaolô con người mới là con người thế nào? *(Là con người đã được sáng tạo theo hình ảnh Thiên Chúa để sống công chính và thánh thiện)*

- Vì sao con người được gọi là hình ảnh Thiên Chúa? Hình ảnh ấy con người có giữ được nguyên vẹn nơi mình không? Ai đã phục hồi hình ảnh Thiên Chúa cho con người? Đây là con đường dẫn con người đi đến hạnh phúc Nước Trời? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn những điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✚ **Câu 1:** Vì sao con người được gọi là hình ảnh Thiên Chúa?

T. Vì con người được Thiên Chúa ban cho có linh hồn thiêng liêng bất tử, có trí tuệ, ý chí và tự do, để hướng về Thiên Chúa là sự thiện đích thực và hạnh phúc muôn đời.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Con vật khác với đất đá, cỏ cây ở những điểm nào? *(Mời một vài em trả lời)*

- Con người khác với đất đá, cỏ cây và con vật ở những điểm nào? *(Mời một vài em trả lời)*

Con người khác với đất đá, cỏ cây và con vật ở chỗ chỉ có con người được Thiên Chúa dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa, có khả năng nhận biết và yêu mến Thiên Chúa. Chỉ có con người được Thiên Chúa ban cho có linh hồn thiêng liêng bất tử, có trí tuệ, có ý chí và tự do, để hướng về Thiên Chúa là sự thiện đích thực và hạnh phúc muôn đời.

c. Các em đọc chung lại câu 1

d. Minh họa

+ Một nhà hùng biện theo chủ thuyết duy vật cổ chứng minh không có thế giới thiêng liêng, cũng không có Thượng Đế, không có Chúa Cứu Thế Giêsu, cũng chẳng có đời sau, và con người chỉ là một khối vật chất không hồn. Ông lập lại:

- Chỉ có vật chất, chỉ có nguyên vật chất thôi?

Một tín hữu đứng dậy xin chất vấn. Anh cầm chiếc ghế đang ngồi giờ lên, ném xuống đất, rồi đứng yên, nhìn một lúc. Sau đó anh lên diễn đàn, tát cho diễn giả một cái nện thân. Diễn giả tức giận, mặt đỏ phừng phừng la lối ầm ĩ, gọi người đến bắt anh chàng táo bạo này, ông nói:

- Tại sao anh tát tôi ? Tại sao vậy?

Người tín hữu trả lời:

- Chính ông vừa mới chứng minh cho chúng tôi rằng ông là một anh ba xạo. Ông đã nói: ‘Tất cả đều là vật chất và chỉ có vật chất’. Tôi đã lấy một chiếc ghế, tôi ném nó xuống đất. Nó thật là vật chất, nó không biết tức giận. Còn ông, khi tôi bóp ông một cái, ông đâu có nằm im như chiếc ghế, trái lại ông nổi xung lên. Thưa ông, vậy tôi kết luận là ông sai lầm. Con người chúng ta không chỉ nguyên là vật chất, nhưng còn có linh hồn.

+ David Brainer bị lao phổi, ho ra máu. Bác sĩ bảo anh không được giảng đạo nữa, phải nằm nghỉ, nếu không sẽ chết. Lòng ông xót xa không thể nằm yên được bởi lẽ những người da đỏ cũng là hình ảnh Thiên Chúa nhưng chưa được biết Chúa. Anh nói: “Làm sao tôi nằm khi người da đỏ đang đi vào con đường hư mất đời đời”.

Anh vùng dậy cỡi ngựa vào rừng giảng cho người da đỏ. Có hàng ngàn người da đỏ tin Chúa, nhưng anh đã ngã gục đang khi giảng vì máu tuôn trào ra khỏi miệng ông. Anh chết đi, nhưng hình ảnh của ông vẫn còn đối với dân da đỏ. Anh chết lúc 28 tuổi, nhưng đời sống anh dài hơn người sống 100 tuổi.

✎ **Câu 2:** Con người có giữ được nguyên vẹn hình ảnh Thiên Chúa nơi mình không?

T. Tội lỗi đã làm hư hỏng hình ảnh Thiên Chúa nơi con người, nhưng Chúa Giêsu Kitô đã chết và sống lại để phục hồi hình ảnh ấy cho những ai tin vào Ngài và sống như môn đệ Ngài.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Ai đã làm hư hỏng hình ảnh Thiên Chúa nơi con người? (*Chính tổ tông ta khi phạm tội không vâng phục Thiên Chúa. Cha mẹ hiền lành mà con cái cứng đầu cứng cổ không chịu vâng lời thì không còn giống cha mẹ chút nào*).

- Thiên Chúa muốn phục hồi cho loài người điều họ đã mất. Phục hồi tức là trả lại, hoàn lại tình trạng như trước.

- Ai đã phục hồi hình ảnh Thiên Chúa cho con người? (*Chúa Giêsu Kitô*)

- Để phục hồi hình ảnh Thiên Chúa nơi con người, Chúa Giêsu Kitô đã làm gì? (*Ngài đã vâng lời đến chết và được Chúa Cha cho sống lại*)

- Con người cao quý hơn hết mọi loài trên mặt đất, vì con người được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa. Thế nhưng khi phạm tội không vâng phục, con người đã không giữ được nguyên vẹn hình ảnh Thiên Chúa nơi mình. Nhờ cái chết và sự sống lại của Ngài, Chúa Giêsu Kitô đã phục hồi hình ảnh ấy cho những ai tin vào Ngài và sống như môn đệ Ngài.

c. Các em đọc chung lại câu 2

d. Minh họa

Trên báo Đăng Tháp của Hội Thánh Tin Lành, có đăng câu chuyện của một vị mục sư như sau: Một hôm, một mục sư đi tàu từ Tân Ghi-nê về Hương Cảng. Tàu Vượt biển trong 12 ngày. Mỗi buổi chiều vị mục sư thường ngồi trên boong tàu để thưởng ngoạn cảnh trời cao biển rộng, bốn bề bát ngát mênh mông, cũng có nhiều lúc trò chuyện với khách cùng tàu.

Một hôm, trong những hành khách, có một người đến hỏi rằng:

- Nếu tôi không lầm, thì ông hẳn là một tín hữu Chúa Kitô?

Mục sư mỉm cười và nói:

- Tôi cũng đoán ông là tín hữu Chúa Kitô, vì đã nhiều lần tôi thấy ông đọc Kinh thánh. Nhưng về phần tôi, tôi có đọc Kinh thánh đâu mà ông đoán được tôi là tín đồ?

Người ấy đáp:

- Tôi chỉ xem lối phục trang, với cách ăn nói của ông mà đoán biết ông là tín hữu Chúa Kitô.

✠ **Câu 3:** Con đường dẫn tới hạnh phúc được Chúa Giêsu giới thiệu trong bài giảng nào?

T. Trong Bài giảng trên núi về Tám mối phúc thật, đó là:

Thứ nhất : ai có lòng khó khăn, ấy là phúc thật, vì chung nước Đức Chúa Trời là của mình vậy.

Thứ hai : ai hiền lành, ấy là phúc thật, vì chung sẽ được đất Đức Chúa Trời làm của mình vậy.

Thứ ba : ai khóc lóc, ấy là phúc thật, vì chung sẽ được an ủi vậy.

Thứ bốn : ai khao khát nhân đức trọn lành, ấy là phúc thật, vì chung sẽ được no đủ vậy.

Thứ năm : ai thương xót người, ấy là phúc thật, vì chung mình sẽ được thương xót vậy.

Thứ sáu : ai giữ lòng sạch sẽ, ấy là phúc thật, vì chung sẽ được thấy mặt Đức Chúa Trời vậy.

Thứ bảy : ai làm cho người hòa thuận, ấy là phúc thật, vì chung sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời vậy.

Thứ tám : ai chịu khổ nạn vì đạo ngay, ấy là phúc thật, vì chung nước Đức Chúa Trời là của mình vậy.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải:

- Được dựng nên có linh hồn thiêng liêng và bất tử, có trí tuệ, ý chí và tự do, con người được quy hướng về Thiên Chúa và được mời gọi hưởng hạnh phúc đời đời. Tuy nhiên, tội lỗi làm cho con người hướng về điều xấu, lìa xa Thiên Chúa là nguồn hạnh phúc đích thực. Chính vì thế Chúa Giêsu đã dạy cho chúng ta con đường dẫn tới hạnh phúc. Con đường đó Ngài đã giới thiệu trong bài giảng nào? (*Trong bài giảng về Tám mối phúc thật*)

c. Các em đọc chung lại câu 3

d. Giải thích thêm 1

Những điều Chúa Giêsu chúc phúc đây, chính Ngài đã sống trước:

- Nghèo khó: sinh trong máng cỏ, làm thợ mộc, chết trần trụi trên thập giá,

- Hiền lành: vị vua ngồi trên lưng lừa, bị đánh đập phỉ nhổ mà không kháng cự,

- Khóc than vì người thân qua đời (Ga 11,35), vì tội lỗi nhân loại (x. Mt 23,37-39; Lc 13,34-35)

- Khao khát công chính: Nhịn đói trong hoang địa 40 ngày

- Thương xót tội nhân và dân chúng

- Có lòng trong sạch (Ga 8,46)

- Tác tạo hòa bình: giao hòa nhân loại với Thiên Chúa

- Bị bách hại: Chịu thương khó và chịu chết trên thập giá.

đ. Giải thích thêm 2

- Em nào có thể kể đủ tám mối phúc thật?

- Bất cứ thái độ nào trong tám thái độ ấy đều có cùng một điểm chung, đó là không tin cậy vào thế gian (tiền bạc, danh vọng, thế lực) nhưng chỉ tin cậy vào Thiên Chúa. Ví dụ từng thái độ một: có tinh thần nghèo, hiền lành, vv...

- Tóm lại, chúng ta có phúc khi chúng ta không tin cậy vào thế gian nhưng chỉ tin cậy vào Thiên Chúa.

3. Củng cố

- Vì sao con người được gọi là hình ảnh Thiên Chúa?

- Điều gì đã phá huỷ hình ảnh Thiên Chúa nơi con người? Ai đã phục hồi hình ảnh ấy?

- Con đường dẫn tới hạnh phúc được Chúa Giêsu giới thiệu ở đâu? Gồm những điều nào?

- GLV uốn nắn, bổ sung và giải thích ngắn gọn; sau đó tóm tắt ý chính của bài và gợi mở tâm tình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

Lạy Thiên Chúa là Cha chúng con, chúng con cảm ơn Cha đã dựng nên chúng con giống Đức Giêsu Kitô là hình ảnh Cha. Ước gì hình ảnh của Cha luôn toả sáng nơi chúng con. Xin cho chúng con dứt khoát từ bỏ tội lỗi và tránh xa những dịp dẫn tới tội lỗi, để chúng con vững tiến trên con đường nên thánh mà Chúa Giêsu Kitô đã dạy chúng con. Amen

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Băng reo 1: **HÌNH ẢNH THIÊN CHÚA**

GLV

- Bạn là
- Tôi là
- Chúng ta là
- Chúng ta là
- Con một Cha

HS

- Hình ảnh Thiên Chúa (*chỉ sang người bên mặt*)
- Hình ảnh Thiên Chúa (*hai tay úp vào ngực*)
- Hình ảnh Thiên Chúa (*hai tay nâng lên*)
- Anh em (*nắm tay nhau*)
- Trên trời (*nắm tay nhau giơ hai tay lên*)

Tất cả cùng hát:

Ta là anh em chung bốn phương một nhà. Anh em chúng mình là đoàn con một Cha. Tình tình tình tang, tang tính tang, tang tình. Vui, hát, hò tình đoàn kết chúng ta.

Băng reo 2: **TÁM MỐI PHÚC**

GLV

- Phúc cho ai
- Phúc cho ai
- Phúc cho ai
- Vì họ là

HS

- Trong sạch (*hai tay để lên ngực*)
- Bác ái (*từng hai người bắt tay nhau*)
- Thuận hoà (*bắt tay nhau nhưng đối người*)
- Con Thiên Chúa (*tất cả cùng nắm tay giơ cao*)

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- | | |
|--------------|--|
| • Ý chính: | Con người là hình ảnh Thiên Chúa. |
| • Tâm niệm: | Ta cần mến Chúa như Cha,
Yêu thương đồng loại như là anh em. |
| • Thực hành: | Trong tuần này em tập sống kính trọng và yêu thương mọi người chung quanh. |

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Ep 4,24

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 21

CON NGƯỜI CÓ TỰ DO

[SGLCG 1730-1742]

Mục tiêu bài 21:

- | | |
|--------------|---|
| ✧ Kiến thức: | Giúp các em biết Thiên Chúa ban cho con người có tự do để cân nhắc, quyết định và chịu trách nhiệm về hành vi của mình. |
| ✧ Tâm tình: | Giúp các em biết quyết tâm sử dụng tự do để sống đẹp lòng Chúa. |
| ✧ Thực hành: | Giúp các em biết chọn lựa điều tốt và chịu trách nhiệm về hành vi của mình. |

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp

2. Cầu nguyện đầu giờ

3. Điểm danh

4. Kiểm tra bài cũ

- Mời các em nhận xét các câu sau:

. Mọi loài trên trái đất đều được Thiên Chúa ban cho có linh hồn thiêng liêng và bất tử. *(Sai)*

. Con người cao quý hơn hết mọi loài trên trái đất, vì con người được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa. *(Đúng)*

. Sau khi phạm tội, con người đã ăn năn thống hối và tự phục hồi lại hình ảnh Thiên Chúa nơi mình. *(Sai)*

. Hạnh phúc đích thực của con người là hạnh phúc ngay tại trần gian này. *(Sai)*

. Nếu không có ơn Chúa trợ giúp, ta không thể đạt được hạnh phúc Nước Trời. *(Đúng)*

- GLV đánh giá, bổ túc và giải thích ngắn gọn.

- Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

Qua bài học tuần trước, các em biết con người cao quý hơn mọi loài mọi vật trên mặt đất, vì con người là hình ảnh Thiên Chúa. Thiên Chúa dựng nên con người có trí tuệ để con người có thể nhận biết và yêu mến Ngài. Thiên Chúa cũng ban cho con người ý chí và tự do. Nhưng con người cần phải sử dụng tự do như thế nào? Đoạn Lời Chúa hôm nay sẽ cho các em biết được điều đó.

Mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Gl 5,13-14

Bài trích thư thánh Phaolô Tông Đồ gửi tín hữu Galata

¹³ Quả thế, thưa anh em, anh em đã được gọi để hưởng tự do. Có điều là đừng lợi dụng tự do để sống theo tính xác thịt, nhưng hãy lấy đức mến mà phục vụ lẫn nhau. ¹⁴ Vì tất cả Lễ Luật được nên trọn trong điều răn duy nhất này là: *Người phải yêu người thân cận như chính mình.*

Đó là Lời Chúa – Tạ ơn Chúa

. Thỉnh lặng giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Đoạn Lời Chúa trích từ thư của ai? (*Từ thư thánh Phaolô gửi cho tín hữu Galata*)

- Theo thánh Phaolô, người Kitô hữu chúng ta được gọi để hưởng điều gì? (*Hưởng tự do*)

- Vậy tự do là gì? Tự do quan trọng thế nào? Tự do đem lại điều gì cho con người? Khi nào con người có tự do đích thực? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về những điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

🔑 **Câu 1:** Tự do là gì?

T. Tự do là khả năng chọn lựa, nhờ đó, con người cân nhắc, quyết định và chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải:

- Nếu em quăng miếng thịt cho con chó đang đói, nó sẽ làm gì? (*Nó sẽ ăn miếng thịt*)

- Có khi nào con chó đói cân nhắc hoặc phân vân giữa việc ăn hay không ăn miếng thịt hay không? Vì sao? (*Không, vì loài vật không có khả năng chọn lựa*)

- Con vật hành động theo bản năng: đói thì ăn, khát thì uống. Con người thì khác. Có những khi đói nhưng vẫn từ chối không ăn, không uống.

- Cô kể cho các em nghe câu chuyện này nhé.

Có một lần Đức Cha Bossuet thuê 4 người để làm một hang đá trong nhà nguyện của tu viện. Chiều hôm Noel, ngài trả lương cho họ. Sau đó ngài nói với họ:

- Chờ một tí, tôi sẽ tặng quà Giáng Sinh cho các anh.

Nói xong, ngài mở khăn trải bàn ra. Người ta thấy trên bàn, nằm kề nhau, bốn đồng tiền vàng và bốn cuốn sách *“Hạnh các thánh”*. Đức Cha nói với các người thợ là họ có thể chọn, hoặc một đồng tiền vàng hoặc một cuốn sách. Ba người đã chọn ba đồng tiền vàng, còn người thứ tư thì tuyên bố:

- Ở nhà, mẹ già của tôi cũng đang rất cần tiền, nhưng bà cũng thích những cuốn sách hay. Tôi lấy cuốn *“Hạnh các thánh”*.

Tuy nhiên, khi vừa mở cuốn sách ra thì ông thấy ở bìa trong của cuốn sách có dán sáu đồng tiền vàng. Ông ta rất ngỡ ngàng và hết sức vui mừng; còn ba người kia thì vô cùng hối tiếc.

- Qua những ví dụ trên, chúng ta thấy chỉ có con người mới có khả năng chọn lựa, nhờ đó con người cân nhắc, quyết định và chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

c. Các em đọc chung lại câu 1

✚ **Câu 2:** Tự do quan trọng thế nào?

T. Tự do làm cho các hành vi của con người có giá trị tốt hay xấu về mặt luân lý. Tùy mức độ cố ý mà mỗi người phải chịu trách nhiệm về những gì mình nghĩ, nói hay làm.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Có tòa án nào bắt bỏ tù người bị tâm thần vì tội ăn cắp không? Vì sao? *(Không, vì người đó không còn khả năng suy nghĩ cân nhắc lựa chọn, nghĩa là không còn tự do)*

- Có hai trường hợp cùng gây ra chết người: Người thứ nhất cố ý giết người để cướp tài sản. Người thứ hai đi xe máy gây ra tai nạn chết người vì xe bị đứt thắng. Các em đoán thử xem cả hai trường hợp đều nặng tội như nhau, hay một trường hợp nặng một trường hợp nhẹ hơn. *(Mời một vài em trả lời)*

- Tự do rất quan trọng. Nó làm cho các hành vi của ta có giá trị tốt hay xấu về mặt luân lý, nghĩa là đáng khen hay đáng trách, đáng thưởng hay đáng phạt. Tùy mức độ cố ý, nghĩa là tùy theo mức độ ý thức, tự do lựa chọn và quyết tâm chọn lựa điều mình muốn, mà mỗi người phải chịu trách nhiệm về những gì mình nghĩ, nói hay làm.

c. Các em đọc chung lại câu 2

✚ **Câu 3:** Những trường hợp nào ta được giảm bớt trách nhiệm hoặc không bị quy trách nhiệm?

T. Có 3 trường hợp này:

- Một là do không biết;
- Hai là do bị ép buộc;
- Ba là do sợ hãi.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

• Một là do không biết

- Không biết ở đây có nghĩa là không biết hoặc không ý thức việc

mình làm là có tội hoặc gây nên hậu quả như thế. Chẳng hạn:

. Thấy cây bút dưới gầm bàn, bạn Thành tưởng là cây bút của mình rơi nên lượm bỏ vào cặp. Không ngờ đó là cây bút bạn Quyên ở bàn trên làm rớt. Trường hợp này bạn Thành có bị quy trách nhiệm là lấy cắp không? *(Không, vì bạn Thành không biết cây bút đó là của bạn Quyên, mà tưởng là bút của mình)*

. Thấy bạn Quyên đang đọc báo, bạn Thành chạy tới giật tờ báo định mượn. Không ngờ mạnh tay quá khiến tờ báo bị rách toạc. Trường hợp này bạn Thành bị quy trách nhiệm thế nào? *(Lỡ tay làm rách tờ báo của bạn Quyên)*

- Ông Tâm là một người bị bệnh tâm thần. Ông thường đi lang thang ngoài đường cả ngày. Có lần ông lượm đá ném trúng nhà một người ở mặt đường làm bể kính cửa sổ. Theo các em, hành vi của ông Tâm có bị quy trách nhiệm như hành vi của một người bình thường không? Vì sao? *(Không, vì ông Tâm bị bệnh tâm thần, ông không tỉnh táo để biết được tác hại của việc ông làm cũng như không làm chủ được hành động của mình)*

• Hai là do bị ép buộc

- Chị Lan đi giúp việc cho một gia đình nọ. Một hôm ông bà chủ đi vắng, chị phải trông nhà một mình. Tình cờ có hai tên cướp xông vào nhà, dí súng buộc chị phải đưa chìa khóa tủ cho chúng. Không còn cách nào khác, chị Lan đành phải đưa chìa khoá cho chúng và chúng đã mở tủ lấy đi một số đồ đạc có giá trị. Theo các em, hành vi của chị Lan có đáng bị quy trách nhiệm không? Vì sao? *(Không, vì chị Lan đưa chìa khóa là do bị ép buộc, không thể từ chối được)*

• Ba là do sợ hãi

- Tại một trận đấu bóng đá nọ, trong lúc khán giả đang say sưa theo dõi trận đấu thì một tiếng nổ vang lên làm rung cả khán đài. Mọi người hoảng hốt, lo tìm đường thoát thân. Kết quả là người ta giẫm đạp lên nhau khiến một số người bị thương. Theo các em, việc làm cho người khác bị thương trong trường hợp này có bị quy trách nhiệm không? Vì

sao? *(Không, vì những người đó bỏ chạy tán loạn là do sợ hãi)*

- Như vậy, có 3 trường hợp ta được giảm bớt trách nhiệm hoặc không bị quy trách nhiệm, đó là trường hợp ta không biết, bị ép buộc hoặc do sợ hãi.

c. Các em đọc chung lại câu 3

✚ **Câu 4:** Tự do đem lại điều gì cho con người?

T. Tự do làm cho con người trở nên cao quý, nhưng nếu lạm dụng tự do để làm điều xấu, thì con người sẽ đánh mất phẩm giá của mình và trở thành nô lệ cho tội lỗi.

a. Các em đọc chung câu 4

b. Dẫn giải

- Hùng được mẹ cho tự do sử dụng số tiền lì xì Hùng nhận được trong dịp tết vừa qua. Hùng rất là sung sướng. Hùng tự nhủ trong lòng: mình muốn sử dụng tiền này vào việc gì cũng được, vì mẹ đã cho phép mà. Thế là cứ sau giờ học Hùng chạy vội vào quán để chơi điện tử. Càng chơi Hùng càng thấy say mê. Và hậu quả thế nào các em có biết không? *(Mời một vài em trả lời)*

- Vì quá mê chơi điện tử, Hùng đã học hành bê trễ, cuối năm học lực và hạnh kiểm bị xếp loại yếu. Thậm chí thỉnh thoảng Hùng còn lấy cắp tiền của ba mẹ để đi chơi điện tử.

- Theo các em, Hùng đã sử dụng tự do như thế nào? *(Mời một vài em trả lời)*

- Tự do là một hồng ân Chúa ban. Tự do làm cho con người trở nên cao quý, nhưng nếu lạm dụng tự do để làm điều xấu, thì con người sẽ đánh mất phẩm giá của mình và trở thành nô lệ cho tội lỗi.

c. Các em đọc chung lại câu 4

✚ **Câu 5:** Khi nào con người có tự do đích thực?

T. Khi con người biết dùng tự do để cộng tác với ơn Chúa mà sống như ý Ngài muốn, hầu đạt tới sự hoàn thiện và hạnh phúc trong Ngài.

a. Các em đọc chung câu 5

- Nếu em là Hùng thì em sẽ làm gì với số tiền mà em đã được mẹ

cho phép dùng? (Mời một vài em trả lời)

- Nếu các em biết dùng số tiền đó để mua những thứ cần thiết cho mình chẳng hạn như sách vở, hoặc giúp các bạn nghèo, ủng hộ cho những nạn nhân bão lụt, đóng góp cho việc truyền giáo ... thì các em đã biết sử dụng tự do một cách đúng đắn.

- Con người chỉ có tự do đích thực khi con người biết dùng tự do để cộng tác với ơn Chúa mà sống như ý Ngài muốn, hầu đạt tới sự hoàn thiện và hạnh phúc trong Ngài.

c. Các em đọc chung lại câu 5

3. Củng cố

- Tự do quan trọng thế nào?
- Tự do đem lại điều gì cho con người?
- Khi nào con người có tự do đích thực?

4. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một vài em cầu nguyện tự phát
- GLV cầu nguyện đúc kết:

Lạy Chúa, tự do là một ân huệ Chúa tặng riêng cho chúng con. Xin Chúa soi sáng và hướng dẫn chúng con để chúng con biết dùng tự do mà làm đẹp lòng Chúa và phục vụ mọi người. Amen

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Bảng reo: TỰ DO

GLV

HS

- | | |
|------------|--|
| - Chúa yêu | - Chúng ta (<i>Hai tay đan chéo, bàn tay đặt úp trên ngực</i>) |
| - Chúa ban | - Tự do (<i>Hai tay giơ lên cao</i>) |
| - Để ta | - Chọn Chúa! A ! (<i>Nhảy lên</i>) |

Hát: TÔI CHỌN GIÊSU

1. Tôi chọn Giêsu là nắng. Tôi chọn Giêsu là mưa. Cho tháng năm trôi nổi đầu hiu giá lạnh khô cằn. Nắng về tôi chia em nồng ấm, mưa về

tôi trao anh mầm xanh. Xanh ươm cho nhau hết buồn tênh. Hết phai tàn. Cho trái tim xanh, mãi thêm xanh. Cho trái tim tươi, mãi thêm tươi. Tôi chọn Giêsu.

2. Bởi vì Giêsu thuở ấy. Suốt ngàn năm qua còn đây. Vẫn hát cho tôi khúc tình ca. Yêu là tất cả. Tôi chọn Giêsu yêu để sống. Tôi cùng Giêsu sống để yêu. Cho mãi xôn xao những niềm vui giữa cuộc đời. Cho trái tim yêu, biết yêu hơn. Cho trái tim vui, sẽ vui hơn. Tôi chọn Giêsu.

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- | | |
|---------------------|--|
| • Ý chính: | Thiên Chúa ban cho con người có tự do để con người cân nhắc, quyết định và chịu trách nhiệm về hành vi của mình. |
| • Tâm niệm: | <i>Tự do thật cao cả
Là phẩm giá chói ngời.
Trước cám dỗ của đời,
Ngước nhìn trời bất khuất.</i> |
| • Thực hành: | Trong tuần này, mỗi ngày em quyết tâm làm một điều có ích cho bản thân hoặc cho người khác. |

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Gl 5,13

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 22

TRÁCH NHIỆM LUÂN LÝ

[SGLCG 1749-1775]

Mục tiêu bài 22:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em hiểu rằng mỗi người phải chịu trách nhiệm về những việc mình làm.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em luôn ước muốn làm những điều tốt.
- ✧ **Thực hành:** Giúp các em biết chu toàn việc bổn phận vì lòng yêu mến Chúa.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp

2. Cầu nguyện đầu giờ

3. Điểm danh

4. Kiểm tra bài cũ

- Tự do là gì?
- Tự do quan trọng như thế nào?
- Tự do đem lại điều gì cho con người?
- Khi nào con người có tự do đích thực?
- Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

Qua bài học tuần trước, chúng ta biết Thiên Chúa ban cho con người có tự do để lựa chọn, quyết định và hành động. Chính vì có khả năng lựa chọn và quyết định nên mỗi người phải chịu trách nhiệm về những việc mình làm. Nhưng chúng ta phải chịu trách nhiệm trước mặt ai?

Đoạn Lời Chúa hôm nay sẽ giúp các em biết được điều đó.

Mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Rm 14,4-10.12

Bài trích thư thánh Phaolô Tông Đồ gửi tín hữu Rôma

⁴Bạn là ai mà xét đoán người nhà của kẻ khác? Nó đúng hay nó ngã, đó là việc của chủ nó. Nhưng nó sẽ đúng, vì Chúa có khả năng làm cho nó đúng. ⁵Người thì cho rằng: ngày này trọng hơn ngày khác; kẻ thì lại nghĩ: ngày nào cũng như nhau. Trong thâm tâm, mỗi người phải có xác tín. ⁶Ai để ý đến ngày này ngày nọ, thì làm thế để kính Chúa. Người ăn, thì vì Chúa mà ăn, bởi lẽ họ tạ ơn Thiên Chúa. Còn người không ăn, thì không ăn vì Chúa, họ cũng tạ ơn Thiên Chúa. ⁷Thật vậy, không ai trong chúng ta sống cho chính mình, cũng như không ai chết cho chính mình. ⁸Chúng ta có sống là sống cho Chúa, mà có chết cũng là chết cho Chúa. Vậy, dù sống, dù chết, chúng ta vẫn thuộc về Chúa; ⁹vì Đức Kitô đã chết và sống lại chính là để làm Chúa kẻ sống cũng như kẻ chết. ¹⁰Thế mà bạn, sao bạn lại xét đoán người anh em? Và bạn nữa, sao bạn khinhể người anh em? Quả thế, tất cả chúng ta sẽ phải ra trước toà Thiên Chúa... ¹²Như vậy, mỗi người trong chúng ta sẽ phải trả lời về chính mình trước mặt Thiên Chúa.

Đó là Lời Chúa - Tạ ơn Chúa

. Thinh lặng giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Đoạn Lời Chúa các em vừa nghe trích từ thư của ai? (*Trích từ thư của thánh Phaolô gửi cho tín hữu Rôma*)

- Đa số tín hữu ở Rôma là người nơi khác đến: Do Thái hay Hy Lạp. Họ xuất thân từ những nền văn hóa và tôn giáo khác nhau và chưa từ

bỏ hết những tập tục trước kia của họ trong việc ăn uống cũng như trong việc giữ các ngày lễ hội dân gian. Thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta những gì Chúa Giêsu đã dạy (Mc 7,19): Không có thức ăn hay thức uống nào bị cấm cả. Tuy nhiên ngài từ chối tranh luận về những đề tài ấy. *Sao bạn lại xét đoán anh em? (c. 10)* Đã theo Chúa lâu ngày, ta phải biết vượt lên thành kiến để tôn trọng lương tâm người khác. Khi cần, mỗi người phải hy sinh sở thích riêng của mình vì lợi ích chung.

- Vì quyền xét đoán là quyền của Chúa là Đấng làm chủ. Chúng ta đều ngang hàng với nhau, không có quyền xét đoán nhau.

- Như vậy, mỗi người chúng ta sẽ phải trả lời về chính mình trước mặt ai? (*Trước mặt Thiên Chúa*)

- Thánh Phaolô nói chúng ta sẽ phải trả lời trước mặt Thiên Chúa về chính mình, tức là về những hành vi tốt và xấu mình đã làm trong cuộc sống. Nhưng dựa vào đâu mà ta biết hành vi của mình là tốt hay xấu? Mục đích ta nhắm ảnh hưởng đến việc ta làm như thế nào? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về những điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✚ **Câu 1:** Muốn biết một hành vi là tốt hay xấu, nặng hay nhẹ, ta dựa vào đâu?

T. Ta dựa vào 3 điểm này:

- Một là: điều ta chọn tốt hay xấu;
- Hai là: mục đích ta nhắm tốt hay xấu;
- Ba là: những hoàn cảnh lúc ấy làm cho sự việc thành nặng hay nhẹ hơn.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Hành vi là những điều ta nghĩ, nói hoặc làm (*Cả tư tưởng và lời nói chứ không riêng hành động*). Hành vi có thể là tốt hay xấu, đáng khen hay đáng trách.

- Muốn biết một hành vi là tốt hay xấu, ta dựa vào ba điểm:

- Một là điều ta chọn tốt hay xấu.

- Giúp đỡ người khác, vâng lời ba mẹ, kính trọng thầy cô, siêng năng đi học giáo lý, suy tư cầu nguyện, chăm chỉ học hành... là những điều tốt hay xấu? (*Là những điều tốt*)

- Còn ăn cắp, trốn học, quay bài, nói dối, ghen ghét... là những điều tốt hay xấu? (*Là những điều xấu*)

- Hai là mục đích ta nhắm tới tốt hay xấu.

- Mục đích là điều người ta nhắm đạt tới trong khi làm một việc gì đó.

- Bạn Tân vào nhà thờ với mục đích để cầu nguyện xin Chúa ban ơn cho ba của bạn đang bệnh nặng. Mục đích bạn Tân nhắm tới là tốt hay xấu? (*Tốt*)

- Còn bạn Tuấn thì vào nhà thờ với mục đích để tìm cơ hội lấy trộm một số đồ đạc trong nhà thờ. Mục đích bạn Tuấn nhắm tới là tốt hay xấu? (*Xấu*)

- Như vậy một hành vi tự nó là tốt có thể trở thành xấu khi ta làm với mục đích xấu.

- Ba là những hoàn cảnh lúc ấy làm cho sự việc thành nặng hay nhẹ hơn

- Hoàn cảnh lúc thực hiện hành vi, kể cả những hậu quả của nó, có thể làm gia tăng hay giảm bớt tính chất tốt hay xấu của hành vi đó. Chẳng hạn lấy cắp một số tiền lớn thì tội nặng hơn lấy cắp một số tiền nhỏ... Đôi quá phải đi ăn trộm thì tội nhẹ hơn trộm cướp để làm giàu.

- Như vậy, muốn biết một hành vi là tốt hay xấu, ta dựa vào ba điểm: điều ta chọn, mục đích ta nhắm tới và hoàn cảnh lúc thực hiện hành vi.

c. Các em đọc chung lại câu 1

✠ **Câu 2:** Mục đích ta nhắm ảnh hưởng đến việc ta làm như thế nào?

T. Một hành động tốt làm vì mục đích xấu, sẽ trở thành xấu, nhưng ngược lại, mục đích dù tốt đến đâu cũng không làm cho hành động xấu trở thành tốt.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Tèo và Tí học cùng lớp. Gia đình của Tí nghèo, nhưng Tí siêng năng học hành; còn gia đình của Tèo thì giàu có, nhưng Tèo lại lười

học. Thấy Tí thiếu thốn, Tèo chia sẻ cho Tí sách vở, bút, mực với mục đích sẽ nhờ Tí làm bài giúp mình. Đến ngày làm bài kiểm tra, Tèo không thể làm bài được nên đã nhờ Tí làm bài giùm. Vì mang ơn bạn, Tí buộc lòng phải làm bài giúp Tèo. Theo các em, Tèo chia sẻ, giúp đỡ Tí vì mục đích tốt hay xấu? (*Xấu*) Việc chia sẻ của Tèo có tốt không? (*Không*).

- Như vậy, một hành động tốt làm vì mục đích xấu, sẽ trở thành xấu.

- Nhưng ngược lại, mục đích dù tốt đến đâu cũng không làm cho hành động xấu trở thành tốt.

- Thấy Linh nghèo không đủ sách vở học tập, Lan muốn giúp đỡ bạn, nhưng Lan không có tiền. Lan bèn lấy trộm tiền của ba mẹ để mua sách vở cho bạn.

- Mục đích Lan nhắm tới là gì? (*Giúp Linh có sách vở học tập*)

- Mục đích đó tốt hay xấu? (*Tốt*)

- Để đạt được mục đích là giúp Linh có đủ sách vở học tập, Lan đã làm gì? (*Lấy trộm tiền của ba mẹ*)

- Lấy trộm là một hành vi tốt hay xấu? (*Xấu*)

- Hành động lấy trộm tiền của Lan không thể là tốt được, dù làm với mục đích tốt.

- Nói tóm lại, một hành động tốt làm vì mục đích xấu, sẽ trở thành xấu; nhưng ngược lại, mục đích dù tốt đến đâu cũng không làm cho hành động xấu trở thành tốt.

c. Các em đọc chung lại câu 2

✎ **Câu 3:** Hành vi của ta còn bị chi phối bởi những điều gì nữa?

T. Còn bị chi phối bởi các xúc cảm như: mừng, giận, buồn, sợ, yêu, ghét và ham muốn.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Ca dao Việt Nam chúng ta có những câu: “Thương thì củ ấu cũng tròn. Không thương thì quả bồ hòn cũng méo” hoặc “Yêu nên tốt, ghét nên xấu”. Có nghĩa là những tình cảm thương hay ghét có thể chi phối cách nhìn của con người.

- Bảy xúc cảm căn bản là: mừng, giận, buồn, sợ, yêu, ghét và ham muốn. Người Việt xưa gọi là “thất tình” (bảy tình): hỉ (mừng), nộ (giận), ai (buồn), cụ (sợ), ái (yêu), ố (ghét), dục (muốn).

- Các xúc cảm là những tâm trạng cảm tính nơi ta. Nếu không được lý trí làm chủ, chúng có thể phát triển lệch lạc và khiến ta phản ứng sai. Ngược lại, nếu ta biết làm chủ chúng, chúng có thể trở thành sức mạnh giúp ta tiến trên đường lành.

- Ví dụ: Có hai người sợ rắn về miền quê, một người vì sợ nên không dám ra đường, còn người kia dù sợ vẫn ra đường đi xa, tay luôn cầm vật dụng đánh đuổi rắn. Một người vì sợ mà bị tê liệt, một người vì sợ mà hành động cẩn thận và về sau trở thành can đảm.

- Ví dụ 2: Có hai người vui mừng vì thi đậu. Một người càng mừng càng ham chơi rồi học sút và phá hỏng đời mình, còn người kia càng mừng càng suy tính tìm cách học thật giỏi và cuối cùng đã thành công lớn.

- Ví dụ 3: Hai người phẫn uất (giận) trước những bất công của xã hội. Một người phản kháng bằng uống rượu và quậy phá. Một người kiên trì rèn luyện nhân cách và tài năng để góp phần cải tạo xã hội.

- Ví dụ 4: Một người ghét tội nhân nhưng lại mê tội lỗi, còn một người rất ghét tội nhưng thương xót tội nhân. Thương ghét là chuyện bình thường của mọi người, nhưng do chọn lựa khác nhau, người thứ nhất sẽ rơi vào tội lỗi, còn người thứ hai sẽ nên thánh.

- Nói tóm, ai càng sống ích kỷ càng bị các xúc cảm khống chế và đẩy tới chỗ lệch lạc. Còn ai càng tin Chúa, càng trông cậy, yêu mến Chúa và càng bác ái vị tha, thì càng dễ hướng các xúc cảm tới phía tích cực.

c. Các em đọc chung lại câu 3

✠ **Câu 4:** Khi nào những xúc cảm được coi là tốt hay là xấu?

T. Những xúc cảm được coi là tốt khi chúng góp phần vào một hành động tốt, và bị coi là xấu trong trường hợp ngược lại. Vì thế, ta cần tập làm chủ và quy hướng các xúc cảm ấy đến những điều tốt.

a. Các em đọc chung câu 4

b. Dẫn giải

- Bạn Đoan mất ba. Từ nỗi buồn mất ba, bạn Đoan đã chăm lo đến gia đình nhiều hơn để đỡ đàn mẹ. Nỗi buồn của bạn Đoan là tốt hay xấu? (*Tốt*)

- Bạn Quyên cũng mất ba. Từ nỗi buồn mất ba, bạn Quyên sinh ra chán nản, sao nhãng việc học. Nỗi buồn bạn Quyên là tốt hay xấu? (*Xấu*)

- Có hai người cùng muốn đạt điểm cao (ham muốn). Một người đạt tới bằng quay cốp và gian lận (*xấu*). Một người đạt tới bằng cố gắng chăm chỉ (*tốt*).

- Tự bản chất, những xúc cảm không tốt không xấu. Chúng xuất hiện ngoài ý muốn của ta nhưng ta có thể làm chủ chúng. Nếu ta để mặc chúng, chúng có thể đưa đẩy ta tới chỗ hành động thiếu sáng suốt. Ngược lại, nếu ta biết kiềm chế và vận dụng, chúng có thể hỗ trợ ta trong điều tốt. Vì thế, ta cần tập làm chủ và quy hướng các xúc cảm ấy đến những điều tốt.

c. Các em đọc chung lại câu 4

3. củng cố

- Đọc lại các câu hỏi đáp trong bài.
- GLV tóm tắt ý chính của bài học và gợi mở tâm tình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

Cầu nguyện với Thánh vịnh 139(138)

GLV đọc các câu Thánh vịnh, học sinh đáp lại.

*Lạy Chúa, Ngài dò xét con và Ngài biết rõ,
biết cả khi con đứng con ngồi.*

*Con nghĩ tưởng gì, Ngài thấu suốt từ xa,
đi lại hay nghỉ ngơi, Chúa đều xem xét,
mọi nẻo đường con đi, Ngài quen thuộc cả.*

Tất cả: Lạy Chúa, Chúa biết rõ lòng con.

*Miệng lưỡi con chưa thốt nên lời,
thì lạy Chúa, Ngài đã am tường hết.*

*Ngài bao bọc con cả sau lẫn trước,
bàn tay của Ngài, Ngài đặt lên con.*

Tất cả: Lạy Chúa, Chúa biết rõ lòng con.

*Kỳ diệu thay, tri thức siêu phàm,
quá cao vời, con chẳng sao vươn tới!
Đi mãi đâu cho thoát thần trí Ngài,
lẫn nơi nào cho khuất được Thánh Nhan?*

*Con có lên trời, Chúa đang ngự đó,
nằm dưới âm ty, vẫn gặp thấy Ngài.*

Tất cả: Lạy Chúa, Chúa biết rõ lòng con.

*Tặng phủ con, chính Ngài đã cấu tạo,
đệt tẩm hình hài trong dạ mẫu thân con.
Tạ ơn Chúa đã dựng nên con cách lạ lùng,
công trình Ngài xiết bao kỳ diệu!
Hồn con đây biết rõ mười mười.*

Tất cả: Lạy Chúa, Chúa biết rõ lòng con.

*Lạy Chúa, xin dò xét để biết rõ lòng con,
xin thử con cho biết những điều con cảm nghĩ.
Xin Ngài xem con có lạc vào đường gian ác
thì dẫn con theo chính lộ ngàn đời.*

Tất cả: Lạy Chúa, Chúa biết rõ lòng con.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Băng reo: **TRONG ĐỨC KITÔ**

GLV

HS

- | | |
|-----------------|--|
| - Chúng ta ăn | - Trong Đức Kitô (<i>Tay phải đưa lên miệng</i>) |
| - Chúng ta uống | - Trong Đức Kitô (<i>Tay trái đưa lên miệng</i>) |
| - Chúng ta làm | - Trong Đức Kitô (<i>Hai tay quay vòng tròn trước mặt</i>) |
| - Tất cả là | - Trong Đức Kitô (<i>Vung tay, nhảy cao lên 2 lần</i>) |

Băng reo: **VÌ CHÚA KITÔ (VCK)**

GLV

HS

- | | |
|-------|----------------------------------|
| - VCK | - Vui tươi ! |
| - VCK | - Cố gắng ! |
| - VCK | - Kỷ luật ! |
| - VCK | - Vui tươi ! Cố gắng ! Kỷ luật ! |

Hát: *Vì Chúa Kitô chúng ta về đây.*

Vì Chúa Kitô chúng ta học hành.

Vì Chúa Kitô cùng nhau tiến bước.

Mong cho Danh Ngài càng thêm sáng tươi.

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- **Ý chính:** Mọi người phải chịu trách nhiệm về các việc mình làm.
- **Tâm niệm:** *Dầu là ăn hay uống,
Hay bất cứ việc gì,
Em cũng đều quyết chí,
Làm vì Chúa Kitô.*
- **Thực hành:** Trong tuần này, em cố gắng chu toàn các việc bổn phận vì lòng yêu mến Chúa.

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Rm 14,12

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 23

LUYỆN TÍNH TỐT 2

LÀM TRÒN BỐN PHẬN

Mục tiêu bài 23:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em hiểu rằng ý Chúa được biểu lộ qua việc bốn phận hằng ngày, do đó muốn sống đẹp lòng Chúa và nên thánh, ta cần phải làm tròn bốn phận.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em biết ý thức về các việc bốn phận của mình.
- ✧ **Thực hành:** Giúp các em quyết tâm làm các việc bốn phận hằng ngày một cách chu đáo.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

- 1. Ổn định lớp**
- 2. Cầu nguyện đầu giờ**
- 3. Điểm danh**
- 4. Kiểm tra bài cũ**

- Muốn biết một hành vi là tốt hay xấu, nặng hay nhẹ, ta dựa vào đâu?
- Mục đích ta nhắm ảnh hưởng đến việc ta làm như thế nào?
- Hành vi của ta còn bị chi phối bởi những điều gì?
- Khi nào những xúc cảm được coi là tốt hay xấu?
- GLV kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực

hành tuần qua.

II. TRIỂN KHAI BÀI HỌC

1. Dẫn vào bài học

Hôm nay, chúng ta cùng học một bài về luyện tính tốt.

Bài học tuần trước, các em đã biết thế nào là một hành vi tốt hay

xấu, nặng hay nhẹ và trách nhiệm luân lý về hành vi của mình. Qua bài học tuần này sẽ giúp các em biết: Bốn phận là gì? Các em có những bốn phận nào ở gia đình, trường học và giáo xứ? Vì sao các em phải làm tròn bốn phận? Các em phải làm tròn bốn phận như thế nào?

2. Triển khai

- GLV tổ chức cho các em làm việc theo nhóm.

a. Hoạt động 1

Câu 1. Bốn phận là gì?

T. Bốn phận là việc mỗi người phải làm tròn, tùy theo vai trò của mình trong gia đình và xã hội.

Thảo luận nhóm:

• *Các em có những bốn phận nào ở nhà, ở trường và ở giáo xứ?*

- Các em thảo luận trong 5 phút.

- Sau đó GLV mời đại diện một nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GLV kết luận:

▪ Bốn phận là việc mỗi người phải làm tròn, tùy theo vai trò của mình trong gia đình và xã hội.

▪ Ở nhà các em có bốn phận: yêu mến, kính trọng, vâng lời và giúp đỡ ông bà cha mẹ; yêu thương và giúp đỡ anh chị em; đọc kinh cầu nguyện sáng tối; học bài, làm bài và chuẩn bị bài...

▪ Ở trường các em có bốn phận: yêu mến, kính trọng và vâng lời thầy cô; giúp đỡ bạn bè; nghe giảng bài, tìm hiểu bài, làm bài, học hỏi thầy cô bạn bè; giữ gìn tài sản chung, vệ sinh trường lớp...

▪ Ở giáo xứ các em có bốn phận: yêu mến, kính trọng và vâng lời các cha, các xơ, GLV và những người có trách nhiệm trong giáo xứ; tham gia một số sinh hoạt tùy theo lứa tuổi và khả năng; giữ gìn tài sản và vệ sinh chung; tham dự Thánh lễ và đi học giáo lý...

b. Hoạt động 2

Câu 2. Vì sao ta phải chu toàn bổn phận mình?

T. Mỗi người phải chu toàn bổn phận mình, không được trốn tránh hoặc tìm cách đùn đẩy để người khác phải làm thay. Có những người không chịu lo việc bổn phận của mình, nhưng lại thích “xía vào” chuyện người khác. Việc mình thì lười, việc người thì siêng. Thánh Phaolô có lý để nặng lời quở trách những người có thái độ ấy (x. 2 Tx 3,11-12). Đúng vậy, muốn giúp đỡ người khác cách có ý nghĩa, cần lo xong bổn phận của mình trước đã. Nếu ta bỏ phần việc dành riêng cho ta, ai sẽ làm thay ta được? Chẳng hạn như việc học, có ai thay ta được đâu!

Cố gắng làm tròn bổn phận là dấu hiệu của người trưởng thành. Ý Chúa được biểu lộ qua việc bổn phận, cho nên chu toàn bổn phận chính là con đường nên thánh.

Thảo luận nhóm:

- Các em thảo luận trong 5 phút.
- Sau đó GLV mời đại diện một nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GLV kết luận: Làm tròn bổn phận là thực hiện thánh ý Chúa, là dấu hiệu của người trưởng thành và là con đường nên thánh. Muốn giúp đỡ người khác một cách có ý nghĩa, mỗi người cần phải làm tròn bổn phận của mình trước đã.

c. Hoạt động 3

Câu 3. Ta phải chu toàn bổn phận như thế nào?

T. ***a. Làm ngay và đúng lúc***

Để làm tròn bổn phận, cần biết làm mỗi việc vào ngay lúc phải làm, không chần chừ lần lữa.

*Việc gì làm được hôm nay,
Thì lo giải quyết trong ngày cho xong.*

b. Làm điều chính trước

Nếu cùng một lúc thấy có nhiều việc cần làm, ta phải biết phân biệt đâu là điều chính, đâu là điều phụ, nên làm việc gì trước, việc gì sau, để cho thuận lợi và khỏi mất thời gian.

Nắm việc chính, tính cho xuôi,

Đầu đến đuôi, thật hoàn chỉnh.

Đối với công việc chính, cần biết tập trung thì giờ, sức lực và tâm trí làm cho xong. Còn những việc phụ thì làm vào lúc rảnh rỗi. Không nên đang làm việc này lại nhảy sang làm việc khác. Cố gắng thi hành ngay việc bổn phận, dù rất khó. Tránh thói hễ gặp việc hơi khó là cứ bỏ đó hoài, khiến công việc bị dồn đống lại.

c. Làm cách chu đáo

Làm cách chu đáo tức là làm đến nơi đến chốn công việc được giao. Muốn vậy, cần chuẩn bị thật kỹ lưỡng, tìm cách làm hữu hiệu nhất và những phương tiện giúp đạt tới kết quả. Xong việc, nhớ thu dọn gọn ghẽ, tươm tất, không để bừa bãi.

Làm xong nhớ kiểm soát

Xem thật tốt hay chưa.

Mỗi tối nên kiểm điểm lại xem đã thực hiện bổn phận trong ngày ra sao và dự tính xem hôm sau phải làm những gì.

Trong bất cứ con đường nên thánh nào, điều quan trọng nhất vẫn luôn là làm tròn bổn phận hằng ngày của mình. Đó là con đường mà các vị thánh trẻ bằng tuổi các em đã nêu gương, như thánh Goretti, Saviô hoặc lớn hơn như Gonzaga, Têrêsa:

Con đường nên thánh trẻ,

Lấy vui vẻ làm đầu,

Bổn phận nhớ chuyên sâu,

Thực hành cầu giúp ích.

Thảo luận nhóm:

- Các em thảo luận trong 5 phút.
- Sau đó GLV mời đại diện một nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung
- GLV kết luận:
 - Để làm tròn bốn phận, cần biết làm ngay và đúng lúc.

Việc gì làm được hôm nay,

Thì lo giải quyết trong ngày cho xong.

- Làm điều chính trước, phụ sau; kiên trì, nỗ lực, không sợ khó, sợ khổ.
- Làm cách chu đáo, làm đến nơi đến chốn.

3. Củng cố

- Vì sao mỗi người phải lo làm tròn bốn phận của mình?
- Ta phải làm tròn bốn phận của mình như thế nào?
- GLV kể cho các em nghe câu chuyện của thánh Luy Gonzaga:

Một hôm, trong giờ chơi thể thao của nhà trường, Ban Giám đốc muốn khảo sát các em học sinh. Họ đặt ra một câu hỏi: “Nếu bây giờ các em biết các em sắp chết, thì các em sẽ làm gì?”

Một số em trả lời: “Em sẽ vào nhà thờ cầu nguyện.”

Một số em khác trả lời: “Em sẽ đi dọn mình xưng tội.”

Cũng có một vài em trả lời: “Em sẽ về gặp ba mẹ lần cuối cùng”

Còn Luy Gonzaga thì đã mau mắn trả lời: “Em vẫn tiếp tục chơi.”

- Câu trả lời nào đáng khen nhất? Vì sao? (*Mời một vài em phát biểu*)

- GLV uốn nắn, bổ sung; sau đó tóm tắt ý chính của bài, gợi mở tâm tình và chuẩn bị các em nghe Lời Chúa.

III. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

Về quãng đời ẩn dật của Chúa Giêsu ở Nazareth, thánh Luca tóm tắt bằng một câu như sau: “*Còn Đức Giêsu thì ngày càng khôn lớn, và được Thiên Chúa cũng như mọi người thương mến*” (Lc 2,52). Chắc hẳn trong quãng đời ẩn dật ở Nazareth, Chúa Giêsu đã sống hiếu thảo với cha mẹ, dễ thương với hàng xóm láng giềng, siêng năng cầu nguyện, chăm chỉ làm việc và nhất là luôn chu toàn bốn phận hằng ngày của mình một cách chu đáo.

Chúa Giêsu đã dạy gì về việc chu toàn bốn phận? Mời các em đứng

lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe Lời Chúa dạy.

2. Công bố Lời Chúa: Lc 16,10

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Luca

¹⁰ Ai trung tín trong việc rất nhỏ, thì cũng trung tín trong việc lớn; ai bất lương trong việc rất nhỏ, thì cũng bất lương trong việc lớn.

Đó là Lời Chúa – Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa.

. Thinh lặng giây lát

3. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một vài em cầu nguyện tự phát.

- GLV: Lạy Chúa Giêsu, ngày xưa trong gia đình thánh gia ở Nazareth, Chúa đã vui vẻ chu toàn các công việc bổn phận hằng ngày, được Thiên Chúa và mọi người thương mến. Xin cho chúng con cũng biết chu toàn một cách chu đáo các bổn phận ở nhà, ở trường và ở giáo xứ, để mỗi ngày chúng con mỗi trở nên trưởng thành và thánh thiện hơn.

HÁT: TRÈO LÊN CAO SƠN

ĐK: Trèo trèo lên ai được trèo lên cao sơn Chúa, ai được đứng trong Thánh điện, đứng trong Đền thờ?

1. *Ấy là người sống đạo, công bình tận tình bác ái, coi ai cũng là anh em, yêu thương chẳng trừ một ai.*

2. *Ấy là người chăm chỉ, công việc phận sự chu đáo, chung công sức cùng toàn dân, nhân sinh đắp bồi thật cao.*

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

HÒ LỜ	
GLV	HS
- Con đường nên thánh ở đời	- A li hò lơ.
- Chu toàn bổn phận	- A li hò lơ.
- Ta thời khắc ghi.	- (Vỗ tay) Hò lơ hó lơ lắng tai nghe tiếng ai đang hò lơ hò lơ hó lơ.

- Việc gì làm được hôm nay
- Thì lo giải quyết
- Trong ngày cho xong.

- Làm điều chính trước ai ơi
- Những điều phụ thuộc
- ta thời tính sau.

- A li hò lơ.

- A li hò lơ.

- (*Vỗ tay*) Hò lơ hó lơ lắng tai nghe
tiếng ai đang hò lơ hò lơ hó lơ.

- A li hò lơ.

- A li hò lơ.

- (*Vỗ tay*) Hò lơ hó lơ lắng tai nghe
tiếng ai đang hò lơ hò lơ hó lơ.

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> • Ý chính: • Tâm niệm: • Thực hành: | <p>Muốn sống đẹp lòng Chúa và nên thánh, ta cần phải làm tròn bổn phận hằng ngày của mình.</p> <p><i>Việc gì làm được hôm nay,
Thì lo giải quyết trong ngày cho xong.</i></p> <p>Trong tuần này, em quyết tâm làm tốt các việc bổn phận của mình. Mỗi tối, em xét mình xem đã làm tốt các việc bổn phận chưa.</p> |
|--|---|

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Lc 16,10

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 24

LƯƠNG TÂM

[SGLCG 1776-1802]

Mục tiêu bài 24:

- | | |
|--------------|---|
| ✧ Kiến thức: | Giúp các em hiểu lương tâm là sự phán đoán của lý trí mà Chúa đặt trong tâm hồn mỗi người để soi dẫn ta làm lành lánh dữ. |
| ✧ Tâm tình: | Giúp các em biết luôn lắng nghe tiếng nói của lương tâm. |
| ✧ Thực hành: | Giúp các em biết sống theo tiếng nói của lương tâm. |

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp

2. Cầu nguyện đầu giờ

3. Điểm danh

4. Kiểm tra bài cũ

- Bốn phận là gì?
- Vì sao ta phải lo làm tròn bốn phận của mình?
- Ta phải làm tròn bốn phận của mình như thế nào?
- GLV kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

Mahatma Gandhi, một vị lãnh đạo lừng danh của Ấn Độ, đã kể lại một câu chuyện xảy ra trong đời ông như sau:

Tôi phạm tội ăn cắp khi lên 15 tuổi. Vì mắc nợ, tôi đã lấy trộm chiếc vòng vàng của ba tôi để bán trả nợ. Và sau đó tôi đã không thể nào chịu được sự ray rứt trong tâm hồn. Nhưng, vì quá mắc cỡ, tôi cũng không

đủ can đảm mở miệng nói ra sự thật với ba tôi.

Tôi quyết định viết lời thú tội vào một tờ giấy. Toàn thân tôi run rẩy khi trao miếng giấy cho ba tôi. Ông đã đọc, mắt nhắm lại một lúc, rồi xé miếng giấy đi. Ông choàng tay ôm tôi và khẽ nói: “Tốt lắm”

- Sau khi Gandhi lấy trộm chiếc vòng vàng của ba, thì lương tâm cậu thế nào? (*Cấn rút*).

- Vì sao cuối cùng Gandhi đã trình bày sự thật cho ba? (*Vì cậu không chịu nổi sự cắn rứt của lương tâm*)

- Cô mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe đoạn Lời Chúa hôm nay nói thế nào về lương tâm nhé.

2. Công bố Lời Chúa: Rm 2,14-16

Bài trích thư thánh Phaolô Tông Đồ gửi tín hữu Rôma

¹⁴Dân ngoại là những người không có Luật Môisen; nhưng mỗi khi họ theo lẽ tự nhiên mà làm những gì Luật dạy, thì họ là Luật cho chính mình, mặc dầu họ không có Luật Môisen. ¹⁵Họ cho thấy là điều gì Luật đòi hỏi, thì đã được ghi khắc trong lòng họ. Lương tâm họ cũng chứng thực điều đó, vì họ tự phán đoán trong lòng, khi thì cho mình là trái, khi thì cho mình là phải. ¹⁶Người ta sẽ thấy điều đó, trong ngày Thiên Chúa cho Đức Kitô Giêsu đến xét xử những gì bí ẩn nơi con người theo Tin Mừng tôi rao giảng.

Đó là Lời Chúa - Tạ ơn Chúa

. Thỉnh lặng giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Đoạn Lời Chúa các em vừa nghe trích từ thư của ai? (*Trích từ thư của thánh Phaolô gửi cho tín hữu Rôma*).

- Để hướng dẫn dân Do Thái đi theo đường lối của Ngài, Thiên Chúa đã ban cho người họ Luật nào? (*Luật Môisen*)

- Còn đối dân ngoại không có Luật Môisen, Thiên Chúa hướng dẫn

họ bằng cách nào? (*Thiên Chúa ghi khắc luật tự nhiên vào trong tâm hồn họ*)

- Điều gì chứng thực Thiên Chúa đã khắc ghi luật vào trong tâm hồn mỗi người? (*Lương tâm*)

- Vậy lương tâm là gì? Ta có buộc phải nghe theo tiếng lương tâm không? Ta phải làm gì để có một lương tâm ngay thẳng? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về những điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

☞ **Câu 1:** Lương tâm là gì?

T. Lương tâm là sự phán đoán của lý trí mà Thiên Chúa đặt sẵn nơi đáy lòng mỗi người, để soi dẫn họ làm lành lánh dữ.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Cô kể cho các em nghe hai câu chuyện ngắn:

1. Sáng nay trong giờ kiểm tra 15 phút môn Vật lý, Trung đã lén lật sách giáo khoa để xem lại một công thức. Tuy không bị cô giáo và các bạn phát hiện, nhưng sau đó Trung cảm thấy áy náy và tự hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa.

2. Trong giờ ra chơi, Minh nhặt được một cây bút máy. Mới đầu Minh định giữ lại để dùng, nhưng sau đó Minh cảm thấy có một sự thôi thúc và rồi Minh quyết định đem đến cho thầy chủ nhiệm để thầy gửi lại cho bạn nào đó đã đánh rơi.

- Bây giờ cô hỏi các em: Trong câu chuyện thứ nhất, điều gì đã làm cho Trung cảm thấy áy náy và tự hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa? (*Lương tâm*)

- Còn trong câu chuyện thứ hai, điều gì đã thúc đẩy Minh đem cây bút máy lượm được đến cho thầy chủ nhiệm? (*Lương tâm*)

- Lương là ngay lành, tâm là cõi lòng. Lương tâm là cõi lòng ngay lành, là sự phán đoán của lý trí mà Thiên Chúa đặt sẵn nơi đáy lòng mỗi người để soi dẫn họ làm lành lánh dữ.

c. Các em đọc chung lại câu 1

✚ **Câu 2:** Ta có buộc phải nghe theo tiếng lương tâm không?

T. Ta buộc phải luôn lắng nghe và làm theo tiếng lương tâm.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Tại sao ta buộc phải nghe theo tiếng lương tâm? Bởi vì lương tâm được coi là nơi chính Thiên Chúa gặp gỡ riêng mỗi người cách sâu kín nhất. Công đồng Vaticanô II viết: "Con người khám phá ra tận đáy lương tâm một lề luật không do mình đặt ra cho mình, nhưng lại buộc phải tuân theo. Tiếng nói của lương tâm không ngừng kêu gọi con người phải yêu mến và thi hành điều thiện cũng như phải tránh điều ác. Tiếng nói ấy âm vang đúng lúc trong tâm hồn của chính con người... Quả thật, con người có một lề luật được Thiên Chúa khắc ghi trong tâm hồn. Tuân theo lề luật ấy chính là phẩm giá của con người... Lương tâm là tâm điểm sâu lắng nhất và là cung thánh của con người; ở đó con người hiện diện một mình với Thiên Chúa và tiếng nói của Ngài vang dội trong thâm tâm họ" (*Hiến Chế Mục Vụ 16*).

- Mọi người đều vừa buộc phải vâng theo lương tâm vừa có quyền vâng theo lương tâm. Sách Giáo Lý Chung của Hội Thánh khẳng định: "Con người có quyền hành động theo lương tâm và hành động trong tự do, để tự mình có những quyết định luân lý. Không được cưỡng bức ai hành động trái với lương tâm của họ. Cũng không được ngăn cản họ hành động theo lương tâm, nhất là trong lãnh vực tôn giáo" (SGLC1782).

- Một ví dụ: Ngày nay nhiều người từ chối cầm súng vì lương tâm họ không cho phép. Tại các nước tiên tiến, luật pháp công nhận quyền từ chối như thế. Đối với những người từ chối như thế, người ta sẽ yêu cầu họ đi nghĩa vụ xã hội thay vì nghĩa vụ quân sự, hoặc nếu vào quân đội thì chỉ làm việc văn phòng chứ không cầm súng.

c. Các em đọc chung lại câu 2

✚ **Câu 3:** Để có một lương tâm ngay thẳng, ta phải làm gì?

T. Ta phải năng cầu nguyện, xét mình, học hỏi Lời Chúa, nghe theo

các giáo huấn của Hội Thánh, vâng lời những người có trách nhiệm dạy dỗ ta và năng bàn hỏi với những người đạo đức khôn ngoan.

b. Dẫn giải

- Lương tâm là tiếng nói tự đáy lòng mỗi người, thúc đẩy ta làm lành lánh dữ. Tuy nhiên, lương tâm đôi lúc cũng có thể bị sai lệch, do đó để có một lương tâm ngay thẳng, ta cần năng cầu nguyện, xét mình, học hỏi Lời Chúa, nghe theo các giáo huấn của Hội Thánh, vâng lời những người có trách nhiệm dạy dỗ ta và năng bàn hỏi với những người đạo đức khôn ngoan.

c. Các em đọc chung lại câu 3

✚ Câu 4: Có những nguyên nhân nào làm cho lương tâm phán đoán sai lạc?

T. Có 3 nguyên nhân này:

- Một là: do không chịu học hỏi khiến lương tâm thiếu hiểu biết;
- Hai là: do quá quen phạm tội khiến lương tâm trở thành chai lì mù quáng;
- Ba là: do những hoàn cảnh ngoài ý muốn, lương tâm mắc phải sự thiếu hiểu biết mà không sao khắc phục được.

Trong hai trường hợp trước, đương sự bị quy lỗi, còn trường hợp thứ ba thì không.

a. Các em đọc chung câu 4

b. Dẫn giải

- Con người phải luôn tuân theo phán đoán chắc chắn của lương tâm mình; tuy nhiên, lương tâm cũng có thể đưa ra những phán đoán sai lạc.

- Nguyên nhân thứ nhất làm cho lương tâm phán đoán sai lạc là do không chịu học hỏi khiến lương tâm thiếu hiểu biết, chẳng hạn không chịu học giáo lý, không chịu đọc sách đạo đức, sách dạy làm người ...

- Nguyên nhân thứ hai là do quá quen phạm tội khiến lương tâm trở thành chai lì mù quáng. Ai rơi vào hai trường hợp này, thì phải chịu trách nhiệm về điều xấu đã làm.

- Nguyên nhân thứ ba là do những hoàn cảnh ngoài ý muốn, lương

tâm mắc phải sự thiếu hiểu biết mà không sao khắc phục được. Chẳng hạn vì một nguyên nhân tâm lý nào đó một người nọ cứ in trí rằng ra đường phải đi giữa đường mới đúng, không ai làm sao thay đổi được sự in trí ấy của anh ta. Cuối cùng thì anh ta cứ đi giữa đường và gây ra tai nạn.

c. Các em đọc chung lại câu 4

d. Minh họa

Ngày 15- 9- 1985, một phụ nữ ở tiểu bang Nevada báo cáo với hãng bảo hiểm của cô rằng, tối hôm trước, lúc 7 giờ, cô lái chiếc xe Oldsmobile, đời 80, đến đậu ở bãi đậu xe gần nhà. Mấy tiếng đồng hồ sau, cô trở ra thì chiếc xe của cô đã biến đâu mất. Ít lâu sau, cảnh sát tìm thấy chiếc xe, nhưng đã bị cháy, không còn sử dụng được nữa.

Cô này có hai nhân chứng. Nhân chứng thứ nhất là người bạn trai của cô ta, còn nhân chứng thứ hai là một cô bạn gái. Mặc dù đã nghi ngờ từ lúc đầu đây không phải là một vụ ăn cắp xe hơi, nhưng chỉ là một vụ dàn cảnh đốt xe để lãnh tiền bồi thường, hãng bảo hiểm đã phải bồi thường 4.450 đô la cho chủ xe vào tháng 12-1985.

Nhưng vào trung tuần tháng 3-1986, nhân chứng thứ hai, tức là cô bạn gái của người chủ chiếc xe Oldsmobile đã khai với cơ quan công lực rằng, lời khai đầu tiên của cô hoàn toàn sai sự thật. Rồi cô đưa ra đầy đủ chi tiết cho biết cách nào người chủ xe đã dàn cảnh làm như chiếc xe đã bị đánh cắp và đốt cháy. Nhân chứng này cũng nói thêm rằng, cô quyết định nói ra sự thật vì cô bị một chứng nan y không thể nào thoát chết, nên không dám để lời chứng dối cứ đè nặng lương tâm.

3. Củng cố

- Lương tâm là gì?
- Ta có buộc phải nghe theo tiếng lương tâm không?
- Có những nguyên nhân nào làm cho lương tâm phán đoán sai lạc?
- Để có một lương tâm ngay thẳng, ta phải làm gì?
- GLV tóm tắt ý chính của bài và gợi mở tâm tình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

Lạy Chúa, Chúa ban cho mỗi người có lương tâm, và qua lương tâm

Chúa nói điều tốt đẹp với chúng con. Xin cho chúng con biết giữ lương tâm mình thật trong sáng, ngay thẳng để chúng con nghe được tiếng nói của Chúa. Khi lương tâm chúng con bị lu mờ, lệch lạc, xin Chúa soi sáng, hướng dẫn để chúng con biết điều chỉnh lại và luôn sống đúng theo thánh ý Chúa. Amen

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

ĐOÁN TỪ

GLV gắn lên bảng những băng giấy viết sẵn một số từ hoặc cụm từ. Dựa vào gợi ý của GLV, các em sẽ đoán đó là những từ hoặc cụm từ nào.

- Đây là điều lương tâm thúc đẩy con người làm. (LÀM LÀNH LÁNH DỮ)

- Lương tâm của ta sẽ thiếu hiểu biết và dễ rơi vào chỗ phán đoán sai lạc, nếu ta không chịu làm điều này. (HỌC HỎI)

- Nếu ta thường xuyên phạm tội, thì lương tâm của ta dễ rơi vào tình trạng này. (MÙ QUÁNG)

- Đây là những người có thể giúp ta nhận ra điều hay lẽ phải. (ĐẠO ĐỨC KHÔN NGOAN)

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- | | |
|---------------------|---|
| • Ý chính: | Lương tâm là sự phán đoán của lý trí mà Thiên Chúa đặt sẵn nơi đáy lòng mỗi người để soi dẫn họ làm lành lánh dữ. |
| • Tâm niệm: | <i>Làm lành lánh dữ ai ơi,
Lương tâm chỉ bảo ta thời tuân theo.</i> |
| • Thực hành: | Trong tuần này em tập sống trung thực, ngay thẳng, nhất là khi làm bài kiểm tra ở trường. |

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Rm 2,15

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 25

LUẬT LUÂN LÝ

[SGLCG 1950-1985]

Mục tiêu bài 25:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em biết rằng để hướng dẫn ta đi trong đường lối Ngài, Thiên Chúa đã ban cho ta luật tự nhiên, luật Cựu Ước và luật Tân Ước.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em biết yêu mến luật Chúa dạy.
- ✧ **Thực hành:** Giúp các em biết thực hành luật Chúa dạy, nhất là luật yêu thương.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp
2. Cầu nguyện đầu giờ
3. Điểm danh
4. Kiểm tra bài cũ

- Lương tâm là gì?
- Ta có buộc phải nghe theo tiếng lương tâm không?
- Để có một lương tâm ngay thẳng, ta phải làm gì?
- Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

Qua bài học tuần trước, các em đã biết lương tâm là tiếng Chúa nói trong tâm hồn giúp con người làm lành lánh dữ. Tuy nhiên con người đã phạm tội khiến cho lương tâm nhiều khi bị sai lệch, bởi vậy, con người cần được Thiên Chúa hướng dẫn. Thiên Chúa đã hướng dẫn bằng cách ban lề luật cho ta. Đây là lề luật chính yếu nhất? Ta cần chu toàn

lề luật như thế nào? Đoạn Lời Chúa hôm nay sẽ giúp các em biết được điều đó.

Mời các em đứng lên, chăm chú lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Rm 13,8-10

Bài trích thư thánh Phaolô Tông Đồ gửi tín hữu Rôma

⁸ Anh em đừng mắc nợ gì ai, ngoài món nợ tương thân tương ái; vì ai yêu người, thì đã chu toàn Lễ Luật. ⁹Thật thế, các điều răn như: *Người không được ngoại tình, không được giết người, không được trộm cắp, không được ham muốn*, cũng như các điều răn khác, đều tóm lại trong lời này: *Người phải yêu người thân cận như chính mình*. ¹⁰ Đã yêu thương thì không làm hại người đồng loại; yêu thương là chu toàn Lễ Luật vậy.

Đó là Lời Chúa - Tạ ơn Chúa

. Thinh lặng giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Lời Chúa các em vừa nghe trích từ thư của ai? (*Trích từ thư của thánh Phaolô gửi cho tín hữu Rôma*)

- Theo thánh Phaolô, các điều răn tóm lại trong lời nào? (*Tóm lại trong lời này: Người phải yêu người thân cận như chính mình*)

- Yêu thương thì chu toàn điều gì? (*Chu toàn Lễ Luật*)

- Thánh Phaolô xác định yêu thương là chu toàn lễ luật. Để hướng dẫn ta đi trong đường lối Ngài, Thiên Chúa đã ban cho ta những luật nào? Nội dung những luật đó là gì? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn những điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✎ **Câu 1:** Thiên Chúa đã ban điều gì để hướng dẫn ta đi trong đường lối Ngài?

T. Thiên Chúa đã ban luật luân lý gồm: luật tự nhiên, luật Cựu Ước và luật Tân Ước.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Con người được Thiên Chúa dựng nên để hưởng điều gì? (*Để hưởng hạnh phúc*)

- Nhưng con người đã phạm tội, đã trở nên yếu đuối và lầm lạc; do đó con người cần phải được Thiên Chúa hướng dẫn. Thiên Chúa ban điều gì để hướng dẫn con người? (*Thiên Chúa ban lề luật*)

- Để hướng dẫn ta đi trong đường lối Ngài, Thiên Chúa đã ban luật luân lý, là những quy định về cách sống, cách cư xử mà con người phải tuân theo để có thể đạt tới hạnh phúc. Luật luân lý gồm luật tự nhiên, luật Cựu Ước và luật Tân Ước.

c. Các em đọc chung lại câu 1

✚ **Câu 2:** Luật tự nhiên là luật nào?

T. Luật tự nhiên là luật được Thiên Chúa ghi khắc trong tâm hồn mọi người, ở mọi nơi và mọi thời, để giúp lý trí phân biệt điều thiện điều ác.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Theo các em, giúp đỡ người khác là điều thiện hay điều ác? (*Điều thiện*)

- Trộm cắp là điều thiện hay điều ác? (*Điều ác*)

- Thật thà là điều thiện hay điều ác? (*Điều thiện*)

- Lừa dối người khác là điều thiện hay điều ác? (*Điều ác*)

- Nhờ đâu ta có thể phân biệt những điều trên là điều thiện hay điều ác? Đó chính là nhờ luật tự nhiên mà Thiên Chúa đã ghi khắc trong tâm hồn mỗi người chúng ta.

c. Các em đọc chung lại câu 2

✚ **Câu 3:** Luật Cựu Ước là luật nào?

T. Luật Cựu Ước là luật Thiên Chúa đã ban qua ông Môisen tại núi

Sinai, gồm tóm trong Mười điều răn.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Sau khi giải phóng dân Israel khỏi ách nô lệ Ai Cập, qua ông Môisen, Thiên Chúa đã ký với dân Israel điều gì? (*Ký Giao ước Sinai*)

- Cùng với Giao ước Sinai, Thiên Chúa ban cho họ điều gì? (*Mười Điều Răn*)

- Các em đọc lại Mười Điều Răn.

- Bộ luật được Thiên Chúa ban cho dân Israel qua ông Môisen tại núi Sinai, gồm tóm trong Mười Điều Răn, được gọi là luật Cựu Ước.

c. Các em đọc chung lại câu 3

✚ **Câu 4:** Luật Tân Ước là luật nào?

T. Luật Tân Ước là luật yêu thương đã được Chúa Kitô công bố trong Bài giảng trên núi và trong bữa Tiệc ly.

a. Các em đọc chung câu 4

b. Dẫn giải

+ Cô kể cho các em nghe một câu chuyện nhé: BÀ CÓ PHẢI LÀ CHÚA KHÔNG?

Buổi tối hôm đó trời thật lạnh. Có một em bé khoảng sáu, bảy tuổi đang đứng tần ngần trước một cửa hàng. Đứa bé đi chân không, còn quần áo thì giống như những miếng giẻ rách quấn trên mình. Tình cờ có một thiếu phụ đi ngang qua, trông thấy cậu bé và đọc được những nỗi thèm muốn trong đôi mắt xanh u uẩn của cậu. Bà cầm tay em bé, dẫn em vào tiệm và mua cho em một đôi dép, một bộ quần áo và một chiếc áo ấm.

Ra khỏi tiệm, người thiếu phụ xoa đầu cậu bé và nói:

- Bây giờ cháu có thể về nhà và hưởng một ngày vui vẻ nhé!

Đứa bé ngược nhìn người thiếu phụ và hỏi:

- Thưa bà, bà có phải là Chúa không?

Bà cúi xuống mỉm cười với cậu bé và trả lời:

- Con ơi, không phải đâu, bà chỉ là một trong những đứa con của

Ngài mà thôi!

Lúc đó, cậu bé nói:

- Cháu biết ngay là bà có họ hàng với Ngài mà.

* * *

- Các em có biết do đâu người thiếu phụ lại có lòng thương người như thế không? (*Mời một vài em trả lời*)

- Các em sẽ làm gì khi thấy một người nghèo ăn xin, một em bé đói khát rách rưới nơi đường phố, một người già cần đi qua đường, ... ? (*Mời một vài em trả lời*)

- Trong Bữa Tiệc ly, sau khi rửa chân cho các môn đệ, Chúa Giêsu đã ban cho các môn đệ một điều luật mới. Các em có biết đó là điều luật gì không? (*Mời một vài em trả lời*)

- Chúa Giêsu đã bảo các môn đệ: “*Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em*” (Ga 15,12). Đó là luật mới của Tân Ước, luật yêu thương mà Chúa Giêsu đã công bố trong Bài giảng trên núi về Tám mối phúc thật và cách riêng trong Bữa tiệc ly trước khi Ngài chịu chết.

✠ **Câu 5:** Luật Tân Ước có giá trị như thế nào?

T. Luật Tân Ước kiện toàn luật tự nhiên và luật Cựu Ước, đòi ta phải thay đổi tận cõi lòng, để nên hoàn thiện như Cha trên trời là Đấng hoàn thiện.

a. Các em đọc chung câu 5

b. Dẫn giải

- Kiện toàn là làm cho trở nên hoàn hảo.

- Luật tự nhiên và luật Cựu Ước cũng tốt lành và đáng quý trọng, nhưng hai luật đó có hoàn hảo chưa? (*Chưa hoàn hảo*)

- Chúa Giêsu bảo: “*Anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ Luật Môisen hoặc lời các ngôn sứ. Thầy đến không phải là để bãi bỏ, nhưng là để kiện toàn*” (Mt 5,17)

Chẳng hạn luật Cựu Ước dạy ai giết người thì bị đưa ra tòa, còn Chúa Giêsu dạy không được giận hờn hoặc mắng chửi anh em mình. Luật

Cựu Ước dạy mắt đền mắt răng đền răng, còn Chúa Giêsu dạy đừng chống cự người ác, ai xin thì hãy cho, ai muốn vay mượn thì đừng ngoảnh mặt đi. Luật Cựu Ước dạy hãy yêu đồng loại và hãy ghét kẻ thù, còn Chúa Giêsu dạy hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho kẻ ngược đãi mình ... (x. Mt 5,17-48)

- Như vậy, luật Tân Ước kiện toàn luật tự nhiên và luật Cựu Ước. Luật Tân Ước đòi ta phải thay đổi tận cõi lòng để nên hoàn thiện như Cha trên trời là Đấng hoàn thiện.

c. Các em đọc chung lại câu 5

3. Củng cố

- Để giúp chúng ta đi trong đường lối của Ngài, Thiên Chúa đã ban những luật nào?

- Luật Tân Ước có giá trị như thế nào?

- GLV tóm tắt ý chính của bài và gợi mở tâm tình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

Lạy Chúa, Chúa đã ban lề luật như ánh sáng soi đường dẫn lối chúng con đi. Xin cho chúng con hết lòng yêu mến luật Chúa dạy và ân cần tuân giữ, hầu chúng con nên giống hình ảnh Chúa mỗi ngày một hơn. Amen

Hát: CỨ DẤU NÀY

ĐK: Người ta cứ dấu này mà nhận biết chúng con là môn đệ Thầy: là chúng con yêu thương nhau.

1. Thầy truyền cho chúng con điều răn mới của Thầy: là hãy yêu thương nhau như Thầy yêu chúng con.

2. Người nào yêu mến Ta thì vâng giữ lệnh truyền: là hãy yêu anh em, tâm thành như Chúa yêu.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Băng reo: LỄ LUẬT

GLV

HS

- | | |
|-------------------|---|
| - Mười điều răn | - Đức Chúa Trời (Đưa hai bàn tay lên ngang tai, xòe 10 ngón tay ra) |
| - Năm điều răn | - Hội Thánh (Đưa hai tay lên trời, xòe tay phải 2 ngón, tay trái 3 ngón) |
| - Tất cả chúng ta | - Quyết tâm thực hiện (Hai tay rút về rồi nắm 2 bàn tay lại đưa mạnh lên cao) |

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- **Ý chính:** Thiên Chúa đã ban Lễ Luật để hướng dẫn ta đi trong đường lối của Ngài.
- **Tâm niệm:** *Lễ Luật Chúa ta luôn tuân giữ, Để tâm hồn thư thái bình an.*
- **Thực hành:** Trong tuần này, em cố gắng chu toàn luật yêu thương bằng cách làm một việc gì đó để giúp đỡ người khác.

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Rm 13,8

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 26

ÔN CHÚA

[SGLCG 1987-2011]

Mục tiêu bài 26:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em hiểu rằng nếu không có ơn Chúa giúp, ta không thể sống xứng đáng là con Thiên Chúa và tham dự vào sự sống của Ba Ngôi Thiên Chúa.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em luôn biết tin tưởng và cậy trông vào Chúa.
- ✧ **Thực hành:** Giúp các em luôn biết cầu xin ơn Chúa trợ giúp trước mỗi công việc.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp

2. Cầu nguyện đầu giờ

3. Điểm danh

4. Kiểm tra bài cũ

- Luật luân lý bao gồm những luật nào?
- Luật tự nhiên là luật nào?
- Luật Cựu Ước được gồm tóm ở đâu?
- Trọng tâm của luật Tân Ước là gì?
- Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

GLV cho các em quan sát một cành khô và một chậu cây cảnh nhỏ, sau đó hỏi các em:

- Khi một cành lá lìa khỏi cây, nó sẽ như thế nào? (*Trở nên vàng úa, khô héo*)

- Còn những cành lá gắn liền với cây thì như thế nào? (*Xanh tươi và sinh nhiều hoa quả*)

- Tại sao vậy? (Mời một vài em trả lời)

- Đúng rồi, cành nào lìa khỏi thân cây thì sẽ vàng úa và khô héo. Cành nào gắn liền với thân cây thì sẽ xanh tươi và sinh nhiều hoa quả. Giờ đây chúng ta sẽ lắng nghe xem Chúa Giêsu muốn dạy ta điều gì qua đoạn Lời Chúa sau đây. Mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe.

2. Công bố Lời Chúa: Ga 15,4-5

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan.

⁴ Hãy ở lại trong Thầy như Thầy ở lại trong anh em. Cũng như cành nho không thể tự mình sinh hoa trái, nếu không gắn liền với cây nho, anh em cũng thế, nếu không ở lại trong Thầy.

⁵ Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai ở lại trong Thầy và Thầy ở lại trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái, vì không có Thầy, anh em chẳng làm gì được.

Đó là Lời Chúa - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa.

. Thinh lặng giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Trong đoạn Lời Chúa chúng ta vừa nghe, hình ảnh cây nho chỉ về Ai? (*Về Chúa Giêsu*)

- Còn cành nho chỉ về ai? (*Về chúng ta*)

- Chúa Giêsu mời gọi chúng ta điều gì? (*Ngài mời gọi chúng ta ở lại trong Ngài*)

- Ở lại trong Chúa Giêsu nghĩa là gì? (*Nghĩa là kết hợp với Ngài,*

sống gắn bó mật thiết với Ngài như cành nho gắn liền với thân cây)

- Ta ném một cái chai vào lòng biển. Nước biển chui vào chiếm hữu cái chai. Nước biển càng vào, cái chai càng từ từ chìm sâu vào lòng đại dương. Cái chai ở trong đại dương và đại dương ở trong cái chai. Đó là hình ảnh xác thực nhất để chỉ mối tương giao giữa Chúa Giêsu và các môn đệ Chúa. Giống như nhánh nho dính vào gốc và gốc dính vào nhánh nho vậy.

- Chúa Giêsu quả quyết không có Ngài, hay nói cách khác, nếu Ngài không ban ơn, thì chúng ta chẳng làm được gì. Như vậy ơn Chúa là gì? Ôn Chúa cần thiết như thế nào? Có mấy thứ ơn Chúa? Con người có lập được công trạng gì không? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn những điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✚ **Câu 1:** Bởi sức tự nhiên ta có thể sống đẹp lòng Chúa được không?

T. Nếu không có ơn Chúa giúp thì ta không thể sống đẹp lòng Chúa, vì Chúa Giêsu đã nói: *“Không có Thầy, các con chẳng làm gì được!”* (Ga 15,5).

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Các em được như ngày hôm nay là nhờ công ơn của những ai? (*Mời các em kể ra*)

- Nếu không có công ơn nuôi nấng dạy dỗ của ba mẹ, thầy cô và nhiều người khác, chắc chắn các em không thể được như ngày hôm nay. Còn về đời sống siêu nhiên thì sao?

- Sau khi tổ tông phạm tội, bản tính con người bị yếu đuối, dễ nghiêng về điều xấu hay điều tốt? (*Để nghiêng về điều xấu*)

- Như vậy, bởi sức tự nhiên ta có thể từ bỏ tội lỗi và các thói hư tật xấu không? (*Không*)

- Bởi sức tự nhiên ta có thể tin cậy, yêu mến và sống đẹp lòng Chúa

không? (*Không*)

- Như vậy, chúng ta biết rằng tự sức mình chúng ta không thể làm được những điều tốt lành, mà cần phải có ơn Chúa trợ giúp, vì Chúa Giêsu đã nói: *“Không có Thầy, các con chẳng làm gì được!”*.

c. Các em đọc chung lại câu 1

d. Minh họa

Một bà lớn tuổi bước vào một quán ăn. Sau khi đồ ăn dọn ra, bà bình tĩnh nhắm mắt nói lời cảm tạ ơn Chúa vừa đủ nghe.

Hành động của bà làm cho hai thanh niên ngồi bàn kế bên chú ý. Hai thanh niên muốn trêu chọc bà, liền kéo qua hỏi:

- Lúc vừa rồi bà nhắm mắt làm gì vậy?

Bà đáp:

- Tôi cầu nguyện cảm ơn Chúa trước khi ăn.

Hai thanh niên hỏi tiếp:

- Thế rủi như lúc bà nhắm mắt lại có con chó đến ăn hay con ruồi đậu vô thì sao?

Bà bình tĩnh trả lời:

- Thôi kệ nó mấy cậu ơi, mình là con người thì phải biết ơn Đấng Tạo Hóa cho mình có thức ăn, tội nó là chó, là ruồi có biết gì đâu mà trách.

✚ **Câu 2:** Ơn Chúa là gì?

T. Ơn Chúa là những ân huệ Thiên Chúa ban, để giúp ta sống xứng đáng là con cái Ngài và được tham dự vào sự sống của Ba Ngôi Thiên Chúa.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Ai ban cho chúng ta không khí, cơm ăn, nước uống hằng ngày?
(*Thiên Chúa*)

- Về mặt tinh thần, Chúa còn ban cho chúng ta những ân huệ nào?
(*Mời một vài em trả lời*)

- Ngoài những ơn các em vừa kể, chúng ta còn nhận được ơn cao trọng hơn nữa là ơn được làm con cái Thiên Chúa và được tham dự vào sự sống của chính Ba Ngôi Thiên Chúa.

- Để sống xứng đáng là con cái Thiên Chúa, ta cần được sự trợ giúp liên li của Chúa Thánh Thần. Em nào còn nhớ bảy ơn Chúa Thánh Thần là những ơn nào?

c. Các em đọc chung lại câu 2

✚ **Câu 3:** Có mấy thứ ơn Chúa?

T. Có hai thứ:

- Một là: ơn thánh hoá có tính cách thường xuyên;
- Hai là: ơn trợ giúp tùy hoàn cảnh.

a. Các em đọc chung câu 3

b . Dẫn giải

✓ **Ơn thánh hoá:**

- Khi ta lãnh nhận bí tích Rửa tội, Thiên Chúa Ba Ngôi thánh hoá ta và ban sự sống Thiên Chúa cho ta, làm cho ta nên con cái Thiên Chúa. Ơn thánh hóa đồng nghĩa với sự sống Thiên Chúa mà ta nhận được qua bí tích Rửa tội. Ơn thánh hóa cũng còn quen gọi là tình trạng “sống trong ơn nghĩa Chúa”, tức là trong tình thân mật với Thiên Chúa. Ơn thánh hoá có tính cách thường xuyên. Khi nào người ta cố tình phạm tội trọng chống nghịch lại Thiên Chúa, ơn thánh hóa sẽ bị gián đoạn và phải nhờ bí tích giải tội mới khôi phục lại được. [SGLC 1999, 2000, 1861]

✓ **Ơn trợ giúp:**

- Ơn trợ giúp là ơn Thiên Chúa ban cho mỗi người tùy theo hoàn cảnh. Chẳng hạn khi em đạp xe đi học, Chúa gìn giữ để em được bình an; khi em học bài, Chúa ban ơn soi sáng để em dễ dàng hiểu bài; khi em đau ốm, Chúa ban ơn để em vui vẻ chịu đựng...

c. Các em đọc chung lại câu 3

✚ **Câu 4:** Ngoài ơn thánh hoá do bí tích Rửa tội, ta còn được những ơn nào nữa?

T. Ta còn được nhiều ơn riêng do các bí tích khác, rồi những ơn dành cho chức phận mình và có khi được những ơn đặc biệt để phục vụ cộng đoàn, gọi là các đoàn sủng.

a. Các em đọc chung câu 4

b. Dẫn giải

- Bí tích nào ban cho ta ơn thánh hoá để ta được tham dự vào sự sống của Ba Ngôi Thiên Chúa? (*Bí tích Rửa tội*)

- Ngoài ơn thánh hoá do bí tích Rửa tội mang lại, ta còn được nhiều ơn riêng do các bí tích khác nữa.

- Cô đổ các em bí tích nào củng cố trong tâm hồn ta các hồng ân của Chúa Thánh Thần và ban cho ta một sức mạnh đặc biệt để ta làm chứng cho đức tin Kitô giáo? (*Bí tích Thêm sức*)

- Bí tích nào ban ơn tha các tội riêng ta phạm? (*Bí tích Giao hòa*)

- Bí tích nào ban ơn trợ giúp cho các bệnh nhân? (*Bí tích Xức dầu bệnh nhân*)

- Ngoài những ơn do các bí tích, ta còn được những ơn dành cho chức phận mình. Chẳng hạn đối với các Giám mục, linh mục, thì Chúa ban cho những ơn cần thiết để các ngài dẫn dắt đoàn chiên; còn đối với những người sống trong bậc vợ chồng, thì Chúa ban cho ơn biết sống yêu thương nhau và chu toàn bổn phận nuôi dạy con cái.

- Có khi ta cũng nhận được những ơn đặc biệt để phục vụ cộng đoàn, gọi là đoàn sủng. Chẳng hạn có những người được Chúa ban cho ơn ăn nói khôn ngoan, lưu loát để hướng dẫn cộng đoàn, hoặc được Chúa ban cho ơn chữa bệnh để cứu chữa các bệnh nhân...

c. Các em đọc chung lại câu 4

✠ **Câu 5:** Nếu mọi sự đều do ơn Chúa thì con người có công trạng gì không?

T. Bởi sức tự nhiên ta chẳng có công trạng gì, nhưng nhờ ơn Chúa, ta có thể lập công cho mình và cho người khác.

a. Các em đọc chung câu 5

b. Dẫn giải

- Tự sức riêng, ta chỉ là con cháu Adam, không thể lập nên công trạng gì trước mặt Thiên Chúa.

- Thế nhưng khi được cứu chuộc, ta được tháp nhập vào Đức Kitô là đầu. Nhờ được nên chi thể của Đức Kitô, được hợp nhất với Ngài và được đồng thừa tự với Ngài, ta có thể lập công trạng trong Chúa Kitô. Chính nhờ hợp nhất với Đức Kitô, những việc ta làm trở nên có giá trị trước mặt Thiên Chúa.

- Như thế, đúng ra con người không có công trạng gì trước mặt Thiên Chúa, tuy nhiên vì Thiên Chúa đã muốn cho chúng ta được cộng tác vào ơn của Ngài, cho nên qua những việc lành, phúc đức, cầu nguyện, ăn chay hãm mình v.v..., chúng ta cũng có thể lập công cho mình và cho người khác.

c. Các em đọc chung lại câu 5

3. Cửng cố

- Ôn Chúa là gì?
- Có mấy thứ ơn Chúa?
- Ngoài ơn thánh hoá do bí tích Rửa tội, ta còn được những ơn nào nữa?
- Nhờ đâu con người có thể lập được công cho mình và cho người khác?

GLV tóm tắt ý chính của bài và gợi ý cho các em cảm ơn Chúa vì những ơn lành hồn xác Thiên Chúa đã ban cho bản thân, cho gia đình, cho bạn bè và những người thân yêu của mình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một vài em cầu nguyện tự phát.
- GLV cầu nguyện đúc kết:

Lạy Thiên Chúa toàn năng, ước gì ân sủng Chúa vừa mở đường cho chúng con đi, vừa đồng hành với chúng con luôn mãi để chúng con sốt sắng thực hành những điều Chúa truyền dạy.

HÁT: HỒNG ÂN CHÚA BAO LA

ĐK: Hồng ân Chúa bao la, tuôn đổ xuống chan hoà, tuy tay con nhỏ bé, bao nhiêu cũng không vừa.

1. Chính tay Ngài đã dựng nên con. Thần Khí Ngài làm cho con sống. Tình yêu Ngài ngày đêm ấp ủ. Lời Ngài dẫn dắt con trên đường.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Hát: CẦN CÓ ƠN CHÚA

Không có ơn Thiên Chúa, ta không làm được gì.

Không có ơn Thiên Chúa, ta chẳng làm được chi.

Ta vững tin nơi Chúa, ta sẽ làm được việc.

Ta cứ xin với Chúa, Chúa luôn làm cùng ta.

(Sách 321 bài ca giáo lý trang 59)

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- **Ý chính:** Nhờ có ơn Chúa giúp, ta mới có thể sống xứng đáng là con Thiên Chúa.
- **Tâm niệm:** *Có Chúa luôn giữ gìn,
Ta vững tin vượt khó.
Dù gian nguy sóng gió,
Đã có Chúa, lo gì!*
- **Thực hành:** Trong tuần này, em ghi ra những ơn lành Chúa đã ban cho em và em tạ ơn Chúa.

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Ga 15,5

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 27 TỘI LỖI

[SGLCG 1846-1876]

Mục tiêu bài 27:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em hiểu rõ hơn thế nào là tội và những hậu quả của tội.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em biết ghét ghét tội lỗi và quyết tâm không bao giờ phạm tội.
- ✧ **Thực hành:** Giúp các em biết tránh xa những dịp dễ phạm tội.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp

2. Cầu nguyện đầu giờ

3. Điểm danh

4. Kiểm tra bài cũ

+ Trong bài trước, các em đã học biết ơn Chúa gồm 2 loại: ơn thánh hoá và ơn trợ giúp. Ôn thánh hoá có tính cách thường xuyên, còn ơn trợ giúp là ơn Chúa ban tùy hoàn cảnh. Sau đây, các em hãy cho cô biết đâu là ơn thánh hoá và đâu là ơn trợ giúp.

- Ôn ta nhận được khi lãnh bí tích Rửa tội, làm cho ta trở thành con cái Thiên Chúa. (*Ôn thánh hoá*)

- Ôn thúc giục ta đi xưng tội mỗi khi ta phạm tội mất lòng Chúa. (*Ôn trợ giúp*)

- Ôn cho ta lòng tin, cậy, mến Chúa Ba Ngôi. (*Ôn thánh hoá*)

- Ôn nhắc ta đối xử tốt lành và quảng đại với bạn bè. (*Ôn trợ giúp*)

- Ôn soi sáng giúp ta hiểu được điều Chúa dạy mỗi khi ta chăm chú đọc Kinh Thánh. (*Ôn trợ giúp*)

- + GLV đánh giá, uốn nắn, bổ sung và giải thích ngắn gọn.
- + Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

- Trong bài trước, các em đã biết rằng Ôn Chúa là những món quà thiêng liêng Thiên Chúa ban, để giúp ta sống xứng đáng là con cái Thiên Chúa và được tham dự vào sự sống của chính Ba Ngôi Thiên Chúa.

- Tuy nhiên làm sao để luôn sống xứng đáng là con cái Thiên Chúa, làm sao để luôn được tăng trưởng trong đời sống ơn thánh? Trong đoạn Lời Chúa chúng ta sắp nghe dưới đây, thánh Phaolô sẽ nói cho chúng ta biết điều đó. Mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Rm 6,8-11

Bài trích thư của thánh Phaolô Tông Đồ gửi tín hữu Rôma

⁸ Nếu chúng ta đã cùng chết với Đức Kitô, chúng ta cũng sẽ cùng sống với Ngài: đó là niềm tin của chúng ta. ⁹ Thật vậy, chúng ta biết rằng: một khi Đức Kitô đã sống lại từ cõi chết, thì không bao giờ Ngài chết nữa, cái chết chẳng còn quyền chi đối với Ngài. ¹⁰ Ngài đã chết, là chết đối với tội lỗi, và một lần là đủ. Nay Ngài sống, là sống cho Thiên Chúa. ¹¹ Anh em cũng vậy, hãy coi mình như đã chết đối với tội lỗi, nhưng nay lại sống cho Thiên Chúa, trong Đức Kitô Giêsu.

*Đó là Lời Chúa - Tạ ơn Chúa
 . Thinh lặng giây lát*

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Theo thánh Phaolô: Nếu chúng ta đã cùng chết với Đức Kitô, chúng ta cũng sẽ được thể nào với Ngài? (*Chúng ta cũng sẽ cùng sống với Ngài*)

- Đức Kitô đã chết đối với tội lỗi thì cả chúng ta cũng hãy coi như mình đã chết đối với tội lỗi. Chết đối với tội lỗi nghĩa là gì? Nghĩa là không còn liên hệ gì với tội lỗi, hoàn toàn cắt đứt mọi liên hệ với tội lỗi. Nói cách khác, ta không còn có mặt trong thế giới tội lỗi; đối với thế giới tội lỗi, ta kể như đã chết.

- Nay Đức Kitô sống là sống cho ai? (*Cho Thiên Chúa*)

- Noi gương Đức Kitô, chúng ta phải làm gì? (*Coi mình như đã chết đối với tội lỗi, nhưng nay lại sống cho Thiên Chúa*)

- Thánh Phaolô mời gọi chúng ta hãy chết đối với tội lỗi nghĩa là hãy dứt khoát từ bỏ tội lỗi để sống cho Thiên Chúa trong Đức Kitô. Thế nhưng tội là gì? Có mấy thứ tội? Tội làm hại ta thế nào? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về những điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

☞ **Câu 1:** Tội là gì?

T. Tội là lời nói, việc làm hoặc ước muốn nghịch với luật Chúa dạy, chẳng những xúc phạm đến Thiên Chúa, mà còn làm hại bản thân và người khác.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

Cô mời các em suy nghĩ ba điều: Tội nghịch với luật Chúa dạy – Tội xúc phạm đến Thiên Chúa – Tội gây thiệt hại cho bản thân ta và cho mọi người.

- Thứ nhất: Tội nghịch với luật Chúa dạy

* Các em đã biết mười điều răn của Chúa. Cô hỏi các em:

* Dùng lời nói để vu khống người khác là lỗi điều răn nào (điều răn 8)

* Ăn cắp của người khác là lỗi điều răn nào (điều răn 7)

* Tham lam muốn lấy của người khác lỗi điều răn nào (điều răn 10)

* vv...

* Tội là những lời nói, việc làm hoặc ước muốn nghịch với luật Chúa.

- Thứ hai: Tội xúc phạm đến Thiên Chúa

* Mỗi lần lỗi phạm như vừa nói, là ta không vâng lời Thiên Chúa

* Nói cách khác, mỗi lần lỗi phạm như thế là ta từ bỏ Thiên Chúa để chọn lựa chính mình hoặc một thụ tạo nào khác

* Nói đúng hơn nữa, lúc ấy ta coi bản thân hoặc các thụ tạo quan trọng hơn Thiên Chúa

* Như thế, mọi tội lỗi đều xúc phạm đến Thiên Chúa, coi thường tình thương Thiên Chúa

* Nếu người ta cố chấp trong tội trọng, người ta cắt đứt tình thân mật với Thiên Chúa, như cắt đứt tình bạn, tình cha con, tình vợ chồng

- Thứ ba: Tội gây thiệt hại cho bản thân ta và cho mọi người.

* Tội làm cho chúng ta ra xấu xa, khiến chúng ta xa cách Chúa, không đáng được hưởng hạnh phúc với Chúa, bị đau khổ và phải chết. Như vậy trước hết tội làm hại ai? (*Làm hại bản thân ta*)

* Tất cả chúng ta đều liên đới với nhau như trong một cơ thể. Một bộ phận đau thì toàn thân cũng bị ảnh hưởng. Như vậy, ngoài việc làm hại bản thân ta, tội còn làm hại ai nữa? (*Làm hại những người khác*)

- Nói tóm lại, tội là lời nói, việc làm hoặc ước muốn nghịch với luật Chúa dạy, chẳng những xúc phạm đến Thiên Chúa, mà còn làm hại bản thân và người khác.

c. Các em đọc chung lại câu 1

d. Minh họa

Ông George Washington, tổng thống đầu tiên của Hiệp chủng quốc Hoa kỳ, là người có công đưa nước Mỹ đến độc lập, tự do và phồn thịnh. George cũng nổi tiếng là người luôn biết phục thiện và yêu sự thanh liêm.

Ngày kia, khi còn nhỏ, cậu George ra vườn làm cỏ vô tình chặt đứt cây anh đào mà mẹ rất quý. Khi cha cậu thấy cây anh đào bị chặt, liền hỏi:

- Con có biết ai là người chặt cây anh đào không?

George suy nghĩ rồi trả lời:

- Chính con là người chặt cây anh đào, xin cha cứ phạt con!

Và George rất ngạc nhiên khi nghe cha nói:

- Điều con làm là một điều lỗi, nhưng con đã chữa được điều lỗi đó là khi con dám nhận lỗi.

✚ **Câu 2:** Có mấy thứ tội?

T. Có hai thứ: một là tội trọng, hai là tội nhẹ.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Ông A vì thù ghét ông B đã chặn đường đánh ông B đến chết. Tội của ông A là tội trọng hay tội nhẹ? (*Tội trọng*)

- Ông C cũng thù ghét ông D nhưng chỉ bạt tai ông D một cái. Tội của ông C là tội trọng hay tội nhẹ? (*Tội nhẹ*)

- Có hai thứ tội: một là tội trọng, hai là tội nhẹ. Còn thế nào là tội trọng, thế nào là tội nhẹ, chúng ta sẽ tìm hiểu ở các câu sau.

c. Các em đọc chung lại câu 2

✚ **Câu 3:** Thế nào là tội trọng?

T. Tội trọng là cố tình phạm luật Thiên Chúa trong những điều quan trọng mà ta đã kịp suy biết.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Một tội được coi là trọng khi hội đủ ba điều kiện sau: lỗi phạm một điều luật quan trọng, đã kịp suy biết và cố tình phạm.

• **Lỗi phạm một điều luật quan trọng:**

- Những điều luật quan trọng được xác định trong Mười Điều răn, như Đức Giêsu đã trả lời cho người thanh niên giàu có: “Chớ giết người, chớ ngoại tình, chớ trộm cắp, chớ làm chứng gian, chớ làm hại ai, hãy thảo kính cha mẹ.” (Mc 10,19). Mức độ nặng giữa các tội có khác nhau: tội giết người nặng hơn tội ăn trộm, tội đánh đập cha mẹ nặng hơn tội đánh đập một người lạ.

• **Đã kịp suy biết:**

- Người phạm tội biết rõ hành vi đó là tội, là trái với luật Chúa.

• **Cố tình phạm:**

- Người phạm tội hoàn toàn cố ý.

c. Các em đọc chung lại câu 3

d. Minh họa

Sáng sớm ngày 6-8-1945, viên đại úy phi công Mỹ Robert Lewis đã nhận được lệnh cất cánh thi hành một phi vụ quan trọng, nhưng anh không hề biết phi vụ này quan trọng đến mức độ nào.

Vào khoảng 11 giờ, Lewis được lệnh tiến vào không phận Hiroshima và thả trái bom số 1. Trở về căn cứ, anh đã được tiếp đón như một anh hùng. Nhưng khi biết được rằng trái bom nguyên tử do mình ném xuống Hiroshima đã làm hàng trăm ngàn người chết và hàng chục vạn người bị thương, Lewis bắt đầu suy nghĩ dữ dội. Anh già từ binh nghiệp để thực hiện một quyết định:

- Tôi đã được sai đi giết hàng trăm ngàn người. Chiến tranh thật ghê tởm! Tôi muợn kiến tạo một thế giới đầy yêu thương.

Sau đó Lewis dần thân trở thành một nhà truyền giáo rao giảng hòa bình và tình yêu của Thiên Chúa cho tất cả mọi người.

✠ **Câu 4:** Tội trọng làm hại ta thế nào?

T. Tội trọng cắt đứt tình nghĩa ta với Thiên Chúa, và nếu không hối cải thì sẽ phải xa cách Ngài đời đời.

a. Các em đọc chung lại câu 4

b. Dẫn giải

- Khi phạm tội trọng, ta cắt đứt tình nghĩa giữa ta với ai? (*Giữa ta với Thiên Chúa*)

- Khi phạm tội trọng, ta đánh mất ơn gì? (*Ơn thánh hoá*)

- Nếu người mắc tội trọng không chịu ăn năn hối cải trở về cùng Thiên Chúa thì sẽ ra sao? (*Thì sẽ phải xa cách Thiên Chúa đời đời*)

c. Các em đọc chung lại câu 4

d. Minh họa

Một anh chàng da đen hộ tống ông chủ da trắng đi săn vịt. Cả hai đều là Kitô hữu. Nhân dịp nói chuyện về vấn đề tôn giáo, ông chủ hỏi anh người ở da đen:

- Ta chẳng hiểu tại sao anh cứ thường xuyên nói đến tội, đến chống trả cám dỗ, đến ma quỷ. Ta chẳng phải chống trả cám dỗ bao giờ, quỷ nó để ta yên, chẳng bao giờ quấy phá hoặc tấn công chi cả.

Anh chàng người ở da đen trả lời:

- Tôi xin phép được cắt nghĩa việc này. Chúng ta đang đi săn vịt. Những con vịt nào bị ông bắn và chết ngay khi rơi xuống thì tôi để nằm yên đó. Nhưng con nào chỉ bị thương khi rơi xuống và tìm cách chạy trốn thì tôi dùng sào này mà phang cho chết hoặc không nhúc nhích được mới thôi. Ông là một con vịt đã bị ma quỷ bắn chết ngay rồi. Nó để ông nằm yên vì nắm phần chắc rồi. Còn tôi giống như con vịt mới chỉ bị thương và đang tìm cách trốn thoát, do đó ma quỷ đang giơ sào và tìm mọi cách đập tôi.

➤ **Câu 5:** Thế nào là tội nhẹ?

T. Tội nhẹ là lỗi phạm một điều luật nhẹ, hoặc một điều quan trọng, nhưng chưa kịp suy biết, hay chưa hoàn toàn ưng theo.

a. Các em đọc chung câu 5

b. Dẫn giải

- Lo ra chia trí trong khi đọc kinh cầu nguyện là lỗi phạm một điều luật quan trọng hay một điều luật nhẹ? (*Một điều luật nhẹ*)

- Gây thương tích làm cho người khác mất sức lao động là lỗi phạm một điều luật quan trọng hay một điều luật nhẹ? (*Lỗi phạm một điều luật quan trọng*)

- Nhưng nếu gây thương tích vì sơ ý, chưa kịp suy biết, chứ không phải do cố ý thì tội phạm là nặng hay nhẹ? (*Tội nhẹ*)

- Một tội được coi là nhẹ khi lỗi phạm một điều luật nhẹ, hoặc lỗi phạm một điều quan trọng nhưng mình chưa kịp suy biết, hoặc chưa hoàn toàn ưng theo.

c. Các em đọc chung lại câu 5

✚ **Câu 6:** Tội nhẹ làm hại ta thế nào?

T. Tội nhẹ làm cho ta bớt lòng mến Chúa, dễ hướng chiều về điều xấu và dễ phạm tội trọng hơn.

a. Các em đọc chung câu 5

b. Dẫn giải

- Tội nhẹ có cắt đứt tình nghĩa giữa ta với Chúa không? (*Không*)
- Tội nhẹ không cắt đứt tình nghĩa giữa ta với Chúa, nhưng làm cho ta bớt lòng mến Chúa, ngăn cản ta tiến triển trong việc thực hành các nhân đức và làm việc thiện.
- Tội nhẹ có làm mất ơn thánh hoá không? (*Không*)
- Tội nhẹ không làm mất ơn thánh hoá, không làm mất phúc thiên đàng, nhưng ai cố tình phạm tội nhẹ và không thống hối sẽ dễ hướng chiều về điều xấu và dễ phạm tội trọng.
- Tội nhẹ có thể được tha nhờ ăn năn thống hối, cầu nguyện, làm việc lành phúc đức, nhưng ta cũng nên xưng các tội nhẹ để được tiến bộ trên đường nhân đức.

c. Các em đọc chung lại câu 6

✚ **Câu 7:** Các tội ta phạm thường do những nét xấu nào?

T. Thường do bảy nét xấu quen gọi là bảy mối tội đầu:

- Một là kiêu ngạo,
- Hai là hà tiện,
- Ba là dâm ô,
- Bốn là hờn giận,
- Năm là mê ăn uống,
- Sáu là ghen ghét,
- Bảy là lừa dối.

a. Các em đọc chung câu 7

b. Dẫn giải

- Từ khi nguyên tổ phạm tội, con người trở thành yếu đuối, dễ

ngiên về tội lỗi. Hơn nữa, tội nguyên tổ để lại nơi chúng ta những xu hướng xấu, dễ đưa đến tội lỗi, quen gọi là bảy mối tội đầu.

- Các em có biết tại sao gọi là bảy mối tội đầu không? (*Mời một vài em trả lời*)

- Gọi là bảy mối tội đầu vì chúng là đầu mối sinh ra những tội khác. Bảy mối tội đầu là:

. Một là kiêu ngạo, tức là coi mình là nhất, xem thường Thiên Chúa và mọi người; tự tôn, háo thắng, ham lời khen; tự phụ, tự mãn, không chịu học hỏi; không chịu vâng lời, không chịu bàn hỏi và lắng nghe.

. Hai là hà tiện, tức là keo kiệt, không dám bỏ tiền lo cái ăn, cái mặc, chỗ ở cho xứng đáng phẩm giá con người; hẹp hòi với công việc chung; coi nặng tiền bạc hơn tình người; quá tính toán khi cần dùng thời giờ, công sức hoặc tiền của để giúp đỡ hoặc chia sẻ với người khác; tìm mọi cách để bòn mót, bất chấp luật công bằng.

. Ba là mê dâm dục, tức là tìm thỏa mãn tình dục cách sai trái trong tư tưởng, lời nói hoặc việc làm.

. Bốn là hờn giận, tức là nóng nảy, giận dữ.

. Năm là mê ăn uống, tức là ăn uống quá độ.

. Sáu là ghen ghét, tức là ganh tị vì thấy người khác hơn mình.

. Bảy là lười biếng, tức là chạy trốn việc bổn phận, không chịu làm việc hoặc học tập.

c. Các em đọc chung lại câu 7

d. Minh họa

Truyện cổ Việt Nam kể: Có một thanh niên làm nghề đốn củi rừng. Một ngày kia, khi vào rừng, anh gặp một ác thần đòi giết anh. Người tiều phu van xin ác thần tha mạng, vì anh còn mẹ và người chị rất thương anh.

Ác thần đồng ý tha mạng cho anh với điều kiện là anh phải chọn một trong ba điều:

- Đánh mẹ

- Giết chị

- Uống rượu

Anh tiều phu suy nghĩ: Mẹ là bậc sanh thành làm sao đánh được? Chị là người thương mình làm sao giết được?

Cuối cùng anh chọn uống rượu.

Ngày hôm đó anh trở về nhà trong cơn say, mùi rượu nức nồng, miệng la hét. Mẹ của anh hết sức ngạc nhiên khi thấy con mình đột nhiên hư hỏng, bà liền rầy la con.

Trong cơn say, anh tiều phu bị mẹ la rầy, tức giận, nên rượt đánh mẹ mình. Người chị đứng gần thấy em say rượu còn hỗn hào đánh mẹ, chạy đến vừa can vừa quở mắng đứa em. Như chế thêm dầu vào lửa, anh tiều phu đã bị rượu làm mất trí khôn, đã chụp lấy dao đâm chết người chị.

Thay vì chọn một, anh chọn hết cả ba. Nguyên nhân cũng chỉ vì rượu.

3. Củng cố

Một thanh niên nọ bỏ nhà đi bụi đời. Sau khi ăn chơi nhẵn túi anh phải đi ăn xin. Trong nỗi cùng cực, anh bắt đầu hồi tâm và nhớ lại nếp sống ấm êm trong gia đình.

Anh quyết định trở về. Nhưng trên đường về, vì nghĩ mình quá bất xứng, không biết cha mẹ có tha thứ không, nên anh đã viết thư xin lỗi cha mẹ. Anh cũng nghĩ: Nếu cha mẹ bằng lòng cho anh trở về, thì hãy lấy chiếc áo bông treo trước cửa nhà.

Cha mẹ anh không những treo một cái áo bông, nhưng còn lấy tất cả áo bông trong nhà treo kín cả bờ dậu trước ngõ.

Cha mẹ trần gian còn sẵn lòng tha thứ như thế, huống nữa là Thiên Chúa! Thiên Chúa sẵn lòng tha thứ cho ta tất cả và rất mong muốn ta trở về.

- Tội là gì?

- Thế nào là tội trọng? Hãy cho một vài thí dụ.

- Thế nào là tội nhẹ? Hãy cho một vài thí dụ.

- Tội trọng làm hại ta thế nào? Tội nhẹ làm hại ta thế nào?

+ GLV đánh giá, uốn nắn, bổ sung và giải thích ngắn gọn; sau đó tóm tắt ý chính của bài và gọi mở tâm tình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một vài em cầu nguyện tự phát.

- GLV cầu nguyện đúc kết:

Lạy Chúa là Đấng giàu lòng thương xót, xin gìn giữ chúng con hôm nay khỏi sa phạm tội và hướng dẫn chúng con luôn thi hành ý Chúa trong tư tưởng, lời nói, việc làm.

Hát: CON NAY TRỞ VỀ

1. Con nay trở về, trở về cùng Chúa, Chúa ơi. Con nay trở về lòng sầu thống hối khôn nguôi: muốn khóc cho một niềm tin, đã trót bao phen ngã nghiêng, bước chân hoang đường đây bến yêu thương tình đáp tình.

ĐK: Ngài là Thiên Chúa rất nhân hậu và hay tha thứ. Ngài dựng nên con không khi nào mặc con thoái hư. Vì là bụi đất con phải vương tục lụy yếu đuối, dẫn con trên đường lành, thủy chung ơn nghĩa muôn đời.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Băng reo: LÁNH XA TỘI LỖI

GLV

HS

- | | |
|-------------|---|
| - Lánh xa | - Ganh tỵ (tay phải làm một động tác như ném một vật) |
| - Lánh xa | - Nóng giận (tay trái xua ngang mặt) |
| - Thực hành | - Bác ái (từng đôi bắt tay nhau) |
| - Thực hành | - Yêu thương (đôi đôi bắt tay) |

Hát: KHI CON PHẠM TỘI

Khi con phạm tội thì làm Chúa buồn biết bao
 Khi con phạm tội thiệt hại đến bao nhiêu người
 Con xin cố gắng từ nay chuyên chăm ngoan ngoãn
 Luôn biết vâng lời làm đẹp lòng Chúa suốt đời.

(Nổi lửa cho đời, tuyển tập 7, trang 28)

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- | | |
|---------------------|--|
| • Ý chính: | Tội là xúc phạm đến Thiên Chúa, đến tha nhân và chính mình. |
| • Tâm niệm: | <i>Than ôi tội trọng nặng nề,
Khiến ta bạc nghĩa lỗi thề với Cha.
Mất quyền con cái trong nhà,
Mất luôn sự sống đậm đà siêu nhiên.</i> |
| • Thực hành: | Trong tuần này em xét mình mỗi tối trước khi đi ngủ và quyết tâm chữa bỏ một vết xấu. |

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Rm 6,11

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 28

NHÂN ĐỨC

[SGLCG 1803-1845]

Mục tiêu bài 28:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em hiểu nhân đức là những thói quen tốt và bền vững giúp ta dễ làm điều thiện hơn.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em biết yêu thích tập luyện các nhân đức.
- ✧ **Thực hành:** Giúp các em biết chuyên cần tập luyện các nhân đức.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp

2. Cầu nguyện đầu giờ

3. Điểm danh

4. Kiểm tra bài cũ

- Tội là gì?

- Thế nào là tội trọng? Em hãy cho một vài ví dụ.

- Thế nào là tội nhẹ? Em hãy cho một vài ví dụ.

+ Mời một vài em trả lời và một vài em khác nhận xét câu trả lời của bạn. Sau đó GLV nhận xét, uốn nắn và bổ sung.

+ Kiểm tra 1, 2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

Để đời sống thiêng liêng tăng trưởng, không những chúng ta cần

phải xa lánh tội lỗi mà còn phải luyện tập các nhân đức.

Vì vậy, thánh Phaolô đã khuyên các tín hữu hãy quý chuộng và thực hành các nhân đức để mỗi ngày sống là con cái của Thiên Chúa hơn. Mời các em đứng lên để cùng nhau lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Pl 4,8-9

Bài trích thư của thánh Phaolô Tông Đồ gửi tín hữu Philipphê.

⁸ Thưa anh em, những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực tinh tuyền, những gì là đáng mến và đem lại danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh, đáng khen, thì xin anh em hãy để ý. ⁹Những gì anh em đã học hỏi, đã lãnh nhận, đã nghe, đã thấy ở nơi tôi, thì hãy đem ra thực hành, và Thiên Chúa là nguồn bình an sẽ ở với anh em.

Đó là Lời Chúa - Tạ ơn Chúa

. Thỉnh lạy giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Trong đoạn Lời Chúa chúng ta vừa nghe, thánh Phaolô khuyên các tín hữu hãy để ý đến những điều gì? *(Những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực tinh tuyền, những gì là đáng mến và đem lại danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh, đáng khen)*

- Đối với các em, những điều nào là cao quý, đáng khen, nên bắt chước? *(Mời một vài em kể ra)*

- Thành thật, siêng năng, quảng đại có đáng khen không? *(Có)*

- Tham lam, gian dối, giận hờn có đáng khen không? *(Không)*

- Những điều cao quý đáng khen mà thánh Phaolô khuyên các tín hữu nên để ý chính là những đức tính tốt hay còn gọi là nhân đức. Có mấy thứ nhân đức? Các nhân đức do đâu mà có? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn những điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✚ **Câu 1:** Nhân đức là gì?

T. Nhân đức là những thói quen tốt và bền vững giúp ta dễ làm điều thiện hơn.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Thói quen là những hành động được lặp đi lặp lại thường xuyên và nhờ đó trở nên dễ làm hơn.

- Saviô là vị thánh trẻ bằng tuổi các em. Sáng nào Saviô cũng dậy sớm để đi tham dự thánh lễ. Hôm nào nhà thờ chưa mở cửa, Saviô quỳ ở ngoài cửa châu Chúa và cầu nguyện cho đến khi cửa mở.

- Mỗi sáng, khi vừa thức dậy, bạn Thanh liền làm dấu Thánh giá dâng ngày cho Chúa và xin Chúa chúc lành cho ngày sống của mình.

- Mỗi khi đi học về, bạn Hùng thường làm một vài công việc để giúp đỡ cha mẹ.

- Hôm qua, khi thấy bạn Thuỷ bỏ quên bút ở nhà, bạn Hằng đã cho bạn Thuỷ mượn bút của mình.

- Những việc làm của các bạn nói trên là tốt hay xấu? (*Tốt*)

- Những việc làm tốt được lặp đi lặp lại thường xuyên sẽ trở thành thói quen tốt. Nhân đức là những thói quen tốt và bền vững giúp ta dễ làm điều thiện hơn.

c. Các em đọc chung lại câu 1

✚ **Câu 2:** Có mấy thứ nhân đức?

T. Có hai thứ:

- Một là: các nhân đức nhân bản, giúp ta hoàn thiện chính mình và sống tốt với mọi người;

- Hai là: các nhân đức hướng thần, giúp ta có khả năng hành động như con cái Thiên Chúa và đáng hưởng sự sống đời đời.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Một người con sẵn sàng làm theo lời cha mẹ là một người con có đức tính gì? (*Vàng lời*)

- Một người nghĩ sao nói vậy, không xiên xẹo, không giả dối là một người có đức tính gì? (*Chân thật*)

- Một người luôn biết giữ lời hứa là một người có đức tính gì? (*Trung tín*)

- Trên đây là một số nhân đức nhân bản. Còn rất nhiều nhân đức nhân bản khác nữa, chẳng hạn như khôn ngoan, dũng cảm, tiết độ, công bằng v.v... Đó là những đức tính ta cần phải có để giúp ta hoàn thiện chính mình và sống tốt với mọi người.

- Ngoài mối tương quan giữa ta với người khác thì ta còn có mối tương quan với Thiên Chúa. Những nhân đức giúp cho mối tương quan của ta với Thiên Chúa được tốt đẹp, chẳng hạn như giúp ta tin kính Thiên Chúa, cậy trông nơi Ngài và yêu mến Ngài, được gọi là những nhân đức hướng thần. Sở dĩ gọi là hướng thần vì những nhân đức đó có đối tượng là Thiên Chúa, hướng đến Thiên Chúa. Các nhân đức hướng thần giúp ta có khả năng hành động như con cái Thiên Chúa và đáng hưởng sự sống đời đời.

c. Các em đọc chung lại câu 2

d. Minh họa

Một bà mẹ lo lắng nhiều vì đứa con trai không đi nhà thờ nữa, mà lại theo những bạn bè xấu và tỏ vẻ bất mãn mọi chuyện. Bà mẹ đau khổ này đã tìm mọi cách để đưa con về đường tốt, nhưng tất cả đều vô ích. Một ngày Chúa nhật nọ, bà nảy ra một ý tưởng và gọi đứa con trai lại:

- Con làm ơn làm dùm mẹ chuyện này. Hãy đem gói đồ này đến cho gia đình ở căn nhà đối diện với chúng ta. Nếu con làm dùm mẹ điều này, mẹ hứa sẽ không quấy rầy con bao giờ nữa.

Có lẽ để khỏi nghe tiếng mẹ kêu gào nữa, chàng thanh niên đã nhận lời mẹ yêu cầu. Anh ta đi đến địa chỉ như mẹ dặn. Bước vào một căn nhà nghèo nàn và trong kinh hoàng anh đã khám phá thấy một người đàn bà đau ốm với ba đứa con nhỏ đang khóc lóc vì đói. Chàng thanh niên trao vôi gói đồ và muốn rút lui ngay, nhưng người đàn bà đã gọi

giật anh trở lại:

- Anh ơi, anh không thể đi được khi tôi chưa kịp cảm ơn anh. Anh là người cứu độ mà Chúa đã gửi đến cho chúng tôi. Xin Ngài trả công cho anh.

Chàng thanh niên ra về đầy cảm động. Ngay hôm sau anh trở lại địa chỉ này với một gói đồ khác mà anh đã mua với chính tiền của anh và còn ở lại chơi với mấy đứa nhỏ. Chàng thanh niên đã thay đổi cuộc sống, vì lòng nhân hậu đã làm anh mỗi ngày thêm hạnh phúc.

☞ **Câu 3:** Các nhân đức do đâu mà có?

T. Các nhân đức nhân bản thì do luyện tập, còn các nhân đức hướng thần thì do Thiên Chúa ban trước rồi ta bồi đắp thêm.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Cô kể cho các em nghe một câu chuyện nhé.

Tâm là con của ông bà Tú. Tâm thông minh nhưng rất nóng tính. Ở nhà cũng như ở trường cậu thường hay gây gổ với người khác. Ba mẹ của Tâm dạy hoài nhưng Tâm vẫn không chừa. Một mùa Chay nọ, bố gọi Tâm lại và nói: “Kể từ hôm nay cho đến hết tuần thứ nhất mùa Chay, mỗi lần con nóng giận, con hãy lấy một cái đinh đóng vào cây cột kia”. Sau một tuần bố bảo Tâm đếm số đinh mà cậu đã đóng vào cây cột. Có 34 cái đinh. Sau một hồi khuyên bảo, bố lại bảo Tâm: “Kể từ hôm nay mỗi lần con kiềm chế không nóng giận với người khác thì con hãy nhổ đi một cái đinh”. Sau ba tuần Tâm trở lại thưa với bố rằng mình đã nhổ xong số đinh ấy. Bố hỏi Tâm cảm thấy thế nào. Tâm nhanh nhẩu trả lời: “Con vui lắm bố ạ”. Bố xoa đầu rồi dẫn Tâm đến bên cây cột và hỏi: “Con thấy cây cột thế nào?”. Tâm trả lời “Cây cột có nhiều lỗ và bị trầy xước”. Ông liền nói: “Mỗi lần con nóng giận gây gổ với ai là con cũng đã làm cho người ấy bị tổn thương như vậy”. Kể từ đó Tâm quyết tâm từ bỏ tính hư tật xấu của mình, tập sống ngoan hiền và vui vẻ với mọi người.

- Để có được các nhân đức nhân bản, ta phải kiên trì tập luyện.

- Còn đối với các nhân đức hướng thần thì sao? Các nhân đức hướng

thần thì do Thiên Chúa ban trước, rồi ta bồi đắp thêm. Các nhân đức hướng thần được ban cho ta cùng với ơn thánh hoá để ta có thể sống với Thiên Chúa Ba Ngôi. Tuy nhiên ta cần phải làm cho các nhân đức ấy mỗi ngày mỗi lớn mạnh để ta ngày càng sống xứng đáng là con cái Chúa hơn.

c. Các em đọc chung lại câu 3

3. Củng cố

- Mời các em nhìn vào hình vẽ trong sách. Hình vẽ mô tả những cảnh gì? (Cảnh một người chị đang chăm sóc đứa em nằm trên giường bệnh và cảnh hai người bạn đang chia sẻ cho nhau một cái bánh)

- Hai hình ảnh này mời gọi các em điều gì? (*Mời gọi các em thực hiện những hành vi yêu thương, phục vụ và chia sẻ cách cụ thể*)

- Chúng ta được mời gọi kính mến Thiên Chúa trên hết mọi sự và yêu thương tha nhân như chính mình. Để được như vậy, chúng ta phải nỗ lực tập luyện các nhân đức. Các nhân đức không những giúp các em dễ dàng thực hiện những hành vi tốt, mà còn giúp các em hoàn thiện chính mình, trở thành những người con ngoan trước mặt Thiên Chúa và mọi người.

- Muốn luyện tính tốt (*nhân đức*), ta cần tập từ những điều nhỏ hằng ngày. Không vì là một điều xấu nhỏ mà làm, không vì là một điều tốt nhỏ mà bỏ qua.

4. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một số em cầu nguyện tự phát.

- GLV cầu nguyện đức kết:

Lạy Cha, Cha kêu mời chúng con hãy sống thánh thiện như Cha là Đấng thánh thiện. Xin cho chúng con mặc lấy Đức Kitô, tràn đầy ân sủng Chúa Thánh Thần để kiên trì thực hành các nhân đức hầu được hưởng hạnh phúc đích thực trên quê trời mai sau.

Hát: **GẶP GỠ ĐỨC KITÔ**

1. *Gặp gỡ Đức Kitô, biến đổi cuộc đời mình. Gặp gỡ Đức Kitô, đón nhận ơn tái sinh. Gặp gỡ Đức Kitô, chân thành mình gặp mình. Gặp gỡ Đức Kitô, nảy sinh tình đệ huynh.*

Nguồn suối nếu bế tắc thì dòng sông mau cạn khô, tình yêu không Kitô, ôi tình yêu sao cần cỗi. Vì Chúa chính nguồn suối, nguồn yêu thương vô biên, biển yêu thương nối liền các hoang đảo giữa đại dương.

2. *Mặc lấy Đức Kitô, khuôn mặt đầy hiền hoà. Mặc lấy Đức Kitô, tấm lòng luôn thứ tha. Mặc lấy Đức Kitô, môi miệng lời thật thà. Mặc lấy Đức Kitô, niềm vâng phục theo Cha.*

Cuộc sống kiếp lữ khách, lộ trình xa ôi thật xa. Đường nguy nan phong ba, đơn độc đấu tranh nghiệt ngã. Kìa bỗng Ngài tiến đến nhẹ cầm tay nâng mình lên. Ủi an như mẹ hiền. Chính Ngài Chúa bình an.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

ĐIỀN TỪ

Nhân đức là những và bền vững giúp ta dễ làm hơn.

Các nhân đức nhân bản, giúp ta chính mình và với mọi người.

Các nhân đức hướng thần, giúp ta có khả năng hành động như và đáng hưởng sự sống đời đời.

Các nhân đức nhân bản thì do, còn các nhân đức hướng thần thì do rồi ta bồi đắp thêm.

RU EM

Chép bài ru em sau đây, giao cho hai bên A và B. Các em có 5 phút để tập ru theo cùng một điệu. Sau đó GLV chỉ hai bên A và B lần lượt ru các câu của mình.

A. Một thương em sống Phúc âm,

B. Hai thương giáo lý chuyên chăm miệt mài.

- A. Ba thương cầu nguyện hôm mai,
 B. Bốn thương thánh lễ chẳng sai một tuần.
 A. Năm thương xưng tội chuyên cần,
 B. Sáu thương chuỗi ngọc em lần luôn tay.
 A. Bảy thương chia sẻ vui đây,
 B. Tám thương nghĩ tốt nói hay cho người.
 A. Chín thương nhắc nhở lựa lời,
 B. Mười thương làm chứng giữa đời ngại chi.

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- | | |
|--------------|--|
| • Ý chính: | Nhân đức là những thói quen tốt và bền vững giúp ta dễ làm điều thiện hơn. |
| • Tâm niệm: | <i>Bước theo chân Chúa Giêsu
Một đời từ bỏ, khiêm nhu, hiền lành.
Là ta chọn sống đơn thanh
Không màng những thói đua tranh của đời.</i> |
| • Thực hành: | Trong tuần này em tìm xem có những tật xấu nhỏ nào cần sửa và những điều tốt nhỏ nào cần tập luyện mỗi ngày. |

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Pl 4,8

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 29

CÁC NHÂN ĐỨC NHÂN BẢN (PHẦN 1)

[SGLCG 1805-1807]

Mục tiêu bài 29:

- | | |
|---------------------|---|
| ✧ Kiến thức: | Giúp các em hiểu đức công bằng và khôn ngoan là gì, cũng như cách luyện tập hai nhân đức này. |
| ✧ Tâm tình: | Giúp các em biết quý trọng đức khôn ngoan và công bằng. |
| ✧ Thực hành: | Tập cho các em biết cố gắng học hỏi và tôn trọng của cải người khác. |

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp

2. Cầu nguyện đầu giờ

3. Điểm danh

4. Kiểm tra bài cũ

- Tuần trước chúng ta đã học bài gì?
- Có mấy thứ nhân đức?
- Những nhân đức ấy do đâu mà có?
- GLV kiểm tra câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

- Hãy kể ra những nhân đức nhân bản mà em cần tập luyện. (*Mời một vài em trả lời*) (Bác ái, khôn ngoan, công bình, tiết độ, dũng cảm, nhẫn nhục, nhân hậu, trung tín, khiêm nhu, hiền hòa, nhẫn nại, tha thứ, ...)

- Có nhiều nhân đức nhân bản mà chúng ta cần tập luyện. Tuy

nhiên, trong số các nhân đức nhân bản trên có một số nhân đức chính yếu, đóng vai trò bản lề quy tụ các nhân đức khác.

- Cô đổ các em khi Thiên Chúa bảo vua Salômon muốn gì thì cứ xin, vua Salômon đã cầu xin ơn gì? (*Ơn khôn ngoan*)

- Vua Salômon đã không cầu xin cho được sống lâu hay được nhiều của cải, nhưng đã cầu xin cho được khôn ngoan. Điều đó đã làm Thiên Chúa rất hài lòng. Đoạn Lời Chúa hôm nay cũng đề cao người khôn ngoan.

- Mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Tb 4,18-19

Bài trích sách Tôbia

¹⁸Biết ai khôn ngoan thì tìm đến mà bàn hỏi và chớ coi thường bất cứ lời chỉ giáo nào hữu ích. ¹⁹Hãy chúc tụng Đức Chúa là Thiên Chúa mọi lúc; hãy xin Ngài dạy con cho biết theo nẻo chính đường ngay và giúp con thành công trong mọi đường đi nước bước cũng như mọi toan tính của con. Thật vậy, không phải dân nào cũng có khả năng suy xét, nhưng Chúa mới làm cho họ biết suy xét đúng, và cũng chính Ngài hạ xuống tận đáy âm phủ, nếu Ngài muốn. Và giờ đây, hỡi con, hãy ghi nhớ các mệnh lệnh ấy, và ước chi đừng bao giờ chúng bị xoá nhoà trong lòng con.

Đó là Lời Chúa - Tạ ơn Chúa

. Thinh lặng giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Đoạn Lời Chúa chúng ta vừa nghe trích từ sách nào? (*Sách Tôbia*)
- Sách Tôbia thuộc Cựu Ước hay Tân Ước? (*Thuộc Cựu Ước*)
- Đoạn Lời Chúa ghi lại lời ông Tôbia khuyên răn con mình. Ông khuyên con mình nên tìm đến bàn hỏi với ai? (*Với người khôn ngoan*)
- Ông Tôbia bảo con hãy xin Thiên Chúa dạy cho biết điều gì? (*Biết*

theo nẻo chính đường ngay, nghĩa là biết sống ngay thẳng theo đường lối của Chúa)

- Để có thể sống theo nẻo chính đường ngay và thành công trong mọi đường đi nước bước cũng như mọi toan tính, chúng ta cần đến khả năng suy xét cho đúng. Suy xét đó là đặc điểm của đức khôn ngoan. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn đức khôn ngoan và đức công bằng, đồng thời giúp các em biết cách tập luyện hai nhân đức này.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✚ **Câu 1:** Có mấy nhân đức nhân bản?

T. Có nhiều nhân đức nhân bản, trong đó bốn nhân đức chính là: khôn ngoan, công bằng, dũng cảm và tiết độ.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Ở phần trên chúng ta đã biết có nhiều nhân đức nhân bản, trong số đó có bốn nhân đức chính là: khôn ngoan, công bằng, dũng cảm và tiết độ. Đó là bốn nhân đức cột trụ (*hay các nhân đức bản lề*), quy tụ các nhân đức khác, tạo thành nền tảng cho đời sống đạo đức.

c. Các em đọc chung lại câu 1

✚ **Câu 2:** Đức khôn ngoan là gì?

T. Đức khôn ngoan là nhân đức giúp ta nhận rõ điều tốt cần làm và những phương tiện chính đáng để làm điều tốt ấy.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Sau khi vua Salômon băng hà, Rôkhapam lên nối ngôi, còn trẻ. Dân chúng đến xin giảm thuế. Những cận thần lớn tuổi khuyên vua giảm cho dân nhưng vua không nghe. Ngược lại, vua nghe đám bạn cùng tuổi, tăng thêm thuế má. Dân chúng tức giận, mười chi tộc phía bắc tuyên bố ly khai, lập thành quốc gia Israel. Bài học đau đớn của vua Rôkhapam nhắc ta nhớ lời khuyên trong sách Tôbia thật chí lý: *“Hãy tìm đến người khôn ngoan mà bàn hỏi và lắng nghe những lời chỉ giáo hữu ích”*.

- Như vậy, đức khôn ngoan là nhân đức giúp ta nhận rõ điều tốt cần làm và những phương tiện chính đáng để làm điều tốt ấy.

c. Các em đọc chung lại câu 2

✚ **Câu 3:** Muốn tập đức khôn ngoan, ta cần làm gì?

T. Ta cần khiêm nhường học hỏi, chăm lo kiểm điểm đời sống, và cầu xin Chúa Thánh Thần soi sáng để luôn làm đúng ý Thiên Chúa.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Em được nghe giới thiệu về một tập truyện tranh. Nhiều người nói tập truyện này rất hay. Nhưng cũng có người nói lứa tuổi của em không nên đọc tập truyện đó. Em phân vân không biết có nên mua tập truyện đó không. Em sẽ làm gì trong trường hợp này? (*Mời một vài em trả lời*)

Em cần hỏi ý kiến của ba mẹ, thầy cô hoặc những người lớn tuổi khác.

- Trên hết, cần tập thường xuyên cầu xin Chúa Thánh Thần soi sáng để biết làm đúng ý Thiên Chúa. Như Chúa Giêsu đã dạy: *“Khi người ta đưa anh em ra trước hội đường, trước mặt những người lãnh đạo và những người cầm quyền, thì anh em đừng lo phải bào chữa làm sao, hoặc phải nói gì, vì ngay trong giờ đó, Thánh Thần sẽ dạy cho anh em biết những điều phải nói.”* (Lc 12,11-12)

- Truyện Thánh phó tế Stêphanô ghi rõ: Nhiều người tài giỏi “đứng lên tranh luận với ông Stêphanô. Nhưng họ không địch nổi lời lẽ khôn ngoan mà Thần Khí đã ban cho ông” (Cv 6,9-10).

- Kinh văn tắt để xin ơn Chúa Thánh Thần là kinh “Cúi xin Chúa sáng soi”

- Khi gặp khó khăn, ta cũng nên cầu nguyện với Đức Mẹ là “Tòa Đấng Khôn Ngoan” bằng lời nguyện tắt: “Đức Mẹ chỉ bảo đường lành – cầu cho chúng con”.

- Sau một buổi lễ hay một hoạt động tương đối quan trọng, người ta thường tổng kết rút kinh nghiệm. Cô đốc các em người ta tổng kết rút kinh nghiệm nhằm mục đích gì? (*Mời một vài em trả lời*)

- Người ta rút kinh nghiệm nhằm tìm ra những điều hay để phát huy

và những điều dễ để tránh. Đời sống của mỗi người chúng ta cũng vậy, cần thường xuyên kiểm điểm, nhờ đó ta sẽ ngày càng tiến bộ hơn, khôn ngoan hơn.

- Tóm lại, muốn được ơn khôn ngoan, ta cần sống khiêm nhường, cậy vào ơn Chúa Thánh Thần, chuyên cần học hỏi nơi sách vở, học hỏi kinh nghiệm của những người lớn tuổi, lắng nghe và vâng lời những người có trách nhiệm trên ta, rồi rút kinh nghiệm từ những việc đã qua.

c. Các em đọc chung lại câu 3

☞ **Câu 4:** Đức công bằng là gì?

T. Đức công bằng là nhân đức giúp ta quyết dành cho Thiên Chúa những gì thuộc về Ngài, và dành cho người khác những gì thuộc về họ.

a. Các em đọc chung câu 4

b. Dẫn giải

Thánh Tôma Mô, lúc 51 tuổi được bổ nhiệm làm Chuởng án của triều đình dưới thời vua Henri VIII của nước Anh, là một người không thiên vị, ngay cả đến những người thân thiết của ông.

Một hôm có người ăn trộm con chó thật đẹp của một thiếu phụ nghèo nọ và đem bán lại cho vợ ông. Thiếu phụ nọ biết được liền tìm đến dinh chuởng án khiếu nại ngay giữa cuộc họp của Tôma Mô với các cộng sự viên. Tôma liền gọi vợ ra. Tay ôm chú chó con, Tôma để thiếu phụ nọ và vợ mình mỗi người đứng ở một góc phòng. Đặt chú chó ở giữa, Tôma bảo hai bà gọi chó. Con vật nghe tiếng chủ cũ liền chạy về phía bà ta. Tôma bảo vợ:

- Con chó không thuộc về mình, bà ráng chịu vậy!

Bà vợ phản đối vì đã bỏ tiền mua con chó, và những người có mặt cũng chia thành hai phe, bên thuận bên chống. Bấy giờ Tôma điều đình với bà nọ mua lại con chó giá gấp ba lần giá thường để tặng lại cho vợ.

- Người công bằng là người biết tôn trọng quyền lợi của người khác, nghĩa là biết dành cho người khác những gì thuộc về họ.

- Tuy nhiên trong cuộc sống không phải ta chỉ có quan hệ với người khác mà còn với Thiên Chúa.

- Sự sống ta có là do ai ban cho? (*Thiên Chúa*)

- Mọi thứ ta đang hưởng dùng là quà tặng của ai dành cho ta? (*Của Thiên Chúa*)

- Vì yêu thương, Thiên Chúa đã dựng nên ta, cứu chuộc ta và ban cho ta muôn vàn ân huệ. Để đáp lại cho công bằng, ta cần biết thờ phượng và kính mến Thiên Chúa trên hết mọi sự, và dành ưu tiên cho Thiên Chúa trong mọi sự

c. Các em đọc chung lại câu 4

✚ **Câu 5:** Muốn tập đức công bằng, ta cần làm gì?

T. Ta cần phải làm hai điều này:

- Một là: dành thời giờ cho việc thờ phượng Chúa hằng ngày;

- Hai là: tập quen tôn trọng sự thật và các quyền lợi của người khác như sự sống, danh dự và của cải.

a. Các em đọc chung câu 5

b. Dẫn giải

- Chắc các em đều biết câu chuyện ông Da-kêu phải không. Khi được Chúa Giêsu nói sẽ đến nhà, ông Da-kêu đã thưa với Chúa: *“Thưa Ngài, này đây phân nửa tài sản của tôi, tôi cho người nghèo, và nếu tôi đã cưỡng đoạt của ai cái gì, tôi xin đền gấp bốn”* (Lc 19,1-10). Ông Da-kêu hứa sẽ đền bù cho những người mà ông đã cưỡng đoạt. Việc làm của ông Da-kêu thuộc về sự công bằng hay bác ái? (*Công bằng*)

- Nhận xét của các em nói lên điều này: hãy tôn trọng những gì thuộc về người khác, không chiếm đoạt của cải người khác, nhưng trả lại cho họ những gì thuộc về họ. *“Của César trả về César, của Thiên Chúa trả về Thiên Chúa”* (Mt 22,21), đó chính là đức công bằng.

- Đối với Thiên Chúa đức công bằng đòi ta trả về cho Ngài những gì?

Thiên Chúa là Chúa chúng ta, là Đấng dựng nên ta, cứu chuộc ta. Chúng ta lãnh nhận nơi Thiên Chúa tất cả, từ ân huệ sự sống cho đến bao nhiêu ân huệ khác, làm sao đền đáp cho cân xứng? Bởi vậy đức

công bằng đòi ta phải biết ơn Thiên Chúa qua việc thờ phượng Ngài: *“Người phải bái lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của người và chỉ thờ phượng một mình Ngài mà thôi”*. (Đnl 6,13; Mt 4,10). Thờ lạy, tạ ơn, ca ngợi, chúc tụng Chúa, là những tâm tình ta phải có đối với Chúa.

- Để tập sống công bằng ta cần nhớ điều này: *“Điều con không thích thì cũng đừng làm cho ai cả”* (Tb 4,15). Hay *“Những gì anh em muốn người ta làm cho mình thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta”* (Mt 7,12).

- Để thực hành đức công bằng ta nên tập:

. Chân thành trong lời nói (có sao nói vậy), cũng như cử chỉ thái độ. Không giữ hoặc lấy đồ vật của người khác. Lấy cái gì của ai, phải trả lại ngay cho người ấy. Mượn vật gì phải trả đúng hẹn, làm hư hại phải bồi thường.

. Thân tình, nhã nhặn, tỏ lòng biết ơn đối với những ai đã làm ơn cho ta. Không nói hành nói xấu ai nhất là khi họ vắng mặt, không chế giễu hoặc sỉ nhục người khác.

. Đức công bằng thấm nhuần đức bác ái nên ta tập sự rộng lượng, không hà tiện bo bo giữ của, không phung phí, biết gìn giữ của chung. Quan tâm bảo vệ môi trường, không xả rác bừa bãi, tiết kiệm và gìn giữ nguồn nước sạch vì mọi người đều có quyền được sống trong một môi trường sạch sẽ không bị ô nhiễm làm hại sức khỏe.

c. Các em đọc chung lại câu 5

3. Củng cố

- Đức khôn ngoan là gì?
- Đức khôn ngoan có cần thiết không? Tại sao?
- Muốn tập đức khôn ngoan, ta cần làm gì?
- Đức công bằng là gì? Hãy nhận xét các tình huống sau đây:

. Má của bạn Mai bạn nên sai Mai đi chợ về nấu ăn. Mai muốn đòi công nên tự động lấy một ít tiền chợ mua bánh ăn mà không cho Má

biết. Em suy nghĩ thế nào về hành động của Mai?

. Em biết một học sinh lấy một số bút máy của các bạn, rồi bán cho em một cây với giá rất rẻ. Trong trường hợp này em sẽ làm gì?

. Em mượn một quyển sách của bạn, hứa sẽ trả lại sau một tuần lễ. Sau khi đọc xong em thấy quyển sách hay quá, muốn giữ lại lâu hơn. Đến nay đã hơn 3 tháng rồi mà nó vẫn nằm trong kệ sách của em. Em phải làm gì?

+ GLV nhận xét, uốn nắn, bổ sung và giải thích ngắn gọn; sau đó tóm tắt ý chính của bài và gợi mở tâm tình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một vài em cầu nguyện tự phát.

- GLV cầu nguyện đúc kết:

Lạy Chúa Giêsu, xin dạy con biết sống quảng đại, biết phụng sự Chúa như Chúa đáng được phụng sự, biết cho đi mà không tính toán, biết chiến đấu mà không sợ bị thương tích, biết làm việc mà không tìm nghỉ ngơi, biết hiến thân mà không chờ đền đáp. Con xin dâng Chúa con người của con, những gì con có xin dâng lại cho Chúa. Đây là ý chí và tự do của con, này là trí nhớ và trí hiểu của con, mọi sự đều là của Chúa. Xin dùng con theo thánh ý Chúa. Xin ban tình yêu và ân sủng của Chúa cho con. Amen.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Hát: **CHẲNG THAM CỦA NGƯỜI**

Lòng con không thể phân chia

Nửa dành cho Chúa nửa mê í a bạc tiền

Một lòng trong sáng chẳng tham í a của người.

(Nối lửa cho đời tuyển tập 7 trang 8)

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- | | |
|--------------|---|
| • Ý chính: | Bốn nhân đức nhân bản quan trọng là: Khôn ngoan, công bằng, dũng cảm và tiết độ. |
| • Tâm niệm: | <i>Ai ơi suy nghĩ nói năng
Phải đầy sự thật, công bằng, mến yêu.
Hy sinh tiết độ sớm chiều,
Tập tành dũng cảm, học điều khôn ngoan.</i> |
| • Thực hành: | Trước khi làm việc gì em sốt sắng đọc kinh Sáng Soi.
- Gìn giữ môi trường sạch đẹp bằng cách không xả rác bừa bãi... |

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Tb 4,18

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 30

CÁC NHÂN ĐỨC NHÂN BẢN (PHẦN 2)

[SGLCG 1808-1809]

Mục tiêu bài 30:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em hiểu đức dũng cảm và tiết độ là gì và biết cách luyện tập hai nhân đức này.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em biết quý trọng đức dũng cảm và tiết độ.
- ✧ **Thực hành:** Tập cho các em biết can đảm từ chối những rủ rê của bạn xấu và biết chừng mực trong ăn uống .

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

- 1. Ổn định lớp**
- 2. Cầu nguyện đầu giờ**
- 3. Điểm danh**
- 4. Kiểm tra bài cũ**

- Đức khôn ngoan là gì?
- Muốn tập đức khôn ngoan, ta cần làm gì?
- Đức công bằng là gì?
- Muốn tập đức công bằng, ta cần làm gì?
- GLV kiểm tra 1,2 em về câu Kinh Thánh, câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

- Những nhân đức nhân bản chính yếu là những nhân đức nào?
(*Khôn ngoan, công bằng, dũng cảm và tiết độ*)

- Tuần trước, chúng ta đã học về hai nhân đức khôn ngoan và công bằng. Tuần này chúng ta sẽ học về hai nhân đức dũng cảm và tiết độ.

- Đoạn Lời Chúa hôm nay dạy chúng ta điều gì về hai nhân đức này? Mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Tt 2,11-14

Bài trích thư của thánh Phaolô Tông Đồ gửi cho ông Titô.

¹¹ Quả thế, ân sủng của Thiên Chúa đã được biểu lộ, đem ơn cứu rỗi đến cho mọi người. ¹² Ân sủng đó dạy chúng ta phải từ bỏ lối sống vô luân và những đam mê trần tục, mà sống chừng mực, công chính và đạo đức ở thế gian này. ¹³ Sở dĩ như vậy, là vì chúng ta trông chờ ngày hồng phúc vẫn hằng mong đợi, ngày Đức Kitô Giêsu là Thiên Chúa vĩ đại và là Đấng cứu rỗi chúng ta, xuất hiện vinh quang. ¹⁴ Vì chúng ta, Ngài đã tự hiến để cứu chuộc chúng ta cho thoát khỏi mọi điều bất chính, và để thanh luyện chúng ta, khiến chúng ta thành Dân riêng của Ngài, một dân hằng say làm việc thiện.

Đó là Lời Chúa - Tạ ơn Chúa.

. Thinh lặng giây lát

II. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Đoạn thư chúng ta vừa nghe là của thánh Phaolô gửi cho ai? (*Gửi cho ông Titô*)

- Titô là một người Hy Lạp (x. Gl 2,3). Sau khi trở lại đạo, ông đã đi theo thánh Phaolô và phụ giúp ngài rất đắc lực trong việc rao giảng Tin Mừng (x. Gl 2,1; 2 Cr 2,13 ; 7,7; 8,16-23).

- Thánh Phaolô viết thư này để giúp ý kiến cho ông Titô trong việc dạy dỗ, huấn luyện các tín hữu mới tin theo Chúa Giêsu tại Kê-ta. Qua ông Titô, thánh Phaolô muốn nhắc nhở chúng ta:

. Hãy từ bỏ những thói hư tật xấu: lối sống vô luân và những đam mê trần tục.

. Hãy tập luyện các nhân đức: sống chừng mực, công chính và đạo đức ở thế gian này.

- Thánh Phaolô khuyên chúng ta hãy từ bỏ lối sống vô luân và những đam mê trần tục mà sống chừng mực. Mặc dù ngài không nhắc đến hai từ dũng cảm và tiết độ, tuy nhiên những gì ngài khuyên bảo có liên quan đến hai nhân đức này. Như vậy, đức dũng cảm và tiết độ là gì? Muốn tập đức dũng cảm và tiết độ, ta cần làm gì? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về những điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✚ **Câu 1:** Đức dũng cảm là gì?

T. Đức dũng cảm là nhân đức giúp ta bền lòng vững chí theo đuổi điều thiện, dù gặp nhiều gian nan thử thách.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Thánh Ta-nít-lát Kót-ka nổi tiếng là một người có “đôi chân vàng” và một ý chí sắt đá. Khi mới 17 tuổi, ngài đã một thân một mình đi bộ hơn 600 cây số từ nước Áo đến nước Đức để xin vào Dòng Tên. Vì ngài còn quá trẻ nên cha Giám tỉnh ở Đức phải giới thiệu ngài lên cha Bề trên Tổng quyền. Thế là ngài lại phải đi bộ thêm hơn 1.200 cây số nữa để đến Rôma. Cuối cùng ngài đã được nhận vào Dòng như ước nguyện.

- Nhờ đâu mà Kót-ka có đủ sức đi bộ hơn 1.800 cây số như vậy? Đó chính là nhờ đức dũng cảm. Ngài đã can đảm vượt qua những ngăn trở về đường xá xa xôi, đã kiên trì và quyết tâm theo đuổi lý tưởng của mình. Kót-ka thực sự là một con người dũng cảm.

- Các em có biết vị thánh nữ nào, cũng nhỏ tuổi như các em, đã dũng cảm chịu chết để bảo vệ sự khiết tịnh của mình? *(Mời một vài em trả lời và kể lại vắn tắt cái chết dũng cảm của thánh nữ Maria Goretti)*

- Dũng cảm là nhân đức giúp ta kiên trì và quyết tâm theo đuổi điều

thiện dù gặp gian nan thử thách. Đức dũng cảm giúp ta cương quyết chống lại các cơn cám dỗ. Nhờ dũng cảm, ta thắng được sợ hãi, sẵn sàng hy sinh mạng sống vì Tin Mừng của Chúa.

c. Các em đọc chung lại câu 1

✚ **Câu 2:** Muốn tập đức dũng cảm, ta cần làm gì?

T. Ta cần quyết tâm làm đến nơi đến chốn mọi việc bổn phận hằng ngày, cả việc dễ và việc khó.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Mẹ bạn Nga sai bạn Nga quét nhà và lau chùi bàn ghế. Bạn Nga chỉ quét và lau chùi lướt phớt, vội vàng làm cho xong để còn đi nhảy dây với các bạn.

- Đến giờ học bài, bạn Hùng nhanh nhẹn ngồi vào bàn, làm dấu Thánh giá xin Chúa soi sáng và chúc lành, xem lại thời khoá biểu của ngày hôm sau, ôn lại bài đã học ở lớp, làm các bài tập cô giáo cho về nhà, chuẩn bị bài mới. Nếu gặp chỗ nào chưa hiểu, em đọc đi đọc lại, tham khảo thêm sách hướng dẫn hoặc hỏi ba mẹ. Học xong, em sắp xếp sách vở bút mực ngăn nắp gọn gàng rồi làm dấu Thánh giá cảm ơn Chúa.

- Theo các em, trong hai bạn, bạn Nga và bạn Hùng, bạn nào đã làm việc bổn phận đến nơi đến chốn? *(Mời một vài em trả lời)*

- Muốn tập đức dũng cảm, ta cần quyết tâm làm đến nơi đến chốn mọi việc bổn phận hằng ngày, cả việc dễ và việc khó. Thói quen làm các việc bổn phận một cách chu đáo sẽ giúp ta có được đức tính bền lòng vững chí theo đuổi điều thiện dù gặp nhiều gian nan thử thách.

c. Các em đọc chung lại câu 2

✚ **Câu 3:** Đức tiết độ là gì?

T. Đức tiết độ là nhân đức giúp ta biết tự chủ trước sức quyến rũ của các thú vui và giữ được chừng mực khi hưởng dùng mọi sự ở đời này.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Đọc truyện tranh, xem phim hoạt hình hoặc chơi game trên máy vi tính để giải trí sau những giờ học căng thẳng là những việc làm bổ ích. Tuy nhiên đọc truyện hết quyển này đến quyển khác đến độ sao nhãng việc học, xem phim hết tập này đến tập khác đến độ mờ cả mắt và mê chơi game đến độ quên ăn quên ngủ, như thế là có lợi hay có hại? (*Có hại*)

- Người ta thường nói: Ăn để sống chứ không phải sống để ăn. Chúng ta cần ăn uống đầy đủ để cơ thể phát triển và có sức khỏe. Tuy nhiên ăn uống quá độ thì tốt hay xấu? (*Xấu*) Ăn uống quá độ không những gây hại cho sức khỏe mà còn sinh ra say sưa là nguồn gốc của nhiều tệ nạn xã hội khác.

- Đối với con người chúng ta, cái gì quá độ cũng không tốt. Bởi vậy, ta phải biết tự chủ trước sức quyến rũ của các thú vui và giữ được chừng mực khi hưởng dùng mọi sự. Đức tiết độ là nhân đức giúp ta làm được những điều đó.

c. Các em đọc chung lại câu 3

✧ **Câu 4:** Muốn tập đức tiết độ, ta cần làm gì?

T. Ta cần biết làm chủ các ham muốn của mình trong việc tưởng tượng, nghe nhìn, nói năng, ăn uống và tiêu dùng.

a. Các em đọc chung câu 4

b. Dẫn giải

- Một trong những ước muốn mãnh liệt của thánh Đaminh Saviô là nên thánh và “nên thánh thật nhanh”. Mới đầu, Saviô muốn bắt chước các vị thánh ẩn tu là ăn chay nhiệm nhặt và cầu nguyện lâu giờ. Cha Gioan Bossco khen ngợi quyết tâm của cậu nhưng ngài vạch ra một con đường nên thánh thực tế, phù hợp với tuổi trẻ của cậu. Con đường đó được gói trọn trong ba chữ VUI TƯƠI, CHUYÊN CẦN và PHỤC VỤ: “Luôn luôn vui tươi và chừng mực”, kể đến là “Chu toàn các bổn phận học hành và đạo đức”, “Chơi đùa với các bạn,” “Làm việc để chinh phục các linh hồn cho Chúa, vì không có việc gì trên đời này thánh thiện bằng việc cứu rỗi các linh hồn”.

- Như vậy, để luyện đức tiết độ ta cần biết phân chia thời gian học

hành, làm việc, giải trí cho hợp lý để giữ sức khỏe và có nhiều kết quả tốt trong học tập. Ta cũng nên tập sự từ tốn đoan trang, cư xử phù hợp với tư cách: lời ăn tiếng nói cho đến cách đi đứng ăn mặc.

c. Các em đọc chung lại câu 4

✚ **Câu 5:** Có kinh nào giúp ta để nhớ những nhân đức phải tập luyện không?

T. Có kinh Cải tội bảy mối có bảy đức:

- Thứ nhất: khiêm nhường chớ kiêu ngạo.
- Thứ hai: rộng rãi chớ hà tiện.
- Thứ ba: giữ mình sạch sẽ chớ mê dâm dục.
- Thứ bốn: hay nhịn chớ hờn giận.
- Thứ năm: kiêng bớt chớ mê ăn uống.
- Thứ sáu: yêu người chớ ghen ghét.
- Thứ bảy: siêng năng việc Đức Chúa Trời chớ làm biếng.

a. Các em đọc chung câu 5

b. Dẫn giải

- Ở bài 26, khi học về tội, chúng ta có nói về bảy mối tội đầu. Gọi là tội đầu vì chúng là đầu mối sinh ra các tội khác. Để tránh được các tội đầu, ta cần tích cực tập luyện các nhân đức đối nghịch với chúng.

- Trước hết, để tránh tính kiêu ngạo, ta cần tập đức tính nào? (*Khiêm nhường*) Chúng ta cần biết nhận mình hèn mọn trước mặt Chúa, mọi sự ta có đều nhờ bởi ơn Chúa; đồng thời ta phải biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác.

- Thứ hai, để tránh tính hà tiện, ta cần tập đức tính nào? (*Rộng rãi*) Chúng ta cần biết sử dụng tiền của và thời giờ một cách hợp lý cho những nhu cầu cần kíp của mình và người khác.

- Thứ ba, để tránh thói dâm ô, ta cần tập đức tính nào? (*Khiết tịnh, trong sạch*) Chúng ta cần tránh tất cả những hình ảnh và lời nói có thể khiến tâm trí mình bị điều tà dâm chi phối, cố gắng giữ tâm hồn được luôn thanh khiết, trong sạch.

- Thứ bốn, để tránh tính hờn giận, ta cần tập đức tính nào? (*Nhịn*

nhục) Khi gặp điều trái ý, ta cố gắng tự chủ và vui vẻ chịu đựng.

- Thứ năm, để khỏi mê ăn uống, ta cần tập đức tính nào? (*Tiết độ, chừng mực*) Chúng ta cần biết chừng mực trong việc ăn uống, tránh say sưa rượu chè, vì say sưa rượu chè sẽ gây ra nhiều hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội.

- Thứ sáu, để tránh tính ghen ghét, ta cần tập đức tính nào? (*Yêu người*) Chúng ta cần biết vui với người vui, khóc với người khóc, mừng cho người khác khi họ thành công hoặc gặp điều may mắn.

- Thứ bảy, để tránh tính lười biếng, ta cần tập đức tính nào? (*Siêng năng*) Chúng ta cần phải siêng năng chu toàn các công việc bổn phận của mình, nhất là bổn phận thờ phượng Thiên Chúa.

c. Các em đọc chung lại câu 5

3. Củng cố

- Đức dũng cảm là gì? Hãy cho một vài ví dụ.
- Đức tiết độ là gì? Hãy cho một vài ví dụ.
- + GLV tóm tắt ý chính của bài và gọi mở tâm tình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

- GLV gợi ý về nhân đức nào mà em cảm thấy cần thiết đối với riêng em thì nài xin Chúa ban ơn giúp sức để thực hành.

- Dành một vài phút để các em cầu nguyện trong thinh lặng.
- GLV cầu nguyện đức kết:

Lạy Chúa, thánh Phaolô đã nói “Việc lành con muốn thì con chẳng làm, còn điều dữ con không muốn thì con lại làm”. Chúng con nài xin Chúa ban cho chúng con biết kiên trì làm điều thiện và quyết tâm luyện tập các nhân đức để chúng con ngày càng xứng đáng là con cái Chúa hơn. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. Amen.

V. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Hát: **ĐƠN GIẢN LÀ TÔI**

Kiều căng tôi sắc sảo, tôi thành tôi sắc tối.

Huênh hoang tôi huyền hoặc, tôi thành tôi huyền tôi.

Tự ái tôi nặng nề, tôi thành tôi nặng tội.

Khiêm tốn tôi mỉm cười, đơn giản tôi ôi tôi.

(Nói lửa cho đời, tuyển tập 7, trang 197)

AI TRUNG THÀNH

Ai trung thành trong các việc nhỏ nhoi

Thì cũng trung thành trong các việc lớn lao.

Ai chuyên cần tuân giữ luật Thiên Chúa

Sẽ được cùng Người lên tới tận trời cao.

(321 Bài ca giáo lý và sinh hoạt, trang 157)

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- **Ý chính:** Những nhân đức nhân bản quan trọng là: Khôn ngoan, công bằng, dũng cảm và tiết độ.
- **Tâm niệm:** *Ba là thanh tịnh nhớ lo,
Đừng mê đắm dục chi cho hại người.
Bốn là nhường nhịn vui tươi,
Chớ dùng hờn giận, đáng cười đáng chê.*
- **Thực hành:** Trong tuần này em cố gắng giờ nào việc ấy.

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Tt 2,12**V. KẾT THÚC****1. Dặn dò****2. Cầu nguyện cuối giờ ³**

³ Xin lưu ý: Do lỗi in ấn, trong sách học sinh bài đọc thêm “Quan tâm đến người khác” bị ghi nhầm thành bài 31. Thật ra, đó chỉ là một bài để các em đọc riêng. Còn bài 31 là bài “Hưởng tới hoàn thiện”, còn bài 32 là bài “Các nhân đức hướng thần”.

BÀI 31

HƯỚNG TỚI HOÀN THIỆN

Mục tiêu bài 31:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em hiểu các nhân đức căn bản theo Tin Mừng là: khiêm nhường, từ bỏ, yêu thương.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em biết sống hoàn thiện như Chúa dạy.
- ✧ **Thực hành:** Tập cho các em biết quên mình để yêu thương và giúp đỡ người khác.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp

2. Cầu nguyện đầu giờ

3. Điểm danh

4. Kiểm tra bài cũ

- Các nhân đức nhân bản là những nhân đức nào? (*Khôn ngoan, công bình, dũng cảm, tiết độ*)
- Có kinh nào giúp chúng ta dễ nhớ các nhân đức để tập luyện không?

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

- Ở các bài trước, các em đã học 4 nhân đức nhân bản là: ***Khôn ngoan, công bình, dũng cảm và tiết độ***. Để nhắc nhở chúng ta các nhân đức cần tập luyện, Giáo Hội đã gồm tóm trong kinh Cải Tội Bảy Mối Có Bảy Đức. Nhưng bảy nhân đức ấy quy về các nhân đức căn bản nào? Chúng ta sống các nhân đức ấy như thế nào? Đoạn Lời Chúa hôm nay sẽ cho các em biết điều đó.

- Mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Mt 11, 28-30

Tin mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêô.

²⁸ Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. ²⁹ Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. ³⁰ Vì ách tôi êm ái, và gánh tôi nhẹ nhàng.

Đó là Lời Chúa – Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa.

. Thinh lặng giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Đoạn Lời Chúa theo Thánh Matthêô mà các em vừa nghe Chúa Giêsu mời gọi chúng ta làm gì? (*Hãy bỏ mọi sự để đến với Chúa và hãy học với Chúa*)

- Muốn đến với Chúa, chúng ta phải từ bỏ chính mình như Chúa Giêsu đã từng nói: “*Ai muốn theo Thầy, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo*” (x. Mt 17, 24).

- Chúa Giêsu mời gọi chúng ta học nơi Ngài điều gì? (*Lòng hiền hậu và khiêm nhường*)

- Chúa Giêsu không những dạy mà còn nêu gương cho chúng ta về sự khiêm nhường, từ bỏ và yêu thương. Đây chính là những nhân đức căn bản theo Tin Mừng. Như vậy, sống khiêm nhường là thế nào? Sống đức từ bỏ là thế nào? Sống yêu thương là thế nào? Các nhân đức ấy quan trọng ra sao trong đời sống chúng ta? Ta cần làm gì để tập luyện ba nhân đức ấy? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về điều đó.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✠ **Câu 1:** Kinh cái tội bảy mối quy về những nhân đức căn bản nào?

T. Quy về 3 nhân đức: khiêm nhường, từ bỏ và yêu thương.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

Kinh “Cải tội bảy mối có bảy đức” liệt kê cho chúng ta những nhân đức căn bản ngược với những nét xấu làm đầu:

- **Đức khiêm nhường** đặt nền móng cho lòng yêu người và giúp nhận biết Thiên Chúa để thờ kính, mến yêu.

- Bốn nhân đức: quảng đại, khiết tịnh, nhường nhịn và kiên bót có một nét chung là sự từ bỏ. **Đức từ bỏ** giúp ta dễ thoát khỏi những ràng buộc của thụ tạo để gắn bó với Thiên Chúa và trông cậy nơi Ngài.

- **Đức yêu thương** giúp ta đem lại hạnh phúc cho nhau và mở rộng lòng ta kính mến Thiên Chúa.

c. Các em đọc chung lại câu 1

✚ **Câu 2:** Sống khiêm nhường là thế nào?

T. Sống khiêm nhường là bước đi trong sự thật, biết nhận rằng mọi sự mình có đều do Thiên Chúa và do sự đóng góp của mọi người.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Trong một khu vườn tuyệt đẹp kia có nhiều loại hoa đua nhau khoe màu tranh sắc: Hoa Hồng, Hoa Hướng Dương, Hoa Vạn Thọ, Hoa Cúc, kể cả vài cụm Bông Móng Tay và Bông Muối Giờ.

Một ngày kia, có người đến nhìn ngắm những bông hoa đẹp, rồi lấy một cây thước ra đo chiều cao, chiều dài cũng như đếm số các nụ hoa. Xong ông ta bỏ đi.

Ý thức về chiều cao và độ lớn của mình, Hoa Hướng Dương càng vươn cổ lên cao và nói: “*Trong khắp khu vườn, không hoa nào lớn mạnh như chúng tôi*”. Nghe nói thế, hoa hồng lên tiếng: “*Nhưng không hoa nào đẹp và thơm ngát như chúng tôi*”. Không chịu thua ai, Hoa Vạn Thọ góp lời: “*Hai người nói thế nghe sao phải, to lớn và thơm tho nào có ý nghĩa gì. Hai người làm gì có được nhiều bông hoa như chúng tôi*”.

Nghe những loại hoa trên tranh luận, các loại Hoa Cúc, Hoa Hoa Móng Tay và Hoa Muối Giờ cảm thấy tủi phận. Hoa Móng Tay tìm

lời an ủi Hoa Mười Giờ: “*Bọn mình không đẹp, không thơm, nhưng được cái là dễ trồng nên được nhiều người ưa thích*”.

Sau đó, khu vườn lại yên lặng trong khoảnh khắc. Nhưng Hoa Cúc lại phá tan sự im lặng nặng nề với những phát biểu sau đây: “*Sao các anh, các chị lại suy nghĩ thế? Bởi đâu các anh, các chị lại tranh nhau về chiều cao, về độ lớn, về vẻ đẹp, về hương thơm. Anh chị quên rằng: dù lớn hay nhỏ, dù mạnh hay yếu, dù đỏ hay vàng, mọi bông hoa đều nhận lãnh hình hài, vẻ đẹp và hương thơm từ bàn tay của Đấng Tạo Hóa và dưới mắt Người, chúng ta đều như nhau. Anh chị không biết rằng, anh chị có được những cánh hoa đẹp là nhờ bàn tay chăm sóc của loài người sao?*”.

- Các em thấy hoa Cúc nói có đúng không? Mỗi loài hoa đều có mỗi vẻ đẹp khác nhau. Cũng vậy, mỗi con người đều có một giá trị cao quý trước mặt Thiên Chúa. Như các loài hoa kia, tất cả những gì chúng ta có hôm nay là do Thiên Chúa ban tặng và nhờ sự đóng góp của người khác. Chúng ta cần đón nhận với lòng khiêm tốn và biết ơn đồng thời phải biết sẵn sàng chia sẻ khi người khác cần đến.

Tóm lại, đức khiêm nhường dạy ta biết sống trong sự thật để nhìn nhận những gì chúng ta đang có là do Chúa ban và nhờ sự đóng góp của mọi người.

c. Các em đọc chung lại câu 2

d. Minh họa

Một nữ tu trong hội bác ái đi xin của bố thí cho các em mồ côi. Một hôm, chị bị một tên vô thần bạt tai và mắng nhiếc:

- Bố thí ư? Để tui bây lười biếng, ăn bám xã hội, tránh tiếng xấu và núp bóng mồ côi làm giàu cho tôn giáo.

Nữ tu nọ liền nghĩ đến thân phận hèn mọn của mình và trả lời:

- Tôi đáng chịu cái bạt tai của ông tặng lắm, nhưng ông phải cho trẻ mồ côi neho nhóc của tôi cái gì chứ?

Tên vũ phu nóng giận liền xin lỗi và dốc cạn túi tiền ra cho hết.

Chúng ta hãy biến những lời sỉ nhục thành một thập tự giá cho

mình gánh chịu. Đó là cơ hội để tập thêm khiêm nhường và nhẫn nhục vì danh Chúa.

✞ **Câu 3:** Sống đức từ bỏ là thế nào?

T. Sống từ bỏ là biết thoát khỏi các thụ tạo để hướng về Thiên Chúa.

a. Các em đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Tin Mừng Matthêu 19,16-21 thuật lại câu chuyện người thanh niên giàu có đến hỏi Chúa Giêsu phải làm gì để được sự sống đời đời. Chúa Giêsu trả lời anh ta như thế nào? (*Hãy giữ các điều răn*).

- Chúa Giêsu còn bảo anh ta làm điều gì nữa? (*Nếu anh muốn nên hoàn thiện, thì hãy đi bán tài sản của anh và đem cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời, rồi hãy đến theo Tôi*).

- Anh thanh niên có thái độ như thế nào khi nghe điều đó? (*Anh ta buồn rầu bỏ đi*).

- Vì sao anh ta buồn rầu bỏ đi? (*Vì anh ta có nhiều cửa cải*)

- Các em thấy đó, có nhiều cửa cải không phải là điều xấu, nhưng quá ham mê cửa cải mà không biết chia sẻ cho người khác thì khó có thể đáp lại lời mời của Chúa. Hơn nữa, khi ta quá gắn bó với cửa cải thì lòng trí ta không thể thanh thoát để hướng về Chúa, vì Chúa nói: "*Kho tàng của anh ở đâu, thì lòng anh ở đó*" (Mt 6, 21)

- Từ bỏ cửa cải là điều khó nhưng còn một điều khác khó từ bỏ hơn nhiều. Đó là từ bỏ ý riêng. Để tập từ bỏ ý riêng, ta cần tập vâng lời mau mắn.

- Vậy sống tinh thần từ bỏ là biết thoát khỏi các thụ tạo và ý riêng để hướng lòng về Thiên Chúa.

c. Các em đọc chung lại câu 3

d. Thêm một câu chuyện

Một cậu bé được cha đưa đi xem hát xiếc. Hai cha con đứng sắp hàng chờ đến phiên mua vé vào cửa.

Phía trước họ là một gia đình mười người. Tám đứa con ngoan ngoan đứng theo hàng đôi, chờ cha mẹ chúng mua vé. Hai ông bà đó cứ đếm mãi số tiền họ có nhưng vẫn không đủ tiền. Họ sẽ phải đưa các

con mình ra về trong thất vọng nào nề. Họ lúng túng bối rối không biết phải cất nghĩa thế nào với những đứa con ngây thơ của mình.

Thấy vậy cha cậu bé giả vờ làm rớt tờ giấy hai mươi đồng bên chân hai ông bà đồng con kia rồi nhặt lên và nói rằng:

- Kìa, tiền ông bà làm rơi!

Hai ông bà đó mừng quá vì đã có đủ tiền cho các con mình xem xiếc. Họ cảm ơn cha cậu bé rồi vội vã đưa các con mình vào cửa. Trong khi đó hai cha con cậu bé lẳng lặng ra về hẹn nhau dịp khác đến xem xiếc. Lòng họ cảm thấy vui cách nhẹ nhàng và đầy ý nghĩa vì đã làm được một việc thiện nho nhỏ.

✧ **Câu 4:** Sống yêu người là thế nào?

T. Sống yêu người là biết quên mình và nghĩ đến mọi người.

a. Các em đọc chung câu 4

b. Dẫn giải

- Ngày nọ, một vị đạo sĩ từ trên núi cao đầy băng tuyết đi xuống với một người Tây Tạng. Dọc đường ông gặp một người ngã quỵ trên băng tuyết, ông nói với người Tây Tạng đồng hành: *“Chúng ta mau lại kia giúp đỡ người gặp nạn đó!”*, nhưng người Tây Tạng trả lời: *“Không ai bắt buộc chúng ta phải giúp đỡ người khác, khi mà chính mạng sống của chúng ta đang bị giá lạnh đe dọa”*. Nhưng vị đạo sĩ nói: *“Dù chúng ta có phải chết vì lạnh đi nữa, thì chúng ta cũng phải chết vì giúp đỡ người khác, đó là điều vẫn tốt đẹp hơn.”*

Nói rồi, vị đạo sĩ chạy lại vác người gặp nạn trên vai và khệ nệ xuống núi, trong khi người Tây Tạng đã bỏ xuống trước nãy giờ. Đi được một quãng xa, vị đạo sĩ thấy người bạn đồng hành người Tây Tạng đang nằm dài trên tuyết, bất động. Thì ra, anh ta mệt quá, ngồi nghỉ và bị lạnh cóng lúc nào không biết, còn vị đạo sĩ vì phải hết sức vác người bị nạn, nên cơ thể nóng lên thêm và do đó thoát chết vì lạnh.

- Qua câu chuyện trên, các em thấy ai là người biết quên mình nghĩ đến người khác? (*Vị đạo sĩ*)

- Vị đạo sĩ đã thể hiện lòng yêu người bằng việc sẵn sàng giúp đỡ

người bị nạn, biết quên mình nghĩ đến người khác, bất chấp những nguy hiểm có thể xảy đến cho mình. Lòng tốt ấy đã được đền bù xứng đáng là dù đi giữa băng tuyết nhưng không bị chết cứng.

- Chúng ta cũng phải biết yêu người bằng việc quên mình giúp đỡ người khác, nhất là lúc họ gặp hoạn nạn. Như thế, Chúa sẽ vui mừng chúc phúc cho ta.

c. Các em đọc chung lại câu 4

✞ **Câu 5:** Các nhân đức theo Tin Mừng quan trọng thế nào?

T. Rất quan trọng, vì chúng gói ghém các nhân đức tự nhiên khác và giúp hướng tới ba nhân đức hướng thần là tin, cậy và kính mến. Khiêm nhường dẫn đến đức tin, từ bỏ dẫn đến đức trông cậy và yêu người dẫn đến mến Chúa.

a. Các em đọc chung câu 5

b. Dẫn giải

- Qua các câu chuyện mà cô vừa kể trên đây, các em thấy những nhân đức theo Tin Mừng là: khiêm nhường, từ bỏ, yêu thương có quan trọng trong đời sống người Kitô hữu chúng ta không? (*Quan trọng*).

- Đúng rồi, ba nhân đức ấy quan trọng vì chúng gói ghém các nhân đức tự nhiên khác và hướng tới ba nhân đức hướng thần là: đức tin, đức cậy và đức mến. Người khiêm nhường thì đặt trọn niềm tin tưởng, phó thác nơi Chúa; Người sống từ bỏ chỉ cậy trông nơi một mình Chúa và ai biết yêu tha nhân sẽ dễ dàng yêu mến Chúa hơn, vì con người có hình hài nếu chúng ta không yêu thương được thì làm sao yêu mến Thiên Chúa là Đấng vô hình.

c. Các em đọc chung lại câu 5

✞ **Câu 6:** Muốn luyện ba nhân đức căn bản, ta cần làm gì?

T. Ta cần chuyên chăm chu toàn bốn phận bậc mình ngay trong giây phút hiện tại.

a. Các em đọc chung câu 6

b. Dẫn giải

- Các em biết chuyên chăm chu toàn bốn phận bậc mình là thế nào không? (*Mời vài em trả lời*)

- Chuyên chăm chu toàn là không lười biếng bỏ bê các công việc mình được trao tùy theo khả năng của mình. Chẳng hạn, học sinh thì chăm lo học, không lười biếng ham chơi; công nhân lo làm việc đúng giờ, giáo viên lo soạn bài để dạy; bà nội trợ lo cho có những bữa ăn ngon...

- Việc bốn phận hằng ngày của các em là gì? (Đi học, làm bài, vâng lời, giúp đỡ cha mẹ, dâng Thánh Lễ, học giáo lý, vui chơi...)

- Như vậy theo các em những việc bốn phận nào luyện các em đức khiêm nhường? (*Vâng lời cha mẹ, thầy cô...*) GLV cắt nghĩa thêm cho các em.

- Việc bốn phận nào luyện cho các em đức từ bỏ? (*đi học, đi lễ, học giáo lý...*) GLV cắt nghĩa thêm cho các em.

- Việc bốn phận nào luyện cho các em đức yêu thương? (*Giúp đỡ cha mẹ, thầy cô, bạn bè...*) GLV cắt nghĩa thêm cho các em.

- Tất cả những việc đó các em cố gắng làm với ý hướng là để luyện tập sống khiêm nhường, từ bỏ, yêu thương để đạt tới sự hoàn thiện như lòng Chúa mong muốn.

- Chu toàn bốn phận chính là đức thứ bảy trong kinh Cải Tội Bảy Mối Có Bảy Đức (*siêng năng*). Nó đức kết tất cả sáu điều trước đó.

c. Các em đọc chung lại câu 6

3. Củng cố

- Kinh cải tội bảy mối quy về những nhân đức căn bản nào?
- Sống khiêm nhường là thế nào?
- Sống từ bỏ là thế nào?
- Sống yêu người là thế nào?
- Các nhân đức căn bản theo Tin Mừng quan trọng thế nào?
- Muốn tập luyện các nhân đức căn bản ấy, ta phải làm gì?

4. Cầu nguyện giữa giờ

(GLV có thể hướng dẫn cho các em cầu nguyện tự phát)

Lạy Chúa, Chúa muốn con trở nên hoàn thiện như Chúa là Đấng hoàn thiện. Chúa đã ban cho con một mẫu gương tuyệt vời là Chúa

Giêsu Kitô, Chúa chúng con. Xin cho chúng con biết noi gương Ngài để lại và học nơi Ngài sống khiêm nhường, từ bỏ và yêu thương để con có thể tin, cậy, mến Chúa nhiều hơn. Chúng con cầu xin nhờ Đức Giêsu Kitô Chúa chúng con. Amen.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Hát: **ĐỪNG ĐỂ NGÀY MAI**

(Sách Nối lửa cho đời 7, bài 273)

Việc gì làm hôm nay, ta hãy làm, ta quyết làm

Việc gì làm hôm nay, đừng để đến, đến ngày mai

Việc gì làm hôm nay không bao giờ trở lại

Việc gì làm hôm nay, ta quyết làm là làm cho xong.

Ồ, một ngày đã qua, ta đã làm gì, ta đã làm gì.

Ngày là ngày dần qua, đêm là đêm dần tới.

Ồ, bạn bè anh em tự hỏi lương tri: ta đã làm gì cho ngày hôm nay?

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- | | |
|---------------------|---|
| • Ý chính: | Các nhân đức căn bản theo Tin Mừng là: Khiêm nhường, từ bỏ và yêu thương. |
| • Tâm niệm: | “Hãy học cùng Ta vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng.” |
| • Thực hành: | Trong tuần này em sẽ làm một việc tốt giúp đỡ người khác. |

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: Mt 11, 28

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

BÀI 32

CÁC NHÂN ĐỨC HƯỚNG THẦN

[SGLCG 1812-1829]

Mục tiêu bài 32:

- ✧ **Kiến thức:** Giúp các em hiểu các nhân đức hướng thần là gì và làm thế nào củng cố các nhân đức ấy.
- ✧ **Tâm tình:** Giúp các em luôn khao khát được ơn tin, cậy và yêu mến Chúa.
- ✧ **Thực hành:** Giúp các em biết làm các việc bổn phận hằng ngày vì lòng yêu mến Chúa.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

1. Ổn định lớp
2. Cầu nguyện đầu giờ
3. Điểm danh
4. Kiểm tra bài cũ

- Tuần trước, chúng ta đã học các nhân đức căn bản theo Tin Mừng. Các em có thể cho biết, đó là những nhân đức nào không? (*Khiêm nhường, từ bỏ, yêu thương*)

- Sống khiêm nhường là thế nào?
- Sống đức từ bỏ là thế nào?
- Sống yêu người là thế nào?
- Các nhân đức ấy quan trọng thế nào?
- Muốn tập luyện ba nhân đức ấy, ta phải làm gì?
- GLV kiểm tra 1, 2 em về câu tâm niệm và thực hành tuần qua.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Chuẩn bị nghe Lời Chúa

- Lớn lên, có dịp tìm hiểu các tôn giáo khác như Phật Giáo, Nho Giáo, các em sẽ thấy các tôn giáo ấy cũng giảng dạy những nhân đức tương tự các nhân đức chúng ta học ở các bài 29, 30, 31.

- Thế nhưng riêng trong Kitô giáo (tức là Công Giáo, Tin Lành, Chính Thống và Anh Giáo), Thiên Chúa còn dạy chúng ta những nhân đức mà các tôn giáo khác không biết tới. Đó là ba nhân đức hướng thần: tin, cậy và mến. Đoạn Lời Chúa hôm nay sẽ cho các em biết được điều đó.

- Mời các em đứng lên, nghiêm trang và chăm chú lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Ga 14,1-3.23-26; 16,33

Bài trích Tin Mừng theo Thánh Gioan.

Trong bữa tiệc ly, Chúa Giêsu nói với các môn đệ rằng:

14 ¹Anh em đừng xao xuyến! Hãy tin vào Thiên Chúa và tin vào Thầy. ²Trong nhà Cha Thầy, có nhiều chỗ ở; nếu không, Thầy đã nói với anh em rồi, vì Thầy đi dọn chỗ cho anh em. ³Nếu Thầy đi dọn chỗ cho anh em, thì Thầy lại đến và đem anh em về với Thầy, để Thầy ở đâu, anh em cũng ở đó.

²³Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy. Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy. Cha Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy. ²⁴Ai không yêu mến Thầy, thì không giữ lời Thầy. Và lời anh em nghe đây không phải là của Thầy, nhưng là của Chúa Cha, Đấng đã sai Thầy. ²⁵Các điều đó, Thầy đã nói với anh em, đang khi còn ở với anh em. ²⁶Nhưng Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy, Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em.

16 ³³Thầy nói với anh em những điều ấy, để trong Thầy anh em được bình an. Trong thế gian, anh em sẽ phải gian nan khốn khó. Nhưng can đảm lên! Thầy đã thắng thế gian.

Đó là Lời Chúa - Tạ ơn Chúa.

. Thinh lặng giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

- Đoạn Lời Chúa trích từ đâu? (*Tin Mừng theo Thánh Gioan, chương 14 và 16*)

- Chúa Giêsu nói những lời này lúc nào? (*Trong bữa Tiệc Ly*)

- Đây là bữa ăn chia tay, Chúa từ giã các Tông Đồ để tiến vào cuộc Thương Khó. Chúa biết các Tông Đồ sẽ nao núng khi thấy Chúa bị bắt và bị giết chết. Vì thế, Chúa quả quyết với họ rằng Chúa đã thắng thế gian, để họ có thể tin vào Chúa, vững lòng trông cậy Chúa và thêm yêu mến Chúa.

- Cả ba thái độ tin, cậy và yêu mến ấy đều hướng tới một đối tượng duy nhất là Thiên Chúa Ba Ngôi: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Vì thế, ba thái độ ấy được gọi là những nhân đức hướng thần, tức là quy về Thiên Chúa.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✠ **Câu 1:** Có mấy nhân đức hướng thần?

T. Có ba nhân đức hướng thần là: đức tin, đức cậy và đức mến.

a. Các em đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Các nhân đức hướng thần có đối tượng trực tiếp là ai? (*Là Thiên Chúa Ba Ngôi*)

- Hướng thần là quy về Thiên Chúa. Nhân đức hướng thần là nhân đức giúp ta có khả năng hành động như con cái Thiên Chúa và đáng hưởng sự sống đời đời.

- Trong thư thứ nhất gửi tín hữu Côrinthô (1Cr 13,13), Thánh Phaolô viết: “Hiện nay còn lại đức tin, đức cậy, đức mến, đó là một bộ ba, nhưng cao trọng hơn cả là đức mến.”

- Tóm lại, có ba nhân đức hướng thần là đức tin, đức cậy và đức mến.

c. Các em đọc chung lại câu 1

✠ **Câu 2:** Đức tin là gì?

T. Đức tin là ơn Thiên Chúa ban, giúp ta trao phó trọn bản thân và

đời mình cho Thiên Chúa và đón nhận tất cả những gì Thiên Chúa đã phán dạy mà Hội Thánh truyền lại cho ta.

a. Các em đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Ai được gọi là tổ phụ của những người tin vào Thiên Chúa? (*Ông Abraham*)

- Khi Thiên Chúa bảo hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng và nhà cửa để đi tới đất Thiên Chúa sẽ chỉ cho, ông Abraham đã hành động thế nào? (*Ông Abraham đã vâng lời và ra đi*)

- Khi Thiên Chúa bảo hãy hiến dâng Isaac làm lễ tế, ông Abraham đã hành động thế nào? (*Ông Abraham đã làm theo lời Thiên Chúa*)

- Ông Abraham được gọi là tổ phụ của những người tin, vì ông đã trao phó trọn bản thân và đời mình cho Thiên Chúa và đón nhận tất cả những gì Thiên Chúa phán dạy.

- Gần chúng ta hơn, có Mẹ Maria. Mẹ được chúc phúc vì đã tin vào mọi lời Thiên Chúa phán và đã phó thác đời mình cho Thiên Chúa (x. Lc 1,38.45).

- Những điều Thiên Chúa phán dạy được trao phó cho ai để giữ gìn và truyền lại cho ta? (*Hội Thánh*)

- Đức tin là ơn Thiên Chúa ban, giúp ta trao phó trọn bản thân và đời mình cho Thiên Chúa và đón nhận tất cả những gì Thiên Chúa đã phán dạy mà Hội Thánh truyền lại cho ta.

c. Các em đọc chung lại câu 2

d. Minh họa

Có một gia đình nọ sống giữa đồng không mông quạnh. Vào đêm kia, nhà bốc cháy dữ dội. Cha mẹ, con cái vội vã chạy ra ngoài sân và đứng bất lực nhìn ngọn lửa thiêu rụi tổ ấm gia đình họ. Bỗng mọi người chợt nhận ra thiếu đứa con bé nhất. Thì ra cậu bé cũng chạy với mọi người, nhưng chưa ra tới cửa, thấy lửa cháy dữ quá, cậu sợ hãi chạy trở lên lầu. Trong lúc cả gia đình hốt hoảng không biết phải làm sao để cứu cậu bé năm tuổi, vì lửa cao ngút tứ phía, bỗng cửa sổ trên lầu mở

toang, và cậu bé kêu khóc inh ỏi. Cha cậu bé gọi lớn tên con, rồi nói:

- Con nhảy xuống đây? Cậu bé nhìn xuống dưới chỉ thấy khói mù và lửa, nhưng nghe tiếng cha kêu mình, liền trả lời:

- Ba ơi, con không trông thấy ba đâu hết!

Người cha trả lời giọng cương quyết:

- Cứ nhảy đi, có ba trông thấy con là đủ rồi?

Và cậu bé leo lên cửa sổ, rồi nhảy xuống, rơi vào vòng tay yêu thương vạm vỡ của cha mình cách an toàn.

Cuộc thử thách của lòng tin là thử thách của tình yêu thương tín thác, trông thấy đường thẳng mà Chúa đã vẽ qua những đường con của biên cố trong cuộc sống. Lời Ngài kêu mời là một lệnh truyền, một lời hứa và đồng thời là tiếng nói đòi nơi người nghe thái độ vâng phục và tin tưởng.

✠ **Câu 3:** Đức cậy là gì?

T. Đức cậy là ơn Thiên Chúa ban, giúp ta biết cậy dựa vào sức mạnh Chúa Thánh Thần, để vững lòng mong đợi hạnh phúc Nước Trời mà Chúa Giêsu đã hứa ban.

b. Dẫn giải

- Trong bài giảng trên núi, đối với những người có tâm hồn nghèo khó, hiền lành, bị đời ngược đãi mà vẫn sống chính trực ngay lành... Chúa Giêsu đã hứa ban điều gì? (*Hạnh phúc Nước Trời*)

- Trong dụ ngôn về ngày tận thế, đối với những người đứng bên phải là những người đã biết sống yêu thương người khác, Đức Vua bảo họ vào hưởng điều gì? (*Hạnh phúc Nước Trời*)

- Trong Tin Mừng Matthêu 6, Chúa nhắc tới chim trời và hoa huệ để dạy ta điều gì (*trông cậy Chúa Quan Phòng*).

- Trước khi về trời, Chúa Giêsu đã nói Ngài sẽ xin Chúa Cha ban cho chúng ta một Đấng Bảo Trợ khác đến ở với chúng ta luôn mãi. Đấng Bảo Trợ mà Chúa Cha sai đến để dạy dỗ và nâng đỡ chúng ta là Đấng nào? (*Là Chúa Thánh Thần*)

- Đức cậy chính là ơn Thiên Chúa ban, giúp ta biết cậy dựa vào sức

mạnh Chúa Thánh Thần, để vững lòng mong đợi hạnh phúc Nước Trời mà Chúa Giêsu đã hứa ban.

c. Các em đọc chung lại câu 3

✚ **Câu 4:** Đức mến là gì?

T. Đức mến là ơn Thiên Chúa ban, giúp ta kính mến Thiên Chúa trên hết mọi sự và vì Chúa mà yêu thương mọi người như chính bản thân.

a. Các em đọc chung câu 4

b. Dẫn giải

- Mười điều răn của Chúa tóm lại trong hai điều nào? *(Trong hai điều này: trước là kính mến Thiên Chúa trên hết mọi sự, sau là yêu thương mọi người như chính mình ta)*

- Ông Abraham và bà Sara được Thiên Chúa ban cho một đứa con trai lúc hai ông bà đã về già. Hai ông bà rất yêu quý con. Có thể nói Isaac chính là niềm vui, nguồn an ủi và lẽ sống của hai ông bà. Thế nhưng một ngày kia Thiên Chúa lại bảo ông Abraham phải hiến tế đứa con cho Ngài. Ông Abraham có vâng lời Thiên Chúa không? *(Có)*

- Theo các em, ông Abraham đã kính mến Thiên Chúa thế nào? *(Mời một vài em trả lời)*

- Ông Abraham đã kính mến Thiên Chúa trên hết mọi sự. Ngày xưa tổ tiên chúng ta cũng đã sẵn sàng hiến dâng mạng sống mình để chứng tỏ niềm tin và lòng kính mến Thiên Chúa. Theo các em, các thánh Tử Đạo đã kính mến Thiên Chúa thế nào? *(Kính mến Thiên Chúa trên hết mọi sự)*

- Các thánh không những đã kính mến Thiên Chúa trên hết mọi sự, các ngài còn yêu thương người khác như chính mình. Mẹ Têrêsa Calcutta đã hy sinh cả đời mình để chăm lo cho những người bị nghèo khổ, đau yếu, bị bỏ rơi. Khi được hỏi vì sao mẹ làm thế, mẹ đã trả lời: “Vì tôi yêu thương họ”.

- Cô đổ các em với sức tự nhiên của mình ta có thể kính mến Thiên Chúa trên hết mọi sự và yêu thương người khác như bản thân không? *(Không)*

- Đúng rồi, nếu không có ơn Chúa ban là đức mến, thì ta không thể kính mến Thiên Chúa trên hết mọi sự và vì Chúa mà yêu thương mọi người như bản thân.

c. Các em đọc chung lại câu 4

✚ **Câu 5:** Muốn được thêm lòng tin, cậy, mến, ta cần phải làm gì?

T. Ta cần làm ba việc này:

- Một là: năng học hỏi và suy niệm tình thương của Thiên Chúa;
- Hai là: hằng ngày cố gắng sống xứng đáng là con cái Thiên Chúa;
- Ba là: tha thiết cầu xin Chúa Thánh Thần ban ơn thêm sức cho ta.

a. Các em đọc chung câu 5

b. Dẫn giải

- Đức tin, đức cậy và đức mến là những ơn Thiên Chúa ban cho chúng ta khi chúng ta lãnh nhận bí tích Rửa tội, để chúng ta có thể sống xứng đáng là con cái Ngài. Tuy nhiên, ba nhân đức này có thể bị suy giảm hoặc mất đi nếu ta không bồi đắp thêm. Vậy ta cần làm gì để được thêm lòng tin, cậy, mến?

✚✚ Một là: năng học hỏi và suy niệm tình thương của Thiên Chúa

- Kinh Thánh chủ yếu nhằm dạy ta điều gì ? (*Nhằm dạy ta nhận biết Thiên Chúa và tình thương của Ngài*).

- Muốn cảm nghiệm sâu xa tình thương của Thiên Chúa, cần năng đọc và suy niệm Lời Chúa trong Kinh Thánh.

- Khi năng học hỏi và suy niệm tình thương của Thiên Chúa, ta sẽ ngày càng thêm tin tưởng, cậy trông và yêu mến Thiên Chúa.

✚✚ Hai là: hằng ngày cố gắng sống xứng đáng là con cái Thiên Chúa

- Tại Nazareth, Chúa Giêsu luôn sống đẹp lòng Thiên Chúa và mọi người.

- Sống như con cái Thiên Chúa theo gương Chúa Giêsu là sống mến Chúa yêu người ngay giữa đời thường.

- Cụ thể là chu toàn các việc bốn phận và tuân giữ các điều răn, nhất là điều răn yêu thương.

- Cố gắng sống xứng đáng là con cái Thiên Chúa giữa cuộc sống

hằng ngày như thế, ta sẽ thêm được lòng tin tưởng, cậy trông và yêu mến Thiên Chúa.

✠ Ba là: tha thiết cầu xin Chúa Thánh Thần ban ơn thêm sức cho ta

- Các nhân đức tự nhiên là những thói quen do ta tập luyện. Còn ba nhân đức hướng thần trước hết là những ơn Chúa Thánh Thần ban xuống trong lòng ta khi ta được chịu phép Rửa tội để nên con cái Thiên Chúa.

- Do đó, để thêm được lòng tin, cậy, mến, ta cần tha thiết cầu xin Chúa Thánh Thần ban ơn thêm sức cho ta.

c. Các em đọc chung lại câu 5

3. Củng cố

- Đức tin là gì?
- Đức cậy là gì?
- Đức mến là gì?
- Muốn được thêm lòng tin, cậy, mến, ta cần phải làm gì?
- GLV tóm tắt ý chính của bài và gợi mở tâm tình.

4. Cầu nguyện giữa giờ

- Mời một vài em cầu nguyện tự phát
- GLV cầu nguyện đức kết:

Lạy Chúa, qua bí tích Rửa tội, Chúa đã cho chúng con được diễm phúc trở nên con cái Chúa. Xin ban thêm đức tin cho chúng con, để chúng con luôn tin tưởng nơi Chúa. Xin ban thêm đức cậy cho chúng con để chúng con luôn cậy trông vào Chúa như người con đối với cha mình. Xin ban thêm đức mến cho chúng con, để chúng con kính mến Chúa trên hết mọi sự và yêu thương mọi người như Chúa đã yêu thương chúng con. Amen.

Hát: XIN BAN THÊM LÒNG TIN

1. Xin ban thêm lòng tin nơi Chúa, để đời con vui bước trong tình Cha. Xin ban thêm lòng tin vững vàng, để đời con vui sống giữa bầy hoàng. Trong gian nan lòng tin sắt đá, đời bình an trong Chúa bao hạnh phúc, tựa em bé cầm tay mẹ thật chắc, vững tâm trong tay mẹ.

ĐK. Xin ban thêm lòng tin cho chúng con, thân phận người lòng tin

con yếu đuối. Xin ban thêm lòng tin cho chúng con, giữa cuộc đời con vui bước bên Ngài.

(Hát cộng đồng, bài 315)

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Sinh hoạt

Hát: XIN ĐỨC TIN CẬY MẾN

Xin cho chúng con một đức tin vững bền
 Một đức mến chỉ yêu Chúa mà thôi
 Xin cho chúng con lòng cậy trông thiết tha
 Để mến Chúa để tin yêu chúa mà thôi.

(Bài ca giáo lý 106)

Bảng reo: TIN VÀO CHÚA

GLV

- Đức tin
- Đức cậy
- Đức mến
- Tin Mến Chúa

HS

- Vững bền
- Thiết tha
- Hoàn hảo
- Được sống đời đời. A! A! A!

2. Ghi bài

Thứ ngày tháng năm

- **Ý chính:** Thiên Chúa ban cho ta đức tin, đức cậy và đức mến để ta có thể sống với Ba Ngôi Thiên Chúa.
- **Tâm niệm:** *Kiểm tìm thánh ý Chúa Cha,
Bằng tin cậy mến đem ra thực hành.*
- **Thực hành:** Trong tuần này, em cố gắng làm thật tốt các việc bổn phận hằng ngày vì yêu mến Chúa.

3. Đọc chung câu Kinh Thánh: 1 Cr 13,13

V. KẾT THÚC

1. Dặn dò

2. Cầu nguyện cuối giờ

MỤC LỤC

PHẦN I: TÔI TIN KÍNH CHÚA GIÊSU KITÔ, CON MỘT THIÊN CHÚA.....11

Bài 1	: Thiên Chúa ban Con của Ngài cho trần gian	13
Bài 2	: Con Thiên Chúa xuống thế làm người.....	21
Bài 3	: Chúa Giêsu trong gia đình Nazareth	30
Bài 4	: Luyện tính tốt 1 Góp phần đem hạnh phúc cho gia đình mình.....	41
Bài 5	: Chúa Giêsu bắt đầu cuộc sống công khai	46
Bài 6	: Chúa Giêsu loan báo Nước Thiên Chúa	53
Bài 7	: Những dấu chỉ về Nước Thiên Chúa	60
Bài 8	: Chúa Giêsu tuyển chọn các Tông Đồ	67
Bài 9	: Chúa Giêsu chết trên thập giá	78
Bài 10	: Chúa Giêsu chết để cứu chuộc loài người	87
Bài 11	: Chúa Giêsu sống lại	97
Bài 12	: Chúa Giêsu sống lại ban cho ta sự sống mới.....	108
Bài 13	: Chúa Giêsu lên trời và sẽ lại đến trong vinh quang	120

PHẦN II: TÔI TIN KÍNH CHÚA THÁNH THẦN TÔI TIN MỘT THIÊN CHÚA BA NGÔI.....131

Bài 14	: Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa.....	133
Bài 15	: Chúa Thánh Thần trong Cựu Ước	143
Bài 16	: Chúa Thánh Thần trong cuộc đời Chúa Giêsu.....	154
Bài 17	: Chúa Thánh Thần trong đời sống Hội Thánh.....	164
Bài 18	: Chỉ có một Thiên Chúa duy nhất là Cha và Con và Thánh Thần.....	174
Bài 19	: Ba mầu nhiệm chính trong đạo.....	182

PHẦN III: SỐNG NHƯ CON CÁI THIÊN CHÚA	191
Bài 20 : Con người là hình ảnh Thiên Chúa	193
Bài 21 : Con người có tự do	201
Bài 22 : Trách nhiệm luân lý	209
Bài 23 : Luyện tính tốt 2: Làm tròn bốn phận.....	218
Bài 24 : Lương tâm	225
Bài 25 : Luật luân lý	232
Bài 26 : Ổn Chúa.....	239
Bài 27 : Tội lỗi	247
Bài 28 : Nhân đức	259
Bài 29 : Các nhân đức nhân bản (phần 1).....	267
Bài 30 : Các nhân đức nhân bản (phần 2).....	276
Bài 31 : Hướng tới hoàn thiện	285
Bài 32 : Các nhân đức hướng thần	294

GIÁO LÝ CĂN BẢN 2
SÁCH GIÁO LÝ VIÊN
BAN GIÁO LÝ GIÁO PHẬN QUI NHƠN
TÒA GIÁM MỤC QUI NHƠN

Chịu trách nhiệm xuất bản :
Biên tập :
Sửa bản in : Lm. Lê Kim Ánh
Trình bày, bìa : Lm. Phan Quốc Dũng